

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:

Thuê dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện vận chuyển năm 2026 tại Bưu cục KTVK, Trung tâm DVVH khu vực 3, Trung tâm DVVH khu vực 3 - Bưu điện TP. Hà Nội, bao gồm:

- + Số lượng, tải trọng: 125 xe, từ 0,59 tấn – 08 tấn, niên hạn sử dụng từ 2001 đến 2023
- + Bảo dưỡng định kỳ cho toàn bộ phương tiện vận chuyển theo Quy định tại Quyết định số 46/QĐ-BĐVN-HĐTV ngày 19/3/2020 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Bưu điện Việt Nam.
- + Sửa chữa: Sửa chữa thường xuyên hệ thống máy, gầm xe, hệ thống điện cho thùng xe, ben nâng hạ, điều hòa các phương tiện vận chuyển bị hư hỏng
- + Địa điểm: Bưu cục KTVK, Trung tâm DVVH khu vực 3 và Trung tâm DVVH khu vực 4, Bưu điện TP. Hà Nội
- + Thời gian thực hiện: Năm 2026 (12 tháng)

2. Mục tiêu công việc:

Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô vận chuyển Bưu chính tại Bưu cục KTVK, Trung tâm DVVH Khu vực 3 và Trung tâm DVVH khu vực 4- Bưu điện thành phố Hà Nội nhằm mục tiêu đảm bảo hoạt động ổn định, an toàn cho xe ô tô phục vụ SXKD cho BDHN.

- + Bảo dưỡng định kỳ cho toàn bộ phương tiện vận chuyển;
- + Sửa chữa: Sửa chữa thường xuyên hệ thống máy, gầm xe, hệ thống điện cho thùng xe, ben nâng hạ, điều hòa các phương tiện vận chuyển bị hư hỏng

Chi tiến như sau:

QUY MÔ BẢO DƯỠNG ĐỊNH KỲ PTVC NĂM 2026 BƯU CHÍNH CỦA BƯU CỤC KTVK, TRUNG TÂM DVVH KHU VỰC 3 VÀ TRUNG TÂM DVVH KHU VỰC 4 - BƯU ĐIỆN TP. HÀ NỘI

TT	Chủng loại xe	Tải trọng (tấn)	Số lượng (xe)	Số lượt bảo dưỡng mỗi loại xe/năm 2026	Tổng số lượt bảo dưỡng
1	Isuzu FVR	8,0	4	4	16
2	Hino FC3	5,5	8	6	48
3	Hino FC9	5,15	9	6	54
4	Isuzu FRR90N	5,5	6	6	36
5	Isuzu NQR71R	5,1	3	6	18
6	Isuzu NQR75L	5,1	1	6	6
7	Isuzu NPR66P	3,45	4	6	24
8	Isuzu NPR85K	3,4	20	6	120
9	Isuzu NMR85H	1,65	14	5	70
10	Isuzu NLR55E	1,4	9	5	45

11	Suzuki Carry Pro	0,75	20	5	100
12	Suzuki Blind Van	0,58	10	5	50
13	Isuzu QKR	2.25	9	5	45
14	Hino XZU	3,4	5	5	25
15	Thaco Frontier	1,3	3	5	15
	Tổng cộng		125		

QUY MÔ SỬA CHỮA PTVC NĂM 2026 CỦA BUƯ CỤC KTVC, TRUNG TÂM DVVH KHU VỰC 3 VÀ TRUNG TÂM DVVH KHU VỰC 4 - BUƯ ĐIỆN TP. HÀ NỘI.

TT	Chủng loại xe	Tải trọng	Số lượng (xe)	Dự kiến tỷ lệ hư hỏng phát sinh/xe	Tổng số lượng dự kiến tỷ lệ sửa chữa hư hỏng phát sinh
1	Isuzu FVR	8,0	4	0,02	0,08
2	Hino FC3	5,5	8	0,05	0,40
3	Hino FC9	5,15	9	0,05	0,45
4	Isuzu FRR90N	5,5	6	0,05	0,30
5	Isuzu NQR71R	5,1	3	0,07	0,21
6	Isuzu NQR75L	5,1	1	0,07	0,07
7	Isuzu NPR66P	3,45	4	0,05	0,20
8	Isuzu NPR85K	3,4	20	0,05	1,00
9	Isuzu NMR85H	1,65	14	0,05	0,70
10	Isuzu NLR55E	1,4	9	0,05	0,45
11	Suzuki Carry Pro	0,75	20	0,05	1,00
12	Suzuki Blind Van	0,58	10	0,05	0,50
13	Isuzu QKR	2.25	9	0,05	0,45
14	Hino XZU	3,4	5	0,02	0,10
15	Thaco Frontier	1,3	3	0,02	0,06
	Tổng cộng		125		

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

3.1. Yêu cầu chung:

Nhà thầu cam kết đáp ứng các yêu cầu sau:

- Việc bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện phải tuân thủ theo đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và yêu cầu của nhà sản xuất và các quy định của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam;

- Các cơ sở (xưởng) thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa bao gồm cả sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ và đột xuất đều phải có Giấy chứng nhận cơ sở bảo hành, bảo dưỡng ô tô theo Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17/10/2017 của Chính phủ và Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Vật tư, linh kiện sử dụng trong công tác bảo dưỡng, sửa chữa máy, gầm, điện phải được cung cấp qua kênh phân phối của chính hãng sản xuất;
- Thời gian bảo hành: Các vật tư, phụ tùng thay thế phải được bảo hành tối thiểu 6 tháng hoặc 10.000 kilomet, tùy theo điều kiện nào đến trước;
- Để gắn trách nhiệm của nhà sản xuất trong việc cung cấp dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa cung cấp vật tư, phụ tùng thay thế và các dịch vụ liên quan khác yêu cầu nhà thầu tham dự phải cung cấp giấy phép bán hàng của nhà sản xuất, hoặc giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương tối thiểu 1 trong 3 hãng Isuzu, Suzuki, Hino;
- Các địa điểm thực hiện dịch vụ tại thành phố Hà Nội ở các quận, huyện: Mê Linh, Sóc Sơn và Đông Anh.

3.2. Yêu cầu đối với công tác bảo dưỡng định kỳ phương tiện:

Bảo dưỡng định kỳ phải được thực hiện tại các cơ sở của nhà thầu được cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo hành, bảo dưỡng ô tô theo Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17/10/2017 của Chính phủ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. (hoặc có Giấy chứng nhận cơ sở bảo hành, bảo dưỡng ô tô do Cục đăng kiểm Việt Nam cấp). Số lượng, vị trí cơ sở bảo dưỡng như sau:

- Tối thiểu 01 cơ sở tại các xã Mê Linh, Sóc Sơn và Đông Anh thành phố Hà Nội;

3.3. Yêu cầu đối với công tác tổ chức hỗ trợ kỹ thuật sửa chữa hư hỏng đột xuất

- Nhà thầu có trách nhiệm hỗ trợ kỹ thuật 24/7 để xử lý các sự cố kỹ thuật đột xuất phát sinh;

- Nhà thầu phải có phương tiện sửa chữa lưu động để thực hiện ứng cứu các sự cố hỏng hóc đột xuất;

- Trường hợp phương tiện phát sinh hư hỏng dọc đường bắt buộc phải đưa về xưởng để sửa chữa và phương tiện không thể tự di chuyển được, nhà thầu phải có trách nhiệm tổ chức đưa xe về kiểm tra, sửa chữa tại xưởng dịch vụ gần nhất có Giấy chứng nhận cơ sở bảo hành, bảo dưỡng ô tô theo Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17/10/2017 của Chính phủ (không bắt buộc là cơ sở bảo dưỡng ở mục 3.1 phía trên). Nhà thầu có trách nhiệm cung cấp phụ tùng chính hãng để thay thế và tổ chức sửa chữa đảm bảo chất lượng theo đúng tiêu chuẩn của hãng. Chi phí kéo xe về xưởng được thanh toán theo thực tế phát sinh.

3.4. Yêu cầu đối với công tác sửa chữa có kế hoạch

Việc sửa chữa có kế hoạch phải được thực hiện tại các cơ sở bảo dưỡng được quy định tại mục 3.2 ở trên.

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu nộp cùng E-HSĐT bản trình bày về giải pháp và phương pháp luận để thực hiện dịch vụ phí tư vấn theo mẫu dưới đây:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:

1. Giải pháp và phương pháp luận;
2. Kế hoạch công tác.

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm: **Không áp dụng.**

Mục này quy định về quy trình kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, trình tự giao nộp sản phẩm (nếu có)... để phục vụ công tác thanh, quyết toán hợp đồng.

6. Quy định về tính đáp ứng của E-HSDXKT:

Nhà thầu nộp kèm lên hệ thống mạng đấu thầu các bản scan (file PDF) và file Excel đơn giá chào chi tiết cho từng hạng mục nhân công, vật tư phụ từng thay thế phục vụ việc bảo dưỡng, sửa chữa của từng chủng loại xe để xây dựng nên đơn giá dự thầu trong “Bảng giá dự thầu (Mẫu số 11 B)” theo các Biểu 01, 02, 03 chi tiết kèm theo.

6.1. Đối với phần sửa chữa:

- Nhà thầu chào đơn giá chi tiết phần nhân công và vật tư sửa chữa tại Biểu số 01 để ra được tổng giá trị sửa chữa cho từng xe (A, B,..... P).

6.2. Đối với phần bảo dưỡng:

Ví dụ với chủng loại xe FVR (08 tấn):

- Nhà thầu chào đơn giá chi tiết phần nhân công bảo dưỡng tại Bảng 01 thuộc **Biểu số 02 để ra được giá trị phần nhân công kiểm tra hiệu chỉnh (a1, a2,... a7); giá trị này được kết chuyển sang dòng thứ 1 của Bảng 02 thuộc Biểu số 02 (Chi phí vật tư bảo dưỡng);**

- Nhà thầu chào đơn giá chi tiết phần vật tư bảo dưỡng, thay thế tại Bảng 02 của Biểu số 02 để ra được giá trị cho từng cấp bảo dưỡng (a8, a9,... a14);

- Tương tự như vậy với các chủng loại xe tiếp theo. Sau khi có giá trị cho từng cấp bảo dưỡng (a8, a9,... a14), nhà thầu nhập các giá trị này vào Biểu số 03 để tính ra đơn giá bảo dưỡng bình quân/lượt cho từng chủng loại xe (A1, B1,... P1). Các giá trị A, B,... P và A1, B1,... P1 chính là các đơn giá nhà thầu phải chào tại “Bảng giá dự thầu (Mẫu số 11 B)” sau đây:

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Đơn giá dự thầu	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(4)x(6)
I	CÁC HẠNG MỤC					
	PHẦN SỬA CHỮA					
1	Sửa chữa xe Isuzu FVR	Theo yêu cầu tại Chương V	0,08	Lượt sửa chữa	A	
2	Sửa chữa xe Hino FC3	Theo yêu cầu tại Chương V	0,40	Lượt sửa chữa	B	
3	Sửa chữa xe Hino FC9	Theo yêu cầu tại Chương V	0,45	Lượt sửa chữa	C	
4	Sửa chữa xe Isuzu FRR90N	Theo yêu cầu tại Chương V	0,30	Lượt sửa chữa	D	

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Khối lượng mỗi thầu	Đơn vị tính	Đơn giá dự thầu	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(4)x(6)
I	CÁC HẠNG MỤC					
5	Sửa chữa xe Isuzu NQR71R	Theo yêu cầu tại Chương V	0,21	Lượt sửa chữa	E	
6	Sửa chữa xe Isuzu NQR75L	Theo yêu cầu tại Chương V	0,07	Lượt sửa chữa	F	
7	Sửa chữa xe Isuzu NPR66P	Theo yêu cầu tại Chương V	0,20	Lượt sửa chữa	G	
8	Sửa chữa xe Isuzu NPR85K	Theo yêu cầu tại Chương V	1,00	Lượt sửa chữa	H	
9	Sửa chữa xe Isuzu NMR85H	Theo yêu cầu tại Chương V	0,70	Lượt sửa chữa	I	
10	Sửa chữa xe Isuzu NLR55E	Theo yêu cầu tại Chương V	0,45	Lượt sửa chữa	J	
11	Sửa chữa xe Suzuki Carry Pro	Theo yêu cầu tại Chương V	1,00	Lượt sửa chữa	K	
12	Sửa chữa xe Suzuki Blind Van	Theo yêu cầu tại Chương V	0,50	Lượt sửa chữa	M	
13	Sửa chữa xe Isuzu QKR	Theo yêu cầu tại Chương V	0,45	Lượt sửa chữa	N	
14	Sửa chữa xe Hino XZU	Theo yêu cầu tại Chương V	0,10	Lượt sửa chữa	O	
15	Thaco Frontier	Theo yêu cầu tại Chương V	0,06	Lượt sửa chữa	P	
	PHẦN BẢO DƯỠNG					
16	Bảo dưỡng xe Isuzu FVR	Theo yêu cầu tại Chương V	16	Lượt BD	A1	
17	Bảo dưỡng xe Hino FC3	Theo yêu cầu tại Chương V	48	Lượt BD	B1	
18	Bảo dưỡng xe FC9	Theo yêu cầu tại Chương V	54	Lượt BD	C1	
19	Bảo dưỡng xe FRR90N	Theo yêu cầu tại Chương V	36	Lượt BD	D1	
20	Bảo dưỡng xe NQR71R	Theo yêu cầu tại Chương V	18	Lượt BD	E1	

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Đơn giá dự thầu	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(4)x(6)
I	CÁC HẠNG MỤC					
21	Bảo dưỡng xe NQR75L	Theo yêu cầu tại Chương V	6	Lượt BD	F1	
22	Bảo dưỡng xe NPR66P	Theo yêu cầu tại Chương V	24	Lượt BD	G1	
23	Bảo dưỡng xe NPR85K	Theo yêu cầu tại Chương V	120	Lượt BD	H1	
24	Sửa chữa xe Isuzu NMR85H	Theo yêu cầu tại Chương V	70	Lượt BD	I1	
25	Bảo dưỡng xe NLR55E	Theo yêu cầu tại Chương V	45	Lượt BD	J1	
26	Bảo dưỡng xe Suzuki Carry Pro	Theo yêu cầu tại Chương V	100	Lượt BD	K1	
27	Bảo dưỡng xe Suzuki Blind Van	Theo yêu cầu tại Chương V	50	Lượt BD	M1	
28	Bảo dưỡng xe QKR	Theo yêu cầu tại Chương V	45	Lượt BD	N1	
29	Bảo dưỡng xe Hino XZU	Theo yêu cầu tại Chương V	25	Lượt BD	O1	
30	Bảo dưỡng xe Thaco Frontier	Theo yêu cầu tại Chương V	15	Lượt BD	P1	
	Giá dự thầu đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)					Q
II	Chi phí dự phòng cho khối lượng phát sinh (s1)		0%			S=s1%*Q
Tổng cộng giá dự thầu của dịch vụ đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)						Q+S

Bất cứ thương hiệu, nhãn hiệu, mã hiệu nào nếu có trong bảng chào giá hoặc yêu cầu về kỹ thuật đều mang tính minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo hàng hóa có tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật, mỹ thuật, kiểu dáng, chức năng sử dụng “tương đương” hoặc tốt hơn so với các yêu cầu ở trên.

BIỂU SỐ 01: PHẦN SỬA CHỮA**ĐƠN GIÁ VẬT TƯ PHỤ TÙNG BẢO DƯỠNG SỬA CHỮA**

TT	Nội dung bảo dưỡng, sửa chữa	ĐVT	SL	Đơn giá (đồng, chưa VAT)	Thương hiệu hoặc xuất xứ (tương đương)
I	ISUZU FVR	Xe	1	A	
	Chi tiết sửa chữa:				
	Công sửa chữa				
1	Tháo, lắp + thông sục két nước + Hàn két nước bị mục mọt	Cái	1		
2	Bảo dưỡng máy đề	Cái	1		
3	Bảo dưỡng máy phát	Cái	1		
4	Đánh bóng cổ góp máy phát	Cái	1		
5	Phục hồi giá chổi than củ đề	Cái	1		
6	Kiểm tra, căn chỉnh độ chụm hệ thống lái	Xe	1		
7	Thay cánh quạt làm mát động cơ	Cái	1		
8	Thay két nước	Cái	1		
9	Thay chổi gạt mưa	Cái	1		
10	Thay bu lông tắc kê trước, sau	Bộ	1		
11	Thay xi lanh phanh trước (khi kèm bảo dưỡng phanh)	Cái	1		
12	Thay xi lanh phanh sau (khi kèm bảo dưỡng phanh)	Cái	1		
13	Tán má phanh	Guốc	1		
14	Thay tổng phanh	Cái	1		
15	Thay cupben xi lanh tổng phanh	Bộ	1		
16	Láng tăng búa trước	Cái	1		
17	Láng tăng búa sau	Cái	1		
18	Căn chỉnh cầu sau	Xe	1		
19	Thay tổng côn trên	Bộ	1		
20	Thay tổng côn dưới	Bộ	1		
21	Thay cupen tổng côn trên + đánh bóng nòng xi lanh	Bộ	1		
22	Thay cupen tổng côn dưới + đánh bóng nòng xi lanh	Bộ	1		
23	Thay bi quang treo các đặng, cao su đỡ bi quang treo các đặng	Bộ	1		
24	Thay bi chữ thập các đặng	Vòng	1		
25	Tháo, lắp hộp số phục vụ thay bàn ép, lá côn, bi T	Xe	1		

26	Thay dây đi số	Cái	1		
27	Thay dây đợi số	Cái	1		
28	Thay rotuyn ba ngang	Cái	1		
29	Thay rotuyn ba dọc	Cái	1		
30	Thay bộ bạc + ốc nhíp trước	Bộ	1		
31	Thay bộ bạc + ốc nhíp sau	Bộ	1		
32	Thay bạc, ốc phi dê (cả 2 bên)	Bộ	1		
33	Thay giảm xóc	Cái	1		
34	Thay cao su chassi	Cái	1		
35	Thay dây curoa máy phát	Cái	1		
36	Sửa chữa điện điều hòa, thay ống tuy ô, lọc điều hoà, phin lọc ga, van tiết lưu, nạp ga	Xe	1		
37	Thay dây curoa điều hòa	Cái	1		
38	Tháo, lắp, phục vụ cân chỉnh bơm cao áp	Xe	1		
39	Tháo, lắp, phục vụ cân chỉnh kim phun	Cái	1		
40	Thay phốt đầu trục cơ	Cái	1		
41	Thay phốt đuôi trục cơ	Cái	1		
42	Thay bơm nước	Cái	1		
43	Kiểm tra toàn bộ hệ thống điện	Xe	1		
44	Thay gioăng nắp giàn cò	Cái	1		
45	Thay gioăng mặt máy	Cái	1		
46	Thay gioăng đáy các te	Cái	1		
47	Thay má phanh tay	Xe	1		
48	Thay dây phanh tay	Cái	1		
49	Thay còi xe	Đôi	1		
50	Thay phốt đuôi hộp số	Cái	1		
51	Thay phốt cầu	Cái	1		
52	Thay cupben phanh trước (khi bảo dưỡng phanh)	Bộ	1		
53	Thay cupben phanh sau (khi bảo dưỡng phanh)	Bộ	1		
54	Tháo, hạ bình dầu, vệ sinh hệ thống nhiên liệu	Lần	1		
55	Thay cao su chân máy	Cái	1		
56	Tăng chỉnh dây curoa	Lần	1		
57	Thay má phanh trước	Bộ	1		
58	Thay má phanh sau	Bộ	1		
59	Tăng chỉnh phanh	Lần	1		
60	Kiểm tra, chỉnh chân côn, phanh	Lần	1		
61	Tháo hạ bốt lái, thước lái	Cái	1		
62	Thay gioăng phốt bốt lái	Bộ	1		
63	Thay lốp	Quả	1		
64	Tháo, hạ thay hoặc độn nhíp	Lần	1		

65	Thay bi moay ơ trước	Vòng	1		
66	Thay bi moay ơ sau	Vòng	1		
67	Thay xi lanh phanh trước	Cái	1		
68	Thay xi lanh phanh sau	Cái	1		
69	Đảo lốp	Quả	1		
70	Thay bóng đèn các loại	Cái	1		
71	Thay đèn pha	Cái	1		
72	Thay đèn hậu	Cái	1		
73	Thay gương chiếu hậu	Cái	1		
74	Sửa chữa, bảo dưỡng ổ khoá điện hoặc công tắc pha cốt	Cái	1		
75	Xạc ắc quy	Lần	1		
76	Thay ắc quy	Lần	1		
77	Thay mô tơ gạt mưa	Cái	1		
78	Thay bi đầu, bi đuôi máy phát	Lần	1		
79	Công nạp ga bổ sung	Lần	1		
80	Công nạp ga toàn bộ	Lần	1		
81	Thay bộ đầu lọc	Bộ	1		
82	Thay pu ly điều hòa (mặt hít, cuộn điện)	Cái	1		
83	Công tháo lắp dàn lạnh	Lần	1		
84	Công tháo lắp dàn nóng	Lần	1		
85	Công Thay quạt dàn nóng	Cái	1		
86	Công thay lọc điều hòa	Cái	1		
87	Căn chỉnh mặt hít	Lần	1		
88	Công thay thế vật tư, bảo dưỡng máy lạnh	Xe	1		
89	Thay van an toàn bình hơi	Cái	1		
90	Thay cáp điều chỉnh ghế lái	Cái	1		
91	Tháo hạ, sửa hộp số, thay cụm bánh răng + đồng tốc số 6	Xe	1		
92	Đại tu hộp số	Xe	1		
93	Sửa chữa HT điện cabin	Xe	1		
94	Thay lò xo chân côn	Cái	1		
95	Sửa chữa bậc lên xuống	Xe	1		
96	Tháo, hạ, thay bộ bánh răng số 6	Xe	1		
97	Tháo lắp vệ sinh cơ cấu đi số	Lần	1		
98	Đại tu hệ thống điện cabin	Xe	1		
99	Hàn dàn nóng	Lần	1		
100	Sơn cản trước	cái	1		
101	Sơn trán trước	cái	1		
102	Sơn cánh cửa cabin bên lái	cái	1		
103	Sơn cánh cửa cabin bên phụ	cái	1		
104	Sơn vỏ cabin (không bao gồm 02 cánh cửa)	chiếc	1		

105	Tháo, lắp cản trước	cái	1		
106	Tháo, lắp trán trước	cái	1		
107	Tháo, lắp cánh cửa cabin	cái	1		
108	Tháo lắp ghế, nội thất phục vụ gò sơn	bộ	1		
109	Tháo lắp táplô phục vụ gò sơn	bộ	1		
110	Gò hàn, sơn chống gỉ phần cabin bị mục mọt	m2	1		
111	Đánh rỉ, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn ngoài thành thùng bên phụ	lần	1		
112	Đánh rỉ, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn ngoài thành thùng bên lái	lần	1		
113	Đánh rỉ, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn ngoài thành thùng phía trước	lần	1		
114	Đánh rỉ, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn mới toàn bộ thùng xe	lần	1		
115	Chà nhám, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn ngoài thành thùng bên phụ	lần	1		
116	Chà nhám, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn ngoài thành thùng bên lái	lần	1		
117	Chà nhám, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn ngoài thành thùng phía trước	lần	1		
118	Chà nhám, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn mới toàn bộ thùng xe	lần	1		
119	Thay mới + sơn khung cửa hông (gồm bản lề)	bộ	1		
120	Thay mới + sơn khung cửa hậu (gồm bản lề)	bộ	1		
121	Thay mới cánh cửa hông (gồm toàn bộ cụm chi tiết lắp trên cánh cửa)	cánh	1		
122	Sơn cánh cửa hông	cánh	1		
123	Thay mới cánh cửa hậu (gồm toàn bộ cụm chi tiết lắp trên cánh cửa)	cánh	1		
124	Sơn cánh cửa hậu	cánh	1		
125	Thay bo đèn hậu	cái	1		
126	Sơn bo đèn hậu	cái	1		
127	Thay mới + sơn bo ngang nóc thùng	thanh	1		
128	Thay mới + sơn bo chân dọc thùng (01 thanh đủ cho 01 bên thùng xe)	thanh	1		
129	Thay mới + sơn bo nóc dọc thùng (01 thanh đủ cho 01 bên thùng xe)	thanh	1		
130	Thay mới + sơn bo đứng trước thùng	thanh	1		
131	Thay mới + sơn bo góc trước thùng	cái	1		

132	Thay mới tôn ngoài thành thùng bên phụ (gồm bo chân dọc thùng bên phụ)	bộ	1		
133	Sơn tôn thành thùng bên phụ (gồm bo chân dọc thùng bên phụ)	bộ	1		
134	Thay mới tôn ngoài thành thùng bên lái (gồm bo chân dọc thùng bên lái)	bộ	1		
135	Sơn tôn thành thùng bên lái (gồm bo chân dọc thùng bên lái)	bộ	1		
136	Thay mới tôn ngoài thành thùng phía trước (gồm bo đứng)	bộ	1		
137	Sơn tôn thành thùng phía trước (gồm bo đứng)	bộ	1		
138	Thay mới tôn ngoài nóc thùng (gồm bo nóc, bo góc, bo ngang + bơm keo chống dột)	bộ	1		
139	Thay mới tôn trong thành thùng bên phụ	bộ	1		
140	Thay mới tôn trong thành thùng bên lái	bộ	1		
141	Thay mới tôn trong thành thùng phía trước	bộ	1		
142	Thay mới tôn trong nóc thùng	bộ	1		
143	Thay mới tôn sàn thùng	bộ	1		
144	Sơn bề mặt sàn trong thùng	bộ	1		
145	Sơn toàn bộ mặt dưới sàn thùng, đà ngang, đà dọc	bộ	1		
146	Sơn màu thùng theo mẫu nhận diện thương hiệu	thùng	1		
147	Thay đà ngang + sơn đà ngang	thanh	1		
148	Thay đà dọc + sơn đà dọc (01 thanh đủ cho 01 bên thùng)	thanh	1		
149	Thay cao su đệm sắt xi khi không thay đà dọc (bộ/1 bên)	bộ	1		
150	Thay V liên kết giữa đà ngang và đà dọc (khi không thay đà)	cái	1		
151	Thay chắn bùn Inox	bộ	1		
152	Thay tấm chắn bùn cao su	cái	1		
153	Thay khung cản hậu + sơn khung cản hậu	bộ	1		
154	Thay khung cản hông + sơn khung cản hông cho 01 bên	bộ	1		
155	Dập tôn chữ L, hàn bo chân thành trong thùng hàng (chống nước)	bộ	1		

156	Vệ sinh nóc thùng, bơm keo mới chống dột toàn bộ nóc ngoài thùng xe	lần	1		
157	Thay đèn kích thước xung quanh thùng xe	cái	1		
158	Sửa chữa, đi lại dây điện thùng xe	bộ	1		
159	Thay bản lề cánh cửa thùng xe	cái	1		
160	Thay gioăng cánh cửa thùng xe	cánh	1		
161	Thay khoá gài cửa thùng xe	cái	1		
162	Thay trụ khóa cửa complet (trụ khóa + cam gài + ốp chữ U + tay khóa)	bộ	1		
163	Thay cam gài khoá cửa gang đúc (trụ khoá cửa)	bộ	1		
164	Làm mới khung gia cường mặt trong vách trước	lần	1		
165	Sửa chữa, gia cố khung xương thùng	m2	1		
166	Sửa chữa thay khung xương, tôn cửa thùng mục mọt	m2	1		
167	Sửa chữa sàn thùng (cắt, vá mục mọt, sơn phần vá)	m2	1		
168	Thay cupen phanh (1 bánh)	Bánh	1		
169	Thay bóng đèn các loại (téc, pha cốt, phanh, xinhan, lúi)	Bóng	1		
170	Thay phớt ben xilanh nâng hạ	Bộ	1		
171	Thay công tắc ben nâng hạ	cái	1		
172	Thay mô tơ ben nâng hạ	cái	1		
173	Thay cáp ben nâng hạ	lần	1		
174	Thay dây cáp điện ben nâng hạ	Lần	1		
175	Công sửa chữa điện ben nâng hạ	Lần	1		
176	Thay van điện từ ben nâng hạ	Cái	1		
177	Thay đèn sườn thùng	Cái	1		
178	Sửa chữa điện đèn pha cốt, xi nhan	Lần	1		
179	Láng bánh đà	Lần	1		
180	Bổ sung dầu thủy lực nâng hạ ben	Lần	1		
181	Công thay quạt dàn lạnh điều hòa	Lần	1		
182	Thay rotuyn đi số	Lần	1		
183	Thay bạc cần sang số	Lần	1		
184	Thay mô tơ bơm nước rửa kính	Lần	1		
185	Thay nắp chụp đèn hậu	Lần	1		
	Phụ tùng thay thế				
1	Phớt moay ơ trước	Cái	1		ISUZU
2	Phớt moay ơ sau	Cái	1		ISUZU
3	Phớt láp	Cái	1		ISUZU
4	xi lanh phanh trước	Bộ	1		ISUZU

5	xi lanh phanh sau	Bộ	1		ISUZU
6	Cupben phanh trước	Bộ	1		ISUZU
7	Cupben phanh sau	Bộ	1		ISUZU
8	Bi moay σ trước trong	Vòng	1		ISUZU
9	Bi moay σ trước ngoài	Vòng	1		ISUZU
10	Bi moay σ sau trong	Vòng	1		ISUZU
11	Bi moay σ sau ngoài	Vòng	1		ISUZU
12	Má phanh trước	Bộ	1		ISUZU
13	Má phanh sau	Bộ	1		ISUZU
14	Bu lông + tắc kê trước	Bộ	1		ISUZU
15	Bu lông + tắc kê sau	Bộ	1		ISUZU
16	Tổng phanh	Cái	1		ISUZU
17	Cupben tổng phanh	Bộ	1		ISUZU
18	Bộ sửa chữa trợ lực phanh thủy lực khí nén	Bộ	1		ISUZU
19	Tổng côn trên	Cái	1		ISUZU
20	Cupben tổng côn trên	Bộ	1		ISUZU
21	Tổng côn dưới	Cái	1		ISUZU
22	Cupben tổng côn dưới	Bộ	1		ISUZU
23	Lò xo chân côn	Cái	1		ISUZU
24	Bàn ép	Cái	1		ISUZU
25	Lá côn	Cái	1		ISUZU
26	Bi T	Cái	1		ISUZU
27	Bi bánh đà	Vòng	1		ISUZU
28	Bi chữ thập các đặng	Vòng	1		ISUZU
29	Bi quang treo các đặng	Vòng	1		ISUZU
30	Cao su đỡ bi quang treo các đặng	Cái	1		ISUZU
31	Rotuyn ba ngang bên phụ	Cái	1		ISUZU
32	Rotuyn ba ngang bên lái	Cái	1		ISUZU
33	Thanh ba dọc (rotuyn ba dọc)	Cái	1		ISUZU
34	Gioăng phốt bột lái	Bộ	1		ISUZU
35	Ắc nhíp trước	Cái	1		ISUZU
36	Bạc ắc nhíp trước	Cái	1		ISUZU
37	Ắc nhíp sau	Cái	1		ISUZU
38	Bạc ắc nhíp sau	Cái	1		ISUZU
39	Bộ bạc + ắc phi dê (1 bộ thay cho 1 bánh)	Bộ	1		ISUZU
40	giảm xóc trước	Cái	1		ISUZU
41	Cao su chassi	Cái	1		ISUZU
42	Cao su tấm bông	Cái	1		ISUZU
43	Phốt đầu trục cơ	Cái	1		ISUZU
44	Phốt đuôi trục cơ	Cái	1		ISUZU
45	Phốt đuôi hộp số	Cái	1		ISUZU
46	Phốt cầu	Cái	1		ISUZU

47	Dây curoa máy phát	Cái	1		ISUZU
48	Dây curoa điều hòa	Cái	1		LD
49	Dây đi số	Cái	1		ISUZU
50	Dây đợi số	Cái	1		ISUZU
51	Dây phanh tay	Cái	1		ISUZU
52	Má phanh tay	Cái	1		ISUZU
53	Nắp két nước	Cái	1		ISUZU
54	Bơm nước	Cái	1		ISUZU
55	Ống nước ra	Cái	1		ISUZU
56	Ống nước vào	Cái	1		ISUZU
57	Cánh quạt làm mát động cơ	Cái	1		ISUZU
58	Li hợp quạt gió	Cái	1		ISUZU
59	Gioăng nắp giàn cò	Cái	1		ISUZU
60	Gioăng mặt máy	Cái	1		ISUZU
61	Kim phun (điện tử)	Cái	1		ISUZU
62	Băng dính đề	Cái	1		ISUZU
63	Rơ le đề	Cái	1		ISUZU
64	Dàn nóng điều hòa (LD)	Cái	1		LD
65	Phin lọc ga (LD)	Cái	1		LD
66	Van tiết lưu (LD)	Cái	1		LD
67	Hệ thống ống tụy ô (LD)	Bộ	1		LD
68	Puly tăng dây curoa điều hòa + bi tăng (LD)	Bộ	1		LD
69	Lốc điều hòa (Sanden)	Cái	1		LD
70	Ga điều hoà R134A (USA)	Kg	1		LD
71	Dầu lốc lạnh	Lít	1		LD
72	Chổi gạt mưa (Bosch)	Cái	1		LD
73	Còi xe	Đôi	1		LD
74	Két nước	Cái	1		ISUZU
75	Gương chiếu hậu bên lái	Cái	1		ISUZU
76	Gương chiếu hậu bên phụ	Cái	1		ISUZU
77	Cao su giảm xóc	Cái	1		ISUZU
78	Bộ chia hơi phanh	Cái	1		ISUZU
79	Lõi lọc hơi khí nén	Cái	1		ISUZU
80	Công tắc lên xuống bên lái	Cái	1		ISUZU
81	Công tắc lên xuống bên phụ	Cái	1		ISUZU
82	Đèn pha bên lái	Cái	1		ISUZU
83	Đèn pha bên phụ	Cái	1		ISUZU
84	Đèn xi nhan bên lái	Cái	1		ISUZU
85	Đèn xi nhan bên phụ	Cái	1		ISUZU
86	Đèn xi nhan cửa bên lái	Cái	1		ISUZU
87	Đèn xi nhan cửa bên phụ	Cái	1		ISUZU
88	Đèn hậu bên lái	Cái	1		ISUZU
89	Đèn hậu bên phụ	Cái	1		ISUZU

90	Lá nhíp số 1 (trước)	Cái	1		ISUZU
91	Lá nhíp số 2 (trước)	Cái	1		ISUZU
92	Lá nhíp số 3 (trước)	Cái	1		ISUZU
93	Lá nhíp số 4 (trước)	Cái	1		ISUZU
94	Lá nhíp số 5 (trước)	Cái	1		ISUZU
95	Lá nhíp số 6 (trước)	Cái	1		ISUZU
96	Quang nhíp trước	Cái	1		ISUZU
97	Quang nhíp sau	Cái	1		ISUZU
98	Quạt dàn nóng	Cái	1		LD
99	Dàn lạnh điều hòa	Cái	1		LD
100	Rơ le còi hơi	Cái	1		LD
101	Ly hợp điện từ lốc điều hòa (bộ đầu lốc)	Bộ	1		LD
102	Lá nhíp sau số 4	Cái	1		LD
103	Bách giữ cửa kính cabin	Cái	1		LD
104	Lá nhíp phụ số 1 bên lái	Cái	1		LD
105	Lá nhíp số 6 bên lái	Cái	1		LD
106	Dung môi vệ sinh bề mặt tôn	lít	1		Việt Nam
107	Sơn lót kẽm	lít	1		Malaysia
108	Dung môi pha sơn	lít	1		Malaysia
109	Sơn màu vàng (2 thành phần)	lít	1		Malaysia
110	Sơn màu trắng (2 thành phần)	lít	1		Malaysia
111	Sơn màu xanh (2 thành phần)	lít	1		Malaysia
112	Sơn tổng hợp	kg	1		Việt Nam
113	Makét - decal nhận diện thương hiệu thùng xe	bộ	1		Việt Nam
114	Makét - decal nhận diện thương hiệu cabin	bộ	1		Việt Nam
115	Tôn mạ kẽm sóng dày 0,47 mm khổ 1,2 m	md	1		Việt Nam
116	Tôn mạ kẽm sóng dày 0,75 mm khổ 1,2 m	md	1		Việt Nam
117	Tôn mạ kẽm phẳng dày 0,47 mm khổ 1,2 m	md	1		Việt Nam
118	Tôn mạ kẽm phẳng dày 0,75 mm khổ 1,2 m	md	1		Việt Nam
119	Tôn tấm dày 1,5 mm	kg	1		Việt Nam
120	Tôn tấm dày 2 mm	kg	1		Việt Nam
121	Tôn tấm dày 2,5 mm	kg	1		Việt Nam
122	Tôn tấm dày 3 mm	kg	1		Việt Nam
123	Thép hộp mạ kẽm 20x40x1,4 mm (1 cây dài 6m)	cây	1		Việt Nam
124	Thép hộp mạ kẽm 40x40x1,4 mm (1 cây dài 6m)	cây	1		Việt Nam

125	Thép hộp mạ kẽm 30x60x1,4 mm (1 cây dài 6m)	cây	1		Việt Nam
126	Thép hộp mạ kẽm 40x80x1,4 mm (1 cây dài 6m)	cây	1		Việt Nam
127	Thép hộp mạ kẽm 40x80x1,8 mm (1 cây dài 6m)	cây	1		Việt Nam
128	Thép U80 đúc (30kg/cây 6m)	cây	1		Việt Nam
129	Thép U100 đúc (45kg/cây 6m)	cây	1		Việt Nam
130	Thép U120 đúc (56kg/cây 6m)	cây	1		Việt Nam
131	U chụp đầu tôn sóng (1 cây dài 6m)	cây	1		Việt Nam
132	Bo ngang trước thùng (1 thanh dài 6m)	thanh	1		Việt Nam
133	Bo chân thùng dọc thùng (1 thanh dài 6m)	thanh	1		Việt Nam
134	Bo nóc dọc thùng (1 thanh dài 6m)	thanh	1		Việt Nam
135	Bo đứng trước thùng (1 thanh dài 6m)	thanh	1		Việt Nam
136	Bo góc thùng	cái	1		Việt Nam
137	Thép định hình viền khung cửa hậu, cửa hông 3x280 mm (1 thanh dài 3m)	thanh	1		Việt Nam
138	Bo đèn hậu (tôn dày 2 mm)	cái	1		Việt Nam
139	Trụ khóa cửa complet (trụ khóa + cam gài + ốp chữ U + tay khóa)	bộ	1		Việt Nam
140	Ổ khóa cửa hợp kim - kiểu VnPost (01 Khoá ổ đúc + 02 chìa khoá)	bộ	1		Việt Nam
141	Bản lề cửa thùng inox (gồm bulong M8x20)	bộ	1		Việt Nam
142	Bản lề cửa thùng hợp kim (gồm bulong M8x20)	bộ	1		Việt Nam
143	Gioăng cao su cửa thùng xe	md	1		Việt Nam
144	Ốp chữ U đơn inox (bao gồm bulong M8x20)	bộ	1		Việt Nam
145	Bộ chữ T inox gài cửa (chữ T, chữ H)	bộ	1		Việt Nam
146	Cam gài cửa gang đúc (01 cam cài, 01 cam móc, bulong M8x20)	bộ	1		Việt Nam
147	Bu lông, đai ốc bắt cửa thường M8x20	bộ	1		Việt Nam
148	Bu lông, đai ốc bắt cửa inox M8x20	bộ	1		Việt Nam
149	Cao su chống móp cửa	bộ	1		Việt Nam
150	Xốp 2000x1000x20 mm (tỷ trọng 6kg/m3)	tấm	1		Việt Nam

151	Xốp 2000x1000x40 mm (tỷ trọng 6kg/m ³)	tấm	1		Việt Nam
152	Vật tư, vật liệu làm khung gia cường mặt trong vách trước (2 thanh gia cường KT: 40x40x3mm dài 5m, 4 bộ bản mã)	bộ	1		Việt Nam
153	Dây cáp vải (cáp cầu) + móc sắt + tăng đỡ (2600x60x2,5)	bộ	1		Việt Nam
154	Cao su chắn bùn	cái	1		Việt Nam
155	Chắn bùn INOX (0,8 mm)	cái	1		Việt Nam
156	Quang chắn bùn + đai ốc	bộ	1		Việt Nam
157	Quang dầm thùng + đai ốc	bộ	1		Việt Nam
158	Thép V5 liên kết đà ngang và đà dọc	cái	1		Việt Nam
159	Cao su băng tải đệm sắt xi	md	1		Việt Nam
160	Đèn góc trước thùng xe (đèn Led)	cái	1		Việt Nam
161	Đèn góc sau thùng xe (đèn Led)	cái	1		Việt Nam
162	Đèn hông thùng xe (đèn Led)	cái	1		Việt Nam
163	Đèn trong thùng xe (đèn Led)	cái	1		Việt Nam
164	Dây điện thùng lõi đơn mềm 1x1,0 mm	md	1		Việt Nam
165	Ống ghen dây điện	md	1		Việt Nam
166	Công tắc đèn thùng (Sino)	cái	1		Việt Nam
167	Keo Silicon	tuýp	1		Việt Nam
168	Đinh rút phi 5 (Inox)	kg	1		Việt Nam
169	Xăng A92	lít	1		Việt Nam
170	Mũi khoan phi 5 (Inox)	cái	1		Việt Nam
171	Vật tư phụ (giẻ lau, nilon, băng dính, giấy ráp..)	lần/xe	1		Việt Nam
172	Bóng đèn H4 12V/24V	Cái	1		LD
173	Bóng đèn H3 12V/24V	Cái	1		LD
174	Bóng đèn các loại (phanh, təc, xinhan, lùì)	Cái	1		LD
175	Rơ le ben	Cái	1		LD
176	Bộ phớt xilanh ben nâng hạ	Bộ	1		LD
177	Công tắc ben nâng hạ	Cái	1		LD
178	Mô tơ ben nâng hạ	Cái	1		LD
179	Cáp ben nâng hạ	Mét	1		LD
180	Dây cáp điện bên nâng hạ	Mét	1		LD
181	Van điện từ ben nâng hạ	Cái	1		LD
182	Dây điện đơn	Mét	1		LD
183	Cầu chì	Cái	1		LD
184	Hộp cầu chì	Cái	1		LD
185	Đầu cọc ắc quy	Cái	1		LD
186	Rơ le 12V - 24V	Cái	1		LD

187	Bu lông xăng tan	Cái	1		LD
188	Keo dán	Tuýp	1		LD
189	Dầu rửa	Lít	1		LD
190	Chổi than đề	Bộ	1		LD
191	Chổi than máy phát	Bộ	1		LD
192	Rô to đề	Cái	1		LD
193	Bi máy đề	Cái	1		LD
194	Bi máy phát	Cái	1		LD
195	Khóa cáp	Cái	1		LD
196	Dầu thủy lực ben nâng hạ	Lít	1		LD
197	Ống tuy ô dầu nâng hạ ben	Cái	1		LD
198	Dàn lạnh điều hòa	Cái	1		LD
199	Dung dịch thông dàn	Lọ	1		LD
200	Khuyên đồng	Cái	1		LD
201	Quạt dàn lạnh	Cái	1		LD
202	Rotuyn đi số	Cái	1		LD
203	Bạc cần sang số	Cái	1		LD
204	Mô tơ bơm nước rửa kính	Cái	1		LD
205	RP7	Chai	1		LD
206	Đèn thùng	Cái	1		LD
207	Nắp chụp đèn lùi	Cái	1		ISUZU
208	Nắp chụp đèn xi nhan	Cái	1		ISUZU
209	Nắp chụp đèn phanh	Cái	1		ISUZU
II	HINO FC3J	Xe	1	B	
	Chi tiết sửa chữa:				
	Công sửa chữa				
1	Tháo, lắp + thông súc két nước + Hàn két nước bị mục mọt	Cái	1		
2	Bảo dưỡng máy đề	Cái	1		
3	Bảo dưỡng máy phát	Cái	1		
4	Đánh bóng cổ góp máy phát	Cái	1		
5	Phục hồi giá chổi than củ đề	Cái	1		
6	Kiểm tra, căn chỉnh độ chụm hệ thống lái	Xe	1		
7	Thay cánh quạt làm mát động cơ	Cái	1		
8	Thay li hợp quạt gió	Cái	1		
9	Thay két nước	Cái	1		
10	Thay chổi gạt mưa 2 bên	Cái	1		
11	Thay bu lông tắc kê trước, sau	Lần	1		
12	Thay xi lanh phanh trước (khi kèm bảo dưỡng phanh)	Cái	1		
13	Tán má phanh	Guốc	1		
14	Thay tổng phanh	Cái	1		
15	Thay cupben xi lanh tổng phanh	Bộ	1		
16	Láng tăng bua trước	Cái	1		

17	Láng tăng bua sau	Cái	1		
18	Cân chỉnh, đại tu cầu sau	Xe	1		
19	Thay tổng côn trên	Bộ	1		
20	Thay tổng côn dưới	Bộ	1		
21	Thay cupen tổng côn trên + đánh bóng nòng xi lanh	Bộ	1		
22	Thay cupen tổng côn dưới + đánh bóng nòng xi lanh	Bộ	1		
23	Thay bộ cupen thủy lực khí nén (bộ tổng phanh trợ lực)	Bộ	1		
24	Thay bi quang treo các đặng, cao su đỡ bi quang treo các đặng	Bộ	1		
25	Thay bi chữ thập các đặng	Vòng	1		
26	Tháo, lắp hộp số phục vụ thay bàn ép, lá côn, bi T	Xe	1		
27	Thay dây đi số	Cái	1		
28	Thay dây đợi số	Cái	1		
29	Thay rotuyn ba ngang	Cái	1		
30	Thay rotuyn ba dọc	Cái	1		
31	Thay gioăng phốt bót lái	Bộ	1		
32	Thay bộ bạc + ốc nhíp trước	Bộ	1		
33	Thay bộ bạc + ốc nhíp sau	Bộ	1		
34	Thay bạc, ốc phi dê (cả 2 bên)	Bộ	1		
35	Thay giảm xóc trước	Cái	1		
36	Thay cao su tắm bông	Cái	1		
37	Thay dây curoa máy phát	Cặp	1		
38	Sửa chữa điện điều hòa, thay ống tui ô, lốc điều hoà, phin lọc ga, van tiết lưu, nạp ga	Xe	1		
39	Thay dây curoa điều hòa	Cái	1		
40	Tháo, lắp, phục vụ cân chỉnh bơm cao áp	Cái	1		
41	Tháo, lắp, phục vụ cân chỉnh kim phun	Cái	1		
42	Thay phốt đầu trục cơ	Cái	1		
43	Thay phốt đuôi trục cơ	Cái	1		
44	Thay bơm nước	Cái	1		
45	Kiểm tra toàn bộ hệ thống điện	Xe	1		
46	Thay gioăng nắp giàn cò	Cái	1		
47	Thay gioăng mặt máy	Cái	1		
48	Thay má phanh tay	Xe	1		
49	Thay dây phanh tay	Cái	1		
50	Thay còi xe	Đôi	1		
51	Thay phốt đuôi hộp số	Cái	1		
52	Thay phốt cầu	Cái	1		

53	Thay cupben phanh trước, sau (khi bảo dưỡng phanh)	Bộ	1		
54	Thay gioăng đáy các te	Cái	1		
55	Tháo, hạ bình dầu, vệ sinh hệ thống nhiên liệu	Lần	1		
56	Thay cao su chân máy	Cái	1		
57	Tăng chỉnh dây curoa	Lần	1		
58	Thay má phanh trước	Bộ	1		
59	Thay má phanh sau	Bộ	1		
60	Tăng chỉnh phanh	Lần	1		
61	Kiểm tra, chỉnh chân côn, phanh	Lần	1		
62	Thay dây côn	Sợi	1		
63	Thay giảm xóc sau	Cái	1		
64	Tháo hạ bốt lái, thước lái	Cái	1		
65	Thay lốp	Quả	1		
66	Tháo, hạ thay hoặc độn nhíp	Lần	1		
67	Thay bi moay ơ trước	Vòng	1		
68	Thay bi moay ơ sau	Vòng	1		
69	Thay xi lanh phanh trước	Cái	1		
70	Thay xi lanh phanh sau	Cái	1		
71	Đào lốp	Bánh	1		
72	Thay bóng đèn các loại	Cái	1		
73	Thay đèn pha	Cái	1		
74	Thay đèn hậu	Cái	1		
75	Thay gương chiếu hậu	Cái	1		
76	Sửa chữa, bảo dưỡng ổ khoá điện hoặc công tắc pha cốt	Lần	1		
77	Thay ác quy	Lần	1		
78	Thay mô tơ gạt mưa	Cái	1		
79	Thay bi đầu, bi đuôi máy phát	Lần	1		
80	Công nạp ga bổ sung	Lần	1		
81	Công nạp ga toàn bộ	Lần	1		
82	Thay bộ đầu lọc	Bộ	1		
83	Thay pu ly điều hòa (mặt hít, cuộn điện)	Cái	1		
84	Thay cụm cơ cấu khóa cửa bên lái	Cái	1		
85	Thay cụm cơ cấu khóa cửa bên phụ	Cái	1		
86	Công tháo lắp dàn lạnh	Cái	1		
87	Công tháo lắp dàn nóng	Lần	1		
88	Công Thay quạt dàn nóng	Cái	1		
89	Công thay lọc điều hòa	Cái	1		
90	Căn chỉnh mặt hít	Lần	1		
91	Đại tu động cơ	Xe	1		
92	Đại tu hộp số	Xe	1		
93	Thay đèn sườn thùng	Cái	1		

94	Thay quang (gùi) nhíp sau	Cái	1		
95	Tháo lắp bơm nước	Cái	1		
96	Thay công tắc chân phanh	Cái	1		
97	Thay lót cao su dầm dọc thùng xe	Xe	1		
98	Thay cần bơm tay	Lần	1		
99	Tháo thay ống dẫn nước làm mát	Lần	1		
100	Vệ sinh hệ thống điều hòa (dàn nóng, dàn lạnh)	Xe	1		
101	Thay lazang sau	Cái	1		
102	Thay bầu hơi phanh sau	Lần	1		
103	Tháo thay dây ga chân	Lần	1		
104	Thay cảm biến tốc độ	Cái	1		
105	Tháo thay thế cần bơm tay	Cái	1		
106	Tháo hạ bình dầu, hàn kín, xử lý rò rỉ dầu diesel	Lần	1		
107	Gia công chân bắt giảm xóc	Cái	1		
108	Sơn cần trước	cái	1		
109	Sơn trán trước	cái	1		
110	Sơn cánh cửa cabin bên lái	cái	1		
111	Sơn cánh cửa cabin bên phụ	cái	1		
112	Sơn vỏ cabin (không bao gồm 02 cánh cửa)	chiếc	1		
113	Tháo, lắp cần trước	cái	1		
114	Tháo, lắp trán trước	cái	1		
115	Tháo, lắp cánh cửa cabin	cái	1		
116	Tháo lắp ghế, nội thất phục vụ gò sơn	bộ	1		
117	Tháo lắp táplô phục vụ gò sơn	bộ	1		
118	Gò hàn, sơn chống gỉ phần cabin bị mục mọt	m2	1		
119	Đánh rỉ, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn ngoài thành thùng bên phụ	lần	1		
120	Đánh rỉ, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn ngoài thành thùng bên lái	lần	1		
121	Đánh rỉ, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn ngoài thành thùng phía trước	lần	1		
122	Đánh rỉ, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn mới toàn bộ thùng xe	lần	1		
123	Chà nhám, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn ngoài thành thùng bên phụ	lần	1		
124	Chà nhám, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn ngoài thành thùng bên lái	lần	1		
125	Chà nhám, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn ngoài thành thùng phía trước	lần	1		

126	Chà nhám, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn mới toàn bộ thùng xe	lần	1		
127	Thay mới + sơn khung cửa hông (gồm bản lề)	bộ	1		
128	Thay mới + sơn khung cửa hậu (gồm bản lề)	bộ	1		
129	Thay mới cánh cửa hông (gồm toàn bộ cụm chi tiết lắp trên cánh cửa)	cánh	1		
130	Sơn cánh cửa hông	cánh	1		
131	Thay mới cánh cửa hậu (gồm toàn bộ cụm chi tiết lắp trên cánh cửa)	cánh	1		
132	Sơn cánh cửa hậu	cánh	1		
133	Thay bo đèn hậu	cái	1		
134	Sơn bo đèn hậu	cái	1		
135	Thay mới + sơn bo ngang nóc thùng	thanh	1		
136	Thay mới + sơn bo chân dọc thùng (01 thanh đủ cho 01 bên thùng xe)	thanh	1		
137	Thay mới + sơn bo nóc dọc thùng (01 thanh đủ cho 01 bên thùng xe)	thanh	1		
138	Thay mới + sơn bo đứng trước thùng	thanh	1		
139	Thay mới + sơn bo góc trước thùng	cái	1		
140	Thay mới tôn ngoài thành thùng bên phụ (gồm bo chân dọc thùng bên phụ)	bộ	1		
141	Sơn tôn thành thùng bên phụ (gồm bo chân dọc thùng bên phụ)	bộ	1		
142	Thay mới tôn ngoài thành thùng bên lái (gồm bo chân dọc thùng bên lái)	bộ	1		
143	Sơn tôn thành thùng bên lái (gồm bo chân dọc thùng bên lái)	bộ	1		
144	Thay mới tôn ngoài thành thùng phía trước (gồm bo đứng)	bộ	1		
145	Sơn tôn thành thùng phía trước (gồm bo đứng)	bộ	1		
146	Thay mới tôn ngoài nóc thùng (gồm bo nóc, bo góc, bo ngang + bơn keo chống dột)	bộ	1		
147	Thay mới tôn trong thành thùng bên phụ	bộ	1		
148	Thay mới tôn trong thành thùng bên lái	bộ	1		
149	Thay mới tôn trong thành thùng phía trước	bộ	1		
150	Thay mới tôn trong nóc thùng	bộ	1		
151	Thay mới tôn sàn thùng	bộ	1		
152	Sơn bề mặt sàn trong thùng	bộ	1		
153	Sơn toàn bộ mặt dưới sàn thùng, đà ngang, đà dọc	bộ	1		

154	Sơn màu thùng theo mẫu nhận diện thương hiệu	thùng	1		
155	Thay đà ngang + sơn đà ngang	thanh	1		
156	Thay đà dọc + sơn đà dọc (01 thanh đủ cho 01 bên thùng)	thanh	1		
157	Thay cao su đệm sắt xi khi không thay đà dọc (bộ/1 bên)	bộ	1		
158	Thay V liên kết giữa đà ngang và đà dọc (khi không thay đà)	cái	1		
159	Thay chấn bùn Inox	bộ	1		
160	Thay tấm chấn bùn cao su	cái	1		
161	Thay khung cản hậu + sơn khung cản hậu	bộ	1		
162	Thay khung cản hông + sơn khung cản hông cho 01 bên	bộ	1		
163	Dập tôn chữ L, hàn bo chân thành trong thùng hàng (chống nước)	bộ	1		
164	Vệ sinh nóc thùng, bơm keo mới chống dột toàn bộ nóc ngoài thùng xe	lần	1		
165	Thay đèn kích thước xung quanh thùng xe	cái	1		
166	Sửa chữa, đi lại dây điện thùng xe	bộ	1		
167	Thay bản lề cánh cửa thùng xe	cái	1		
168	Thay gioăng cánh cửa thùng xe	cánh	1		
169	Thay khoá gài cửa thùng xe	cái	1		
170	Thay trụ khoá cửa complet (trụ khoá + cam gài + ổp chữ U + tay khoá)	bộ	1		
171	Thay cam gài khoá cửa gang đúc (trụ khoá cửa)	bộ	1		
172	Làm mới khung gia cường mặt trong vách trước	lần	1		
173	Sửa chữa, gia cố khung xương thùng	m2	1		
174	Sửa chữa thay khung xương, tôn cửa thùng mục mọt	m2	1		
175	Sửa chữa sàn thùng (cắt, vá mục mọt, sơn phần vá)	m2	1		
176	Thay cupen phanh (1 bánh)	Bánh	1		
177	Thay bóng đèn các loại (téc, pha cốt, phanh, xinhan, lùì)	Bóng	1		
178	Thay phốt ben xilanh nâng hạ	Bộ	1		
179	Thay công tắc ben nâng hạ	cái	1		
180	Thay mô tơ ben nâng hạ	cái	1		
181	Thay cáp ben nâng hạ	lần	1		
182	Thay dây cáp điện ben nâng hạ	Lần	1		
183	Công sửa chữa điện ben nâng hạ	Lần	1		
184	Thay van điện từ ben nâng hạ	Cái	1		

185	Sửa chữa điện đèn pha cốt, xi nhan	Lần	1		
186	Láng bánh đà	Lần	1		
187	Bổ sung dầu thủy lực nâng hạ ben	Lần	1		
188	Công thay quạt dàn lạnh điều hòa	Lần	1		
189	Thay rotuyn đi số	Lần	1		
190	Thay bạc cần sang số	Lần	1		
191	Thay mô tơ bơm nước rửa kính	Lần	1		
192	Thay nắp chụp đèn hậu	Lần	1		
	Phụ tùng thay thế				
1	Phốt moay ơ trước	Cái	1		Hino
2	Phốt moay ơ sau	Cái	1		Hino
3	Phốt láp	Cái	1		Hino
4	xi lanh phanh trước	Bộ	1		Hino
5	xi lanh phanh sau	Bộ	1		Hino
6	Cupben phanh trước	Bộ	1		Hino
7	Cupben phanh sau	Bộ	1		Hino
8	Bi moay ơ trước trong	Vòng	1		Hino
9	Bi moay ơ trước ngoài	Vòng	1		Hino
10	Bi moay ơ sau trong	Vòng	1		Hino
11	Bi moay ơ sau ngoài	Vòng	1		Hino
12	Má phanh trước	Bộ	1		Hino
13	Má phanh sau	Bộ	1		Hino
14	Bu lông + tắc kê trước	Bộ	1		Hino
15	Bu lông + tắc kê sau	Bộ	1		Hino
16	Tổng phanh trên	Cái	1		Hino
17	Cupben tổng phanh trên	Bộ	1		Hino
18	Bộ sửa chữa trợ lực phanh thủy lực khí nén	Bộ	1		Hino
19	Tổng côn trên	Cái	1		Hino
20	Cupben tổng côn trên	Bộ	1		Hino
21	Tổng côn dưới	Cái	1		Hino
22	Cupben tổng côn dưới	Bộ	1		Hino
23	Lò xo chân côn	Cái	1		Hino
24	Bàn ép	Cái	1		Hino
25	Lá côn	Cái	1		Hino
26	Bi T	Cái	1		Hino
27	Bi bánh đà	Vòng	1		Hino
28	Bi chữ thập các đấng	Vòng	1		Hino
29	Bi quang treo các đấng	Vòng	1		Hino
30	Cao su đỡ bi quang treo các đấng	Cái	1		Hino
31	Rotuyn ba ngang bên phụ	Cái	1		Hino
32	Rotuyn ba ngang bên lái	Cái	1		Hino
33	Thanh ba dọc (rotuyn ba dọc)	Cái	1		Hino
34	Gioăng phốt bột lái	Bộ	1		Hino

35	Bạc ắc nhíp trước	Cái	1		Hino
36	Ắc nhíp trước trước	Cái	1		Hino
37	Ắc nhíp trước sau	Cái	1		Hino
38	Bạc ắc nhíp sau	Cái	1		Hino
39	Ắc nhíp sau	Cái	1		Hino
40	Bạc ắc phi dê (1 cái thay cho 1 bánh)	Cái	1		Hino
41	Bộ bạc + ắc phi dê (1 bộ thay cho 1 bánh)	Bộ	1		Hino
42	giảm xóc trước	Cái	1		Hino
43	Cao su tắm bông	Cái	1		Hino
44	Phốt đầu trục cơ	Cái	1		Hino
45	Phốt đuôi hộp số	Cái	1		Hino
46	Phốt cầu	Cái	1		Hino
47	Dây curoa máy phát	Cặp	1		Hino
48	Dây curoa điều hòa	Cái	1		Hino
49	Dây đi số	Cái	1		Hino
50	Dây đọi số	Cái	1		Hino
51	Dây phanh tay	Cái	1		Hino
52	Má phanh tay (liền guốc phanh)	Bộ	1		Hino
53	Nắp két nước	Cái	1		Hino
54	Ống nước ra	Cái	1		Hino
55	Ống nước vào	Cái	1		Hino
56	Cánh quạt làm mát động cơ	Cái	1		Hino
57	Gioăng nắp giàn cò	Cái	1		Hino
58	Kim phun (điện tử)	Cái	1		Hino
59	Băng dính đề	Cái	1		Hino
60	Rơ le đề	Cái	1		Hino
VI	HINO FC9J	Xe	1		
	Chi tiết sửa chữa:				
	Công sửa chữa				
	Phụ tùng thay thế				
1	Phốt moay ơ trước	Cái	1		Hino
2	Phốt moay ơ sau	Cái	1		Hino
3	Phốt láp	Cái	1		Hino
4	xi lanh phanh trước	Bộ	1		Hino
5	xi lanh phanh sau	Bộ	1		Hino
6	Cupben phanh trước	Bộ	1		Hino
7	Cupben phanh sau	Bộ	1		Hino
8	Bi moay ơ trước trong	Vòng	1		Hino
9	Bi moay ơ trước ngoài	Vòng	1		Hino
10	Bi moay ơ sau trong	Vòng	1		Hino
11	Bi moay ơ sau ngoài	Vòng	1		Hino
12	Má phanh trước	Bộ	1		Hino

13	Má phanh sau	Bộ	1		Hino
14	Bu lông + tắc kê trước	Bộ	1		Hino
15	Bu lông + tắc kê sau	Bộ	1		Hino
16	Tổng phanh trên	Cái	1		Hino
17	Cupben tổng phanh trên	Bộ	1		Hino
18	Bộ sửa chữa trợ lực phanh thủy lực khí nén	Bộ	1		Hino
19	Tổng côn trên	Cái	1		Hino
20	Cupben tổng côn trên	Bộ	1		Hino
21	Tổng côn dưới	Cái	1		Hino
22	Cupben tổng côn dưới	Bộ	1		Hino
23	Lò xo chân côn	Cái	1		Hino
24	Bàn ép	Cái	1		Hino
25	Lá côn	Cái	1		Hino
26	Bi T	Cái	1		Hino
27	Bi bánh đà	Vòng	1		Hino
28	Bi chữ thập các đặng	Vòng	1		Hino
29	Bi quang treo các đặng	Vòng	1		Hino
30	Cao su đỡ bi quang treo các đặng	Cái	1		Hino
31	Rotuyn ba ngang bên phụ	Cái	1		Hino
32	Rotuyn ba ngang bên lái	Cái	1		Hino
33	Thanh ba dọc (rotuyn ba dọc)	Cái	1		Hino
34	Gioăng phốt bột lái	Bộ	1		Hino
35	Bạc ắc nhíp trước	Cái	1		Hino
36	Ắc nhíp trước trước	Cái	1		Hino
37	Ắc nhíp trước sau	Cái	1		Hino
38	Bạc ắc nhíp sau	Cái	1		Hino
39	Ắc nhíp sau	Cái	1		Hino
40	Bạc ắc phi dê (1 cái thay cho 1 bánh)	Cái	1		Hino
41	Bộ bạc + ắc phi dê (1 bộ thay cho 1 bánh)	Bộ	1		Hino
42	giảm xóc trước	Cái	1		Hino
43	Cao su tắm bông	Cái	1		Hino
44	Phốt đầu trục cơ	Cái	1		Hino
45	Phốt đuôi trục cơ	Cái	1		Hino
46	Phốt đuôi hộp số	Cái	1		Hino
47	Phốt cầu	Cái	1		Hino
48	Dây curoa máy phát	Cặp	1		Hino
49	Dây curoa điều hòa	Cái	1		Hino
50	Dây đi số	Cái	1		Hino
51	Dây đọi số	Cái	1		Hino
52	Dây phanh tay	Cái	1		Hino
53	Má phanh tay	Bộ	1		Hino
54	Nắp két nước	Cái	1		Hino

55	Bơm nước	Cái	1		Hino
56	Ống nước ra	Cái	1		Hino
57	Ống nước vào	Cái	1		Hino
58	Cánh quạt làm mát động cơ	Cái	1		Hino
59	Gioăng nắp giàn cò	Cái	1		Hino
60	Gioăng mặt máy	Cái	1		Hino
61	Kim phun (điện tử)	Cái	1		Hino
62	Băng dính đề	Cái	1		Hino
63	Rơ le đề	Cái	1		Hino
64	Dàn nóng điều hòa (LD)	Cái	1		LD
65	Phin lọc ga (LD)	Cái	1		LD
66	Van tiết lưu (LD)	Cái	1		LD
67	Hệ thống ống tui ô (LD)	Bộ	1		LD
68	Puly tăng dây curoa điều hòa + bi tăng	Bộ	1		LD
69	Lốc điều hòa (Sanden)	Cái	1		LD
70	Ga điều hoà R134A (USA)	Kg	1		LD
71	Dầu lốc lạnh	Lít	1		LD
72	Chổi gạt mưa (Bosch)	Cái	1		LD
73	Nhiên liệu chạy thử xe	Lít	1		
74	Còi xe (LD)	Đôi	1		LD
75	Két nước	Cái	1		Hino
76	Gương chiếu hậu bên lái	Cái	1		Hino
77	Gương chiếu hậu bên phụ	Cái	1		Hino
78	Công tắc lên xuống bên lái	Cái	1		Hino
79	Công tắc lên xuống bên phụ	Cái	1		Hino
80	Chổi than đề	Cái	1		Hino
81	Chổi than máy phát	Cái	1		Hino
82	Đèn pha bên lái	Cái	1		Hino
83	Đèn pha bên phụ	Cái	1		Hino
84	Đèn xi nhan bên lái	Cái	1		Hino
85	Đèn xi nhan bên phụ	Cái	1		Hino
86	Đèn xi nhan cửa bên lái (chưa có nắp cài)	Cái	1		Hino
87	Đèn xi nhan cửa bên phụ (chưa có nắp cài)	Cái	1		Hino
88	Đèn hậu bên lái	Cái	1		Hino
89	Đèn hậu bên phụ	Cái	1		Hino
90	Lá nhíp số 1 (trước)	Cái	1		Hino
91	Lá nhíp số 2 (trước)	Cái	1		Hino
92	Lá nhíp số 3 (trước)	Cái	1		Hino
93	Lá nhíp số 4 (trước)	Cái	1		Hino
94	Lá nhíp số 5 (trước)	Cái	1		Hino
95	Lá nhíp số 6 (trước)	Cái	1		Hino
96	Quang nhíp trước	Cái	1		Hino
97	Quang nhíp sau	Cái	1		Hino

98	Cụm cơ cấu khóa cửa bên lái	Cái	1		Hino
99	Cụm cơ cấu khóa cửa bên phụ	Cái	1		Hino
100	Quạt dàn nóng	Cái	1		LD
101	Ly hợp điện từ lốc điều hòa (bộ đầu lốc)	Bộ	1		LD
102	Lá nhíp sau số 1	Cái	1		LD
103	Dung môi vệ sinh bề mặt tôn	lít	1		Việt Nam
104	Sơn lót kẽm	lít	1		Malaysia
105	Dung môi pha sơn	lít	1		Malaysia
106	Sơn màu vàng (2 thành phần)	lít	1		Malaysia
107	Sơn màu trắng (2 thành phần)	lít	1		Malaysia
108	Sơn màu xanh (2 thành phần)	lít	1		Malaysia
109	Sơn tổng hợp	kg	1		Việt Nam
110	Makét - decal nhận diện thương hiệu thùng xe	bộ	1		Việt Nam
111	Makét - decal nhận diện thương hiệu cabin	bộ	1		Việt Nam
112	Tôn mạ kẽm sóng dày 0,47 mm khổ 1,2 m	md	1		Việt Nam
113	Tôn mạ kẽm sóng dày 0,75 mm khổ 1,2 m	md	1		Việt Nam
114	Tôn mạ kẽm phẳng dày 0,47 mm khổ 1,2 m	md	1		Việt Nam
115	Tôn mạ kẽm phẳng dày 0,75 mm khổ 1,2 m	md	1		Việt Nam
116	Tôn tấm dày 1,5 mm	kg	1		Việt Nam
117	Tôn tấm dày 2 mm	kg	1		Việt Nam
118	Tôn tấm dày 2,5 mm	kg	1		Việt Nam
119	Tôn tấm dày 3 mm	kg	1		Việt Nam
120	Thép hộp mạ kẽm 20x40x1,4 mm (1 cây dài 6m)	cây	1		Việt Nam
121	Thép hộp mạ kẽm 40x40x1,4 mm (1 cây dài 6m)	cây	1		Việt Nam
122	Thép hộp mạ kẽm 30x60x1,4 mm (1 cây dài 6m)	cây	1		Việt Nam
123	Thép hộp mạ kẽm 40x80x1,4 mm (1 cây dài 6m)	cây	1		Việt Nam
124	Thép hộp mạ kẽm 40x80x1,8 mm (1 cây dài 6m)	cây	1		Việt Nam
125	Thép U80 đúc (30kg/cây 6m)	cây	1		Việt Nam
126	Thép U100 đúc (45kg/cây 6m)	cây	1		Việt Nam
127	Thép U120 đúc (56kg/cây 6m)	cây	1		Việt Nam
128	U chụp đầu tôn sóng (1 cây dài 6m)	cây	1		Việt Nam
129	Bo ngang trước thùng (1 thanh dài 6m)	thanh	1		Việt Nam
130	Bo chân thùng dọc thùng (1 thanh dài 6m)	thanh	1		Việt Nam

131	Bo nóc dọc thùng (1 thanh dài 6m)	thanh	1		Việt Nam
132	Bo đứng trước thùng (1 thanh dài 6m)	thanh	1		Việt Nam
133	Bo góc thùng	cái	1		Việt Nam
134	Thép định hình viền khung cửa hậu, cửa hông 3x280 mm (1 thanh dài 3m)	thanh	1		Việt Nam
135	Bo đèn hậu (tôn dày 2 mm)	cái	1		Việt Nam
136	Trụ khóa cửa complet (trụ khóa + cam gài + ốp chữ U + tay khóa)	bộ	1		Việt Nam
137	Ổ khóa cửa hợp kim - kiểu VnPost (01 Khoá ổ đúc + 02 chìa khoá)	bộ	1		Việt Nam
138	Bản lề cửa thùng inox (gồm bulong M8x20)	bộ	1		Việt Nam
139	Bản lề cửa thùng hợp kim (gồm bulong M8x20)	bộ	1		Việt Nam
140	Gioăng cao su cửa thùng xe	md	1		Việt Nam
141	Ốp chữ U đơn inox (bao gồm bulong M8x20)	bộ	1		Việt Nam
142	Bộ chữ T inox gài cửa (chữ T, chữ H)	bộ	1		Việt Nam
143	Cam gài cửa gang đúc (01 cam cài, 01 cam móc, bulong M8x20)	bộ	1		Việt Nam
144	Bu lông, đai ốc bắt cửa thường M8x20	bộ	1		Việt Nam
145	Bu lông, đai ốc bắt cửa inox M8x20	bộ	1		Việt Nam
146	Cao su chống móp cửa	bộ	1		Việt Nam
147	Xốp 2000x1000x20 mm (tỷ trọng 6kg/m ³)	tấm	1		Việt Nam
148	Xốp 2000x1000x40 mm (tỷ trọng 6kg/m ³)	tấm	1		Việt Nam
149	Vật tư, vật liệu làm khung gia cường mặt trong vách trước (2 thanh gia cường KT: 40x40x3mm dài 5m, 4 bộ bản mã)	bộ	1		Việt Nam
150	Dây cáp vải (cáp cầu) + móc sắt + tăng đơ (2600x60x2,5)	bộ	1		Việt Nam
151	Cao su chắn bùn	cái	1		Việt Nam
152	Chắn bùn INOX (0,8 mm)	cái	1		Việt Nam
153	Quang chắn bùn + đai ốc	bộ	1		Việt Nam
154	Quang đèn thùng + đai ốc	bộ	1		Việt Nam
155	Thép V5 liên kết đà ngang và đà dọc	cái	1		Việt Nam
156	Cao su băng tải đệm sắt xi	md	1		Việt Nam
157	Đèn góc trước thùng xe (đèn Led)	cái	1		Việt Nam
158	Đèn góc sau thùng xe (đèn Led)	cái	1		Việt Nam
159	Đèn hông thùng xe (đèn Led)	cái	1		Việt Nam
160	Đèn trong thùng xe (đèn Led)	cái	1		Việt Nam
161	Dây điện thùng lõi đơn mềm 1x1,0 mm	md	1		Việt Nam
162	Ống ghen dây điện	md	1		Việt Nam

163	Công tắc đèn thùng (Sino)	cái	1		Việt Nam
164	Keo Silicon	tuýp	1		Việt Nam
165	Đinh rút phi 5 (Inox)	kg	1		Việt Nam
166	Xăng A92	lít	1		Việt Nam
167	Mũi khoan phi 5 (Inox)	cái	1		Việt Nam
168	Vật tư phụ (giẻ lau, nilon, băng dính, giấy ráp..)	lần/xe	1		Việt Nam
169	Bóng đèn H4 12V/24V	Cái	1		LD
170	Bóng đèn H3 12V/24V	Cái	1		LD
171	Bóng đèn các loại (phanh, téc, xinhan, lùì)	Cái	1		LD
172	Rơ le ben	Cái	1		LD
173	Bộ phớt xilanh ben nâng hạ	Bộ	1		LD
174	Công tắc ben nâng hạ	Cái	1		LD
175	Mô tơ ben nâng hạ	Cái	1		LD
176	Cáp ben nâng hạ	Mét	1		LD
177	Dây cáp điện bên nâng hạ	Mét	1		LD
178	Van điện từ ben nâng hạ	Cái	1		LD
179	Dây điện đơn	Mét	1		LD
180	Cầu chì	Cái	1		LD
181	Hộp cầu chì	Cái	1		LD
182	Đầu cọc ác quy	Cái	1		LD
183	Rơ le 12V - 24V	Cái	1		LD
184	Bu lông xăng tan	Cái	1		LD
185	Keo dán	Tuýp	1		LD
186	Dầu rửa	Lít	1		LD
187	Rô to đề	Cái	1		LD
188	Bi máy đề	Cái	1		LD
189	Bi máy phát	Cái	1		LD
190	Khóa cáp	Cái	1		LD
191	Dầu thủy lực ben nâng hạ	Lít	1		LD
192	Ống tụy ô dầu nâng hạ ben	Cái	1		LD
193	Dàn lạnh điều hòa	Cái	1		LD
194	Dung dịch thông dàn	Lọ	1		LD
195	Khuyên đồng	Cái	1		LD
196	Quạt dàn lạnh	Cái	1		LD
197	Rotuyn đi số	Cái	1		LD
198	Bạc cần sang số	Cái	1		LD
199	Mô tơ bơm nước rửa kính	Cái	1		LD
200	RP7	Chai	1		LD
201	Đèn thùng	Cái	1		LD
202	Nắp chụp đèn lùì	Cái	1		Hino
203	Nắp chụp đèn xi nhan	Cái	1		Hino
204	Nắp chụp đèn phanh	Cái	1		Hino
III	ISUZU FRR90N	Xe	1	C	

	Chi tiết sửa chữa:				
	Công sửa chữa				
1	Tháo, lắp + thông súc két nước + Hàn két nước bị mục mọt	Cái	1		
2	Bảo dưỡng máy đề	Cái	1		
3	Bảo dưỡng máy phát	Cái	1		
4	Đánh bóng cổ góp máy phát	Cái	1		
5	Phục hồi giá chổi than củ đề	Cái	1		
6	Kiểm tra, căn chỉnh độ chụm hệ thống lái	Xe	1		
7	Thay cánh quạt làm mát động cơ	Cái	1		
8	Thay két nước	Cái	1		
9	Thay chổi gạt mưa	Cái	1		
10	Thay bu lông tắc kê trước, sau	Bộ	1		
11	Thay xi lanh phanh trước (khi kèm bảo dưỡng phanh)	Cái	1		
12	Thay xi lanh phanh sau (khi kèm bảo dưỡng phanh)	Cái	1		
13	Tán má phanh	Guốc	1		
14	Thay tổng phanh	Cái	1		
15	Thay cupben xi lanh tổng phanh	Bộ	1		
16	Láng tăng bua trước	Cái	1		
17	Láng tăng bua sau	Cái	1		
18	Căn chỉnh cầu sau	Xe	1		
19	Thay tổng côn trên	Bộ	1		
20	Thay tổng côn dưới	Bộ	1		
21	Thay cupen tổng côn trên + đánh bóng nòng xi lanh	Bộ	1		
22	Thay cupen tổng côn dưới + đánh bóng nòng xi lanh	Bộ	1		
23	Thay bi quang treo các đặng, cao su đỡ bi quang treo các đặng	Bộ	1		
24	Thay bi chữ thập các đặng	Vòng	1		
25	Tháo, lắp hộp số phục vụ thay bàn ép, lá côn, bi T	Xe	1		
26	Thay dây đi số	Cái	1		
27	Thay dây đợi số	Cái	1		
28	Thay rotuyn ba ngang	Cái	1		
29	Thay rotuyn ba dọc	Cái	1		
30	Thay bộ bạc + ắc nhíp trước	Bộ	1		
31	Thay bộ bạc + ắc nhíp sau	Bộ	1		
32	Thay bạc, ắc phi dê (cả 2 bên)	Xe	1		
33	Thay giảm xóc trước	Cái	1		
34	Thay giảm xóc sau	Cái	1		
35	Thay cao su chassi	Cái	1		

36	Thay cao su tấm bông	Cái	1		
37	Thay dây curoa máy phát	Cái	1		
38	Sửa chữa điện điều hòa, thay ống tui ô, lọc điều hoà, phin lọc ga, van tiết lưu, nạp ga	Xe	1		
39	Thay dây curoa điều hòa	Cái	1		
40	Tháo, lắp, cân chỉnh bơm cao áp	Xe	1		
41	Tháo, lắp, cân chỉnh kim phun	Cái	1		
42	Thay phốt đầu trục cơ	Cái	1		
43	Thay phốt đuôi trục cơ	Cái	1		
44	Thay bơm nước	Cái	1		
45	Kiểm tra toàn bộ hệ thống điện	Xe	1		
46	Thay gioăng nắp giàn cò	Cái	1		
47	Thay gioăng mặt máy	Cái	1		
48	Thay gioăng đáy các te	Cái	1		
49	Thay li hợp quạt gió	Cái	1		
50	Thay má phanh tay	Xe	1		
51	Thay dây phanh tay	Xe	1		
52	Thay còi xe	Đôi	1		
53	Thay phốt đuôi hộp số	Cái	1		
54	Thay phốt cầu	Cái	1		
55	Thay cupben phanh trước (khi bảo dưỡng phanh)	Bộ	1		
56	Thay cupben phanh sau (khi bảo dưỡng phanh)	Bộ	1		
57	Tháo, hạ bình dầu, vệ sinh hệ thống nhiên liệu	Lần	1		
58	Thay cao su chân máy	Cái	1		
59	Tăng chỉnh dây curoa	Lần	1		
60	Thay má phanh trước	Bộ	1		
61	Thay má phanh sau	Bộ	1		
62	Tăng chỉnh phanh	Lần	1		
63	Kiểm tra, chỉnh chân côn, phanh	Lần	1		
64	Thay dây côn	Sợi	1		
65	Tháo hạ bốt lái, thước lái	Cái	1		
66	Thay lốp	Quả	1		
67	Tháo, hạ thay hoặc độn nhíp	Lần	1		
68	Thay bi moay ơ trước	Vòng	1		
69	Thay bi moay ơ sau	Vòng	1		
70	Thay xi lanh phanh trước	Cái	1		
71	Thay xi lanh phanh sau	Cái	1		
72	Đảo lốp	Bánh	1		
73	Thay bóng đèn các loại	Cái	1		
74	Thay đèn pha	Cái	1		

75	Thay đèn hậu	Cái	1		
76	Thay gương chiếu hậu	Cái	1		
77	Sửa chữa, bảo dưỡng ổ khoá điện hoặc công tắc pha cốt	Lần	1		
78	Thay ắc quy	Lần	1		
79	Thay mô tơ gạt mưa	Cái	1		
80	Thay bi đầu, bi đuôi máy phát	Lần	1		
81	Công nạp ga bổ sung	Lần	1		
82	Công nạp ga toàn bộ	Lần	1		
83	Thay bộ đầu lọc	Bộ	1		
84	Thay pu ly điều hòa (mặt hít, cuộn điện)	Cái	1		
85	Công tháo lắp dàn lạnh	Cái	1		
86	Công tháo lắp dàn nóng	Lần	1		
87	Công Thay quạt dàn nóng	Cái	1		
88	Công thay lọc điều hòa	Cái	1		
89	Căn chỉnh mặt hít	Lần	1		
90	Cà đảo má phanh (bổ thắng)	Bộ	1		
91	Thay đèn thùng	Cái	1		
92	Thay đèn kích thước thùng	Cái	1		
93	Sửa chữa đường hơi	Xe	1		
94	Sửa chữa điện đèn gầm	Xe	1		
95	Sơn cản trước	cái	1		
96	Sơn trán trước	cái	1		
97	Sơn cánh cửa cabin bên lái	cái	1		
98	Sơn cánh cửa cabin bên phụ	cái	1		
99	Sơn vỏ cabin (không bao gồm 02 cánh cửa)	chiếc	1		
100	Tháo, lắp cản trước	cái	1		
101	Tháo, lắp trán trước	cái	1		
102	Tháo, lắp cánh cửa cabin	cái	1		
103	Tháo lắp ghế, nội thất phục vụ gò sơn	bộ	1		
104	Tháo lắp táplô phục vụ gò sơn	bộ	1		
105	Gò hàn, sơn chống gỉ phần cabin bị mục mọt	m2	1		
106	Đánh rỉ, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn ngoài thành thùng bên phụ	lần	1		
107	Đánh rỉ, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn ngoài thành thùng bên lái	lần	1		
108	Đánh rỉ, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn ngoài thành thùng phía trước	lần	1		
109	Đánh rỉ, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn mới toàn bộ thùng xe	lần	1		
110	Chà nhám, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn ngoài thành thùng bên phụ	lần	1		

111	Chà nhám, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn ngoài thành thùng bên lái	lần	1		
112	Chà nhám, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn ngoài thành thùng phía trước	lần	1		
113	Chà nhám, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn mới toàn bộ thùng xe	lần	1		
114	Thay mới + sơn khung cửa hông (gồm bản lề)	bộ	1		
115	Thay mới + sơn khung cửa hậu (gồm bản lề)	bộ	1		
116	Thay mới cánh cửa hông (gồm toàn bộ cụm chi tiết lắp trên cánh cửa)	cánh	1		
117	Sơn cánh cửa hông	cánh	1		
118	Thay mới cánh cửa hậu (gồm toàn bộ cụm chi tiết lắp trên cánh cửa)	cánh	1		
119	Sơn cánh cửa hậu	cánh	1		
120	Thay bo đèn hậu	cái	1		
121	Sơn bo đèn hậu	cái	1		
122	Thay mới + sơn bo ngang nóc thùng	thanh	1		
123	Thay mới + sơn bo chân dọc thùng (01 thanh đủ cho 01 bên thùng xe)	thanh	1		
124	Thay mới + sơn bo nóc dọc thùng (01 thanh đủ cho 01 bên thùng xe)	thanh	1		
125	Thay mới + sơn bo đứng trước thùng	thanh	1		
126	Thay mới + sơn bo góc trước thùng	cái	1		
127	Thay mới tôn ngoài thành thùng bên phụ (gồm bo chân dọc thùng bên phụ)	bộ	1		
128	Sơn tôn thành thùng bên phụ (gồm bo chân dọc thùng bên phụ)	bộ	1		
129	Thay mới tôn ngoài thành thùng bên lái (gồm bo chân dọc thùng bên lái)	bộ	1		
130	Sơn tôn thành thùng bên lái (gồm bo chân dọc thùng bên lái)	bộ	1		
131	Thay mới tôn ngoài thành thùng phía trước (gồm bo đứng)	bộ	1		
132	Sơn tôn thành thùng phía trước (gồm bo đứng)	bộ	1		
133	Thay mới tôn ngoài nóc thùng (gồm bo nóc, bo góc, bo ngang + bơn keo chống dột)	bộ	1		
134	Thay mới tôn trong thành thùng bên phụ	bộ	1		
135	Thay mới tôn trong thành thùng bên lái	bộ	1		
136	Thay mới tôn trong thành thùng phía trước	bộ	1		
137	Thay mới tôn trong nóc thùng	bộ	1		

138	Thay mới tôn sàn thùng	bộ	1		
139	Sơn bề mặt sàn trong thùng	bộ	1		
140	Sơn toàn bộ mặt dưới sàn thùng, đà ngang, đà dọc	bộ	1		
141	Sơn màu thùng theo mẫu nhận diện thương hiệu	thùng	1		
142	Thay đà ngang + sơn đà ngang	thanh	1		
143	Thay đà dọc + sơn đà dọc (01 thanh đủ cho 01 bên thùng)	thanh	1		
144	Thay cao su đệm sát xi khi không thay đà dọc (bộ/1 bên)	bộ	1		
145	Thay V liên kết giữa đà ngang và đà dọc (khi không thay đà)	cái	1		
146	Thay chấn bùn Inox	bộ	1		
147	Thay tấm chấn bùn cao su	cái	1		
148	Thay khung cản hậu + sơn khung cản hậu	bộ	1		
149	Thay khung cản hông + sơn khung cản hông cho 01 bên	bộ	1		
150	Dập tôn chữ L, hàn bo chân thành trong thùng hàng (chống nước)	bộ	1		
151	Vệ sinh nóc thùng, bơm keo mới chống dột toàn bộ nóc ngoài thùng xe	lần	1		
152	Thay đèn kích thước xung quanh thùng xe	cái	1		
153	Sửa chữa, đi lại dây điện thùng xe	bộ	1		
154	Thay bản lề cánh cửa thùng xe	cái	1		
155	Thay gioăng cánh cửa thùng xe	cánh	1		
156	Thay khoá gài cửa thùng xe	cái	1		
157	Thay trụ khoá cửa complet (trụ khoá + cam gài + ốp chữ U + tay khoá)	bộ	1		
158	Thay cam gài khoá cửa gang đúc (trụ khoá cửa)	bộ	1		
159	Làm mới khung gia cường mặt trong vách trước	lần	1		
160	Sửa chữa, gia cố khung xương thùng	m2	1		
161	Sửa chữa thay khung xương, tôn cửa thùng mục mọt	m2	1		
162	Sửa chữa sàn thùng (cắt, vá mục mọt, sơn phần vá)	m2	1		
163	Thay cupen phanh (1 bánh)	Bánh	1		
164	Thay bóng đèn các loại (téc, pha cốt, phanh, xinhan, lùì)	Bóng	1		
165	Thay phốt ben xanh nâng hạ	Bộ	1		
166	Thay công tắc ben nâng hạ	cái	1		
167	Thay mô tơ ben nâng hạ	cái	1		

168	Thay cáp ben nâng hạ	lần	1		
169	Thay dây cáp điện ben nâng hạ	Lần	1		
170	Công sửa chữa điện ben nâng hạ	Lần	1		
171	Thay van điện từ ben nâng hạ	Cái	1		
172	Thay đèn sườn thùng	Cái	1		
173	Sửa chữa điện đèn pha cốt, xi nhan	Lần	1		
174	Láng bánh đà	Lần	1		
175	Bổ sung dầu thủy lực nâng hạ ben	Lần	1		
176	Công thay quạt dàn lạnh điều hòa	Lần	1		
177	Thay rotuyn đi số	Lần	1		
178	Thay bạc cần sang số	Lần	1		
179	Thay mô tơ bơm nước rửa kính	Lần	1		
180	Thay nắp chụp đèn hậu	Lần	1		
	Phụ tùng thay thế				
1	Phốt moay ơ trước	Cái	1		ISUZU
2	Phốt moay ơ sau	Cái	1		ISUZU
3	Phốt láp	Cái	1		ISUZU
4	xi lanh phanh trước	Bộ	1		ISUZU
5	xi lanh phanh sau	Bộ	1		ISUZU
6	Cupben phanh trước (mỗi bánh xe trước 2 bộ)	Bộ	1		ISUZU
7	Cupben phanh sau (mỗi bánh xe sau 2 bộ)	Bộ	1		ISUZU
8	Bi moay ơ trước trong	Vòng	1		ISUZU
9	Bi moay ơ trước ngoài	Vòng	1		ISUZU
10	Bi moay ơ sau trong	Vòng	1		ISUZU
11	Bi moay ơ sau ngoài	Vòng	1		ISUZU
12	Má phanh trước (01 bộ/01 bánh xe trước)	Bộ	1		ISUZU
13	Má phanh sau (01 bộ/01 bánh xe sau)	Bộ	1		ISUZU
14	Bu lông + tắc kê trước (1 bộ gồm 1 bu lông và các đai ốc kèm theo)	Bộ	1		ISUZU
15	Bu lông + tắc kê sau (1 bộ gồm 1 bu lông và các đai ốc kèm theo)	Bộ	1		ISUZU
16	Tổng phanh	Cái	1		ISUZU
17	Cupben tổng phanh	Bộ	1		ISUZU
18	Tổng côn trên	Cái	1		ISUZU
19	Cupben tổng côn trên	Bộ	1		ISUZU
20	Tổng côn dưới	Cái	1		ISUZU
21	Cupben tổng côn dưới	Bộ	1		ISUZU
22	Bàn ép	Cái	1		ISUZU
23	Lá côn	Cái	1		ISUZU
24	Bi T	Cái	1		ISUZU
25	Bi bánh đà	Vòng	1		ISUZU
26	Bi chữ thập các đăng	Vòng	1		ISUZU

27	Bì quang treo các đấng	Vòng	1		ISUZU
28	Cao su đỡ bì quang treo các đấng	Cái	1		ISUZU
29	Rotuyn ba ngang bên phụ	Cái	1		ISUZU
30	Rotuyn ba ngang bên lái	Cái	1		ISUZU
31	Thanh ba dọc (rotuyn ba dọc)	Cái	1		ISUZU
32	Gioăng phốt bột lái	Bộ	1		ISUZU
33	Bạc ắc nhíp trước	Cái	1		ISUZU
34	Bạc ắc nhíp sau	Cái	1		ISUZU
35	Bộ bạc+ ắc phi dê bên lái (1 bộ thay cho 1 bánh)	Bộ	1		ISUZU
36	Bộ bạc+ ắc phi dê bên phụ (1 bộ thay cho 1 bánh)	Bộ	1		ISUZU
37	giảm xóc trước	Cái	1		ISUZU
38	Cao su tắm bông	Cái	1		ISUZU
39	Phốt đầu trục cơ	Cái	1		ISUZU
40	Phốt đuôi trục cơ	Cái	1		ISUZU
41	Phốt đuôi hộp số	Cái	1		ISUZU
42	Phốt cầu	Cái	1		ISUZU
43	Dây curoa máy phát	Cái	1		ISUZU
44	Dây curoa điều hòa	Cái	1		LD
45	Dây đi số	Cái	1		ISUZU
46	Dây đọi số	Cái	1		ISUZU
47	Má phanh tay	Cái	1		ISUZU
48	Nắp két nước	Cái	1		ISUZU
49	Bơm nước	Cái	1		ISUZU
50	Ống nước ra	Cái	1		ISUZU
51	Ống nước vào	Cái	1		ISUZU
52	Ống chữ L	Cái	1		ISUZU
53	Cánh quạt làm mát động cơ	Cái	1		ISUZU
54	Li hợp quạt gió	Cái	1		ISUZU
55	Gioăng nắp giàn cò	Cái	1		ISUZU
56	Gioăng mặt máy	Cái	1		ISUZU
57	Kim phun (điện tử)	Cái	1		ISUZU
58	Băng dính đề	Cái	1		ISUZU
59	Rơ le đề	Cái	1		ISUZU
60	Dàn nóng điều hòa (LD)	Cái	1		LD
61	Phin lọc ga (LD)	Cái	1		LD
62	Van tiết lưu (LD)	Cái	1		LD
63	Hệ thống ống tụy ô (LD)	Bộ	1		LD
64	Puly tăng dây curoa điều hòa + bi tăng (LD)	Bộ	1		LD
65	Lốc điều hòa (Sanden)	Cái	1		LD
66	Ga điều hoà R134A (USA)	Kg	1		LD
67	Dầu lốc lạnh	Lít	1		LD

68	Chổi gạt mưa (Bosch)	Cái	1		LD
69	Nhiên liệu chạy thử xe	Lít	1		
70	Còi xe	Đôi	1		LD
71	dàn lạnh điều hòa	Cái	1		LD
72	Dung môi vệ sinh bề mặt tôn	lít	1		Việt Nam
73	Sơn lót kẽm	lít	1		Malaysia
74	Dung môi pha sơn	lít	1		Malaysia
75	Sơn màu vàng (2 thành phần)	lít	1		Malaysia
76	Sơn màu trắng (2 thành phần)	lít	1		Malaysia
77	Sơn màu xanh (2 thành phần)	lít	1		Malaysia
78	Sơn tổng hợp	kg	1		Việt Nam
79	Makét - decal nhận diện thương hiệu thùng xe	bộ	1		Việt Nam
80	Makét - decal nhận diện thương hiệu cabin	bộ	1		Việt Nam
81	Tôn mạ kẽm sóng dày 0,47 mm khổ 1,2 m	md	1		Việt Nam
82	Tôn mạ kẽm sóng dày 0,75 mm khổ 1,2 m	md	1		Việt Nam
83	Tôn mạ kẽm phẳng dày 0,47 mm khổ 1,2 m	md	1		Việt Nam
84	Tôn mạ kẽm phẳng dày 0,75 mm khổ 1,2 m	md	1		Việt Nam
85	Tôn tấm dày 1,5 mm	kg	1		Việt Nam
86	Tôn tấm dày 2 mm	kg	1		Việt Nam
87	Tôn tấm dày 2,5 mm	kg	1		Việt Nam
88	Tôn tấm dày 3 mm	kg	1		Việt Nam
89	Thép hộp mạ kẽm 20x40x1,4 mm (1 cây dài 6m)	cây	1		Việt Nam
90	Thép hộp mạ kẽm 40x40x1,4 mm (1 cây dài 6m)	cây	1		Việt Nam
91	Thép hộp mạ kẽm 30x60x1,4 mm (1 cây dài 6m)	cây	1		Việt Nam
92	Thép hộp mạ kẽm 40x80x1,4 mm (1 cây dài 6m)	cây	1		Việt Nam
93	Thép hộp mạ kẽm 40x80x1,8 mm (1 cây dài 6m)	cây	1		Việt Nam
94	Thép U80 đúc (30kg/cây 6m)	cây	1		Việt Nam
95	Thép U100 đúc (45kg/cây 6m)	cây	1		Việt Nam
96	Thép U120 đúc (56kg/cây 6m)	cây	1		Việt Nam
97	U chụp đầu tôn sóng (1 cây dài 6m)	cây	1		Việt Nam
98	Bo ngang trước thùng (1 thanh dài 6m)	thanh	1		Việt Nam
99	Bo chân thùng dọc thùng (1 thanh dài 6m)	thanh	1		Việt Nam
100	Bo nóc dọc thùng (1 thanh dài 6m)	thanh	1		Việt Nam

101	Bo đứng trước thùng (1 thanh dài 6m)	thanh	1		Việt Nam
102	Bo góc thùng	cái	1		Việt Nam
103	Thép định hình viền khung cửa hậu, cửa hông 3x280 mm (1 thanh dài 3m)	thanh	1		Việt Nam
104	Bo đèn hậu (tôn dày 2 mm)	cái	1		Việt Nam
105	Trụ khóa cửa complet (trụ khóa + cam gài + ốp chữ U + tay khóa)	bộ	1		Việt Nam
106	Ổ khóa cửa hợp kim - kiểu VnPost (01 Khoá ổ đúc + 02 chìa khoá)	bộ	1		Việt Nam
107	Bản lề cửa thùng inox (gồm bulong M8x20)	bộ	1		Việt Nam
108	Bản lề cửa thùng hợp kim (gồm bulong M8x20)	bộ	1		Việt Nam
109	Gioăng cao su cửa thùng xe	md	1		Việt Nam
110	Ốp chữ U đơn inox (bao gồm bulong M8x20)	bộ	1		Việt Nam
111	Bộ chữ T inox gài cửa (chữ T, chữ H)	bộ	1		Việt Nam
112	Cam gài cửa gang đúc (01 cam cài, 01 cam móc, bulong M8x20)	bộ	1		Việt Nam
113	Bu lông, đai ốc bắt cửa thường M8x20	bộ	1		Việt Nam
114	Bu lông, đai ốc bắt cửa inox M8x20	bộ	1		Việt Nam
115	Cao su chống móp cửa	bộ	1		Việt Nam
116	Xốp 2000x1000x20 mm (tỷ trọng 6kg/m3)	tấm	1		Việt Nam
117	Xốp 2000x1000x40 mm (tỷ trọng 6kg/m3)	tấm	1		Việt Nam
118	Vật tư, vật liệu làm khung gia cường mặt trong vách trước (2 thanh gia cường KT: 40x40x3mm dài 5m, 4 bộ bản mã)	bộ	1		Việt Nam
119	Dây cáp vải (cáp cầu) + móc sắt + tăng đơ (2600x60x2,5)	bộ	1		Việt Nam
120	Cao su chắn bùn	cái	1		Việt Nam
121	Chắn bùn INOX (0,8 mm)	cái	1		Việt Nam
122	Quang chắn bùn + đai ốc	bộ	1		Việt Nam
123	Quang dầm thùng + đai ốc	bộ	1		Việt Nam
124	Thép V5 liên kết đà ngang và đà dọc	cái	1		Việt Nam
125	Cao su băng tải đệm sắt xi	md	1		Việt Nam
126	Đèn góc trước thùng xe (đèn Led)	cái	1		Việt Nam
127	Đèn góc sau thùng xe (đèn Led)	cái	1		Việt Nam
128	Đèn hông thùng xe (đèn Led)	cái	1		Việt Nam
129	Đèn trong thùng xe (đèn Led)	cái	1		Việt Nam
130	Dây điện thùng lõi đơn mềm 1x1,0 mm	md	1		Việt Nam
131	Ống ghen dây điện	md	1		Việt Nam
132	Công tắc đèn thùng (Sino)	cái	1		Việt Nam

133	Keo Silicon	tuýp	1		Việt Nam
134	Đinh rút phi 5 (Inox)	kg	1		Việt Nam
135	Xăng A92	lít	1		Việt Nam
136	Mũi khoan phi 5 (Inox)	cái	1		Việt Nam
137	Vật tư phụ (giẻ lau, nilon, băng dính, giấy ráp..)	lần/xe	1		Việt Nam
138	Bóng đèn H4 12V/24V	Cái	1		LD
139	Bóng đèn H3 12V/24V	Cái	1		LD
140	Bóng đèn các loại (phanh, təc, xinhan, lùì)	Cái	1		LD
141	Rơ le ben	Cái	1		LD
142	Bộ phớt xilanh ben nâng hạ	Bộ	1		LD
143	Công tắc ben nâng hạ	Cái	1		LD
144	Mô tơ ben nâng hạ	Cái	1		LD
145	Cáp ben nâng hạ	Mét	1		LD
146	Dây cáp điện bên nâng hạ	Mét	1		LD
147	Van điện từ ben nâng hạ	Cái	1		LD
148	Dây điện đơn	Mét	1		LD
149	Cầu chì	Cái	1		LD
150	Hộp cầu chì	Cái	1		LD
151	Đầu cọc ắc quy	Cái	1		LD
152	Rơ le 12V - 24V	Cái	1		LD
153	Bu lông xăng tan	Cái	1		LD
154	Keo dán	Tuýp	1		LD
155	Dầu rửa	Lít	1		LD
156	Chổi than đề	Bộ	1		LD
157	Chổi than máy phát	Bộ	1		LD
158	Rô to đề	Cái	1		LD
159	Bi máy đề	Cái	1		LD
160	Bi máy phát	Cái	1		LD
161	Khóa cáp	Cái	1		LD
162	Dầu thủy lực ben nâng hạ	Lít	1		LD
163	Ống tụy ô dầu nâng hạ ben	Cái	1		LD
164	Dung dịch thông dàn	Lọ	1		LD
165	Khuyên đồng	Cái	1		LD
166	Quạt dàn lạnh	Cái	1		LD
167	Rotuyn đi số	Cái	1		LD
168	Bạc cần sang số	Cái	1		LD
169	Mô tơ bơm nước rửa kính	Cái	1		LD
170	RP7	Chai	1		LD
171	Đèn thùng	Cái	1		LD
172	Nắp chụp đèn lùì	Cái	1		ISUZU
173	Nắp chụp đèn xi nhan	Cái	1		ISUZU
174	Nắp chụp đèn phanh	Cái	1		ISUZU
V	ISUZU NQR71	Xe	1	E	

	Chi tiết sửa chữa:				
	Công sửa chữa				
1	Tháo, lắp + thông súc két nước + Hàn két nước bị mục mọt	Cái	1		
2	Bảo dưỡng máy đề	Cái	1		
3	Bảo dưỡng máy phát	Cái	1		
4	Đánh bóng cổ góp máy phát	Cái	1		
5	Phục hồi giá chổi than củ đề	Cái	1		
6	Kiểm tra, căn chỉnh độ chụm hệ thống lái	Xe	1		
7	Thay cánh quạt làm mát động cơ	Cái	1		
8	Thay két nước	Cái	1		
9	Thay chổi gạt mưa	Cái	1		
10	Thay bu lông tắc kê trước, sau	Lần	1		
11	Thay xi lanh phanh trước (khi kèm bảo dưỡng phanh)	Cái	1		
12	Thay xi lanh phanh sau (khi kèm bảo dưỡng phanh)	Cái	1		
13	Tán má phanh	Guốc	1		
14	Thay tổng phanh	Cái	1		
15	Thay cupben xi lanh tổng phanh	Bộ	1		
16	Láng tăng bua trước	Cái	1		
17	Láng tăng bua sau	Cái	1		
18	Căn chỉnh cầu sau	Xe	1		
19	Thay tổng côn trên	Bộ	1		
20	Thay tổng côn dưới	Bộ	1		
21	Thay cupen tổng côn trên + đánh bóng nòng xi lanh	Bộ	1		
22	Thay cupen tổng côn dưới + đánh bóng nòng xi lanh	Bộ	1		
23	Thay bi quang treo các đặng, cao su đỡ bi quang treo các đặng	Bộ	1		
24	Thay bi chữ thập các đặng	Vòng	1		
25	Tháo, lắp hộp số phục vụ thay bàn ép, lá côn, bi T	Xe	1		
26	Thay dây đi số	Cái	1		
27	Thay dây đợi số	Cái	1		
28	Thay rotuyn ba ngang	Cái	1		
29	Thay rotuyn ba dọc	Cái	1		
30	Thay bộ bạc + ắc nhíp trước	Bộ	1		
31	Thay bộ bạc + ắc nhíp sau	Bộ	1		
32	Thay bạc, ắc phi dê (cả 2 bên)	Bộ	1		
33	Thay giảm xóc trước	Cái	1		
34	Thay giảm xóc sau	Cái	1		
35	Thay cao su chassi	Cái	1		

36	Thay cao su tấm bông	Cái	1		
37	Thay dây curoa máy phát	Cái	1		
38	Sửa chữa điện điều hòa, thay ống tui ô, lọc điều hoà, phin lọc ga, van tiết lưu, nạp ga	Xe	1		
39	Thay dây curoa điều hòa	Cái	1		
40	Tháo, lắp, cân chỉnh bơm cao áp	Xe	1		
41	Tháo, lắp, cân chỉnh kim phun	Cái	1		
42	Thay phốt đầu trục cơ	Cái	1		
43	Thay phốt đuôi trục cơ	Cái	1		
44	Thay bơm nước	Cái	1		
45	Kiểm tra toàn bộ hệ thống điện	Xe	1		
46	Thay gioăng nắp giàn cò	Cái	1		
47	Thay gioăng mặt máy	Cái	1		
48	Thay gioăng đáy các te	Cái	1		
49	Thay li hợp quạt gió	Cái	1		
50	Thay má phanh tay	Xe	1		
51	Thay dây phanh tay	Cái	1		
52	Thay còi xe	Đôi	1		
53	Thay phốt đuôi hộp số	Cái	1		
54	Thay phốt cầu	Cái	1		
55	Thay cupben phanh trước (khi bảo dưỡng phanh)	Bộ	1		
56	Thay cupben phanh sau (khi bảo dưỡng phanh)	Bộ	1		
57	Tháo, hạ bình dầu, vệ sinh hệ thống nhiên liệu	Lần	1		
58	Thay cao su chân máy	Cái	1		
59	Tăng chỉnh dây curoa	Lần	1		
60	Thay má phanh trước	Bộ	1		
61	Thay má phanh sau	Bộ	1		
62	Tăng chỉnh phanh	Lần	1		
63	Kiểm tra, chỉnh chân côn, phanh	Lần	1		
64	Thay dây côn	Sợi	1		
65	Tháo hạ bốt lái, thước lái	Cái	1		
66	Thay lốp	Quả	1		
67	Tháo, hạ thay hoặc độn nhíp	Lần	1		
68	Thay bi moay ơ trước	Vòng	1		
69	Thay bi moay ơ sau	Vòng	1		
70	Thay xi lanh phanh trước	Cái	1		
71	Thay xi lanh phanh sau	Cái	1		
72	Đảo lốp	Bánh	1		
73	Thay bóng đèn các loại	Cái	1		
74	Thay đèn pha	Cái	1		

75	Thay đèn hậu	Cái	1		
76	Thay gương chiếu hậu	Cái	1		
77	Sửa chữa, bảo dưỡng ổ khoá điện hoặc công tắc pha cốt	Lần	1		
78	Thay ắc quy	Lần	1		
79	Thay mô tơ gạt mưa	Cái	1		
80	Thay bi đầu, bi đuôi máy phát	Lần	1		
81	Công nạp ga bổ sung	Lần	1		
82	Công nạp ga toàn bộ	Lần	1		
83	Thay bộ đầu lọc	Bộ	1		
84	Thay pu ly điều hòa (mặt hít, cuộn điện)	Cái	1		
85	Công tháo lắp dàn lạnh	Cái	1		
86	Công tháo lắp dàn nóng	Lần	1		
87	Công Thay quạt dàn nóng	Cái	1		
88	Công thay lọc điều hòa	Cái	1		
89	Căn chỉnh mặt hít	Lần	1		
90	Đại tu hộp số	Xe	1		
91	Công thay máy đề (đề ma rùa)	Cái	1		
92	Kiểm tra sửa chữa đường dây đèn trần, đèn xinhan	Cái	1		
93	Thay Quạt dàn lạnh	Cái	1		
94	Sơn cản trước	cái	1		
95	Sơn trán trước	cái	1		
96	Sơn cánh cửa cabin bên lái	cái	1		
97	Sơn cánh cửa cabin bên phụ	cái	1		
98	Sơn vỏ cabin (không bao gồm 02 cánh cửa)	chiếc	1		
99	Tháo, lắp cản trước	cái	1		
100	Tháo, lắp trán trước	cái	1		
101	Tháo, lắp cánh cửa cabin	cái	1		
102	Tháo lắp ghế, nội thất phục vụ gò sơn	bộ	1		
103	Tháo lắp táplô phục vụ gò sơn	bộ	1		
104	Gò hàn, sơn chống gỉ phần cabin bị mục mọt	m2	1		
105	Đánh rỉ, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn ngoài thành thùng bên phụ	lần	1		
106	Đánh rỉ, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn ngoài thành thùng bên lái	lần	1		
107	Đánh rỉ, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn ngoài thành thùng phía trước	lần	1		
108	Đánh rỉ, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn mới toàn bộ thùng xe	lần	1		
109	Chà nhám, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn ngoài thành thùng bên phụ	lần	1		

110	Chà nhám, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn ngoài thành thùng bên lái	lần	1		
111	Chà nhám, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn ngoài thành thùng phía trước	lần	1		
112	Chà nhám, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn mới toàn bộ thùng xe	lần	1		
113	Thay mới + sơn khung cửa hông (gồm bản lề)	bộ	1		
114	Thay mới + sơn khung cửa hậu (gồm bản lề)	bộ	1		
115	Thay mới cánh cửa hông (gồm toàn bộ cụm chi tiết lắp trên cánh cửa)	cánh	1		
116	Sơn cánh cửa hông	cánh	1		
117	Thay mới cánh cửa hậu (gồm toàn bộ cụm chi tiết lắp trên cánh cửa)	cánh	1		
118	Sơn cánh cửa hậu	cánh	1		
119	Thay bo đèn hậu	cái	1		
120	Sơn bo đèn hậu	cái	1		
121	Thay mới + sơn bo ngang nóc thùng	thanh	1		
122	Thay mới + sơn bo chân dọc thùng (01 thanh đủ cho 01 bên thùng xe)	thanh	1		
123	Thay mới + sơn bo nóc dọc thùng (01 thanh đủ cho 01 bên thùng xe)	thanh	1		
124	Thay mới + sơn bo đứng trước thùng	thanh	1		
125	Thay mới + sơn bo góc trước thùng	cái	1		
126	Thay mới tôn ngoài thành thùng bên phụ (gồm bo chân dọc thùng bên phụ)	bộ	1		
127	Sơn tôn thành thùng bên phụ (gồm bo chân dọc thùng bên phụ)	bộ	1		
128	Thay mới tôn ngoài thành thùng bên lái (gồm bo chân dọc thùng bên lái)	bộ	1		
129	Sơn tôn thành thùng bên lái (gồm bo chân dọc thùng bên lái)	bộ	1		
130	Thay mới tôn ngoài thành thùng phía trước (gồm bo đứng)	bộ	1		
131	Sơn tôn thành thùng phía trước (gồm bo đứng)	bộ	1		
132	Thay mới tôn ngoài nóc thùng (gồm bo nóc, bo góc, bo ngang + bơn keo chống dột)	bộ	1		
133	Thay mới tôn trong thành thùng bên phụ	bộ	1		
134	Thay mới tôn trong thành thùng bên lái	bộ	1		
135	Thay mới tôn trong thành thùng phía trước	bộ	1		
136	Thay mới tôn trong nóc thùng	bộ	1		

137	Thay mới tôn sàn thùng	bộ	1		
138	Sơn bề mặt sàn trong thùng	bộ	1		
139	Sơn toàn bộ mặt dưới sàn thùng, đà ngang, đà dọc	bộ	1		
140	Sơn màu thùng theo mẫu nhận diện thương hiệu	thùng	1		
141	Thay đà ngang + sơn đà ngang	thanh	1		
142	Thay đà dọc + sơn đà dọc (01 thanh đủ cho 01 bên thùng)	thanh	1		
143	Thay cao su đệm sắt xi khi không thay đà dọc (bộ/1 bên)	bộ	1		
144	Thay V liên kết giữa đà ngang và đà dọc (khi không thay đà)	cái	1		
145	Thay chấn bùn Inox	bộ	1		
146	Thay tấm chấn bùn cao su	cái	1		
147	Thay khung cản hậu + sơn khung cản hậu	bộ	1		
148	Thay khung cản hông + sơn khung cản hông cho 01 bên	bộ	1		
149	Dập tôn chữ L, hàn bo chân thành trong thùng hàng (chống nước)	bộ	1		
150	Vệ sinh nóc thùng, bơm keo mới chống dột toàn bộ nóc ngoài thùng xe	lần	1		
151	Thay đèn kích thước xung quanh thùng xe	cái	1		
152	Sửa chữa, đi lại dây điện thùng xe	bộ	1		
153	Thay bản lề cánh cửa thùng xe	cái	1		
154	Thay gioăng cánh cửa thùng xe	cánh	1		
155	Thay khoá gài cửa thùng xe	cái	1		
156	Thay trụ khoá cửa complet (trụ khoá + cam gài + ốp chữ U + tay khoá)	bộ	1		
157	Thay cam gài khoá cửa gang đúc (trụ khoá cửa)	bộ	1		
158	Làm mới khung gia cường mặt trong vách trước	lần	1		
159	Sửa chữa, gia cố khung xương thùng	m2	1		
160	Sửa chữa thay khung xương, tôn cửa thùng mục mọt	m2	1		
161	Sửa chữa sàn thùng (cắt, vá mục mọt, sơn phần vá)	m2	1		
162	Thay cupen phanh (1 bánh)	Bánh	1		
163	Thay bóng đèn các loại (téc, pha cốt, phanh, xinhan, lùì)	Bóng	1		
164	Thay phốt ben xanh nâng hạ	Bộ	1		
165	Thay công tắc ben nâng hạ	cái	1		
166	Thay mô tơ ben nâng hạ	cái	1		

167	Thay cáp ben nâng hạ	lần	1		
168	Thay dây cáp điện ben nâng hạ	Lần	1		
169	Công sửa chữa điện ben nâng hạ	Lần	1		
170	Thay van điện từ ben nâng hạ	Cái	1		
171	Thay đèn sườn thùng	Cái	1		
172	Sửa chữa điện đèn pha cốt, xi nhan	Lần	1		
173	Láng bánh đà	Lần	1		
174	Bổ sung dầu thủy lực nâng hạ ben	Lần	1		
175	Công thay quạt dàn lạnh điều hòa	Lần	1		
176	Thay rotuyn đi số	Lần	1		
177	Thay bạc cần sang số	Lần	1		
178	Thay mô tơ bơm nước rửa kính	Lần	1		
179	Thay nắp chụp đèn hậu	Lần	1		
	Phụ tùng thay thế				
1	Phốt moay ơ trước	Cái	1		ISUZU
2	Phốt moay ơ sau	Cái	1		ISUZU
3	Phốt láp	Cái	1		ISUZU
4	xi lanh phanh trước	Bộ	1		ISUZU
5	xi lanh phanh sau	Bộ	1		ISUZU
6	Cupben phanh trước	Bộ	1		ISUZU
7	Cupben phanh sau	Bộ	1		ISUZU
8	Bi moay ơ trước trong	Vòng	1		ISUZU
9	Bi moay ơ trước ngoài	Vòng	1		ISUZU
10	Bi moay ơ sau trong	Vòng	1		ISUZU
11	Bi moay ơ sau ngoài	Vòng	1		ISUZU
12	Má phanh trước	Bộ	1		ISUZU
13	Má phanh sau	Bộ	1		ISUZU
14	Bu lông + tắc kê trước	Bộ	1		ISUZU
15	Bu lông + tắc kê sau	Bộ	1		ISUZU
16	Tổng phanh	Cái	1		ISUZU
17	Cupben tổng phanh	Bộ	1		ISUZU
18	Tổng côn trên	Cái	1		ISUZU
19	Cupben tổng côn trên	Bộ	1		ISUZU
20	Tổng côn dưới	Cái	1		ISUZU
21	Cupben tổng côn dưới	Bộ	1		ISUZU
22	Bàn ép	Cái	1		ISUZU
23	Lá côn	Cái	1		ISUZU
24	Bi T	Cái	1		ISUZU
25	Bi bánh đà	Vòng	1		ISUZU
26	Bi chữ thập các đăng	Vòng	1		ISUZU
27	Bi quang treo các đăng	Vòng	1		ISUZU
28	Cao su đỡ bi quang treo các đăng	Cái	1		ISUZU
29	Rotuyn ba ngang bên phụ	Cái	1		ISUZU
30	Rotuyn ba ngang bên lái	Cái	1		ISUZU

31	Thanh ba dọc (rotuyn ba dọc)	Cái	1		ISUZU
32	Gioăng phốt bột lái	Bộ	1		ISUZU
33	Bạc ắc nhíp trước đầu trước	Cái	1		ISUZU
34	Cao su ắc nhíp trước	Cái	1		ISUZU
35	Bạc ắc nhíp sau đầu trước	Cái	1		ISUZU
36	Cao su ắc nhíp sau	Cái	1		ISUZU
37	Bộ bạc + ắc phi dê (1 bộ thay cho 2 bánh)	Bộ	1		ISUZU
38	giảm xóc trước	Cái	1		ISUZU
39	giảm xóc sau	Cái	1		ISUZU
40	Cao su chassi	Cái	1		ISUZU
41	Cao su tấm bông	Cái	1		ISUZU
42	Phốt đầu trục cơ	Cái	1		ISUZU
43	Phốt đuôi trục cơ	Cái	1		ISUZU
44	Phốt cầu	Cái	1		ISUZU
45	Dây curoa máy phát	Cái	1		ISUZU
46	Dây curoa điều hòa	Cái	1		LD
47	Dây curoa trợ lực	Cái	1		ISUZU
48	Dây đi số	Cái	1		ISUZU
49	Dây đợi số	Cái	1		ISUZU
50	Dây ga	Cái	1		ISUZU
51	Dây phanh tay	Cái	1		ISUZU
52	Má phanh tay	Cái	1		ISUZU
53	Nắp két nước	Cái	1		ISUZU
54	Ống nước ra	Cái	1		ISUZU
55	Ống nước vào	Cái	1		ISUZU
56	Ống chữ L	Cái	1		ISUZU
57	Cánh quạt làm mát động cơ	Cái	1		ISUZU
58	Li hợp quạt gió	Cái	1		ISUZU
59	Gioăng nắp giàn cò	Cái	1		ISUZU
60	Gioăng mặt máy	Cái	1		ISUZU
61	Gioăng đáy các te	Cái	1		ISUZU
62	Kim phun (cơ)	Cái	1		ISUZU
63	Băng dính đề	Cái	1		ISUZU
64	Rơ le đề	Cái	1		ISUZU
65	Dàn nóng điều hòa (LD)	Cái	1		LD
66	Phin lọc ga (LD)	Cái	1		LD
67	Van tiết lưu (LD)	Cái	1		LD
68	Hệ thống ống tụy ô (LD)	Bộ	1		LD
69	Puly tăng dây curoa điều hòa + bi tăng (LD)	Bộ	1		LD
70	Lốc điều hòa (Sanden)	Cái	1		LD
71	Ga điều hoà R134A (USA)	Kg	1		LD
72	Dầu lốc lạnh	Lít	1		LD

73	Chổi gạt mưa (Bosch)	Cái	1		LD
74	Nhiên liệu chạy thử xe	Lít	1		
75	Còi xe (LD)	Đôi	1		LD
76	Gioăng phốt đại tu máy	Bộ	1		ISUZU
77	Bơm nước	Cái	1		ISUZU
78	Phốt đầu hộp số	Cái	1		ISUZU
79	Phốt đuôi hộp số	Cái	1		ISUZU
80	Két nước	Cái	1		ISUZU
81	Gương chiếu hậu bên lái	Cái	1		ISUZU
82	Gương chiếu hậu bên phụ	Cái	1		ISUZU
83	Cao su giảm xóc	Cái	1		ISUZU
84	Đèn pha bên lái	Cái	1		ISUZU
85	Đèn pha bên phụ	Cái	1		ISUZU
86	Đèn xi nhan bên lái	Cái	1		ISUZU
87	Đèn xi nhan bên phụ	Cái	1		ISUZU
88	Đèn hậu bên lái	Cái	1		ISUZU
89	Đèn hậu bên phụ	Cái	1		ISUZU
90	Lá nhíp số 1 (trước)	Cái	1		ISUZU
91	Lá nhíp số 2 (trước)	Cái	1		ISUZU
92	Lá nhíp số 3 (trước)	Cái	1		ISUZU
93	Lá nhíp số 4 (trước)	Cái	1		ISUZU
94	Lá nhíp số 5 (trước)	Cái	1		ISUZU
95	Lá nhíp số 6 (trước)	Cái	1		ISUZU
96	Quang nhíp trước	Cái	1		ISUZU
97	Quang nhíp sau	Cái	1		ISUZU
98	Quạt dàn nóng	Cái	1		LD
99	Dàn lạnh điều hòa	Cái	1		LD
100	Ly hợp điện từ lốc điều hòa (bộ đầu lốc)	Bộ	1		LD
101	Lá nhíp trước số 5 bên phụ	Cái	1		LD
102	Dung môi vệ sinh bề mặt tôn	lít	1		Việt Nam
103	Sơn lót kẽm	lít	1		Malaysia
104	Dung môi pha sơn	lít	1		Malaysia
105	Sơn màu vàng (2 thành phần)	lít	1		Malaysia
106	Sơn màu trắng (2 thành phần)	lít	1		Malaysia
107	Sơn màu xanh (2 thành phần)	lít	1		Malaysia
108	Sơn tổng hợp	kg	1		Việt Nam
109	Makét - decal nhận diện thương hiệu thùng xe	bộ	1		Việt Nam
110	Makét - decal nhận diện thương hiệu cabin	bộ	1		Việt Nam
111	Tôn mạ kẽm sóng dày 0,47 mm khổ 1,2 m	md	1		Việt Nam
112	Tôn mạ kẽm sóng dày 0,75 mm khổ 1,2 m	md	1		Việt Nam

113	Tôn mạ kẽm phẳng dày 0,47 mm khổ 1,2 m	md	1		Việt Nam
114	Tôn mạ kẽm phẳng dày 0,75 mm khổ 1,2 m	md	1		Việt Nam
115	Tôn tấm dày 1,5 mm	kg	1		Việt Nam
116	Tôn tấm dày 2 mm	kg	1		Việt Nam
117	Tôn tấm dày 2,5 mm	kg	1		Việt Nam
118	Tôn tấm dày 3 mm	kg	1		Việt Nam
119	Thép hộp mạ kẽm 20x40x1,4 mm (1 cây dài 6m)	cây	1		Việt Nam
120	Thép hộp mạ kẽm 40x40x1,4 mm (1 cây dài 6m)	cây	1		Việt Nam
121	Thép hộp mạ kẽm 30x60x1,4 mm (1 cây dài 6m)	cây	1		Việt Nam
122	Thép hộp mạ kẽm 40x80x1,4 mm (1 cây dài 6m)	cây	1		Việt Nam
123	Thép hộp mạ kẽm 40x80x1,8 mm (1 cây dài 6m)	cây	1		Việt Nam
124	Thép U80 đúc (30kg/cây 6m)	cây	1		Việt Nam
125	Thép U100 đúc (45kg/cây 6m)	cây	1		Việt Nam
126	Thép U120 đúc (56kg/cây 6m)	cây	1		Việt Nam
127	U chụp đầu tôn sóng (1 cây dài 6m)	cây	1		Việt Nam
128	Bo ngang trước thùng (1 thanh dài 6m)	thanh	1		Việt Nam
129	Bo chân thùng dọc thùng (1 thanh dài 6m)	thanh	1		Việt Nam
130	Bo nóc dọc thùng (1 thanh dài 6m)	thanh	1		Việt Nam
131	Bo đứng trước thùng (1 thanh dài 6m)	thanh	1		Việt Nam
132	Bo góc thùng	cái	1		Việt Nam
133	Thép định hình viền khung cửa hậu, cửa hông 3x280 mm (1 thanh dài 3m)	thanh	1		Việt Nam
134	Bo đèn hậu (tôn dày 2 mm)	cái	1		Việt Nam
135	Trụ khóa cửa complet (trụ khóa + cam gài + ốp chữ U + tay khóa)	bộ	1		Việt Nam
136	Ổ khóa cửa hợp kim - kiểu VnPost (01 Khoá ổ đúc + 02 chìa khoá)	bộ	1		Việt Nam
137	Bản lề cửa thùng inox (gồm bulong M8x20)	bộ	1		Việt Nam
138	Bản lề cửa thùng hợp kim (gồm bulong M8x20)	bộ	1		Việt Nam
139	Gioăng cao su cửa thùng xe	md	1		Việt Nam
140	Ốp chữ U đơn inox (bao gồm bulong M8x20)	bộ	1		Việt Nam
141	Bộ chữ T inox gài cửa (chữ T, chữ H)	bộ	1		Việt Nam
142	Cam gài cửa gang đúc (01 cam cài, 01 cam móc, bulong M8x20)	bộ	1		Việt Nam

143	Bu lông, đai ốc bắt cửa thường M8x20	bộ	1		Việt Nam
144	Bu lông, đai ốc bắt cửa inox M8x20	bộ	1		Việt Nam
145	Cao su chống móp cửa	bộ	1		Việt Nam
146	Xốp 2000x1000x20 mm (tỷ trọng 6kg/m3)	tám	1		Việt Nam
147	Xốp 2000x1000x40 mm (tỷ trọng 6kg/m3)	tám	1		Việt Nam
148	Vật tư, vật liệu làm khung gia cường mặt trong vách trước (2 thanh gia cường KT: 40x40x3mm dài 5m, 4 bộ bản mã)	bộ	1		Việt Nam
149	Dây cáp vải (cáp cầu) + móc sắt + tăng đơ (2600x60x2,5)	bộ	1		Việt Nam
150	Cao su chắn bùn	cái	1		Việt Nam
151	Chắn bùn INOX (0,8 mm)	cái	1		Việt Nam
152	Quang chắn bùn + đai ốc	bộ	1		Việt Nam
153	Quang dầm thùng + đai ốc	bộ	1		Việt Nam
154	Thép V5 liên kết đà ngang và đà dọc	cái	1		Việt Nam
155	Cao su băng tải đệm sắt xi	md	1		Việt Nam
156	Đèn góc trước thùng xe (đèn Led)	cái	1		Việt Nam
157	Đèn góc sau thùng xe (đèn Led)	cái	1		Việt Nam
158	Đèn hông thùng xe (đèn Led)	cái	1		Việt Nam
159	Đèn trong thùng xe (đèn Led)	cái	1		Việt Nam
160	Dây điện thùng lõi đơn mềm 1x1,0 mm	md	1		Việt Nam
161	Ống ghen dây điện	md	1		Việt Nam
162	Công tắc đèn thùng (Sino)	cái	1		Việt Nam
163	Keo Silicon	tuýp	1		Việt Nam
164	Đinh rút phi 5 (Inox)	kg	1		Việt Nam
165	Xăng A92	lít	1		Việt Nam
166	Mũi khoan phi 5 (Inox)	cái	1		Việt Nam
167	Vật tư phụ (giẻ lau, nilon, băng dính, giấy ráp..)	lần/xe	1		Việt Nam
168	Bóng đèn H4 12V/24V	Cái	1		LD
169	Bóng đèn H3 12V/24V	Cái	1		LD
170	Bóng đèn các loại (phanh, téc, xinhan, lùì)	Cái	1		LD
171	Rơ le ben	Cái	1		LD
172	Bộ phốt xilanh ben nâng hạ	Bộ	1		LD
173	Công tắc ben nâng hạ	Cái	1		LD
174	Mô tơ ben nâng hạ	Cái	1		LD
175	Cáp ben nâng hạ	Mét	1		LD
176	Dây cáp điện bên nâng hạ	Mét	1		LD
177	Van điện từ ben nâng hạ	Cái	1		LD
178	Dây điện đơn	Mét	1		LD
179	Cầu chì	Cái	1		LD
180	Hộp cầu chì	Cái	1		LD

181	Đầu cọc ắc quy	Cái	1		LD
182	Rơ le 12V - 24V	Cái	1		LD
183	Bu lông xăng tan	Cái	1		LD
184	Keo dán	Tuýp	1		LD
185	Dầu rửa	Lít	1		LD
186	Chổi than đề	Bộ	1		LD
187	Chổi than máy phát	Bộ	1		LD
188	Rô to đề	Cái	1		LD
189	Bi máy đề	Cái	1		LD
190	Bi máy phát	Cái	1		LD
191	Khóa cáp	Cái	1		LD
192	Dầu thủy lực ben nâng hạ	Lít	1		LD
193	Ống tụy ô dầu nâng hạ ben	Cái	1		LD
194	Dàn lạnh điều hòa	Cái	1		LD
195	Dung dịch thông dàn	Lọ	1		LD
196	Khuyên đồng	Cái	1		LD
197	Quạt dàn lạnh	Cái	1		LD
198	Rotuyn đi số	Cái	1		LD
199	Bạc cần sang số	Cái	1		LD
200	Mô tơ bơm nước rửa kính	Cái	1		LD
201	RP7	Chai	1		LD
202	Đèn thùng	Cái	1		LD
203	Nắp chụp đèn lùi	Cái	1		ISUZU
204	Nắp chụp đèn xi nhan	Cái	1		ISUZU
205	Nắp chụp đèn phanh	Cái	1		ISUZU
VI	ISUZU NQR75	Xe	1	F	
	Chi tiết sửa chữa:				
	Công sửa chữa				
1	Tháo, lắp + thông súc két nước + Hàn két nước bị mục mọt	Cái	1		
2	Bảo dưỡng máy đề	Cái	1		
3	Bảo dưỡng máy phát	Cái	1		
4	Đánh bóng cổ góp máy phát	Cái	1		
5	Phục hồi giá chổi than củ đề	Cái	1		
6	Kiểm tra, căn chỉnh độ chụm hệ thống lái	Xe	1		
7	Thay cánh quạt làm mát động cơ	Cái	1		
8	Thay két nước	Cái	1		
9	Thay chổi gạt mưa	Cái	1		
10	Thay bu lông tắc kê trước, sau	Lần	1		
11	Thay xi lanh phanh trước (khi kèm bảo dưỡng phanh)	Cái	1		
12	Thay xi lanh phanh sau (khi kèm bảo dưỡng phanh)	Cái	1		
13	Tán má phanh	Guốc	1		

14	Thay tổng phanh	Cái	1		
15	Thay cupben xi lanh tổng phanh	Bộ	1		
16	Láng tăng bua trước	Cái	1		
17	Láng tăng bua sau	Cái	1		
18	Căn chỉnh cầu sau	Xe	1		
19	Thay tổng côn trên	Bộ	1		
20	Thay tổng côn dưới	Bộ	1		
21	Thay cupen tổng côn trên + đánh bóng nòng xi lanh	Bộ	1		
22	Thay cupen tổng côn dưới + đánh bóng nòng xi lanh	Bộ	1		
23	Thay bi quang treo các đặng, cao su đỡ bi quang treo các đặng	Bộ	1		
24	Thay bi chữ thập các đặng	Vòng	1		
25	Tháo, lắp hộp số phục vụ thay bàn ép, lá côn, bi T	Xe	1		
26	Thay dây đi số	Cái	1		
27	Thay dây đợi số	Cái	1		
28	Thay rotuyn ba ngang	Cái	1		
29	Thay rotuyn ba dọc	Cái	1		
30	Thay bộ bạc + ắc nhíp trước	Bộ	1		
31	Thay bộ bạc + ắc nhíp sau	Bộ	1		
32	Thay bạc, ắc phi dê (cả 2 bên)	Bộ	1		
33	Thay giảm xóc trước	Cái	1		
34	Thay giảm xóc sau	Cái	1		
35	Thay cao su chassi	Cái	1		
36	Thay cao su tắm bông	Cái	1		
37	Thay dây curoa máy phát	Cái	1		
38	Sửa chữa điện điều hòa, thay ống tuy ô, lọc điều hoà, phin lọc ga, van tiết lưu, nạp ga	Xe	1		
39	Thay dây curoa điều hòa	Cái	1		
40	Tháo, lắp, căn chỉnh bơm cao áp	Xe	1		
41	Tháo, lắp, căn chỉnh kim phun	Cái	1		
42	Thay phốt đầu trục cơ	Cái	1		
43	Thay phốt đuôi trục cơ	Cái	1		
44	Thay bơm nước	Cái	1		
45	Kiểm tra toàn bộ hệ thống điện	Xe	1		
46	Thay gioăng nắp giàn cò	Cái	1		
47	Thay gioăng mặt máy	Cái	1		
48	Thay gioăng đáy các te	Cái	1		
49	Thay li hợp quạt gió	Cái	1		
50	Thay má phanh tay	Xe	1		
51	Thay dây phanh tay	Cái	1		

52	Thay còi xe	Đôi	1		
53	Thay phốt đuôi hộp số	Cái	1		
54	Thay phốt cầu	Cái	1		
55	Thay cupben phanh trước (khi bảo dưỡng phanh)	Bộ	1		
56	Thay cupben phanh sau (khi bảo dưỡng phanh)	Bộ	1		
57	Tháo, hạ bình dầu, vệ sinh hệ thống nhiên liệu	Lần	1		
58	Thay cao su chân máy	Cái	1		
59	Tăng chỉnh dây curoa	Lần	1		
60	Thay má phanh trước	Bộ	1		
61	Thay má phanh sau	Bộ	1		
62	Tăng chỉnh phanh	Lần	1		
63	Kiểm tra, chỉnh chân côn, phanh	Lần	1		
64	Thay dây côn	Sợi	1		
65	Tháo hạ bốt lái, thước lái	Cái	1		
66	Thay lốp	Quả	1		
67	Tháo, hạ thay hoặc độn nhíp	Lần	1		
68	Thay bi moay ơ trước	Vòng	1		
69	Thay bi moay ơ sau	Vòng	1		
70	Thay xi lanh phanh trước	Cái	1		
71	Thay xi lanh phanh sau	Cái	1		
72	Đảo lốp	Bánh	1		
73	Thay bóng đèn các loại	Cái	1		
74	Thay đèn pha	Cái	1		
75	Thay đèn hậu	Cái	1		
76	Thay gương chiếu hậu	Cái	1		
77	Sửa chữa, bảo dưỡng ổ khoá điện hoặc công tắc pha cốt	Lần	1		
78	Thay ắc quy	Lần	1		
79	Thay mô tơ gạt mưa	Cái	1		
80	Thay bi đầu, bi đuôi máy phát	Lần	1		
81	Công nạp ga bổ sung	Lần	1		
82	Công nạp ga toàn bộ	Lần	1		
83	Thay bộ đầu lọc	Bộ	1		
84	Thay pu ly điều hòa (mặt hít, cuộn điện)	Cái	1		
85	Công tháo lắp dàn lạnh	Cái	1		
86	Công tháo lắp dàn nóng	Lần	1		
87	Công Thay quạt dàn nóng	Cái	1		
88	Công thay lọc điều hòa	Cái	1		
89	Căn chỉnh mặt hít	Lần	1		
90	Vệ sinh dàn nóng điều hòa	Lần	1		
91	Thay tay nắm mở cửa ngoài	Cái	1		

92	Sơn cản trước	cái	1		
93	Sơn trán trước	cái	1		
94	Sơn cánh cửa cabin bên lái	cái	1		
95	Sơn cánh cửa cabin bên phụ	cái	1		
96	Sơn vỏ cabin (không bao gồm 02 cánh cửa)	chiếc	1		
97	Tháo, lắp cản trước	cái	1		
98	Tháo, lắp trán trước	cái	1		
99	Tháo, lắp cánh cửa cabin	cái	1		
100	Tháo lắp ghế, nội thất phục vụ gò sơn	bộ	1		
101	Tháo lắp táplô phục vụ gò sơn	bộ	1		
102	Gò hàn, sơn chống gỉ phần cabin bị mục mọt	m2	1		
103	Đánh rỉ, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn ngoài thành thùng bên phụ	lần	1		
104	Đánh rỉ, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn ngoài thành thùng bên lái	lần	1		
105	Đánh rỉ, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn ngoài thành thùng phía trước	lần	1		
106	Đánh rỉ, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn mới toàn bộ thùng xe	lần	1		
107	Chà nhám, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn ngoài thành thùng bên phụ	lần	1		
108	Chà nhám, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn ngoài thành thùng bên lái	lần	1		
109	Chà nhám, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn ngoài thành thùng phía trước	lần	1		
110	Chà nhám, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn mới toàn bộ thùng xe	lần	1		
111	Thay mới + sơn khung cửa hông (gồm bản lề)	bộ	1		
112	Thay mới + sơn khung cửa hậu (gồm bản lề)	bộ	1		
113	Thay mới cánh cửa hông (gồm toàn bộ cụm chi tiết lắp trên cánh cửa)	cánh	1		
114	Sơn cánh cửa hông	cánh	1		
115	Thay mới cánh cửa hậu (gồm toàn bộ cụm chi tiết lắp trên cánh cửa)	cánh	1		
116	Sơn cánh cửa hậu	cánh	1		
117	Thay bo đèn hậu	cái	1		
118	Sơn bo đèn hậu	cái	1		
119	Thay mới + sơn bo ngang nóc thùng	thanh	1		
120	Thay mới + sơn bo chân dọc thùng (01 thanh đủ cho 01 bên thùng xe)	thanh	1		

121	Thay mới + sơn bo nóc dọc thùng (01 thanh đủ cho 01 bên thùng xe)	thanh	1		
122	Thay mới + sơn bo đứng trước thùng	thanh	1		
123	Thay mới + sơn bo góc trước thùng	cái	1		
124	Thay mới tôn ngoài thành thùng bên phụ (gồm bo chân dọc thùng bên phụ)	bộ	1		
125	Sơn tôn thành thùng bên phụ (gồm bo chân dọc thùng bên phụ)	bộ	1		
126	Thay mới tôn ngoài thành thùng bên lái (gồm bo chân dọc thùng bên lái)	bộ	1		
127	Sơn tôn thành thùng bên lái (gồm bo chân dọc thùng bên lái)	bộ	1		
128	Thay mới tôn ngoài thành thùng phía trước (gồm bo đứng)	bộ	1		
129	Sơn tôn thành thùng phía trước (gồm bo đứng)	bộ	1		
130	Thay mới tôn ngoài nóc thùng (gồm bo nóc, bo góc, bo ngang + bơm keo chống dột)	bộ	1		
131	Thay mới tôn trong thành thùng bên phụ	bộ	1		
132	Thay mới tôn trong thành thùng bên lái	bộ	1		
133	Thay mới tôn trong thành thùng phía trước	bộ	1		
134	Thay mới tôn trong nóc thùng	bộ	1		
135	Thay mới tôn sàn thùng	bộ	1		
136	Sơn bề mặt sàn trong thùng	bộ	1		
137	Sơn toàn bộ mặt dưới sàn thùng, đà ngang, đà dọc	bộ	1		
138	Sơn màu thùng theo mẫu nhận diện thương hiệu	thùng	1		
139	Thay đà ngang + sơn đà ngang	thanh	1		
140	Thay đà dọc + sơn đà dọc (01 thanh đủ cho 01 bên thùng)	thanh	1		
141	Thay cao su đệm sắt xi khi không thay đà dọc (bộ/1 bên)	bộ	1		
142	Thay V liên kết giữa đà ngang và đà dọc (khi không thay đà)	cái	1		
143	Thay chấn bùn Inox	bộ	1		
144	Thay tấm chấn bùn cao su	cái	1		
145	Thay khung cản hậu + sơn khung cản hậu	bộ	1		
146	Thay khung cản hông + sơn khung cản hông cho 01 bên	bộ	1		
147	Dập tôn chữ L, hàn bo chân thành trong thùng hàng (chống nước)	bộ	1		

148	Vệ sinh nóc thùng, bơm keo mới chống dột toàn bộ nóc ngoài thùng xe	lần	1		
149	Thay đèn kích thước xung quanh thùng xe	cái	1		
150	Sửa chữa, đi lại dây điện thùng xe	bộ	1		
151	Thay bản lề cánh cửa thùng xe	cái	1		
152	Thay gioăng cánh cửa thùng xe	cánh	1		
153	Thay khoá gài cửa thùng xe	cái	1		
154	Thay trụ khoá cửa complet (trụ khoá + cam gài + ổp chữ U + tay khoá)	bộ	1		
155	Thay cam gài khoá cửa gang đúc (trụ khoá cửa)	bộ	1		
156	Làm mới khung gia cường mặt trong vách trước	lần	1		
157	Sửa chữa, gia cố khung xương thùng	m2	1		
158	Sửa chữa thay khung xương, tôn cửa thùng mục mọt	m2	1		
159	Sửa chữa sàn thùng (cắt, vá mục mọt, sơn phần vá)	m2	1		
160	Thay cupen phanh (1 bánh)	Bánh	1		
161	Thay bóng đèn các loại (téc, pha cốt, phanh, xinhan, lùì)	Bóng	1		
162	Thay phốt ben xilanh nâng hạ	Bộ	1		
163	Thay công tắc ben nâng hạ	cái	1		
164	Thay mô tơ ben nâng hạ	cái	1		
165	Thay cáp ben nâng hạ	lần	1		
166	Thay dây cáp điện ben nâng hạ	Lần	1		
167	Công sửa chữa điện ben nâng hạ	Lần	1		
168	Thay van điện từ ben nâng hạ	Cái	1		
169	Thay đèn sườn thùng	Cái	1		
170	Sửa chữa điện đèn pha cốt, xi nhan	Lần	1		
171	Láng bánh đà	Lần	1		
172	Bổ sung dầu thủy lực nâng hạ ben	Lần	1		
173	Công thay quạt dàn lạnh điều hòa	Lần	1		
174	Thay rotuyn đi số	Lần	1		
175	Thay bạc cần sang số	Lần	1		
176	Thay mô tơ bơm nước rửa kính	Lần	1		
177	Thay nắp chụp đèn hậu	Lần	1		
	Phụ tùng thay thế				
1	Phốt moay ơ trước	Cái	1		ISUZU
2	Phốt moay ơ sau	Cái	1		ISUZU
3	Phốt láp	Cái	1		ISUZU
4	xi lanh phanh trước	Bộ	1		ISUZU
5	xi lanh phanh sau	Bộ	1		ISUZU
6	Cupben phanh trước	Bộ	1		ISUZU

7	Cupben phanh sau	Bộ	1		ISUZU
8	Bi moay σ trước trong	Vòng	1		ISUZU
9	Bi moay σ trước ngoài	Vòng	1		ISUZU
10	Bi moay σ sau trong	Vòng	1		ISUZU
11	Bi moay σ sau ngoài	Vòng	1		ISUZU
12	Má phanh trước	Bộ	1		ISUZU
13	Má phanh sau	Bộ	1		ISUZU
14	Bu lông + tắc kê trước	Bộ	1		ISUZU
15	Bu lông + tắc kê sau	Bộ	1		ISUZU
16	Tổng phanh	Cái	1		ISUZU
17	Cupben tổng phanh	Bộ	1		ISUZU
18	Tổng côn trên	Cái	1		ISUZU
19	Cupben tổng côn trên	Bộ	1		ISUZU
20	Tổng côn dưới	Cái	1		ISUZU
21	Cupben tổng côn dưới	Bộ	1		ISUZU
22	Bàn ép	Cái	1		ISUZU
23	Lá côn	Cái	1		ISUZU
24	Bi T	Cái	1		ISUZU
25	Bi bánh đà	Vòng	1		ISUZU
26	Bi chữ thập các đăng	Vòng	1		ISUZU
27	Bi quang treo các đăng	Vòng	1		ISUZU
28	Cao su đỡ bi quang treo các đăng	Cái	1		ISUZU
29	Rotuyn ba ngang bên phụ	Cái	1		ISUZU
30	Rotuyn ba ngang bên lái	Cái	1		ISUZU
31	Thanh ba dọc (rotuyn ba dọc)	Cái	1		ISUZU
32	Gioăng phốt bót lái	Bộ	1		ISUZU
33	Bạc ắc nhíp trước đầu trước	Cái	1		ISUZU
34	Cao su ắc nhíp trước	Cái	1		ISUZU
35	Bạc ắc nhíp sau đầu trước	Cái	1		ISUZU
36	Cao su ắc nhíp sau	Cái	1		ISUZU
37	Bộ bạc + ắc phi dê (1 bộ thay cho 2 bánh)	Bộ	1		ISUZU
38	giảm xóc trước	Cái	1		ISUZU
39	giảm xóc sau	Cái	1		ISUZU
40	Cao su chassi	Cái	1		ISUZU
41	Cao su tấm bông	Cái	1		ISUZU
42	Phốt đầu trục cơ	Cái	1		ISUZU
43	Phốt đuôi trục cơ	Cái	1		ISUZU
44	Phốt đuôi hộp số	Cái	1		ISUZU
45	Phốt cầu	Cái	1		ISUZU
46	Dây curoa máy phát	Cái	1		ISUZU
47	Dây curoa điều hòa	Cái	1		LD
48	Dây đi số	Cái	1		ISUZU
49	Dây đợi số	Cái	1		ISUZU

50	Dây phanh tay	Cái	1		ISUZU
51	Má phanh tay	Cái	1		ISUZU
52	Nắp két nước	Cái	1		ISUZU
53	Bơm nước	Cái	1		ISUZU
54	Ống nước ra	Cái	1		ISUZU
55	Ống nước vào	Cái	1		ISUZU
56	Ống chữ L	Cái	1		ISUZU
57	Cánh quạt làm mát động cơ	Cái	1		ISUZU
58	Li hợp quạt gió	Cái	1		ISUZU
59	Gioăng nắp giàn cò	Cái	1		ISUZU
60	Gioăng mặt máy	Cái	1		ISUZU
61	Gioăng đáy cắc te	Cái	1		ISUZU
62	Kim phun (điện tử)	Cái	1		ISUZU
63	Băng dính đề	Cái	1		ISUZU
64	Rơ le đề	Cái	1		ISUZU
65	Dàn nóng điều hòa (LD)	Cái	1		LD
66	Phin lọc ga (LD)	Cái	1		LD
67	Van tiết lưu (LD)	Cái	1		LD
68	Hệ thống ống tụy ô (LD)	Bộ	1		LD
69	Puly tăng dây curoa điều hòa + bi tăng (LD)	Bộ	1		LD
70	Lốc điều hòa (Sanden)	Cái	1		LD
71	Ga điều hoà R134A (USA)	Kg	1		LD
72	Dầu lốc lạnh	Lít	1		LD
73	Chổi gạt mưa (Bosch)	Cái	1		LD
74	Nhiên liệu chạy thử xe	Lít	1		
75	Còi xe (LD)	Đôi	1		LD
76	Két nước	Cái	1		ISUZU
77	Gương chiếu hậu bên lái	Cái	1		ISUZU
78	Gương chiếu hậu bên phụ	Cái	1		ISUZU
79	Cao su giảm xóc	Cái	1		ISUZU
80	Công tắc lên xuống bên lái	Cái	1		ISUZU
81	Công tắc lên xuống bên phụ	Cái	1		ISUZU
82	Đèn pha bên lái	Cái	1		ISUZU
83	Đèn pha bên phụ	Cái	1		ISUZU
84	Đèn xi nhan bên lái	Cái	1		ISUZU
85	Đèn xi nhan bên phụ	Cái	1		ISUZU
86	Đèn xi nhan cửa bên lái	Cái	1		ISUZU
87	Đèn xi nhan cửa bên phụ	Cái	1		ISUZU
88	Đèn hậu bên lái	Cái	1		ISUZU
89	Đèn hậu bên phụ	Cái	1		ISUZU
90	Lá nhíp số 1 (trước)	Cái	1		ISUZU
91	Lá nhíp số 2 (trước)	Cái	1		ISUZU
92	Lá nhíp số 3 (trước)	Cái	1		ISUZU

93	Lá nhíp số 4 (trước)	Cái	1		ISUZU
94	Lá nhíp số 5 (trước)	Cái	1		ISUZU
95	Lá nhíp số 6 (trước)	Cái	1		ISUZU
96	Quang nhíp trước	Cái	1		ISUZU
97	Quang nhíp sau	Cái	1		ISUZU
98	Quạt dàn nóng	Cái	1		LD
99	Dàn lạnh điều hòa	Cái	1		LD
100	Ly hợp điện từ lốc điều hòa (bộ đầu lốc)	Bộ	1		LD
101	Lá nhíp bọc trước	Cái	1		LD
102	Dung môi vệ sinh bề mặt tôn	lít	1		Việt Nam
103	Sơn lót kẽm	lít	1		Malaysia
104	Dung môi pha sơn	lít	1		Malaysia
105	Sơn màu vàng (2 thành phần)	lít	1		Malaysia
106	Sơn màu trắng (2 thành phần)	lít	1		Malaysia
107	Sơn màu xanh (2 thành phần)	lít	1		Malaysia
108	Sơn tổng hợp	kg	1		Việt Nam
109	Makét - decal nhận diện thương hiệu thùng xe	bộ	1		Việt Nam
110	Makét - decal nhận diện thương hiệu cabin	bộ	1		Việt Nam
111	Tôn mạ kẽm sóng dày 0,47 mm khổ 1,2 m	md	1		Việt Nam
112	Tôn mạ kẽm sóng dày 0,75 mm khổ 1,2 m	md	1		Việt Nam
113	Tôn mạ kẽm phẳng dày 0,47 mm khổ 1,2 m	md	1		Việt Nam
114	Tôn mạ kẽm phẳng dày 0,75 mm khổ 1,2 m	md	1		Việt Nam
115	Tôn tấm dày 1,5 mm	kg	1		Việt Nam
116	Tôn tấm dày 2 mm	kg	1		Việt Nam
117	Tôn tấm dày 2,5 mm	kg	1		Việt Nam
118	Tôn tấm dày 3 mm	kg	1		Việt Nam
119	Thép hộp mạ kẽm 20x40x1,4 mm (1 cây dài 6m)	cây	1		Việt Nam
120	Thép hộp mạ kẽm 40x40x1,4 mm (1 cây dài 6m)	cây	1		Việt Nam
121	Thép hộp mạ kẽm 30x60x1,4 mm (1 cây dài 6m)	cây	1		Việt Nam
122	Thép hộp mạ kẽm 40x80x1,4 mm (1 cây dài 6m)	cây	1		Việt Nam
123	Thép hộp mạ kẽm 40x80x1,8 mm (1 cây dài 6m)	cây	1		Việt Nam
124	Thép U80 đúc (30kg/cây 6m)	cây	1		Việt Nam
125	Thép U100 đúc (45kg/cây 6m)	cây	1		Việt Nam

126	Thép U120 đúc (56kg/cây 6m)	cây	1		Việt Nam
127	U chụp đầu tôn sóng (1 cây dài 6m)	cây	1		Việt Nam
128	Bo ngang trước thùng (1 thanh dài 6m)	thanh	1		Việt Nam
129	Bo chân thùng dọc thùng (1 thanh dài 6m)	thanh	1		Việt Nam
130	Bo nóc dọc thùng (1 thanh dài 6m)	thanh	1		Việt Nam
131	Bo đứng trước thùng (1 thanh dài 6m)	thanh	1		Việt Nam
132	Bo góc thùng	cái	1		Việt Nam
133	Thép định hình viền khung cửa hậu, cửa hông 3x280 mm (1 thanh dài 3m)	thanh	1		Việt Nam
134	Bo đèn hậu (tôn dày 2 mm)	cái	1		Việt Nam
135	Trụ khóa cửa complet (trụ khóa + cam gài + ốp chữ U + tay khóa)	bộ	1		Việt Nam
136	Ổ khóa cửa hợp kim - kiểu VnPost (01 Khoá ổ đúc + 02 chìa khoá)	bộ	1		Việt Nam
137	Bản lề cửa thùng inox (gồm bulong M8x20)	bộ	1		Việt Nam
138	Bản lề cửa thùng hợp kim (gồm bulong M8x20)	bộ	1		Việt Nam
139	Gioăng cao su cửa thùng xe	md	1		Việt Nam
140	Ốp chữ U đơn inox (bao gồm bulong M8x20)	bộ	1		Việt Nam
141	Bộ chữ T inox gài cửa (chữ T, chữ H)	bộ	1		Việt Nam
142	Cam gài cửa gang đúc (01 cam cái, 01 cam móc, bulong M8x20)	bộ	1		Việt Nam
143	Bu lông, đai ốc bắt cửa thường M8x20	bộ	1		Việt Nam
144	Bu lông, đai ốc bắt cửa inox M8x20	bộ	1		Việt Nam
145	Cao su chống móp cửa	bộ	1		Việt Nam
146	Xốp 2000x1000x20 mm (tỷ trọng 6kg/m3)	tấm	1		Việt Nam
147	Xốp 2000x1000x40 mm (tỷ trọng 6kg/m3)	tấm	1		Việt Nam
148	Vật tư, vật liệu làm khung gia cường mặt trong vách trước (2 thanh gia cường KT: 40x40x3mm dài 5m, 4 bộ bản mã)	bộ	1		Việt Nam
149	Dây cáp vải (cáp cầu) + móc sắt + tăng đơ (2600x60x2,5)	bộ	1		Việt Nam
150	Cao su chắn bùn	cái	1		Việt Nam
151	Chắn bùn INOX (0,8 mm)	cái	1		Việt Nam
152	Quang chắn bùn + đai ốc	bộ	1		Việt Nam
153	Quang đèn thùng + đai ốc	bộ	1		Việt Nam
154	Thép V5 liên kết đà ngang và đà dọc	cái	1		Việt Nam
155	Cao su băng tải đệm sắt xi	md	1		Việt Nam
156	Đèn góc trước thùng xe (đèn Led)	cái	1		Việt Nam
157	Đèn góc sau thùng xe (đèn Led)	cái	1		Việt Nam

158	Đèn hông thùng xe (đèn Led)	cái	1		Việt Nam
159	Đèn trong thùng xe (đèn Led)	cái	1		Việt Nam
160	Dây điện thùng lõi đơn mềm 1x1,0 mm	md	1		Việt Nam
161	Ống ghen dây điện	md	1		Việt Nam
162	Công tắc đèn thùng (Sino)	cái	1		Việt Nam
163	Keo Silicon	tuýp	1		Việt Nam
164	Đinh rút phi 5 (Inox)	kg	1		Việt Nam
165	Xăng A92	lít	1		Việt Nam
166	Mũi khoan phi 5 (Inox)	cái	1		Việt Nam
167	Vật tư phụ (giẻ lau, nilon, băng dính, giấy ráp..)	lần/xه	1		Việt Nam
168	Bóng đèn H4 12V/24V	Cái	1		LD
169	Bóng đèn H3 12V/24V	Cái	1		LD
170	Bóng đèn các loại (phanh, təc, xinhan, lùì)	Cái	1		LD
171	Rơ le ben	Cái	1		LD
172	Bộ phớt xilanh ben nâng hạ	Bộ	1		LD
173	Công tắc ben nâng hạ	Cái	1		LD
174	Mô tơ ben nâng hạ	Cái	1		LD
175	Cáp ben nâng hạ	Mét	1		LD
176	Dây cáp điện bên nâng hạ	Mét	1		LD
177	Van điện từ ben nâng hạ	Cái	1		LD
178	Dây điện đơn	Mét	1		LD
179	Cầu chì	Cái	1		LD
180	Hộp cầu chì	Cái	1		LD
181	Đầu cọc ắc quy	Cái	1		LD
182	Rơ le 12V - 24V	Cái	1		LD
183	Bu lông xăng tan	Cái	1		LD
184	Keo dán	Tuýp	1		LD
185	Dầu rửa	Lít	1		LD
186	Chổi than đê	Bộ	1		LD
187	Chổi than máy phát	Bộ	1		LD
188	Rô to đê	Cái	1		LD
189	Bi máy đê	Cái	1		LD
190	Bi máy phát	Cái	1		LD
191	Khóa cáp	Cái	1		LD
192	Dầu thủy lực ben nâng hạ	Lít	1		LD
193	Ống tụy ô dầu nâng hạ ben	Cái	1		LD
194	Dàn lạnh điều hòa	Cái	1		LD
195	Dung dịch thông dàn	Lọ	1		LD
196	Khuyên đồng	Cái	1		LD
197	Quạt dàn lạnh	Cái	1		LD
198	Rotuyn đi số	Cái	1		LD
199	Bạc cần sang số	Cái	1		LD
200	Mô tơ bơm nước rửa kính	Cái	1		LD

201	RP7	Chai	1		LD
202	Đèn thùng	Cái	1		LD
203	Nắp chụp đèn lùi	Cái	1		ISUZU
204	Nắp chụp đèn xi nhan	Cái	1		ISUZU
205	Nắp chụp đèn phanh	Cái	1		ISUZU
VII	ISUZU NPR66	Xe	1	G	
	Chi tiết sửa chữa:				
	Công sửa chữa				
1	Tháo, lắp + thông sục két nước + Hàn két nước bị mục mọt	Cái	1		
2	Bảo dưỡng máy đề	Cái	1		
3	Bảo dưỡng máy phát	Cái	1		
4	Đánh bóng cổ góp máy phát	Cái	1		
5	Phục hồi giá chổi than củ đề	Cái	1		
6	Kiểm tra, căn chỉnh độ chụm hệ thống lái	Xe	1		
7	Thay cánh quạt làm mát động cơ	Cái	1		
8	Thay két nước	Cái	1		
9	Thay chổi gạt mưa	Cái	1		
10	Thay bu lông tắc kê trước, sau	Lần	1		
11	Thay xi lanh phanh trước (khi kèm bảo dưỡng phanh)	Cái	1		
12	Thay xi lanh phanh sau (khi kèm bảo dưỡng phanh)	Cái	1		
13	Tán má phanh	Guốc	1		
14	Thay tổng phanh	Cái	1		
15	Thay cupben xi lanh tổng phanh	Bộ	1		
16	Láng tăng búa trước	Cái	1		
17	Láng tăng búa sau	Cái	1		
18	Căn chỉnh cầu sau	Xe	1		
19	Thay tổng côn trên	Bộ	1		
20	Thay tổng côn dưới	Bộ	1		
21	Thay cupen tổng côn trên + đánh bóng nòng xi lanh	Bộ	1		
22	Thay cupen tổng côn dưới + đánh bóng nòng xi lanh	Bộ	1		
23	Thay bi quang treo các đặng, cao su đỡ bi quang treo các đặng	Bộ	1		
24	Thay bi chữ thập các đặng	Vòng	1		
25	Tháo, lắp hộp số phục vụ thay bàn ép, lá côn, bi T	Xe	1		
26	Thay dây đi số	Cái	1		
27	Thay dây đợi số	Cái	1		
28	Thay rotuyn ba ngang	Cái	1		
29	Thay rotuyn ba dọc	Cái	1		

30	Thay bộ bạc + ốc nhíp trước	Bộ	1		
31	Thay bộ bạc + ốc nhíp sau	Bộ	1		
32	Thay bạc, ốc phi dê (cả 2 bên)	Bộ	1		
33	Thay giảm xóc trước	Cái	1		
34	Thay giảm xóc sau	Cái	1		
35	Thay cao su chassi	Cái	1		
36	Thay cao su tắm bông	Cái	1		
37	Thay dây curoa máy phát	Cái	1		
38	Sửa chữa điện điều hòa, thay ống tui ô, lốc điều hoà, phin lọc ga, van tiết lưu, nạp ga	Xe	1		
39	Thay dây curoa điều hòa	Cái	1		
40	Tháo, lắp, cân chỉnh bơm cao áp	Xe	1		
41	Tháo, lắp, cân chỉnh kim phun	Cái	1		
42	Thay phốt đầu trục cơ	Cái	1		
43	Thay phốt đuôi trục cơ	Cái	1		
44	Thay bơm nước	Cái	1		
45	Kiểm tra toàn bộ hệ thống điện	Xe	1		
46	Thay gioăng nắp giàn cò	Cái	1		
47	Thay gioăng mặt máy	Cái	1		
48	Thay gioăng đáy các te	Cái	1		
49	Thay li hợp quạt gió	Cái	1		
50	Thay má phanh tay	Xe	1		
51	Thay dây phanh tay	Cái	1		
52	Thay còi xe	Đôi	1		
53	Thay phốt đuôi hộp số	Cái	1		
54	Thay phốt cầu	Cái	1		
55	Thay cupben phanh trước (khi bảo dưỡng phanh)	Bộ	1		
56	Thay cupben phanh sau (khi bảo dưỡng phanh)	Bộ	1		
57	Tháo, hạ bình dầu, vệ sinh hệ thống nhiên liệu	Lần	1		
58	Thay cao su chân máy	Cái	1		
59	Tăng chỉnh dây curoa	Lần	1		
60	Thay má phanh trước	Bộ	1		
61	Thay má phanh sau	Bộ	1		
62	Tăng chỉnh phanh	Lần	1		
63	Kiểm tra, chỉnh chân côn, phanh	Lần	1		
64	Thay dây côn	Sợi	1		
65	Tháo hạ bốt lái, thước lái	Cái	1		
66	Thay lốp	Quả	1		
67	Tháo, hạ thay hoặc độn nhíp	Lần	1		
68	Thay bi moay ơ trước	Vòng	1		

69	Thay bi moay ơ sau	Vòng	1		
70	Thay xi lanh phanh trước	Bộ	1		
71	Thay xi lanh phanh sau	Bộ	1		
72	Đảo lốp	Bánh	1		
73	Thay bóng đèn các loại	Cái	1		
74	Thay đèn pha	Cái	1		
75	Thay đèn hậu	Cái	1		
76	Thay gương chiếu hậu	Cái	1		
77	Sửa chữa, bảo dưỡng ổ khoá điện hoặc công tắc pha cốt	Lần	1		
78	Thay ắc quy	Lần	1		
79	Thay mô tơ gạt mưa	Cái	1		
80	Thay bi đầu, bi đuôi máy phát	Lần	1		
81	Công nạp ga bổ sung	Lần	1		
82	Công nạp ga toàn bộ	Lần	1		
83	Thay bộ đầu lọc	Bộ	1		
84	Thay pu ly điều hòa (mặt hít, cuộn điện)	Cái	1		
85	Công tháo lắp dàn lạnh	Cái	1		
86	Công tháo lắp dàn nóng	Lần	1		
87	Công Thay quạt dàn nóng	Cái	1		
88	Căn chỉnh mặt hít	Lần	1		
89	Thay nắp chụp đèn xinhan, phanh, lùi	Cái	1		
90	Sơn cản trước	cái	1		
91	Sơn trán trước	cái	1		
92	Sơn cánh cửa cabin bên lái	cái	1		
93	Sơn cánh cửa cabin bên phụ	cái	1		
94	Sơn vỏ cabin (không bao gồm 02 cánh cửa)	chiếc	1		
95	Tháo, lắp cản trước	cái	1		
96	Tháo, lắp trán trước	cái	1		
97	Tháo, lắp cánh cửa cabin	cái	1		
98	Tháo lắp ghế, nội thất phục vụ gò sơn	bộ	1		
99	Tháo lắp táplô phục vụ gò sơn	bộ	1		
100	Gò hàn, sơn chống gỉ phần cabin bị mục mọt	m2	1		
101	Đánh rỉ, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn ngoài thành thùng bên phụ	lần	1		
102	Đánh rỉ, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn ngoài thành thùng bên lái	lần	1		
103	Đánh rỉ, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn ngoài thành thùng phía trước	lần	1		
104	Đánh rỉ, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn mới toàn bộ thùng xe	lần	1		

105	Chà nhám, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn ngoài thành thùng bên phụ	lần	1		
106	Chà nhám, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn ngoài thành thùng bên lái	lần	1		
107	Chà nhám, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn ngoài thành thùng phía trước	lần	1		
108	Chà nhám, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn mới toàn bộ thùng xe	lần	1		
109	Thay mới + sơn khung cửa hông (gồm bản lề)	bộ	1		
110	Thay mới + sơn khung cửa hậu (gồm bản lề)	bộ	1		
111	Thay mới cánh cửa hông (gồm toàn bộ cụm chi tiết lắp trên cánh cửa)	cánh	1		
112	Sơn cánh cửa hông	cánh	1		
113	Thay mới cánh cửa hậu (gồm toàn bộ cụm chi tiết lắp trên cánh cửa)	cánh	1		
114	Sơn cánh cửa hậu	cánh	1		
115	Thay bo đèn hậu	cái	1		
116	Sơn bo đèn hậu	cái	1		
117	Thay mới + sơn bo ngang nóc thùng	thanh	1		
118	Thay mới + sơn bo chân dọc thùng (01 thanh đủ cho 01 bên thùng xe)	thanh	1		
119	Thay mới + sơn bo nóc dọc thùng (01 thanh đủ cho 01 bên thùng xe)	thanh	1		
120	Thay mới + sơn bo đứng trước thùng	thanh	1		
121	Thay mới + sơn bo góc trước thùng	cái	1		
122	Thay mới tôn ngoài thành thùng bên phụ (gồm bo chân dọc thùng bên phụ)	bộ	1		
123	Sơn tôn thành thùng bên phụ (gồm bo chân dọc thùng bên phụ)	bộ	1		
124	Thay mới tôn ngoài thành thùng bên lái (gồm bo chân dọc thùng bên lái)	bộ	1		
125	Sơn tôn thành thùng bên lái (gồm bo chân dọc thùng bên lái)	bộ	1		
126	Thay mới tôn ngoài thành thùng phía trước (gồm bo đứng)	bộ	1		
127	Sơn tôn thành thùng phía trước (gồm bo đứng)	bộ	1		
128	Thay mới tôn ngoài nóc thùng (gồm bo nóc, bo góc, bo ngang + bơm keo chống dột)	bộ	1		
129	Thay mới tôn trong thành thùng bên phụ	bộ	1		
130	Thay mới tôn trong thành thùng bên lái	bộ	1		

131	Thay mới tôn trong thành thùng phía trước	bộ	1		
132	Thay mới tôn trong nóc thùng	bộ	1		
133	Thay mới tôn sàn thùng	bộ	1		
134	Sơn bề mặt sàn trong thùng	bộ	1		
135	Sơn toàn bộ mặt dưới sàn thùng, đà ngang, đà dọc	bộ	1		
136	Sơn màu thùng theo mẫu nhận diện thương hiệu	thùng	1		
137	Thay đà ngang + sơn đà ngang	thanh	1		
138	Thay đà dọc + sơn đà dọc (01 thanh đủ cho 01 bên thùng)	thanh	1		
139	Thay cao su đệm sắt xi khi không thay đà dọc (bộ/1 bên)	bộ	1		
140	Thay V liên kết giữa đà ngang và đà dọc (khi không thay đà)	cái	1		
141	Thay chấn bùn Inox	bộ	1		
142	Thay tấm chấn bùn cao su	cái	1		
143	Thay khung cản hậu + sơn khung cản hậu	bộ	1		
144	Thay khung cản hông + sơn khung cản hông cho 01 bên	bộ	1		
145	Dập tôn chữ L, hàn bo chân thành trong thùng hàng (chống nước)	bộ	1		
146	Vệ sinh nóc thùng, bơm keo mới chống dột toàn bộ nóc ngoài thùng xe	lần	1		
147	Thay đèn kích thước xung quanh thùng xe	cái	1		
148	Sửa chữa, đi lại dây điện thùng xe	bộ	1		
149	Thay bản lề cánh cửa thùng xe	cái	1		
150	Thay gioăng cánh cửa thùng xe	cánh	1		
151	Thay khoá gài cửa thùng xe	cái	1		
152	Thay trụ khóa cửa complet (trụ khóa + cam gài + ốp chữ U + tay khóa)	bộ	1		
153	Thay cam gài khoá cửa gang đúc (trụ khoá cửa)	bộ	1		
154	Làm mới khung gia cường mặt trong vách trước	lần	1		
155	Sửa chữa, gia cố khung xương thùng	m2	1		
156	Sửa chữa thay khung xương, tôn cửa thùng mục mọt	m2	1		
157	Sửa chữa sàn thùng (cắt, vá mục mọt, sơn phần vá)	m2	1		
158	Thay cupen phanh (1 bánh)	Bánh	1		
159	Thay bóng đèn các loại (téc, pha cốt, phanh, xinhan, lùì)	Bóng	1		
160	Thay phốt ben xilanh nâng hạ	Bộ	1		

161	Thay công tắc ben nâng hạ	cái	1		
162	Thay mô tơ ben nâng hạ	cái	1		
163	Thay cáp ben nâng hạ	lần	1		
164	Thay dây cáp điện ben nâng hạ	Lần	1		
165	Công sửa chữa điện ben nâng hạ	Lần	1		
166	Thay van điện từ ben nâng hạ	Cái	1		
167	Thay đèn sườn thùng	Cái	1		
168	Sửa chữa điện đèn pha cốt, xi nhan	Lần	1		
169	Láng bánh đà	Lần	1		
170	Bổ sung dầu thủy lực nâng hạ ben	Lần	1		
171	Công thay quạt dàn lạnh điều hòa	Lần	1		
172	Thay rotuyn đi số	Lần	1		
173	Thay bạc cần sang số	Lần	1		
174	Thay mô tơ bơm nước rửa kính	Lần	1		
175	Thay nắp chụp đèn hậu	Lần	1		
	Phụ tùng thay thế				
1	Phốt moay ơ trước	Cái	1		ISUZU
2	Phốt moay ơ sau	Cái	1		ISUZU
3	Phốt láp	Cái	1		ISUZU
4	xi lanh phanh trước	Bộ	1		ISUZU
5	xi lanh phanh sau	Bộ	1		ISUZU
6	Cupben phanh trước	Bộ	1		ISUZU
7	Cupben phanh sau	Bộ	1		ISUZU
8	Bi moay ơ trước trong	Vòng	1		ISUZU
9	Bi moay ơ trước ngoài	Vòng	1		ISUZU
10	Bi moay ơ sau trong	Vòng	1		ISUZU
11	Bi moay ơ sau ngoài	Vòng	1		ISUZU
12	Má phanh trước (má tán)	Bộ	1		ISUZU
13	Má phanh sau (má tán)	Bộ	1		ISUZU
14	Bu lông + tắc kê trước	Bộ	1		ISUZU
15	Bu lông + tắc kê sau	Bộ	1		ISUZU
16	Tổng phanh	Cái	1		ISUZU
17	Cupben tổng phanh	Bộ	1		ISUZU
18	Tổng côn trên	Cái	1		ISUZU
19	Cupben tổng côn trên	Bộ	1		ISUZU
20	Tổng côn dưới	Cái	1		ISUZU
21	Cupben tổng côn dưới	Bộ	1		ISUZU
22	Bàn ép	Cái	1		ISUZU
23	Lá côn	Cái	1		ISUZU
24	Bi T	Cái	1		ISUZU
25	Bi bánh đà	Vòng	1		ISUZU
26	Bi chữ thập các đặng	Vòng	1		ISUZU
27	Bi quang treo các đặng	Vòng	1		ISUZU
28	Cao su đỡ bi quang treo các đặng	Cái	1		ISUZU

29	Rotuyn ba ngang bên phụ	Cái	1		ISUZU
30	Rotuyn ba ngang bên lái	Cái	1		ISUZU
31	Thanh ba dọc (rotuyn ba dọc)	Cái	1		ISUZU
32	Gioăng phốt bót lái	Bộ	1		ISUZU
33	Bạc ắc nhíp trước đầu trước	Cái	1		ISUZU
34	Cao su ắc nhíp trước	Cái	1		ISUZU
35	Bạc ắc nhíp sau đầu trước	Cái	1		ISUZU
36	Cao su ắc nhíp sau	Cái	1		ISUZU
37	Bộ bạc + ắc phi dê (1 bộ thay cho 2 bánh)	Bộ	1		ISUZU
38	giảm xóc trước	Cái	1		ISUZU
39	giảm xóc sau	Cái	1		ISUZU
40	Cao su chassi	Cái	1		ISUZU
41	Cao su tắm bông	Cái	1		ISUZU
42	Phốt đầu trục cơ	Cái	1		ISUZU
43	Phốt đuôi trục cơ	Cái	1		ISUZU
44	Phốt đuôi hộp số	Cái	1		ISUZU
45	Phốt cầu	Cái	1		ISUZU
46	Dây curoa máy phát	Cái	1		ISUZU
47	Dây curoa điều hòa	Cái	1		LD
48	Dây curoa trợ lực	Cái	1		ISUZU
49	Dây đi số	Cái	1		ISUZU
50	Dây đọi số	Cái	1		ISUZU
51	Dây ga	Cái	1		ISUZU
52	Dây phanh tay	Cái	1		ISUZU
53	Má phanh tay	Cái	1		ISUZU
54	Nắp két nước	Cái	1		ISUZU
55	Bơm nước	Cái	1		ISUZU
56	Ống nước ra	Cái	1		ISUZU
57	Ống nước vào	Cái	1		ISUZU
58	Ống chữ L	Cái	1		ISUZU
59	Cánh quạt làm mát động cơ	Cái	1		ISUZU
60	Li hợp quạt gió	Cái	1		ISUZU
61	Gioăng nắp giàn cò	Cái	1		ISUZU
62	Gioăng mặt máy	Cái	1		ISUZU
63	Gioăng đáy các te	Cái	1		ISUZU
64	Kim phun (điện tử)	Cái	1		ISUZU
65	Băng dính đề	Cái	1		ISUZU
66	Rơ le đề	Cái	1		ISUZU
67	Dàn nóng điều hòa (LD)	Cái	1		LD
68	Phin lọc ga (LD)	Cái	1		LD
69	Van tiết lưu (LD)	Cái	1		LD
70	Hệ thống ống tuy ô (LD)	Bộ	1		LD

71	Puly tăng dây curoa điều hòa + bi tăng (LD)	Bộ	1		LD
72	Lốc điều hòa (Sanden)	Cái	1		LD
73	Ga điều hoà R134A (USA)	Kg	1		LD
74	Dầu lốc lạnh	Lít	1		LD
75	Chổi gạt mưa (Bosch)	Cái	1		LD
76	Nhiên liệu chạy thử xe	Lít	1		
77	Còi xe (LD)	Đôi	1		LD
78	Két nước	Cái	1		ISUZU
79	Gương chiếu hậu bên lái	Cái	1		ISUZU
80	Gương chiếu hậu bên phụ	Cái	1		ISUZU
81	Cao su giảm xóc	Cái	1		ISUZU
82	Đèn pha bên lái	Cái	1		ISUZU
83	Đèn pha bên phụ	Cái	1		ISUZU
84	Đèn xi nhan bên lái	Cái	1		ISUZU
85	Đèn xi nhan bên phụ	Cái	1		ISUZU
86	Đèn hậu bên lái	Cái	1		ISUZU
87	Đèn hậu bên phụ	Cái	1		ISUZU
88	Lá nhíp số 1 (trước)	Cái	1		ISUZU
89	Lá nhíp số 2 (trước)	Cái	1		ISUZU
90	Lá nhíp số 3 (trước)	Cái	1		ISUZU
91	Lá nhíp số 4 (trước)	Cái	1		ISUZU
92	Lá nhíp số 5 (trước)	Cái	1		ISUZU
93	Lá nhíp số 6 (trước)	Cái	1		ISUZU
94	Quang nhíp trước	Cái	1		ISUZU
95	Quang nhíp sau	Cái	1		ISUZU
96	Quạt dàn nóng	Cái	1		LD
97	Dàn lạnh điều hòa	Cái	1		LD
98	Ly hợp điện từ lốc điều hòa (bộ đầu lốc)	Bộ	1		LD
99	Dung môi vệ sinh bề mặt tôn	lít	1		Việt Nam
100	Sơn lót kẽm	lít	1		Malaysia
101	Dung môi pha sơn	lít	1		Malaysia
102	Sơn màu vàng (2 thành phần)	lít	1		Malaysia
103	Sơn màu trắng (2 thành phần)	lít	1		Malaysia
104	Sơn màu xanh (2 thành phần)	lít	1		Malaysia
105	Sơn tổng hợp	kg	1		Việt Nam
106	Makét - decal nhận diện thương hiệu thùng xe	bộ	1		Việt Nam
107	Makét - decal nhận diện thương hiệu cabin	bộ	1		Việt Nam
108	Tôn mạ kẽm sóng dày 0,47 mm khổ 1,2 m	md	1		Việt Nam
109	Tôn mạ kẽm sóng dày 0,75 mm khổ 1,2 m	md	1		Việt Nam

110	Tôn mạ kẽm phẳng dày 0,47 mm khổ 1,2 m	md	1		Việt Nam
111	Tôn mạ kẽm phẳng dày 0,75 mm khổ 1,2 m	md	1		Việt Nam
112	Tôn tấm dày 1,5 mm	kg	1		Việt Nam
113	Tôn tấm dày 2 mm	kg	1		Việt Nam
114	Tôn tấm dày 2,5 mm	kg	1		Việt Nam
115	Tôn tấm dày 3 mm	kg	1		Việt Nam
116	Thép hộp mạ kẽm 20x40x1,4 mm (1 cây dài 6m)	cây	1		Việt Nam
117	Thép hộp mạ kẽm 40x40x1,4 mm (1 cây dài 6m)	cây	1		Việt Nam
118	Thép hộp mạ kẽm 30x60x1,4 mm (1 cây dài 6m)	cây	1		Việt Nam
119	Thép hộp mạ kẽm 40x80x1,4 mm (1 cây dài 6m)	cây	1		Việt Nam
120	Thép hộp mạ kẽm 40x80x1,8 mm (1 cây dài 6m)	cây	1		Việt Nam
121	Thép U80 đúc (30kg/cây 6m)	cây	1		Việt Nam
122	Thép U100 đúc (45kg/cây 6m)	cây	1		Việt Nam
123	Thép U120 đúc (56kg/cây 6m)	cây	1		Việt Nam
124	U chụp đầu tôn sóng (1 cây dài 6m)	m	1		Việt Nam
125	Bo ngang trước thùng (1 thanh dài 6m)	thanh	1		Việt Nam
126	Bo chân thùng dọc thùng (1 thanh dài 6m)	thanh	1		Việt Nam
127	Bo nóc dọc thùng (1 thanh dài 6m)	thanh	1		Việt Nam
128	Bo đứng trước thùng (1 thanh dài 6m)	thanh	1		Việt Nam
129	Bo góc thùng	cái	1		Việt Nam
130	Thép định hình viền khung cửa hậu, cửa hông 3x280 mm (1 thanh dài 3m)	thanh	1		Việt Nam
131	Bo đèn hậu (tôn dày 2 mm)	cái	1		Việt Nam
132	Trụ khóa cửa complet (trụ khóa + cam gài + ốp chữ U + tay khóa)	bộ	1		Việt Nam
133	Ổ khóa cửa hợp kim - kiểu VnPost (01 Khoá ổ đúc + 02 chìa khoá)	bộ	1		Việt Nam
134	Bản lề cửa thùng inox (gồm bulong M8x20)	bộ	1		Việt Nam
135	Bản lề cửa thùng hợp kim (gồm bulong M8x20)	bộ	1		Việt Nam
136	Gioăng cao su cửa thùng xe	md	1		Việt Nam
137	Ốp chữ U đơn inox (bao gồm bulong M8x20)	bộ	1		Việt Nam
138	Bộ chữ T inox gài cửa (chữ T, chữ H)	bộ	1		Việt Nam
139	Cam gài cửa gang đúc (01 cam cài, 01 cam móc, bulong M8x20)	bộ	1		Việt Nam

140	Bu lông, đai ốc bắt cửa thường M8x20	bộ	1		Việt Nam
141	Bu lông, đai ốc bắt cửa inox M8x20	bộ	1		Việt Nam
142	Cao su chống móp cửa	bộ	1		Việt Nam
143	Xốp 2000x1000x20 mm (tỷ trọng 6kg/m3)	tám	1		Việt Nam
144	Xốp 2000x1000x40 mm (tỷ trọng 6kg/m3)	tám	1		Việt Nam
145	Vật tư, vật liệu làm khung gia cường mặt trong vách trước (2 thanh gia cường KT: 40x40x3mm dài 5m, 4 bộ bản mã)	bộ	1		Việt Nam
146	Dây cáp vải (cáp cầu) + móc sắt + tăng đơ (2600x60x2,5)	bộ	1		Việt Nam
147	Cao su chắn bùn	cái	1		Việt Nam
148	Chắn bùn INOX (0,8 mm)	cái	1		Việt Nam
149	Quang chắn bùn + đai ốc	bộ	1		Việt Nam
150	Quang đèn thùng + đai ốc	bộ	1		Việt Nam
151	Thép V5 liên kết đà ngang và đà dọc	cái	1		Việt Nam
152	Cao su băng tải đệm sắt xi	md	1		Việt Nam
153	Đèn góc trước thùng xe (đèn Led)	cái	1		Việt Nam
154	Đèn góc sau thùng xe (đèn Led)	cái	1		Việt Nam
155	Đèn hông thùng xe (đèn Led)	cái	1		Việt Nam
156	Đèn trong thùng xe (đèn Led)	cái	1		Việt Nam
157	Dây điện thùng lõi đơn mềm 1x1,0 mm	md	1		Việt Nam
158	Ống ghen dây điện	md	1		Việt Nam
159	Công tắc đèn thùng (Sino)	cái	1		Việt Nam
160	Keo Silicon	tuýp	1		Việt Nam
161	Đinh rút phi 5 (Inox)	kg	1		Việt Nam
162	Xăng A92	lít	1		Việt Nam
163	Mũi khoan phi 5 (Inox)	cái	1		Việt Nam
164	Vật tư phụ (giẻ lau, nilon, băng dính, giấy ráp..)	lần/xه	1		Việt Nam
165	Bóng đèn H4 12V/24V	Cái	1		LD
166	Bóng đèn H3 12V/24V	Cái	1		LD
167	Bóng đèn các loại (phanh, təc, xinhan, lùì)	Cái	1		LD
168	Rơ le ben	Cái	1		LD
169	Bộ phớt xilanh ben nâng hạ	Bộ	1		LD
170	Công tắc ben nâng hạ	Cái	1		LD
171	Mô tơ ben nâng hạ	Cái	1		LD
172	Cáp ben nâng hạ	Mét	1		LD
173	Dây cáp điện bên nâng hạ	Mét	1		LD
174	Van điện tử ben nâng hạ	Cái	1		LD
175	Dây điện đơn	Mét	1		LD
176	Cầu chì	Cái	1		LD
177	Hộp cầu chì	Cái	1		LD

178	Đầu cọc ắc quy	Cái	1		LD
179	Rơ le 12V - 24V	Cái	1		LD
180	Bu lông xăng tan	Cái	1		LD
181	Keo dán	Tuýp	1		LD
182	Dầu rửa	Lít	1		LD
183	Chổi than đề	Bộ	1		LD
184	Chổi than máy phát	Bộ	1		LD
185	Rô to đề	Cái	1		LD
186	Bi máy đề	Cái	1		LD
187	Bi máy phát	Cái	1		LD
188	Khóa cáp	Cái	1		LD
189	Dầu thủy lực ben nâng hạ	Lít	1		LD
190	Ống tụy ô dầu nâng hạ ben	Cái	1		LD
191	Dàn lạnh điều hòa	Cái	1		LD
192	Dung dịch thông dàn	Lọ	1		LD
193	Khuyên đồng	Cái	1		LD
194	Quạt dàn lạnh	Cái	1		LD
195	Rotuyn đi số	Cái	1		LD
196	Bạc cần sang số	Cái	1		LD
197	Mô tơ bơm nước rửa kính	Cái	1		LD
198	RP7	Chai	1		LD
199	Đèn thùng	Cái	1		LD
200	Nắp chụp đèn lùi	Cái	1		ISUZU
201	Nắp chụp đèn xi nhan	Cái	1		ISUZU
202	Nắp chụp đèn phanh	Cái	1		ISUZU
VII	ISUZU NPR85K	Xe	1	H	
	Chi tiết sửa chữa:				
	Công sửa chữa				
1	Tháo, lắp + thông súc két nước + Hàn két nước bị mục mọt	Cái	1		
2	Bảo dưỡng máy đề	Cái	1		
3	Bảo dưỡng máy phát	Cái	1		
4	Đánh bóng cổ góp máy phát	Cái	1		
5	Phục hồi giá chổi than củ đề	Cái	1		
6	Kiểm tra, căn chỉnh độ chụm hệ thống lái	Xe	1		
7	Thay cánh quạt làm mát động cơ	Cái	1		
8	Thay két nước	Cái	1		
9	Thay chổi gạt mưa	Cái	1		
10	Thay bu lông tắc kê trước, sau	Lần	1		
11	Thay xi lanh phanh trước (khi kèm bảo dưỡng phanh)	Cái	1		
12	Thay xi lanh phanh sau (khi kèm bảo dưỡng phanh)	Cái	1		
13	Tán má phanh	Guốc	1		

14	Thay tổng phanh	Cái	1		
15	Thay cupben xi lanh tổng phanh	Bộ	1		
16	Láng tăng bua trước	Cái	1		
17	Láng tăng bua sau	Cái	1		
18	Căn chỉnh cầu sau	Xe	1		
19	Thay tổng côn trên	Bộ	1		
20	Thay tổng côn dưới	Bộ	1		
21	Thay cupen tổng côn trên + đánh bóng nòng xi lanh	Bộ	1		
22	Thay cupen tổng côn dưới + đánh bóng nòng xi lanh	Bộ	1		
23	Thay bi quang treo các đặng, cao su đỡ bi quang treo các đặng	Bộ	1		
24	Thay bi chữ thập các đặng	Vòng	1		
25	Tháo, lắp hộp số phục vụ thay bàn ép, lá côn, bi T	Xe	1		
26	Thay dây đi số	Cái	1		
27	Thay dây đợi số	Cái	1		
28	Thay rotuyn ba ngang	Cái	1		
29	Thay rotuyn ba dọc	Cái	1		
30	Thay bộ bạc + ốc nhíp trước	Bộ	1		
31	Thay bộ bạc + ốc nhíp sau	Bộ	1		
32	Thay bạc, ốc phi dê (cả 2 bên)	Bộ	1		
33	Thay giãm xóc trước	Cái	1		
34	Thay giãm xóc sau	Cái	1		
35	Thay cao su chassi	Cái	1		
36	Thay dây curoa máy phát	Cái	1		
37	Sửa chữa điện điều hòa, thay ống tuy ô, lốc điều hoà, phin lọc ga, van tiết lưu, nạp ga	Xe	1		
38	Thay dây curoa điều hòa	Cái	1		
39	Tháo, lắp, cân chỉnh bơm cao áp	Xe	1		
40	Tháo, lắp, cân chỉnh kim phun	Cái	1		
41	Thay phốt đầu trục cơ	Cái	1		
42	Thay phốt đuôi trục cơ	Cái	1		
43	Thay bơm nước	Cái	1		
44	Kiểm tra toàn bộ hệ thống điện	Xe	1		
45	Thay gioăng nắp giàn cò	Cái	1		
46	Thay gioăng mặt máy	Cái	1		
47	Thay gioăng đáy các te	Cái	1		
48	Thay li hợp quạt gió	Cái	1		
49	Thay má phanh tay	Xe	1		
50	Thay dây phanh tay	Cái	1		
51	Thay còi xe	Đôi	1		

52	Thay phốt đuôi hộp số	Cái	1		
53	Thay phốt cầu	Cái	1		
54	Thay cupben phanh trước (khi bảo dưỡng phanh)	Bộ	1		
55	Thay cupben phanh sau (khi bảo dưỡng phanh)	Bộ	1		
56	Tháo, hạ bình dầu, vệ sinh hệ thống nhiên liệu	Lần	1		
57	Thay cao su chân máy	Cái	1		
58	Tăng chỉnh dây curoa	Lần	1		
59	Thay má phanh trước	Bộ	1		
60	Thay má phanh sau	Bộ	1		
61	Tăng chỉnh phanh	Lần	1		
62	Kiểm tra, chỉnh chân côn, phanh	Lần	1		
63	Thay dây côn	Sợi	1		
64	Tháo hạ bốt lái, thước lái	Cái	1		
65	Thay lốp	Quả	1		
66	Tháo, hạ thay hoặc độn nhíp	Lần	1		
67	Thay bi moay ơ trước	Vòng	1		
68	Thay bi moay ơ sau	Vòng	1		
69	Thay xi lanh phanh trước	Bộ	1		
70	Thay xi lanh phanh sau	Bộ	1		
71	Đảo lốp	Bánh	1		
72	Thay bóng đèn các loại	Cái	1		
73	Thay đèn pha	Cái	1		
74	Thay đèn hậu	Cái	1		
75	Thay gương chiếu hậu	Cái	1		
76	Sửa chữa, bảo dưỡng ổ khoá điện hoặc công tắc pha cốt	Lần	1		
77	Thay ắc quy	Lần	1		
78	Thay mô tơ gạt mưa	Cái	1		
79	Thay bi đầu, bi đuôi máy phát	Lần	1		
80	Thay công tắc lên xuống bên lái	Cái	1		
81	Thay công tắc lên xuống bên phụ	Cái	1		
82	Công nạp ga bổ sung	Lần	1		
83	Công nạp ga toàn bộ	Lần	1		
84	Thay bộ đầu lọc	Bộ	1		
85	Thay pu ly điều hòa (mặt hít, cuộn điện)	Cái	1		
86	Công tháo lắp dàn lạnh	Cái	1		
87	Công tháo lắp dàn nóng	Lần	1		
88	Công Thay quạt dàn nóng	Cái	1		
89	Công thay lọc điều hòa	Cái	1		
90	Căn chỉnh mặt hít	Lần	1		
91	Thay puly tăng đai điều hòa	Cái	1		

92	Thay đèn sườn thùng, kích thước thùng	Cái	1		
93	Thay công tắc đèn trong thùng, nắp chụp đèn lùi	Cái	1		
94	Thông sức dàn nóng	Cái	1		
95	Tháo lắp vệ sinh máy đề	Cái	1		
96	Thay nắp chụp đèn xi nhan	Cái	1		
97	Thay đèn gầm	Cái	1		
98	Thay đèn phía trong thùng	Cái	1		
99	Công thay công tắc áp xuất	Cái	1		
100	Thay chụp đèn lái sau	Cái	1		
101	Thay đèn xi nhan cửa	Cái	1		
102	Thay đèn trong thùng, đi lại đường điện trong thùng	Cái	1		
103	Thay đèn sườn thùng	Lần	1		
104	Thay nắp chụp đèn lùi	Lần	1		
105	Vệ sinh thông sức dàn lạnh, dàn nóng	Cái	1		
106	Tháo lắp máy đề, thay roto máy đề	Xe	1		
107	Chế vú mỡ bơm trục lái	Lần	1		
108	Thay phốt kim phun	Cái	1		
109	Sửa chữa điện đèn trần	Xe	1		
110	Hàn gia cố chắn bùn sau	Cái	1		
111	Công tháo, lắp, sửa chữa 2 ống dẫn dầu phanh	Cái	1		
112	Sơn cản trước	cái	1		
113	Sơn trán trước	cái	1		
114	Sơn cánh cửa cabin bên lái	cái	1		
115	Sơn cánh cửa cabin bên phụ	cái	1		
116	Sơn vỏ cabin (không bao gồm 02 cánh cửa)	chiếc	1		
117	Tháo, lắp cản trước	cái	1		
118	Tháo, lắp trán trước	cái	1		
119	Tháo, lắp cánh cửa cabin	cái	1		
120	Tháo lắp ghế, nội thất phục vụ gò sơn	bộ	1		
121	Tháo lắp táplô phục vụ gò sơn	bộ	1		
122	Gò hàn, sơn chống gỉ phần cabin bị mục mọt	m2	1		
123	Đánh rỉ, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn ngoài thành thùng bên phụ	lần	1		
124	Đánh rỉ, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn ngoài thành thùng bên lái	lần	1		
125	Đánh rỉ, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn ngoài thành thùng phía trước	lần	1		
126	Đánh rỉ, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn mới toàn bộ thùng xe	lần	1		

127	Chà nhám, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn ngoài thành thùng bên phụ	lần	1		
128	Chà nhám, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn ngoài thành thùng bên lái	lần	1		
129	Chà nhám, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn ngoài thành thùng phía trước	lần	1		
130	Chà nhám, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn mới toàn bộ thùng xe	lần	1		
131	Thay mới + sơn khung cửa hông (gồm bản lề)	bộ	1		
132	Thay mới + sơn khung cửa hậu (gồm bản lề)	bộ	1		
133	Thay mới cánh cửa hông (gồm toàn bộ cụm chi tiết lắp trên cánh cửa)	cánh	1		
134	Sơn cánh cửa hông	cánh	1		
135	Thay mới cánh cửa hậu (gồm toàn bộ cụm chi tiết lắp trên cánh cửa)	cánh	1		
136	Sơn cánh cửa hậu	cánh	1		
137	Thay bo đèn hậu	cái	1		
138	Sơn bo đèn hậu	cái	1		
139	Thay mới + sơn bo ngang nóc thùng	thanh	1		
140	Thay mới + sơn bo chân dọc thùng (01 thanh đủ cho 01 bên thùng xe)	thanh	1		
141	Thay mới + sơn bo nóc dọc thùng (01 thanh đủ cho 01 bên thùng xe)	thanh	1		
142	Thay mới + sơn bo đứng trước thùng	thanh	1		
143	Thay mới + sơn bo góc trước thùng	cái	1		
144	Thay mới tôn ngoài thành thùng bên phụ (gồm bo chân dọc thùng bên phụ)	bộ	1		
145	Sơn tôn thành thùng bên phụ (gồm bo chân dọc thùng bên phụ)	bộ	1		
146	Thay mới tôn ngoài thành thùng bên lái (gồm bo chân dọc thùng bên lái)	bộ	1		
147	Sơn tôn thành thùng bên lái (gồm bo chân dọc thùng bên lái)	bộ	1		
148	Thay mới tôn ngoài thành thùng phía trước (gồm bo đứng)	bộ	1		
149	Sơn tôn thành thùng phía trước (gồm bo đứng)	bộ	1		
150	Thay mới tôn ngoài nóc thùng (gồm bo nóc, bo góc, bo ngang + bơm keo chống dột)	bộ	1		
151	Thay mới tôn trong thành thùng bên phụ	bộ	1		
152	Thay mới tôn trong thành thùng bên lái	bộ	1		

153	Thay mới tôn trong thành thùng phía trước	bộ	1		
154	Thay mới tôn trong nóc thùng	bộ	1		
155	Thay mới tôn sàn thùng	bộ	1		
156	Sơn bề mặt sàn trong thùng	bộ	1		
157	Sơn toàn bộ mặt dưới sàn thùng, đà ngang, đà dọc	bộ	1		
158	Sơn màu thùng theo mẫu nhận diện thương hiệu	thùng	1		
159	Thay đà ngang + sơn đà ngang	thanh	1		
160	Thay đà dọc + sơn đà dọc (01 thanh đủ cho 01 bên thùng)	thanh	1		
161	Thay cao su đệm sắt xi khi không thay đà dọc (bộ/1 bên)	bộ	1		
162	Thay V liên kết giữa đà ngang và đà dọc (khi không thay đà)	cái	1		
163	Thay chấn bùn Inox	bộ	1		
164	Thay tấm chấn bùn cao su	cái	1		
165	Thay khung cản hậu + sơn khung cản hậu	bộ	1		
166	Thay khung cản hông + sơn khung cản hông cho 01 bên	bộ	1		
167	Dập tôn chữ L, hàn bo chân thành trong thùng hàng (chống nước)	bộ	1		
168	Vệ sinh nóc thùng, bơm keo mới chống dột toàn bộ nóc ngoài thùng xe	lần	1		
169	Thay đèn kích thước xung quanh thùng xe	cái	1		
170	Sửa chữa, đi lại dây điện thùng xe	bộ	1		
171	Thay bản lề cánh cửa thùng xe	cái	1		
172	Thay gioăng cánh cửa thùng xe	cánh	1		
173	Thay khoá gài cửa thùng xe	cái	1		
174	Thay trụ khoá cửa complet (trụ khoá + cam gài + ốp chữ U + tay khoá)	bộ	1		
175	Thay cam gài khoá cửa gang đúc (trụ khoá cửa)	bộ	1		
176	Làm mới khung gia cường mặt trong vách trước	lần	1		
177	Sửa chữa, gia cố khung xương thùng	m2	1		
178	Sửa chữa thay khung xương, tôn cửa thùng mục mọt	m2	1		
179	Sửa chữa sàn thùng (cắt, vá mục mọt, sơn phần vá)	m2	1		
180	Thay cupen phanh (1 bánh)	Bánh	1		
181	Thay bóng đèn các loại (téc, pha cốt, phanh, xinhan, lùì)	Bóng	1		
182	Thay phốt ben xilanh nâng hạ	Bộ	1		

183	Thay công tắc ben nâng hạ	cái	1		
184	Thay mô tơ ben nâng hạ	cái	1		
185	Thay cáp ben nâng hạ	lần	1		
186	Thay dây cáp điện ben nâng hạ	Lần	1		
187	Công sửa chữa điện ben nâng hạ	Lần	1		
188	Thay van điện từ ben nâng hạ	Cái	1		
189	Sửa chữa điện đèn pha cốt, xi nhan	Lần	1		
190	Láng bánh đà	Lần	1		
191	Bổ sung dầu thủy lực nâng hạ ben	Lần	1		
192	Công thay quạt dàn lạnh điều hòa	Lần	1		
193	Thay rotuyn đi số	Lần	1		
194	Thay bạc cần sang số	Lần	1		
195	Thay mô tơ bơm nước rửa kính	Lần	1		
196	Thay nắp chụp đèn hậu	Lần	1		
	Phụ tùng thay thế				
1	Phốt moay ơ trước	Cái	1		ISUZU
2	Phốt moay ơ sau	Cái	1		ISUZU
3	Phốt láp	Cái	1		ISUZU
4	xi lanh phanh trước	Bộ	1		ISUZU
5	xi lanh phanh sau	Bộ	1		ISUZU
6	Cupben phanh trước	Bộ	1		ISUZU
7	Cupben phanh sau	Bộ	1		ISUZU
8	Bi moay ơ trước trong	Vòng	1		ISUZU
9	Bi moay ơ trước ngoài	Vòng	1		ISUZU
10	Bi moay ơ sau trong	Vòng	1		ISUZU
11	Bi moay ơ sau ngoài	Vòng	1		ISUZU
12	Má phanh trước (1 bộ cho 2 bánh trước)	Bộ	1		ISUZU
13	Má phanh sau (1 bộ cho 2 bánh sau)	Bộ	1		ISUZU
14	Bu lông + tắc kê trước	Bộ	1		ISUZU
15	Bu lông + tắc kê sau	Bộ	1		ISUZU
16	Tổng phanh	Cái	1		ISUZU
17	Cupben tổng phanh	Bộ	1		ISUZU
18	Tổng côn trên	Cái	1		ISUZU
19	Cupben tổng côn trên	Bộ	1		ISUZU
20	Tổng côn dưới	Cái	1		ISUZU
21	Cupben tổng côn dưới	Bộ	1		ISUZU
22	Bàn ép	Cái	1		ISUZU
23	Lá côn	Cái	1		ISUZU
24	Bi T	Cái	1		ISUZU
25	Bi bánh đà	Vòng	1		ISUZU
26	Bi chữ thập các đấng	Vòng	1		ISUZU
27	Bi quang treo các đấng	Vòng	1		ISUZU
28	Vành treo bi quang treo các đấng	Cái	1		ISUZU
29	Rotuyn ba ngang bên phụ	Cái	1		ISUZU

30	Rotuyn ba ngang bên lái	Cái	1		ISUZU
31	Thanh ba dọc (rotuyn ba dọc)	Cái	1		ISUZU
32	Gioăng phốt bót lái	Bộ	1		ISUZU
33	Bạc ắc nhíp trước đầu trước	Cái	1		ISUZU
34	Cao su ắc nhíp trước	Cái	1		ISUZU
35	Bạc ắc nhíp sau đầu trước	Cái	1		ISUZU
36	Cao su ắc nhíp sau	Cái	1		ISUZU
37	Bộ bạc + ắc phi dê (1 bộ thay cho 2 bánh)	Bộ	1		ISUZU
38	giảm xóc trước	Cái	1		ISUZU
39	giảm xóc sau	Cái	1		ISUZU
40	Cao su chassi	Cái	1		ISUZU
41	Cao su tấm bông	Cái	1		ISUZU
42	Phốt đầu trục cơ	Cái	1		ISUZU
43	Phốt đuôi trục cơ	Cái	1		ISUZU
44	Phốt đuôi hộp số	Cái	1		ISUZU
45	Phốt cầu	Cái	1		ISUZU
46	Dây curoa máy phát	Cái	1		ISUZU
47	Dây curoa điều hòa	Cái	1		LD
48	Dây đi số	Cái	1		ISUZU
49	Dây đợi số	Cái	1		ISUZU
50	Dây ga	Cái	1		ISUZU
51	Dây phanh tay	Cái	1		ISUZU
52	Má phanh tay	Cái	1		ISUZU
53	Nắp két nước	Cái	1		ISUZU
54	Bơm nước	Cái	1		ISUZU
55	Ống nước ra	Cái	1		ISUZU
56	Ống nước vào	Cái	1		ISUZU
57	Ống chữ L	Cái	1		ISUZU
58	Cánh quạt làm mát động cơ	Cái	1		ISUZU
59	Li hợp quạt gió	Cái	1		ISUZU
60	Gioăng nắp giàn cò	Cái	1		ISUZU
61	Gioăng mặt máy	Cái	1		ISUZU
62	Kim phun (điện tử)	Cái	1		ISUZU
63	Băng dính đề	Cái	1		ISUZU
64	Rơ le đề	Cái	1		ISUZU
65	Dàn nóng điều hòa (LD)	Cái	1		LD
66	Phin lọc ga (LD)	Cái	1		LD
67	Van tiết lưu (LD)	Cái	1		LD
68	Hệ thống ống tuy ô (LD)	Bộ	1		LD
69	Puly tăng dây curoa điều hòa + bi tăng (LD)	Bộ	1		LD
70	Lốc điều hòa (Sanden)	Cái	1		LD
71	Ga điều hoà R134A (USA)	Kg	1		LD

72	Dầu lọc lạnh	Lít	1		LD
73	Chổi gạt mưa (Bosch)	Cái	1		LD
74	Còi xe (LD)	Đôi	1		LD
75	Két nước	Cái	1		ISUZU
76	Gương chiếu hậu bên lái	Cái	1		ISUZU
77	Gương chiếu hậu bên phụ	Cái	1		ISUZU
78	Cao su giảm xóc	Cái	1		ISUZU
79	Công tắc lên xuống bên lái	Cái	1		ISUZU
80	Công tắc lên xuống bên phụ	Cái	1		ISUZU
81	Đèn pha bên lái	Cái	1		ISUZU
82	Đèn pha bên phụ	Cái	1		ISUZU
83	Đèn xi nhan bên lái	Cái	1		ISUZU
84	Đèn xi nhan bên phụ	Cái	1		ISUZU
85	Đèn xi nhan cửa bên lái	Cái	1		ISUZU
86	Đèn xi nhan cửa bên phụ	Cái	1		ISUZU
87	Đèn hậu bên lái	Cái	1		ISUZU
88	Đèn hậu bên phụ	Cái	1		ISUZU
89	Lá nhíp số 1 (trước)	Cái	1		ISUZU
90	Lá nhíp số 2 (trước)	Cái	1		ISUZU
91	Lá nhíp số 3 (trước)	Cái	1		ISUZU
92	Lá nhíp số 4 (trước)	Cái	1		ISUZU
93	Lá nhíp số 5 (trước)	Cái	1		ISUZU
94	Lá nhíp số 6 (trước)	Cái	1		ISUZU
95	Quang nhíp trước	Cái	1		ISUZU
96	Quang nhíp sau	Cái	1		ISUZU
97	Quạt dàn nóng	Cái	1		LD
98	Dàn lạnh điều hòa	Cái	1		LD
99	Ly hợp điện từ lọc điều hòa (bộ đầu lọc)	Bộ	1		LD
100	Dung môi vệ sinh bề mặt tôn	lít	1		Việt Nam
101	Sơn lót kẽm	lít	1		Malaysia
102	Dung môi pha sơn	lít	1		Malaysia
103	Sơn màu vàng (2 thành phần)	lít	1		Malaysia
104	Sơn màu trắng (2 thành phần)	lít	1		Malaysia
105	Sơn màu xanh (2 thành phần)	lít	1		Malaysia
106	Sơn tổng hợp	kg	1		Việt Nam
107	Makét - decal nhận diện thương hiệu thùng xe	bộ	1		Việt Nam
108	Makét - decal nhận diện thương hiệu cabin	bộ	1		Việt Nam
109	Tôn mạ kẽm sóng dày 0,47 mm khổ 1,2 m	md	1		Việt Nam
110	Tôn mạ kẽm sóng dày 0,75 mm khổ 1,2 m	md	1		Việt Nam

111	Tôn mạ kẽm phẳng dày 0,47 mm khổ 1,2 m	md	1		Việt Nam
112	Tôn mạ kẽm phẳng dày 0,75 mm khổ 1,2 m	md	1		Việt Nam
113	Tôn tấm dày 1,5 mm	kg	1		Việt Nam
114	Tôn tấm dày 2 mm	kg	1		Việt Nam
115	Tôn tấm dày 2,5 mm	kg	1		Việt Nam
116	Tôn tấm dày 3 mm	kg	1		Việt Nam
117	Thép hộp mạ kẽm 20x40x1,4 mm (1 cây dài 6m)	cây	1		Việt Nam
118	Thép hộp mạ kẽm 40x40x1,4 mm (1 cây dài 6m)	cây	1		Việt Nam
119	Thép hộp mạ kẽm 30x60x1,4 mm (1 cây dài 6m)	cây	1		Việt Nam
120	Thép hộp mạ kẽm 40x80x1,4 mm (1 cây dài 6m)	cây	1		Việt Nam
121	Thép hộp mạ kẽm 40x80x1,8 mm (1 cây dài 6m)	cây	1		Việt Nam
122	Thép U80 đúc (30kg/cây 6m)	cây	1		Việt Nam
123	Thép U100 đúc (45kg/cây 6m)	cây	1		Việt Nam
124	Thép U120 đúc (56kg/cây 6m)	cây	1		Việt Nam
125	U chụp đầu tôn sóng (1 cây dài 6m)	m	1		Việt Nam
126	Bo ngang trước thùng (1 thanh dài 6m)	thanh	1		Việt Nam
127	Bo chân thùng dọc thùng (1 thanh dài 6m)	thanh	1		Việt Nam
128	Bo nóc dọc thùng (1 thanh dài 6m)	thanh	1		Việt Nam
129	Bo đứng trước thùng (1 thanh dài 6m)	thanh	1		Việt Nam
130	Bo góc thùng	cái	1		Việt Nam
131	Thép định hình viền khung cửa hậu, cửa hông 3x280 mm (1 thanh dài 3m)	thanh	1		Việt Nam
132	Bo đèn hậu (tôn dày 2 mm)	cái	1		Việt Nam
133	Trụ khóa cửa complet (trụ khóa + cam gài + ốp chữ U + tay khóa)	bộ	1		Việt Nam
134	Ổ khóa cửa hợp kim - kiểu VnPost (01 Khoá ổ đúc + 02 chìa khoá)	bộ	1		Việt Nam
135	Bản lề cửa thùng inox (gồm bulong M8x20)	bộ	1		Việt Nam
136	Bản lề cửa thùng hợp kim (gồm bulong M8x20)	bộ	1		Việt Nam
137	Gioăng cao su cửa thùng xe	md	1		Việt Nam
138	Ốp chữ U đơn inox (bao gồm bulong M8x20)	bộ	1		Việt Nam
139	Bộ chữ T inox gài cửa (chữ T, chữ H)	bộ	1		Việt Nam
140	Cam gài cửa gang đúc (01 cam cài, 01 cam móc, bulong M8x20)	bộ	1		Việt Nam

141	Bu lông, đai ốc bắt cửa thường M8x20	bộ	1		Việt Nam
142	Bu lông, đai ốc bắt cửa inox M8x20	bộ	1		Việt Nam
143	Cao su chống móp cửa	bộ	1		Việt Nam
144	Xốp 2000x1000x20 mm (tỷ trọng 6kg/m3)	tám	1		Việt Nam
145	Xốp 2000x1000x40 mm (tỷ trọng 6kg/m3)	tám	1		Việt Nam
146	Vật tư, vật liệu làm khung gia cường mặt trong vách trước (2 thanh gia cường KT: 40x40x3mm dài 5m, 4 bộ bản mã)	bộ	1		Việt Nam
147	Dây cáp vải (cáp cầu) + móc sắt + tăng đơ (2600x60x2,5)	bộ	1		Việt Nam
148	Cao su chắn bùn	cái	1		Việt Nam
149	Chắn bùn INOX (0,8 mm)	cái	1		Việt Nam
150	Quang chắn bùn + đai ốc	bộ	1		Việt Nam
151	Quang đèn thùng + đai ốc	bộ	1		Việt Nam
152	Thép V5 liên kết đà ngang và đà dọc	cái	1		Việt Nam
153	Cao su băng tải đệm sắt xi	md	1		Việt Nam
154	Đèn góc trước thùng xe (đèn Led)	cái	1		Việt Nam
155	Đèn góc sau thùng xe (đèn Led)	cái	1		Việt Nam
156	Đèn hông thùng xe (đèn Led)	cái	1		Việt Nam
157	Đèn trong thùng xe (đèn Led)	cái	1		Việt Nam
158	Dây điện thùng lõi đơn mềm 1x1,0 mm	md	1		Việt Nam
159	Ống ghen dây điện	md	1		Việt Nam
160	Công tắc đèn thùng (Sino)	cái	1		Việt Nam
161	Keo Silicon	tuýp	1		Việt Nam
162	Đinh rút phi 5 (Inox)	kg	1		Việt Nam
163	Xăng A92	lít	1		Việt Nam
164	Mũi khoan phi 5 (Inox)	cái	1		Việt Nam
165	Vật tư phụ (giẻ lau, nilon, băng dính, giấy ráp..)	lần/xه	1		Việt Nam
166	Bóng đèn H4 12V/24V	Cái	1		LD
167	Bóng đèn H3 12V/24V	Cái	1		LD
168	Bóng đèn các loại (phanh, təc, xinhan, lùì)	Cái	1		LD
169	Rơ le ben	Cái	1		LD
170	Bộ phớt xilanh ben nâng hạ	Bộ	1		LD
171	Công tắc ben nâng hạ	Cái	1		LD
172	Mô tơ ben nâng hạ	Cái	1		LD
173	Cáp ben nâng hạ	Mét	1		LD
174	Dây cáp điện ben nâng hạ	Mét	1		LD
175	Van điện từ ben nâng hạ	Cái	1		LD
176	Dây điện đơn	Mét	1		LD
177	Cầu chì	Cái	1		LD
178	Hộp cầu chì	Cái	1		LD

179	Đầu cọc ắc quy	Cái	1		LD
180	Rơ le 12V - 24V	Cái	1		LD
181	Bu lông xăng tan	Cái	1		LD
182	Keo dán	Tuýp	1		LD
183	Dầu rửa	Lít	1		LD
184	Chổi than đề	Bộ	1		LD
185	Chổi than máy phát	Bộ	1		LD
186	Rô to đề	Cái	1		LD
187	Bi máy đề	Cái	1		LD
188	Bi máy phát	Cái	1		LD
189	Khóa cáp	Cái	1		LD
190	Dầu thủy lực ben nâng hạ	Lít	1		LD
191	Ống tụy ô dầu nâng hạ ben	Cái	1		LD
192	Dàn lạnh điều hòa	Cái	1		LD
193	Dung dịch thông dàn	Lọ	1		LD
194	Khuyên đồng	Cái	1		LD
195	Quạt dàn lạnh	Cái	1		LD
196	Rotuyn đi số	Cái	1		LD
197	Bạc cần sang số	Cái	1		LD
198	Mô tơ bơm nước rửa kính	Cái	1		LD
199	RP7	Chai	1		LD
200	Đèn thùng	Cái	1		LD
201	Nắp chụp đèn lùi	Cái	1		ISUZU
202	Nắp chụp đèn xi nhan	Cái	1		ISUZU
203	Nắp chụp đèn phanh	Cái	1		ISUZU
IX	ISUZU NMR85H	Xe	1	I	
	Chi tiết sửa chữa:				
	Công sửa chữa				
1	Tháo, lắp + thông súc két nước + Hàn két nước bị mục mọt	Cái	1		
2	Bảo dưỡng máy đề	Cái	1		
3	Bảo dưỡng máy phát	Cái	1		
4	Đánh bóng cổ góp máy phát	Cái	1		
5	Phục hồi giá chổi than củ đề	Cái	1		
6	Kiểm tra, căn chỉnh độ chụm hệ thống lái	Xe	1		
7	Thay cánh quạt làm mát động cơ	Cái	1		
8	Thay két nước	Cái	1		
9	Thay chổi gạt mưa	Cái	1		
10	Thay bu lông tắc kê trước, sau	Bộ	1		
11	Thay xi lanh phanh trước (khi kèm bảo dưỡng phanh)	Cái	1		
12	Thay xi lanh phanh sau (khi kèm bảo dưỡng phanh)	Cái	1		
13	Tán má phanh	Guốc	1		

14	Thay tổng phanh	Cái	1		
15	Thay cupben xi lanh tổng phanh	Bộ	1		
16	Láng tăng bua trước	Cái	1		
17	Láng tăng bua sau	Cái	1		
18	Căn chỉnh cầu sau	Xe	1		
19	Thay tổng côn trên	Bộ	1		
20	Thay tổng côn dưới	Bộ	1		
21	Thay cupen tổng côn trên + đánh bóng nòng xi lanh	Bộ	1		
22	Thay cupen tổng côn dưới + đánh bóng nòng xi lanh	Bộ	1		
23	Thay bi quang treo các đặng, cao su đỡ bi quang treo các đặng	Bộ	1		
24	Thay bi chữ thập các đặng	Vòng	1		
25	Tháo, lắp hộp số phục vụ thay bàn ép, lá côn, bi T	Xe	1		
26	Thay dây đi số	Cái	1		
27	Thay dây đợi số	Cái	1		
28	Thay rotuyn ba ngang	Cái	1		
29	Thay rotuyn ba dọc	Cái	1		
30	Thay bộ bạc + ốc nhíp trước	Bộ	1		
31	Thay bộ bạc + ốc nhíp sau	Bộ	1		
32	Thay bạc, ốc phi dê (cả 2 bên)	Bộ	1		
33	Thay giảm xóc trước	Cái	1		
34	Thay giảm xóc sau	Cái	1		
35	Thay cao su chassi	Cái	1		
36	Thay dây curoa máy phát	Cái	1		
37	Sửa chữa điện điều hòa, thay ống tuy ô, lốc điều hoà, phin lọc ga, van tiết lưu, nạp ga	Xe	1		
38	Thay dây curoa điều hòa	Cái	1		
39	Tháo, lắp, cân chỉnh bơm cao áp	Xe	1		
40	Tháo, lắp, cân chỉnh kim phun	Cái	1		
41	Thay phốt đầu trục cơ	Cái	1		
42	Thay phốt đuôi trục cơ	Cái	1		
43	Thay bơm nước	Cái	1		
44	Kiểm tra toàn bộ hệ thống điện	Xe	1		
45	Thay gioăng nắp giàn cò	Cái	1		
46	Thay gioăng mặt máy	Cái	1		
47	Thay gioăng đáy các te	Cái	1		
48	Thay li hợp quạt gió	Cái	1		
49	Thay má phanh tay	Xe	1		
50	Thay dây phanh tay	Cái	1		
51	Thay còi xe	Đôi	1		

52	Thay phốt đuôi hộp số	Cái	1		
53	Thay phốt cầu	Cái	1		
54	Thay cupben phanh trước (khi bảo dưỡng phanh)	Bộ	1		
55	Thay cupben phanh sau (khi bảo dưỡng phanh)	Bộ	1		
56	Tháo, hạ bình dầu, vệ sinh hệ thống nhiên liệu	Lần	1		
57	Thay cao su chân máy	Cái	1		
58	Tăng chỉnh dây curoa	Lần	1		
59	Thay má phanh trước	Bộ	1		
60	Thay má phanh sau	Bộ	1		
61	Tăng chỉnh phanh	Lần	1		
62	Kiểm tra, chỉnh chân côn, phanh	Lần	1		
63	Thay dây côn	Sợi	1		
64	Tháo hạ bốt lái, thước lái	Cái	1		
65	Thay lốp	Quả	1		
66	Tháo, hạ thay hoặc độn nhíp	Lần	1		
67	Thay bi moay ơ trước	Vòng	1		
68	Thay bi moay ơ sau	Vòng	1		
69	Thay xi lanh phanh trước	Vòng	1		
70	Thay xi lanh phanh sau	Vòng	1		
71	Đảo lốp	Bánh	1		
72	Thay bóng đèn các loại	Cái	1		
73	Thay đèn pha	Cái	1		
74	Thay đèn hậu	Cái	1		
75	Thay gương chiếu hậu	Cái	1		
76	Sửa chữa, bảo dưỡng ổ khoá điện hoặc công tắc pha cốt	Lần	1		
77	Thay ắc quy	Lần	1		
78	Thay mô tơ gạt mưa	Cái	1		
79	Thay bi đầu, bi đuôi máy phát	Lần	1		
80	Công nạp ga bổ sung	Lần	1		
81	Công nạp ga toàn bộ	Lần	1		
82	Thay bộ đầu lọc	Bộ	1		
83	Thay pu ly điều hòa (mặt hít, cuộn điện)	Cái	1		
84	Công tháo lắp dàn lạnh	Cái	1		
85	Công tháo lắp dàn nóng	Lần	1		
86	Công Thay quạt dàn nóng	Cái	1		
87	Công thay lọc điều hòa	Cái	1		
88	Cẩn chỉnh mặt hít	Lần	1		
89	Thay đèn kích thước sau	Cái	1		
90	Vệ sinh dàn nóng, quạt gió điều hòa	Lần	1		
91	Thay nắp đèn phanh, đèn lùi	Cái	1		

92	Công vệ sinh dàn nóng dàn lạnh	Cái	1		
93	Công tháo lắp tui ô điều hoà (Thấp áp)	Cái	1		
94	Sơn cản trước	cái	1		
95	Sơn trán trước	cái	1		
96	Sơn cánh cửa cabin bên lái	cái	1		
97	Sơn cánh cửa cabin bên phụ	cái	1		
98	Sơn vỏ cabin (không bao gồm 02 cánh cửa)	chiếc	1		
99	Tháo, lắp cản trước	cái	1		
100	Tháo, lắp trán trước	cái	1		
101	Tháo, lắp cánh cửa cabin	cái	1		
102	Tháo lắp ghế, nội thất phục vụ gò sơn	bộ	1		
103	Tháo lắp táplô phục vụ gò sơn	bộ	1		
104	Gò hàn, sơn chống gỉ phần cabin bị mục mọt	m2	1		
105	Đánh rỉ, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn ngoài thành thùng bên phụ	lần	1		
106	Đánh rỉ, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn ngoài thành thùng bên lái	lần	1		
107	Đánh rỉ, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn ngoài thành thùng phía trước	lần	1		
108	Đánh rỉ, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn mới toàn bộ thùng xe	lần	1		
109	Chà nhám, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn ngoài thành thùng bên phụ	lần	1		
110	Chà nhám, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn ngoài thành thùng bên lái	lần	1		
111	Chà nhám, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn ngoài thành thùng phía trước	lần	1		
112	Chà nhám, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn mới toàn bộ thùng xe	lần	1		
113	Thay mới + sơn khung cửa hông (gồm bản lề)	bộ	1		
114	Thay mới + sơn khung cửa hậu (gồm bản lề)	bộ	1		
115	Thay mới cánh cửa hông (gồm toàn bộ cụm chi tiết lắp trên cánh cửa)	cánh	1		
116	Sơn cánh cửa hông	cánh	1		
117	Thay mới cánh cửa hậu (gồm toàn bộ cụm chi tiết lắp trên cánh cửa)	cánh	1		
118	Sơn cánh cửa hậu	cánh	1		
119	Thay bo đèn hậu	cái	1		
120	Sơn bo đèn hậu	cái	1		
121	Thay mới + sơn bo ngang nóc thùng	thanh	1		

122	Thay mới + sơn bo chân dọc thùng (01 thanh đủ cho 01 bên thùng xe)	thanh	1		
123	Thay mới + sơn bo nóc dọc thùng (01 thanh đủ cho 01 bên thùng xe)	thanh	1		
124	Thay mới + sơn bo đứng trước thùng	thanh	1		
125	Thay mới + sơn bo góc trước thùng	cái	1		
126	Thay mới tôn ngoài thành thùng bên phụ (gồm bo chân dọc thùng bên phụ)	bộ	1		
127	Sơn tôn thành thùng bên phụ (gồm bo chân dọc thùng bên phụ)	bộ	1		
128	Thay mới tôn ngoài thành thùng bên lái (gồm bo chân dọc thùng bên lái)	bộ	1		
129	Sơn tôn thành thùng bên lái (gồm bo chân dọc thùng bên lái)	bộ	1		
130	Thay mới tôn ngoài thành thùng phía trước (gồm bo đứng)	bộ	1		
131	Sơn tôn thành thùng phía trước (gồm bo đứng)	bộ	1		
132	Thay mới tôn ngoài nóc thùng (gồm bo nóc, bo góc, bo ngang + bơm keo chống dột)	bộ	1		
133	Thay mới tôn trong thành thùng bên phụ	bộ	1		
134	Thay mới tôn trong thành thùng bên lái	bộ	1		
135	Thay mới tôn trong thành thùng phía trước	bộ	1		
136	Thay mới tôn trong nóc thùng	bộ	1		
137	Thay mới tôn sàn thùng	bộ	1		
138	Sơn bề mặt sàn trong thùng	bộ	1		
139	Sơn toàn bộ mặt dưới sàn thùng, đà ngang, đà dọc	bộ	1		
140	Sơn màu thùng theo mẫu nhận diện thương hiệu	thùng	1		
141	Thay đà ngang + sơn đà ngang	thanh	1		
142	Thay đà dọc + sơn đà dọc (01 thanh đủ cho 01 bên thùng)	thanh	1		
143	Thay cao su đệm sắt xi khi không thay đà dọc (bộ/1 bên)	bộ	1		
144	Thay V liên kết giữa đà ngang và đà dọc (khi không thay đà)	cái	1		
145	Thay chấn bùn Inox	bộ	1		
146	Thay tấm chấn bùn cao su	cái	1		
147	Thay khung cản hậu + sơn khung cản hậu	bộ	1		
148	Thay khung cản hông + sơn khung cản hông cho 01 bên	bộ	1		

149	Dập tôn chữ L, hàn bo chân thành trong thùng hàng (chống nước)	bộ	1		
150	Vệ sinh nóc thùng, bơm keo mới chống dột toàn bộ nóc ngoài thùng xe	lần	1		
151	Thay đèn kích thước xung quanh thùng xe	cái	1		
152	Sửa chữa, đi lại dây điện thùng xe	bộ	1		
153	Thay bản lề cánh cửa thùng xe	cái	1		
154	Thay gioăng cánh cửa thùng xe	cánh	1		
155	Thay khoá gài cửa thùng xe	cái	1		
156	Thay trụ khóa cửa complet (trụ khóa + cam gài + ốp chữ U + tay khóa)	bộ	1		
157	Thay cam gài khoá cửa gang đúc (trụ khoá cửa)	bộ	1		
158	Làm mới khung gia cường mặt trong vách trước	lần	1		
159	Sửa chữa, gia cố khung xương thùng	m2	1		
160	Sửa chữa thay khung xương, tôn cửa thùng mục mọt	m2	1		
161	Sửa chữa sàn thùng (cắt, vá mục mọt, sơn phần vá)	m2	1		
162	Thay cupen phanh (1 bánh)	Bánh	1		
163	Thay bóng đèn các loại (téc, pha cốt, phanh, xinhan, lùì)	Bóng	1		
164	Thay phớt ben xilanh nâng hạ	Bộ	1		
165	Thay công tắc ben nâng hạ	cái	1		
166	Thay mô tơ ben nâng hạ	cái	1		
167	Thay cáp ben nâng hạ	lần	1		
168	Thay dây cáp điện ben nâng hạ	Lần	1		
169	Công sửa chữa điện ben nâng hạ	Lần	1		
170	Thay van điện từ ben nâng hạ	Cái	1		
171	Thay đèn sườn thùng	Cái	1		
172	Sửa chữa điện đèn pha cốt, xi nhan	Lần	1		
173	Láng bánh đà	Lần	1		
174	Bổ sung dầu thủy lực nâng hạ ben	Lần	1		
175	Công thay quạt dàn lạnh điều hòa	Lần	1		
176	Thay rotuyn đi số	Lần	1		
177	Thay bạc cần sang số	Lần	1		
178	Thay mô tơ bơm nước rửa kính	Lần	1		
179	Thay nắp chụp đèn hậu	Lần	1		
	Phụ tùng thay thế				
1	Phớt moay ơ trước	Cái	1		ISUZU
2	Phớt moay ơ sau	Cái	1		ISUZU
3	Phớt lạp	Cái	1		ISUZU
4	xi lanh phanh trước	Bộ	1		ISUZU

5	xi lanh phanh sau	Bộ	1		ISUZU
6	Cupben phanh trước	Bộ	1		ISUZU
7	Cupben phanh sau	Bộ	1		ISUZU
8	Bi moay σ trước trong	Vòng	1		ISUZU
9	Bi moay σ trước ngoài	Vòng	1		ISUZU
10	Bi moay σ sau trong	Vòng	1		ISUZU
11	Bi moay σ sau ngoài	Vòng	1		ISUZU
12	Má phanh trước	Cái	1		ISUZU
13	Má phanh sau	Cái	1		ISUZU
14	Bu lông + tắc kê trước	Bộ	1		ISUZU
15	Bu lông + tắc kê sau	Bộ	1		ISUZU
16	Tổng phanh	Cái	1		ISUZU
17	Cupben tổng phanh	Bộ	1		ISUZU
18	Tổng côn trên	Cái	1		ISUZU
19	Cupben tổng côn trên	Bộ	1		ISUZU
20	Tổng côn dưới	Cái	1		ISUZU
21	Cupben tổng côn dưới	Bộ	1		ISUZU
22	Bàn ép	Cái	1		ISUZU
23	Lá côn	Cái	1		ISUZU
24	Bi T	Cái	1		ISUZU
25	Bi bánh đà	Vòng	1		ISUZU
26	Bi chữ thập các đặng	Vòng	1		ISUZU
27	Bi quang treo các đặng	Vòng	1		ISUZU
28	Vành treo bi quang treo các đặng	Cái	1		ISUZU
29	Rotuyn ba ngang bên phụ	Cái	1		ISUZU
30	Rotuyn ba ngang bên lái	Cái	1		ISUZU
31	Thanh ba dọc (rotuyn ba dọc)	Cái	1		ISUZU
32	Giảm chân lái	Cái	1		ISUZU
33	Gioăng phốt bót lái	Bộ	1		ISUZU
34	Bạc ắc nhíp trước đầu trước + ống lót sắt	Cái	1		ISUZU
35	Cao su ắc nhíp trước	Cái	1		ISUZU
36	Bạc ắc nhíp sau đầu trước	Cái	1		ISUZU
37	Cao su ắc nhíp sau	Cái	1		ISUZU
38	Bộ bạc + ắc phi dê (1 bộ thay cho 2 bánh)	Bộ	1		ISUZU
39	giảm xóc trước	Cái	1		ISUZU
40	giảm xóc sau	Cái	1		ISUZU
41	Cao su chassi	Cái	1		ISUZU
42	Cao su tấm bông	Cái	1		ISUZU
43	Phốt đầu trục cơ	Cái	1		ISUZU
44	Phốt đuôi trục cơ	Cái	1		ISUZU
45	Phốt đuôi hộp số	Cái	1		ISUZU
46	Phốt cầu	Cái	1		ISUZU
47	Dây curoa máy phát	Cái	1		ISUZU

48	Dây curoa điều hòa	Cái	1		LD
49	Dây curoa trợ lực	Cái	1		ISUZU
50	Dây đi số	Cái	1		ISUZU
51	Dây đợi số	Cái	1		ISUZU
52	Dây ga	Cái	1		ISUZU
53	Dây phanh tay	Cái	1		ISUZU
54	Má phanh tay	Cái	1		ISUZU
55	Nắp két nước	Cái	1		ISUZU
56	Bơm nước	Cái	1		ISUZU
57	Ống nước ra	Cái	1		ISUZU
58	Ống nước vào	Cái	1		ISUZU
59	Cánh quạt làm mát động cơ	Cái	1		ISUZU
60	Li hợp quạt gió	Cái	1		ISUZU
61	Gioăng nắp giàn cò	Cái	1		ISUZU
62	Gioăng mặt máy	Cái	1		ISUZU
63	Kim phun (điện tử)	Cái	1		ISUZU
64	Băng dính đề	Cái	1		ISUZU
65	Rơ le đề	Cái	1		ISUZU
66	Dàn nóng điều hòa (LD)	Cái	1		LD
67	Phin lọc ga (LD)	Cái	1		LD
68	Van tiết lưu (LD)	Cái	1		LD
69	Hệ thống ống tụy ô (LD)	Bộ	1		LD
70	Puly tăng dây curoa điều hòa + bi tăng (LD)	Bộ	1		LD
71	Lốc điều hòa (Sanden)	Cái	1		LD
72	Ga điều hoà R134A (USA)	Kg	1		LD
73	Dầu lốc lạnh	Lít	1		LD
74	Chổi gạt mưa (Bosch)	Cái	1		LD
75	Còi xe (LD)	Đôi	1		LD
76	Két nước	Cái	1		ISUZU
77	Gương chiếu hậu bên lái	Cái	1		ISUZU
78	Gương chiếu hậu bên phụ	Cái	1		ISUZU
79	Cao su giảm xóc	Cái	1		ISUZU
80	Công tắc lên xuống bên lái	Cái	1		ISUZU
81	Công tắc lên xuống bên phụ	Cái	1		ISUZU
82	Đèn pha bên lái	Cái	1		ISUZU
83	Đèn pha bên phụ	Cái	1		ISUZU
84	Đèn xi nhan bên lái	Cái	1		ISUZU
85	Đèn xi nhan bên phụ	Cái	1		ISUZU
86	Đèn xi nhan cửa bên lái	Cái	1		ISUZU
87	Đèn xi nhan cửa bên phụ	Cái	1		ISUZU
88	Đèn hậu bên lái	Cái	1		ISUZU
89	Đèn hậu bên phụ	Cái	1		ISUZU
90	Lá nhíp số 1 (trước)	Cái	1		ISUZU

91	Lá nhíp số 2 (trước)	Cái	1		ISUZU
92	Lá nhíp số 3 (trước)	Cái	1		ISUZU
93	Lá nhíp số 4 (trước)	Cái	1		ISUZU
94	Lá nhíp số 5 (trước)	Cái	1		ISUZU
95	Lá nhíp số 6 (trước)	Cái	1		ISUZU
96	Quang nhíp trước	Cái	1		ISUZU
97	Quang nhíp sau	Cái	1		ISUZU
98	Quạt dàn nóng	Cái	1		LD
99	Dàn lạnh điều hòa	Cái	1		LD
100	Ly hợp điện từ lốc điều hòa (bộ đầu lốc)	Bộ	1		LD
101	Dung môi vệ sinh bề mặt tôn	lít	1		Việt Nam
102	Sơn lót kẽm	lít	1		Malaysia
103	Dung môi pha sơn	lít	1		Malaysia
104	Sơn màu vàng (2 thành phần)	lít	1		Malaysia
105	Sơn màu trắng (2 thành phần)	lít	1		Malaysia
106	Sơn màu xanh (2 thành phần)	lít	1		Malaysia
107	Sơn tổng hợp	kg	1		Việt Nam
108	Makét - decal nhận diện thương hiệu thùng xe	bộ	1		Việt Nam
109	Makét - decal nhận diện thương hiệu cabin	bộ	1		Việt Nam
110	Tôn mạ kẽm sóng dày 0,47 mm khổ 1,2 m	md	1		Việt Nam
111	Tôn mạ kẽm sóng dày 0,75 mm khổ 1,2 m	md	1		Việt Nam
112	Tôn mạ kẽm phẳng dày 0,47 mm khổ 1,2 m	md	1		Việt Nam
113	Tôn mạ kẽm phẳng dày 0,75 mm khổ 1,2 m	md	1		Việt Nam
114	Tôn tấm dày 1,5 mm	kg	1		Việt Nam
115	Tôn tấm dày 2 mm	kg	1		Việt Nam
116	Tôn tấm dày 2,5 mm	kg	1		Việt Nam
117	Tôn tấm dày 3 mm	kg	1		Việt Nam
118	Thép hộp mạ kẽm 20x40x1,4 mm (1 cây dài 6m)	cây	1		Việt Nam
119	Thép hộp mạ kẽm 40x40x1,4 mm (1 cây dài 6m)	cây	1		Việt Nam
120	Thép hộp mạ kẽm 30x60x1,4 mm (1 cây dài 6m)	cây	1		Việt Nam
121	Thép hộp mạ kẽm 40x80x1,4 mm (1 cây dài 6m)	cây	1		Việt Nam
122	Thép hộp mạ kẽm 40x80x1,8 mm (1 cây dài 6m)	cây	1		Việt Nam
123	Thép U80 đúc (30kg/cây 6m)	cây	1		Việt Nam

124	Thép U100 đúc (45kg/cây 6m)	cây	1		Việt Nam
125	Thép U120 đúc (56kg/cây 6m)	cây	1		Việt Nam
126	U chụp đầu tôn sóng (1 cây dài 6m)	m	1		Việt Nam
127	Bo ngang trước thùng (1 thanh dài 6m)	thanh	1		Việt Nam
128	Bo chân thùng dọc thùng (1 thanh dài 6m)	thanh	1		Việt Nam
129	Bo nóc dọc thùng (1 thanh dài 6m)	thanh	1		Việt Nam
130	Bo đứng trước thùng (1 thanh dài 6m)	thanh	1		Việt Nam
131	Bo góc thùng	cái	1		Việt Nam
132	Thép định hình viền khung cửa hậu, cửa hông 3x280 mm (1 thanh dài 3m)	thanh	1		Việt Nam
133	Bo đèn hậu (tôn dày 2 mm)	cái	1		Việt Nam
134	Trụ khóa cửa complet (trụ khóa + cam gài + ốp chữ U + tay khóa)	bộ	1		Việt Nam
135	Ổ khóa cửa hợp kim - kiểu VnPost (01 Khoá ổ đúc + 02 chìa khoá)	bộ	1		Việt Nam
136	Bản lề cửa thùng inox (gồm bulong M8x20)	bộ	1		Việt Nam
137	Bản lề cửa thùng hợp kim (gồm bulong M8x20)	bộ	1		Việt Nam
138	Gioăng cao su cửa thùng xe	md	1		Việt Nam
139	Ốp chữ U đơn inox (bao gồm bulong M8x20)	bộ	1		Việt Nam
140	Bộ chữ T inox gài cửa (chữ T, chữ H)	bộ	1		Việt Nam
141	Cam gài cửa gang đúc (01 cam cài, 01 cam móc, bulong M8x20)	bộ	1		Việt Nam
142	Bu lông, đai ốc bắt cửa thường M8x20	bộ	1		Việt Nam
143	Bu lông, đai ốc bắt cửa inox M8x20	bộ	1		Việt Nam
144	Cao su chống móp cửa	bộ	1		Việt Nam
145	Xốp 2000x1000x20 mm (tỷ trọng 6kg/m3)	tấm	1		Việt Nam
146	Xốp 2000x1000x40 mm (tỷ trọng 6kg/m3)	tấm	1		Việt Nam
147	Vật tư, vật liệu làm khung gia cường mặt trong vách trước (2 thanh gia cường KT: 40x40x3mm dài 5m, 4 bộ bản mã)	bộ	1		Việt Nam
148	Dây cáp vải (cáp cầu) + móc sắt + tăng đơ (2600x60x2,5)	bộ	1		Việt Nam
149	Cao su chắn bùn	cái	1		Việt Nam
150	Chắn bùn INOX (0,8 mm)	cái	1		Việt Nam
151	Quang chắn bùn + đai ốc	bộ	1		Việt Nam
152	Quang dầm thùng + đai ốc	bộ	1		Việt Nam
153	Thép V5 liên kết đà ngang và đà dọc	cái	1		Việt Nam
154	Cao su băng tải đệm sắt xi	md	1		Việt Nam
155	Đèn góc trước thùng xe (đèn Led)	cái	1		Việt Nam

156	Đèn góc sau thùng xe (đèn Led)	cái	1		Việt Nam
157	Đèn hông thùng xe (đèn Led)	cái	1		Việt Nam
158	Đèn trong thùng xe (đèn Led)	cái	1		Việt Nam
159	Dây điện thùng lõi đơn mềm 1x1,0 mm	md	1		Việt Nam
160	Ống ghen dây điện	md	1		Việt Nam
161	Công tắc đèn thùng (Sino)	cái	1		Việt Nam
162	Keo Silicon	tuýp	1		Việt Nam
163	Đinh rút phi 5 (Inox)	kg	1		Việt Nam
164	Xăng A92	lít	1		Việt Nam
165	Mũi khoan phi 5 (Inox)	cái	1		Việt Nam
166	Vật tư phụ (giẻ lau, nilon, băng dính, giấy ráp..)	lần/xe	1		Việt Nam
167	Bóng đèn H4 12V/24V	Cái	1		LD
168	Bóng đèn H3 12V/24V	Cái	1		LD
169	Bóng đèn các loại (phanh, téc, xinhan, lùì)	Cái	1		LD
170	Rơ le ben	Cái	1		LD
171	Bộ phớt xilanh ben nâng hạ	Bộ	1		LD
172	Công tắc ben nâng hạ	Cái	1		LD
173	Mô tơ ben nâng hạ	Cái	1		LD
174	Cáp ben nâng hạ	Mét	1		LD
175	Dây cáp điện bên nâng hạ	Mét	1		LD
176	Van điện từ ben nâng hạ	Cái	1		LD
177	Dây điện đơn	Mét	1		LD
178	Cầu chì	Cái	1		LD
179	Hộp cầu chì	Cái	1		LD
180	Đầu cọc ắc quy	Cái	1		LD
181	Rơ le 12V - 24V	Cái	1		LD
182	Bu lông xăng tan	Cái	1		LD
183	Keo dán	Tuýp	1		LD
184	Dầu rửa	Lít	1		LD
185	Chổi than đề	Bộ	1		LD
186	Chổi than máy phát	Bộ	1		LD
187	Rô to đề	Cái	1		LD
188	Bi máy đề	Cái	1		LD
189	Bi máy phát	Cái	1		LD
190	Khóa cáp	Cái	1		LD
191	Dầu thủy lực ben nâng hạ	Lít	1		LD
192	Ống tuy ô dầu nâng hạ ben	Cái	1		LD
193	Dàn lạnh điều hòa	Cái	1		LD
194	Dung dịch thông dàn	Lọ	1		LD
195	Khuyên đồng	Cái	1		LD
196	Quạt dàn lạnh	Cái	1		LD
197	Rotuyn đi số	Cái	1		LD
198	Bạc cần sang số	Cái	1		LD

199	Mô tơ bơm nước rửa kính	Cái	1		LD
200	RP7	Chai	1		LD
201	Đèn thùng	Cái	1		LD
202	Nắp chụp đèn lùì	Cái	1		ISUZU
203	Nắp chụp đèn xi nhan	Cái	1		ISUZU
204	Nắp chụp đèn phanh	Cái	1		ISUZU
X	ISUZU NLR55E	Xe	1	J	
	Chi tiết sửa chữa:				
	Công sửa chữa				
1	Tháo, lắp + thông súc két nước + Hàn két nước bị mục mọt	Cái	1		
2	Bảo dưỡng máy đề	Cái	1		
3	Bảo dưỡng máy phát	Cái	1		
4	Đánh bóng cổ góp máy phát	Cái	1		
5	Phục hồi giá chổi than củ đề	Cái	1		
6	Kiểm tra, căn chỉnh độ chụm hệ thống lái	Xe	1		
7	Thay cánh quạt làm mát động cơ	Cái	1		
8	Thay két nước	Cái	1		
9	Thay chổi gạt mưa	Cái	1		
10	Thay bu lông tắc kê trước, sau	Bộ	1		
11	Thay xi lanh phanh trước (khi kèm bảo dưỡng phanh)	Cái	1		
12	Thay xi lanh phanh sau (khi kèm bảo dưỡng phanh)	Cái	1		
13	Thay tổng phanh	Cái	1		
14	Thay cupben xi lanh tổng phanh	Bộ	1		
15	Láng tăng búa trước	Cái	1		
16	Láng tăng búa sau	Cái	1		
17	Căn chỉnh cầu sau	Xe	1		
18	Thay tổng côn trên	Bộ	1		
19	Thay tổng côn dưới	Bộ	1		
20	Thay cupen tổng côn trên + đánh bóng nòng xi lanh	Bộ	1		
21	Thay cupen tổng côn dưới + đánh bóng nòng xi lanh	Bộ	1		
22	Thay bi quang treo các đặng, cao su đỡ bi quang treo các đặng	Bộ	1		
23	Thay bi chữ thập các đặng	Vòng	1		
24	Tháo, lắp hộp số phục vụ thay bàn ép, lá côn, bi T	Xe	1		
25	Thay dây đi số	Cái	1		
26	Thay dây đợi số	Cái	1		
27	Thay rotuyn ba ngang	Cái	1		
28	Thay rotuyn ba dọc	Cái	1		

29	Thay bộ bạc + ốc nhíp trước	Bộ	1		
30	Thay bộ bạc + ốc nhíp sau	Bộ	1		
31	Thay bạc, ốc phi dê	Bộ	1		
32	Thay giảm xóc trước	Cái	1		
33	Thay giảm xóc sau	Cái	1		
34	Thay cao su chassi	Cái	1		
35	Thay dây curoa máy phát	Cái	1		
36	Sửa chữa điện điều hòa, thay ống tui ô, lọc điều hoà, phin lọc ga, van tiết lưu, nạp ga	Xe	1		
37	Thay dây curoa điều hòa	Cái	1		
38	Tháo, lắp, cân chỉnh bơm cao áp	Xe	1		
39	Tháo, lắp, cân chỉnh kim phun	Cái	1		
40	Thay phốt đầu trục cơ	Cái	1		
41	Thay phốt đuôi trục cơ	Cái	1		
42	Thay bơm nước	Cái	1		
43	Kiểm tra toàn bộ hệ thống điện	Xe	1		
44	Thay gioăng nắp giàn cò	Cái	1		
45	Thay gioăng mặt máy	Cái	1		
46	Thay gioăng đáy các te	Cái	1		
47	Thay li hợp quạt gió	Cái	1		
48	Thay má phanh tay	Xe	1		
49	Thay dây phanh tay	Cái	1		
50	Thay còi xe	Đôi	1		
51	Thay phốt đuôi hộp số	Cái	1		
52	Thay phốt cầu	Cái	1		
53	Thay cupben phanh trước (khi bảo dưỡng phanh)	Bộ	1		
54	Thay cupben phanh sau (khi bảo dưỡng phanh)	Bộ	1		
55	Tháo, hạ bình dầu, vệ sinh hệ thống nhiên liệu	Lần	1		
56	Thay cao su chân máy	Cái	1		
57	Tăng chỉnh dây curoa	Lần	1		
58	Thay má phanh trước	Bộ	1		
59	Thay má phanh sau	Bộ	1		
60	Tăng chỉnh phanh	Lần	1		
61	Căn chỉnh độ chụm bánh dẫn hướng	Lần	1		
62	Kiểm tra, chỉnh chân côn, phanh	Lần	1		
63	Thay dây côn	Sợi	1		
64	Tháo hạ bốt lái, thước lái	Cái	1		
65	Thay gioăng phốt bốt lái	Bộ	1		
66	Thay lốp	Quả	1		
67	Tháo, hạ thay hoặc độn nhíp	Lần	1		

68	Thay bi moay ơ trước	Vòng	1		
69	Thay bi moay ơ sau	Vòng	1		
70	Thay xi lanh phanh trước	Bộ	1		
71	Thay xi lanh phanh sau	Bộ	1		
72	Đảo lốp	Bánh	1		
73	Thay bóng đèn các loại	Cái	1		
74	Thay đèn pha	Cái	1		
75	Thay đèn hậu	Cái	1		
76	Thay gương chiếu hậu	Cái	1		
77	Sửa chữa, bảo dưỡng ổ khoá điện hoặc công tắc pha cốt	Cái	1		
78	Xạc ắc quy	Lần	1		
79	Thay ắc quy	Lần	1		
80	Thay mô tơ gạt mưa	Cái	1		
81	Thay bi đầu, bi đuôi máy phát	Lần	1		
82	Công nạp ga bổ sung	Lần	1		
83	Công nạp ga toàn bộ	Lần	1		
84	Thay bộ đầu lọc	Bộ	1		
85	Thay pu ly điều hòa (mặt hít, cuộn điện)	Cái	1		
86	Công tháo lắp dàn lạnh	Lần	1		
87	Công tháo lắp dàn nóng	Lần	1		
88	Công Thay quạt dàn nóng	Cái	1		
89	Công thay lọc điều hòa	Cái	1		
90	Căn chỉnh mặt hít	Lần	1		
91	Cà đảo má phanh (bổ thắng)	Bộ	1		
92	Vệ sinh dàn nóng điều hòa	Cái	1		
93	Công kiểm tra, tháo lắp máy đề	Xe	1		
94	Công thay bạc đề	Cái	1		
95	Sơn cản trước	cái	1		
96	Sơn trán trước	cái	1		
97	Sơn cánh cửa cabin bên lái	cái	1		
98	Sơn cánh cửa cabin bên phụ	cái	1		
99	Sơn vỏ cabin (không bao gồm 02 cánh cửa)	chiếc	1		
100	Tháo, lắp cản trước	cái	1		
101	Tháo, lắp trán trước	cái	1		
102	Tháo, lắp cánh cửa cabin	cái	1		
103	Tháo lắp ghế, nội thất phục vụ gò sơn	bộ	1		
104	Tháo lắp táplô phục vụ gò sơn	bộ	1		
105	Gò hàn, sơn chống gỉ phần cabin bị mục mọt	m2	1		
106	Đánh rỉ, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn ngoài thành thùng bên phụ	lần	1		

107	Đánh rỉ, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn ngoài thành thùng bên lái	lần	1		
108	Đánh rỉ, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn ngoài thành thùng phía trước	lần	1		
109	Đánh rỉ, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn mới toàn bộ thùng xe	lần	1		
110	Chà nhám, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn ngoài thành thùng bên phụ	lần	1		
111	Chà nhám, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn ngoài thành thùng bên lái	lần	1		
112	Chà nhám, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn ngoài thành thùng phía trước	lần	1		
113	Chà nhám, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn mới toàn bộ thùng xe	lần	1		
114	Thay mới + sơn khung cửa hông (gồm bản lề)	bộ	1		
115	Thay mới + sơn khung cửa hậu (gồm bản lề)	bộ	1		
116	Thay mới cánh cửa hông (gồm toàn bộ cụm chi tiết lắp trên cánh cửa)	cánh	1		
117	Sơn cánh cửa hông	cánh	1		
118	Thay mới cánh cửa hậu (gồm toàn bộ cụm chi tiết lắp trên cánh cửa)	cánh	1		
119	Sơn cánh cửa hậu	cánh	1		
120	Thay bo đèn hậu	cái	1		
121	Sơn bo đèn hậu	cái	1		
122	Thay mới + sơn bo ngang nóc thùng	thanh	1		
123	Thay mới + sơn bo chân dọc thùng (01 thanh đủ cho 01 bên thùng xe)	thanh	1		
124	Thay mới + sơn bo nóc dọc thùng (01 thanh đủ cho 01 bên thùng xe)	thanh	1		
125	Thay mới + sơn bo đứng trước thùng	thanh	1		
126	Thay mới + sơn bo góc trước thùng	cái	1		
127	Thay mới tôn ngoài thành thùng bên phụ (gồm bo chân dọc thùng bên phụ)	bộ	1		
128	Sơn tôn thành thùng bên phụ (gồm bo chân dọc thùng bên phụ)	bộ	1		
129	Thay mới tôn ngoài thành thùng bên lái (gồm bo chân dọc thùng bên lái)	bộ	1		
130	Sơn tôn thành thùng bên lái (gồm bo chân dọc thùng bên lái)	bộ	1		
131	Thay mới tôn ngoài thành thùng phía trước (gồm bo đứng)	bộ	1		

132	Sơn tôn thành thùng phía trước (gồm bo đứng)	bộ	1		
133	Thay mới tôn ngoài nóc thùng (gồm bo nóc, bo góc, bo ngang + bơm keo chống dột)	bộ	1		
134	Thay mới tôn trong thành thùng bên phụ	bộ	1		
135	Thay mới tôn trong thành thùng bên lái	bộ	1		
136	Thay mới tôn trong thành thùng phía trước	bộ	1		
137	Thay mới tôn trong nóc thùng	bộ	1		
138	Thay mới tôn sàn thùng	bộ	1		
139	Sơn bề mặt sàn trong thùng	bộ	1		
140	Sơn toàn bộ mặt dưới sàn thùng, đà ngang, đà dọc	bộ	1		
141	Sơn màu thùng theo mẫu nhận diện thương hiệu	thùng	1		
142	Thay đà ngang + sơn đà ngang	thanh	1		
143	Thay đà dọc + sơn đà dọc (01 thanh đủ cho 01 bên thùng)	thanh	1		
144	Thay cao su đệm sát xi khi không thay đà dọc (bộ/1 bên)	bộ	1		
145	Thay V liên kết giữa đà ngang và đà dọc (khi không thay đà)	cái	1		
146	Thay chấn bùn Inox	bộ	1		
147	Thay tấm chấn bùn cao su	cái	1		
148	Thay khung cản hậu + sơn khung cản hậu	bộ	1		
149	Thay khung cản hông + sơn khung cản hông cho 01 bên	bộ	1		
150	Dập tôn chữ L, hàn bo chân thành trong thùng hàng (chống nước)	bộ	1		
151	Vệ sinh nóc thùng, bơm keo mới chống dột toàn bộ nóc ngoài thùng xe	lần	1		
152	Thay đèn kích thước xung quanh thùng xe	cái	1		
153	Sửa chữa, đi lại dây điện thùng xe	bộ	1		
154	Thay bản lề cánh cửa thùng xe	cái	1		
155	Thay gioăng cánh cửa thùng xe	cánh	1		
156	Thay khoá gài cửa thùng xe	cái	1		
157	Thay trụ khóa cửa complet (trụ khóa + cam gài + ốp chữ U + tay khóa)	bộ	1		
158	Thay cam gài khoá cửa gang đúc (trụ khoá cửa)	bộ	1		
159	Làm mới khung gia cường mặt trong vách trước	lần	1		
160	Sửa chữa, gia cố khung xương thùng	m2	1		

161	Sửa chữa thay khung xương, tôn cửa thùng mục mọt	m2	1		
162	Sửa chữa sàn thùng (cát, vá mục mọt, sơn phần vá)	m2	1		
163	Thay cupen phanh (1 bánh)	Bánh	1		
164	Thay bóng đèn các loại (téc, pha cốt, phanh, xinhan, lùì)	Bóng	1		
165	Thay phốt ben xilanh nâng hạ	Bộ	1		
166	Thay công tắc ben nâng hạ	cái	1		
167	Thay mô tơ ben nâng hạ	cái	1		
168	Thay cáp ben nâng hạ	lần	1		
169	Thay dây cáp điện ben nâng hạ	Lần	1		
170	Công sửa chữa điện ben nâng hạ	Lần	1		
171	Thay van điện từ ben nâng hạ	Cái	1		
172	Thay đèn sườn thùng	Cái	1		
173	Sửa chữa điện đèn pha cốt, xi nhan	Lần	1		
174	Láng bánh đà	Lần	1		
175	Bổ sung dầu thủy lực nâng hạ ben	Lần	1		
176	Công thay quạt dàn lạnh điều hòa	Lần	1		
177	Thay rotuyn đi số	Lần	1		
178	Thay bạc cần sang số	Lần	1		
179	Thay mô tơ bơm nước rửa kính	Lần	1		
180	Thay nắp chụp đèn hậu	Lần	1		
	Phụ tùng thay thế				
1	Phốt moay ơ trước	Cái	1		ISUZU
2	Phốt moay ơ sau	Cái	1		ISUZU
3	Phốt láp	Cái	1		ISUZU
4	xi lanh phanh trước	Bộ	1		ISUZU
5	xi lanh phanh sau	Bộ	1		ISUZU
6	Cupben phanh trước	Bộ	1		ISUZU
7	Cupben phanh sau	Bộ	1		ISUZU
8	Bi moay ơ trước trong	Vòng	1		ISUZU
9	Bi moay ơ trước ngoài	Vòng	1		ISUZU
10	Bi moay ơ sau trong	Vòng	1		ISUZU
11	Bi moay ơ sau ngoài	Vòng	1		ISUZU
12	Má phanh trước	Cái	1		ISUZU
13	Má phanh sau	Cái	1		ISUZU
14	Bu lông + tắc kê trước	Bộ	1		ISUZU
15	Bu lông + tắc kê sau	Bộ	1		ISUZU
16	Tổng phanh	Cái	1		ISUZU
17	Cupben tổng phanh	Bộ	1		ISUZU
18	Tổng côn trên	Cái	1		ISUZU
19	Cupben tổng côn trên	Bộ	1		ISUZU
20	Tổng côn dưới	Cái	1		ISUZU

21	Cupben tổng côn dưới	Bộ	1		ISUZU
22	Bàn ép	Cái	1		ISUZU
23	Lá côn	Cái	1		ISUZU
24	Bi T	Cái	1		ISUZU
25	Bi bánh đà	Vòng	1		ISUZU
26	Bi chữ thập các đăng	Vòng	1		ISUZU
27	Rotuyn ba ngang bên phụ	Cái	1		ISUZU
28	Rotuyn ba ngang bên lái	Cái	1		ISUZU
29	Thanh ba dọc (rotuyn ba dọc)	Cái	1		ISUZU
30	Gioăng phốt bót lái	Bộ	1		ISUZU
31	Bạc ắc nhíp trước đầu trước	Cái	1		ISUZU
32	Cao su ắc nhíp trước	Cái	1		ISUZU
33	Bạc ắc nhíp sau đầu trước	Cái	1		ISUZU
34	Cao su ắc nhíp sau	Cái	1		ISUZU
35	Bộ bạc + ắc phi dê (1 bộ thay cho 2 bánh)	Bộ	1		ISUZU
36	giảm xóc trước	Cái	1		ISUZU
37	giảm xóc sau	Cái	1		ISUZU
38	Cao su chassi	Cái	1		ISUZU
39	Cao su tấm bông	Cái	1		ISUZU
40	Phốt đầu trục cơ	Cái	1		ISUZU
41	Phốt đuôi trục cơ	Cái	1		ISUZU
42	Phốt đuôi hộp số	Cái	1		ISUZU
43	Phốt cầu	Cái	1		ISUZU
44	Dây curoa máy phát	Cái	1		ISUZU
45	Dây curoa điều hòa	Cái	1		LD
46	Dây curoa trợ lực	Cái	1		ISUZU
47	Dây đi số	Cái	1		ISUZU
48	Dây đọi số	Cái	1		ISUZU
49	Dây ga	Cái	1		ISUZU
50	Dây phanh tay	Cái	1		ISUZU
51	Má phanh tay	Cái	1		ISUZU
52	Nắp két nước	Cái	1		ISUZU
53	Bơm nước	Cái	1		ISUZU
54	Ống nước ra	Cái	1		ISUZU
55	Ống nước vào	Cái	1		ISUZU
56	Cánh quạt làm mát động cơ	Cái	1		ISUZU
57	Li hợp quạt gió	Cái	1		ISUZU
58	Gioăng nắp giàn cò	Cái	1		ISUZU
59	Gioăng mặt máy	Cái	1		ISUZU
60	Gioăng đáy các te	Cái	1		ISUZU
61	Kim phun (điện tử)	Cái	1		ISUZU
62	Băng dính đề	Cái	1		ISUZU
63	Dàn nóng điều hòa (LD)	Cái	1		LD

64	Phin lọc ga (LD)	Cái	1		LD
65	Van tiết lưu (LD)	Cái	1		LD
66	Hệ thống ống tụy ô (LD)	Bộ	1		LD
67	Puly tăng dây curoa điều hòa + bi tăng (LD)	Bộ	1		LD
68	Lốc điều hòa (Sanden)	Cái	1		LD
69	Ga điều hoà R134A (USA)	Kg	1		LD
70	Dầu lốc lạnh	Lít	1		LD
71	Chổi gạt mưa (Bosch)	Cái	1		LD
72	Còi xe	Đôi	1		LD
73	Két nước	Cái	1		ISUZU
74	Gương chiếu hậu bên lái	Cái	1		ISUZU
75	Gương chiếu hậu bên phụ	Cái	1		ISUZU
76	Cao su giảm xóc	Cái	1		ISUZU
77	Đèn pha bên lái	Cái	1		ISUZU
78	Đèn pha bên phụ	Cái	1		ISUZU
79	Đèn xi nhan bên lái	Cái	1		ISUZU
80	Đèn xi nhan bên phụ	Cái	1		ISUZU
81	Đèn hậu bên lái	Cái	1		ISUZU
82	Đèn hậu bên phụ	Cái	1		ISUZU
83	Lá nhíp số 1 (trước)	Cái	1		ISUZU
84	Lá nhíp số 2 (trước)	Cái	1		ISUZU
85	Lá nhíp số 3 (trước)	Cái	1		ISUZU
86	Lá nhíp số 4 (trước)	Cái	1		ISUZU
87	Lá nhíp số 5 (trước)	Cái	1		ISUZU
88	Lá nhíp số 6 (trước)	Cái	1		ISUZU
89	Quang nhíp trước	Cái	1		ISUZU
90	Quang nhíp sau	Cái	1		ISUZU
91	Quạt dàn nóng	Cái	1		LD
92	Dàn lạnh điều hòa	Cái	1		LD
93	Ly hợp điện từ lốc điều hòa (bộ đầu lốc)	Bộ	1		LD
94	Dung môi vệ sinh bề mặt tôn	lít	1		Việt Nam
95	Sơn lót kẽm	lít	1		Malaysia
96	Dung môi pha sơn	lít	1		Malaysia
97	Sơn màu vàng (2 thành phần)	lít	1		Malaysia
98	Sơn màu trắng (2 thành phần)	lít	1		Malaysia
99	Sơn màu xanh (2 thành phần)	lít	1		Malaysia
100	Sơn tổng hợp	kg	1		Việt Nam
101	Makét - decal nhận diện thương hiệu thùng xe	bộ	1		Việt Nam
102	Makét - decal nhận diện thương hiệu cabin	bộ	1		Việt Nam
103	Tôn mạ kẽm sóng dày 0,47 mm khổ 1,2 m	md	1		Việt Nam

104	Tôn mạ kẽm sóng dày 0,75 mm khổ 1,2 m	md	1		Việt Nam
105	Tôn mạ kẽm phẳng dày 0,47 mm khổ 1,2 m	md	1		Việt Nam
106	Tôn mạ kẽm phẳng dày 0,75 mm khổ 1,2 m	md	1		Việt Nam
107	Tôn tấm dày 1,5 mm	kg	1		Việt Nam
108	Tôn tấm dày 2 mm	kg	1		Việt Nam
109	Tôn tấm dày 2,5 mm	kg	1		Việt Nam
110	Tôn tấm dày 3 mm	kg	1		Việt Nam
111	Thép hộp mạ kẽm 20x40x1,4 mm (1 cây dài 6m)	cây	1		Việt Nam
112	Thép hộp mạ kẽm 40x40x1,4 mm (1 cây dài 6m)	cây	1		Việt Nam
113	Thép hộp mạ kẽm 30x60x1,4 mm (1 cây dài 6m)	cây	1		Việt Nam
114	Thép hộp mạ kẽm 40x80x1,4 mm (1 cây dài 6m)	cây	1		Việt Nam
115	Thép hộp mạ kẽm 40x80x1,8 mm (1 cây dài 6m)	cây	1		Việt Nam
116	Thép U80 đúc (30kg/cây 6m)	cây	1		Việt Nam
117	Thép U100 đúc (45kg/cây 6m)	cây	1		Việt Nam
118	Thép U120 đúc (56kg/cây 6m)	cây	1		Việt Nam
119	U chụp đầu tôn sóng (1 cây dài 6m)	m	1		Việt Nam
120	Bo ngang trước thùng (1 thanh dài 6m)	thanh	1		Việt Nam
121	Bo chân thùng dọc thùng (1 thanh dài 6m)	thanh	1		Việt Nam
122	Bo nóc dọc thùng (1 thanh dài 6m)	thanh	1		Việt Nam
123	Bo đứng trước thùng (1 thanh dài 6m)	thanh	1		Việt Nam
124	Bo góc thùng	cái	1		Việt Nam
125	Thép định hình viền khung cửa hậu, cửa hông 3x280 mm (1 thanh dài 3m)	thanh	1		Việt Nam
126	Bo đèn hậu (tôn dày 2 mm)	cái	1		Việt Nam
127	Trụ khóa cửa complet (trụ khóa + cam gài + ốp chữ U + tay khóa)	bộ	1		Việt Nam
128	Ổ khóa cửa hợp kim - kiểu VnPost (01 Khoá ổ đúc + 02 chìa khoá)	bộ	1		Việt Nam
129	Bản lề cửa thùng inox (gồm bulong M8x20)	bộ	1		Việt Nam
130	Bản lề cửa thùng hợp kim (gồm bulong M8x20)	bộ	1		Việt Nam
131	Gioăng cao su cửa thùng xe	md	1		Việt Nam
132	Ốp chữ U đơn inox (bao gồm bulong M8x20)	bộ	1		Việt Nam
133	Bộ chữ T inox gài cửa (chữ T, chữ H)	bộ	1		Việt Nam

134	Cam gài cửa gang đúc (01 cam cài, 01 cam móc, bulong M8x20)	bộ	1		Việt Nam
135	Bu lông, đai ốc bắt cửa thường M8x20	bộ	1		Việt Nam
136	Bu lông, đai ốc bắt cửa inox M8x20	bộ	1		Việt Nam
137	Cao su chống móp cửa	bộ	1		Việt Nam
138	Xốp 2000x1000x20 mm (tỷ trọng 6kg/m3)	tấm	1		Việt Nam
139	Xốp 2000x1000x40 mm (tỷ trọng 6kg/m3)	tấm	1		Việt Nam
140	Vật tư, vật liệu làm khung gia cường mặt trong vách trước (2 thanh gia cường KT: 40x40x3mm dài 5m, 4 bộ bản mã)	bộ	1		Việt Nam
141	Dây cáp vải (cáp cầu) + móc sắt + tăng đơ (2600x60x2,5)	bộ	1		Việt Nam
142	Cao su chắn bùn	cái	1		Việt Nam
143	Chắn bùn INOX (0,8 mm)	cái	1		Việt Nam
144	Quang chắn bùn + đai ốc	bộ	1		Việt Nam
145	Quang dầm thùng + đai ốc	bộ	1		Việt Nam
146	Thép V5 liên kết đà ngang và đà dọc	cái	1		Việt Nam
147	Cao su băng tải đệm sắt xi	md	1		Việt Nam
148	Đèn góc trước thùng xe (đèn Led)	cái	1		Việt Nam
149	Đèn góc sau thùng xe (đèn Led)	cái	1		Việt Nam
150	Đèn hông thùng xe (đèn Led)	cái	1		Việt Nam
151	Đèn trong thùng xe (đèn Led)	cái	1		Việt Nam
152	Dây điện thùng lõi đơn mềm 1x1,0 mm	md	1		Việt Nam
153	Ống ghen dây điện	md	1		Việt Nam
154	Công tắc đèn thùng (Sino)	cái	1		Việt Nam
155	Keo Silicon	tuýp	1		Việt Nam
156	Đinh rút phi 5 (Inox)	kg	1		Việt Nam
157	Xăng A92	lít	1		Việt Nam
158	Mũi khoan phi 5 (Inox)	cái	1		Việt Nam
159	Vật tư phụ (giẻ lau, nilon, băng dính, giấy ráp..)	lần/xe	1		Việt Nam
160	Bóng đèn H4 12V/24V	Cái	1		LD
161	Bóng đèn H3 12V/24V	Cái	1		LD
162	Bóng đèn các loại (phanh, téc, xinhan, lùì)	Cái	1		LD
163	Rơ le ben	Cái	1		LD
164	Bộ phốt xilanh ben nâng hạ	Bộ	1		LD
165	Công tắc ben nâng hạ	Cái	1		LD
166	Mô tơ ben nâng hạ	Cái	1		LD
167	Cáp ben nâng hạ	Mét	1		LD
168	Dây cáp điện bên nâng hạ	Mét	1		LD
169	Van điện từ ben nâng hạ	Cái	1		LD
170	Dây điện đơn	Mét	1		LD

171	Cầu chì	Cái	1		LD
172	Hộp cầu chì	Cái	1		LD
173	Đầu cọc ắc quy	Cái	1		LD
174	Rơ le 12V - 24V	Cái	1		LD
175	Bu lông xăng tan	Cái	1		LD
176	Keo dán	Tuýp	1		LD
177	Dầu rửa	Lít	1		LD
178	Chổi than đề	Bộ	1		LD
179	Chổi than máy phát	Bộ	1		LD
180	Rô to đề	Cái	1		LD
181	Bi máy đề	Cái	1		LD
182	Bi máy phát	Cái	1		LD
183	Khóa cáp	Cái	1		LD
184	Dầu thủy lực ben nâng hạ	Lít	1		LD
185	Ống tụy ô dầu nâng hạ ben	Cái	1		LD
186	Dàn lạnh điều hòa	Cái	1		LD
187	Dung dịch thông dàn	Lọ	1		LD
188	Khuyên đồng	Cái	1		LD
189	Quạt dàn lạnh	Cái	1		LD
190	Rotuyn đi số	Cái	1		LD
191	Bạc cần sang số	Cái	1		LD
192	Mô tơ bơm nước rửa kính	Cái	1		LD
193	RP7	Chai	1		LD
194	Đèn thùng	Cái	1		LD
195	Nắp chụp đèn lùi	Cái	1		ISUZU
196	Nắp chụp đèn xi nhan	Cái	1		ISUZU
197	Nắp chụp đèn phanh	Cái	1		ISUZU
XI	SUZUKI CARRY PRO	Xe	1	K	
	Chi tiết sửa chữa:				
	Công sửa chữa				
1	Tháo, lắp + thông súc két nước + Hàn két nước bị mục mọt	Cái	1		
2	Bảo dưỡng máy đề	Cái	1		
3	Bảo dưỡng máy phát	Cái	1		
4	Kiểm tra, căn chỉnh độ chụm hệ thống lái	Xe	1		
5	Thay cánh quạt làm mát động cơ	Cái	1		
6	Thay chổi gạt mưa	Cái	1		
7	Thay bu lông tắc kê trước, sau	Lần	1		
8	Thay xi lanh phanh trước (khi kèm bảo dưỡng phanh)	Cái	1		
9	Thay xi lanh phanh sau (khi kèm bảo dưỡng phanh)	Cái	1		
10	Thay cupben xi lanh tổng phanh	Bộ	1		
11	Láng đĩa phanh trước	Cái	1		

12	Láng tăng bua sau	Cái	1		
13	Cần chỉnh, đai tu cầu sau	Xe	1		
14	Thay càng I	Cái	1		
15	Thay cao su bát bèo	Cái	1		
16	Thay giảm xóc trước	Cái	1		
17	Thay giảm xóc sau	Cái	1		
18	Thay bơm xăng	Cái	1		
19	Thay tổng phanh	Bộ	1		
20	Thay cupben tổng phanh	Bộ	1		
21	Tháo, lắp hộp số phục vụ thay bàn ép, lá côn, bi T	Xe	1		
22	Thay dây đi số, đọi số	Cái	1		
23	Thay dây côn, dây ga	Cái	1		
24	Thay dây cam, bi tì cam	Cái	1		
25	Thay bạc ắc nhíp trước 2 bên	Cái	1		
26	Thay cao su ắc nhíp sau 2 bên	Cái	1		
27	Thay rotuyn lái	Bộ	1		
28	Thay dây curoa máy phát	Cái	1		
29	Bảo dưỡng, vệ sinh hệ thống đánh lửa, bugi	Cái	1		
30	Thay phốt đầu trục cơ	Cái	1		
31	Thay phốt đuôi trục cơ	Cái	1		
32	Thay bơm nước	Cái	1		
33	Kiểm tra toàn bộ hệ thống điện	Xe	1		
34	Thay gioăng nắp giàn cò	Cái	1		
35	Thay gioăng mặt máy	Cái	1		
36	Thay má phanh tay	Xe	1		
37	Thay dây phanh tay	Xe	1		
38	Thay còi xe	Đôi	1		
39	Thay đèn pha, đèn hậu, đèn xi nhan	Cái	1		
40	Thay phốt đuôi hộp số	Cái	1		
41	Thay phốt cầu	Cái	1		
42	Thay cupben phanh trước (khi bảo dưỡng phanh)	Bộ	1		
43	Thay cupben phanh sau (khi bảo dưỡng phanh)	Bộ	1		
44	BD chế hòa khí	Lần	1		
45	Thay gioăng đáy các te	Cái	1		
46	Tháo, hạ bình dầu, vệ sinh hệ thống nhiên liệu	Lần	1		
47	Thay cao su chân máy	Cái	1		
48	Tăng chỉnh dây curoa	Lần	1		
49	Thay má phanh trước	Bộ	1		
50	Thay má phanh sau	Bộ	1		

51	Tăng chỉnh phanh	Lần	1		
52	Kiểm tra, chỉnh chân côn, phanh	Lần	1		
53	Tháo hạ bốt lái, thước lái	Cái	1		
54	Thay Rotuyn cân bằng	Cái	1		
55	Thay lốp	Quả	1		
56	Tháo, hạ thay hoặc độn nhíp	Lần	1		
57	Thay bi moay ơ trước	Vòng	1		
58	Thay bi moay ơ sau	Vòng	1		
59	Thay xi lanh phanh trước	Bộ	1		
60	Thay xi lanh phanh sau	Bộ	1		
61	Đảo lốp	Quả	1		
62	Thay bóng đèn các loại	Cái	1		
63	Thay đèn pha	Cái	1		
64	Thay đèn hậu	Cái	1		
65	Thay gương chiếu hậu	Cái	1		
66	Sửa chữa, bảo dưỡng ổ khoá điện hoặc công tắc pha cốt	Cái	1		
67	Xạc ắc quy	Lần	1		
68	Thay ắc quy	Lần	1		
69	Thay dây cao áp	Cái	1		
70	Thay mô tơ gạt mưa	Cái	1		
71	Thay mô tơ quạt két nước	Cái	1		
72	Thay bi đầu, bi đuôi máy phát	Lần	1		
73	Công nạp ga bổ sung	Lần	1		
74	Công nạp ga toàn bộ	Lần	1		
75	Thay bộ đầu lọc	Bộ	1		
76	Thay pu ly điều hòa (mặt hít, cuộn điện)	Cái	1		
77	Công tháo lắp dàn lạnh	Lần	1		
78	Công tháo lắp dàn nóng	Lần	1		
79	Công Thay quạt dàn nóng	Cái	1		
80	Công thay lọc điều hòa	Cái	1		
81	Căn chỉnh mặt hít	Lần	1		
82	Thay cupen phanh (1 bánh)	Bánh	1		
83	Thay bóng đèn các loại (téc, pha cốt, phanh, xinhan, lùì)	Bóng	1		
84	Thay phốt ben xilanh nâng hạ	Bộ	1		
85	Thay công tắc ben nâng hạ	cái	1		
86	Thay mô tơ ben nâng hạ	cái	1		
87	Thay cáp ben nâng hạ	lần	1		
88	Thay dây cáp điện ben nâng hạ	Lần	1		
89	Công sửa chữa điện ben nâng hạ	Lần	1		
90	Thay van điện từ ben nâng hạ	Cái	1		
91	Thay đèn sườn thùng	Cái	1		
92	Sửa chữa điện đèn pha cốt, xi nhan	Lần	1		

93	Láng bánh đà	Lần	1		
94	Bổ sung dầu thủy lục nâng hạ ben	Lần	1		
95	Công thay quạt dàn lạnh điều hòa	Lần	1		
96	Thay rotuyn đi số	Lần	1		
97	Thay bạc cần sang số	Lần	1		
98	Thay mô tơ bơm nước rửa kính	Lần	1		
99	Thay nắp chụp đèn hậu	Lần	1		
	Phụ tùng thay thế				
1	xi lanh phanh sau	Bộ	1		SUZUKI
2	Cupben phanh sau	Bộ	1		SUZUKI
3	Bi moay ơ trước	Vòng	1		SUZUKI
4	Bi moay ơ sau	Vòng	1		SUZUKI
5	Má phanh trước	Bộ	1		SUZUKI
6	Má phanh sau	Bộ	1		SUZUKI
7	Bu lông + tắc kê trước	Bộ	1		SUZUKI
8	Bu lông + tắc kê sau	Bộ	1		SUZUKI
9	Tổng phanh	Cái	1		SUZUKI
10	Cupben tổng phanh	Bộ	1		SUZUKI
11	Dây côn	Cái	1		SUZUKI
12	Dây cam	Cái	1		SUZUKI
13	Bi tì cam	Cái	1		SUZUKI
14	Bàn ép	Cái	1		SUZUKI
15	Lá côn	Cái	1		SUZUKI
16	Bi T	Cái	1		SUZUKI
17	Bi bánh đà	Vòng	1		SUZUKI
18	Rotuyn lái	Cái	1		SUZUKI
19	Càng I trước	Cái	1		SUZUKI
20	Bạc ắc nhíp đầu trước	Cái	1		SUZUKI
21	Cao su ắc nhíp đầu sau	Cái	1		SUZUKI
22	Cao su bát bèo	Cái	1		SUZUKI
23	giảm xóc trước	Cái	1		SUZUKI
24	giảm xóc sau	Cái	1		SUZUKI
25	Phốt đầu trục cơ	Cái	1		SUZUKI
26	Phốt đuôi trục cơ	Cái	1		SUZUKI
27	Phốt đuôi hộp số	Cái	1		SUZUKI
28	Phốt cầu	Cái	1		SUZUKI
29	Dây curoa máy phát	Cái	1		SUZUKI
30	Dây đi số	Cái	1		SUZUKI
31	Dây đợi số	Cái	1		SUZUKI
32	Dây phanh tay	Cái	1		SUZUKI
33	Bơm nước	Cái	1		SUZUKI
34	Két nước làm mát	Cái	1		SUZUKI
35	Ống nước ra	Cái	1		SUZUKI
36	Ống nước vào	Cái	1		SUZUKI

37	Cánh quạt làm mát động cơ	Cái	1		SUZUKI
38	Gioăng nắp giàn cò	Cái	1		SUZUKI
39	Gioăng mặt máy	Cái	1		SUZUKI
40	Bô bin đánh lửa	Cái	1		SUZUKI
41	Bugì	Cái	1		SUZUKI
42	Bơm xăng	Cái	1		SUZUKI
43	Băng dính đề	Cái	1		SUZUKI
44	Rơ le đề	Cái	1		SUZUKI
45	Chổi than đề	Bộ	1		SUZUKI
46	Chổi gạt mưa (Bosch)	Cái	1		LD
47	Còi xe (LD)	Đôi	1		LD
48	Bóng đèn H4 12V/24V	Cái	1		LD
49	Bóng đèn H3 12V/24V	Cái	1		LD
50	Bóng đèn các loại (phanh, təc, xinhan, lùì)	Cái	1		LD
51	Rơ le ben	Cái	1		LD
52	Bộ phớt xilanh ben nâng hạ	Bộ	1		LD
53	Công tắc ben nâng hạ	Cái	1		LD
54	Mô tơ ben nâng hạ	Cái	1		LD
55	Cáp ben nâng hạ	Mét	1		LD
56	Dây cáp điện bên nâng hạ	Mét	1		LD
57	Van điện từ ben nâng hạ	Cái	1		LD
58	Dây điện đơn	Mét	1		LD
59	Cầu chì	Cái	1		LD
60	Hộp cầu chì	Cái	1		LD
61	Đầu cọc ắc quy	Cái	1		LD
62	Rơ le 12V - 24V	Cái	1		LD
63	Bu lông xăng tan	Cái	1		LD
64	Keo dán	Tuýp	1		LD
65	Dầu rửa	Lít	1		LD
66	Chổi than đề	Bộ	1		LD
67	Chổi than máy phát	Bộ	1		LD
68	Rô to đề	Cái	1		LD
69	Bi máy đề	Cái	1		LD
70	Bi máy phát	Cái	1		LD
71	Khóa cáp	Cái	1		LD
72	Dầu thủy lực ben nâng hạ	Lít	1		LD
73	Ống tụy ô dầu nâng hạ ben	Cái	1		LD
74	Dàn lạnh điều hòa	Cái	1		LD
75	Dung dịch thông dàn	Lọ	1		LD
76	Khuyên đồng	Cái	1		LD
77	Quạt dàn lạnh	Cái	1		LD
78	Rotuyn đi số	Cái	1		LD
79	Bạc cần sang số	Cái	1		LD
80	Mô tơ bơm nước rửa kính	Cái	1		LD

81	RP7	Chai	1		LD
82	Đèn thùng	Cái	1		LD
83	Nắp chụp đèn lùi	Cái	1		Suzuki
84	Nắp chụp đèn xi nhan	Cái	1		Suzuki
85	Nắp chụp đèn phanh	Cái	1		Suzuki
XII	SUZUKI BLINDVAN	Xe	1	M	
	Chi tiết sửa chữa:				
	Công sửa chữa				
1	Tháo, lắp + thông sục két nước + Hàn két nước bị mục mọt	Cái	1		
2	Bảo dưỡng máy đề	Cái	1		
3	Bảo dưỡng máy phát	Cái	1		
4	Kiểm tra, căn chỉnh độ chụm hệ thống lái	Xe	1		
5	Thay cánh quạt làm mát động cơ	Cái	1		
6	Thay chổi gạt mưa	Cái	1		
7	Thay bu lông tắc kê trước, sau	Lần	1		
8	Thay xi lanh phanh trước (khi kèm bảo dưỡng phanh)	Cái	1		
9	Thay xi lanh phanh sau (khi kèm bảo dưỡng phanh)	Cái	1		
10	Thay cupben xi lanh tổng phanh	Bộ	1		
11	Láng đĩa phanh trước	Cái	1		
12	Láng tăng bua sau	Cái	1		
13	Căn chỉnh, đại tu cầu sau	Xe	1		
14	Thay càng I, bạc lót càng I	Cái	1		
15	Thay cao su bát bèo	Cái	1		
16	Thay giảm xóc trước	Cái	1		
17	Thay giảm xóc sau	Cái	1		
18	Thay bơm xăng, rơ le bơm xăng	Cái	1		
19	Thay tổng phanh	Bộ	1		
20	Thay cupben tổng phanh	Bộ	1		
21	Tháo, lắp hộp số phục vụ thay bàn ép, lá côn, bi T	Xe	1		
22	Thay dây đi số, đợi số	Cái	1		
23	Thay dây côn, dây ga	Cái	1		
24	Thay dây cam, bi tì cam	Cái	1		
25	Thay bạc ắc nhíp trước 2 bên	Cái	1		
26	Thay cao su ắc nhíp sau 2 bên	Cái	1		
27	Thay rotuyn lái	Bộ	1		
28	Thay rotuyn cân bằng, cao su cân bằng	Cái	1		
29	Thay cao su tấm bông	Cái	1		
30	Thay dây curoa máy phát	Cái	1		
31	Bảo dưỡng, vệ sinh hệ thống đánh lửa, bugi	Cái	1		

32	Thay phốt đầu trục cơ	Cái	1		
33	Thay phốt đuôi trục cơ	Cái	1		
34	Thay bơm nước	Cái	1		
35	Kiểm tra toàn bộ hệ thống điện	Xe	1		
36	Kiểm tra sửa chữa hệ thống gạt mưa	Xe	1		
37	Thay gioăng nắp giàn cò	Cái	1		
38	Thay gioăng mặt máy	Cái	1		
39	Thay má phanh tay	Xe	1		
40	Thay dây phanh tay	Xe	1		
41	Thay còi xe	Đôi	1		
42	Thay đèn pha, đèn hậu, đèn xi nhan	Cái	1		
43	Thay phốt đuôi hộp số	Cái	1		
44	Thay phốt cầu	Cái	1		
45	Thay cupben phanh trước (khi bảo dưỡng phanh)	Bộ	1		
46	Thay cupben phanh sau (khi bảo dưỡng phanh)	Bộ	1		
47	BD chế hòa khí	Lần	1		
48	Thay gioăng đáy các te	Cái	1		
49	Tháo, hạ bình dầu, vệ sinh hệ thống nhiên liệu	Lần	1		
50	Thay cao su chân máy	Cái	1		
51	Tăng chỉnh dây curoa	Lần	1		
52	Thay má phanh trước	Bộ	1		
53	Thay má phanh sau	Bộ	1		
54	Tăng chỉnh phanh	Lần	1		
55	Kiểm tra, chỉnh chân côn, phanh	Lần	1		
56	Tháo hạ bốt lái, thước lái	Cái	1		
57	Thay Rotuyn cân bằng	Cái	1		
58	Thay Rotuyn đứng trên	Cái	1		
59	Thay Rotuyn đứng dưới	Cái	1		
60	Thay lốp	Quả	1		
61	Tháo, hạ thay hoặc độn nhíp	Lần	1		
62	Thay bi moay ơ trước	Vòng	1		
63	Thay bi moay ơ sau	Vòng	1		
64	Thay xi lanh phanh trước	Bộ	1		
65	Thay xi lanh phanh sau	Bộ	1		
66	Đảo lốp	Quả	1		
67	Thay bóng đèn các loại	Cái	1		
68	Thay đèn pha	Cái	1		
69	Thay đèn hậu	Cái	1		
70	Thay gương chiếu hậu	Cái	1		
71	Sửa chữa, bảo dưỡng ổ khoá điện hoặc công tắc pha cốt	Cái	1		

72	Xạc ắc quy	Lần	1		
73	Thay ắc quy	Lần	1		
74	Thay dây cao áp	Cái	1		
75	Thay mô tơ gạt mưa	Cái	1		
76	Thay mô tơ quạt két nước	Cái	1		
77	Thay bi đầu, bi đuôi máy phát	Lần	1		
78	Công nạp ga bổ sung	Lần	1		
79	Công nạp ga toàn bộ	Lần	1		
80	Thay bộ đầu lọc	Bộ	1		
81	Thay pu ly điều hòa (mặt hít, cuộn điện)	Cái	1		
82	Công tháo lắp dàn lạnh	Lần	1		
83	Công tháo lắp dàn nóng	Lần	1		
84	Công Thay quạt dàn nóng	Cái	1		
85	Công thay lọc điều hòa	Cái	1		
86	Căn chỉnh mặt hít	Lần	1		
87	Đại tu động cơ	Lần	1		
88	Thay cupen phanh (1 bánh)	Bánh	1		
89	Thay bóng đèn các loại (téc, pha cốt, phanh, xinhan, lùì)	Bóng	1		
90	Thay phớt ben xilanh nâng hạ	Bộ	1		
91	Thay công tắc ben nâng hạ	cái	1		
92	Thay mô tơ ben nâng hạ	cái	1		
93	Thay cáp ben nâng hạ	lần	1		
94	Thay dây cáp điện ben nâng hạ	Lần	1		
95	Công sửa chữa điện ben nâng hạ	Lần	1		
96	Thay van điện từ ben nâng hạ	Cái	1		
97	Thay đèn sườn thùng	Cái	1		
98	Sửa chữa điện đèn pha cốt, xi nhan	Lần	1		
99	Láng bánh đà	Lần	1		
100	Bổ sung dầu thủy lục nâng hạ ben	Lần	1		
101	Công thay quạt dàn lạnh điều hòa	Lần	1		
102	Thay rotuyn đi số	Lần	1		
103	Thay bạc cần sang số	Lần	1		
104	Thay mô tơ bơm nước rửa kính	Lần	1		
105	Thay nắp chụp đèn hậu	Lần	1		
	Phụ tùng thay thế				
1	Phớt moay ơ sau	Cái	1		SUZUKI
2	Vòng chặn bạc đạn sau	Vòng	1		SUZUKI
3	Piston phanh trước	Bộ	1		SUZUKI
4	xi lanh phanh sau	Bộ	1		SUZUKI
5	Cupben phanh trước	Bộ	1		SUZUKI
6	Cupben phanh sau	Bộ	1		SUZUKI
7	Bi moay ơ trước	Vòng	1		SUZUKI
8	Bi moay ơ sau	Vòng	1		SUZUKI

9	Má phanh trước	Bộ	1	SUZUKI
10	Má phanh sau	Bộ	1	SUZUKI
11	Bu lông + tắc kê trước	Bộ	1	SUZUKI
12	Bu lông + tắc kê sau	Bộ	1	SUZUKI
13	Đĩa phanh trước	Cái	1	SUZUKI
14	Tổng phanh	Cái	1	SUZUKI
15	Cupben tổng phanh	Bộ	1	SUZUKI
16	Dây côn	Cái	1	SUZUKI
17	Dây cam	Cái	1	SUZUKI
18	Bi tì cam	Cái	1	SUZUKI
19	Bàn ép	Cái	1	SUZUKI
20	Lá côn	Cái	1	SUZUKI
21	Bi T	Cái	1	SUZUKI
22	Bi bánh đà	Vòng	1	SUZUKI
23	Rotuyn lái	Cái	1	SUZUKI
24	Cao su thước lái số 1	Cái	1	SUZUKI
25	Cao su thước lái số 2	Cái	1	SUZUKI
26	Cao su cân bằng	Cái	1	SUZUKI
27	Càng I trước	Cái	1	SUZUKI
28	Bạc lót càng I	Cái	1	SUZUKI
29	Bạc ốc nhíp đầu trước	Cái	1	SUZUKI
30	Cao su ốc nhíp đầu sau	Cái	1	SUZUKI
31	Bi chữ thập các đăng	Cái	1	SUZUKI
32	Cao su bát bèo	Cái	1	SUZUKI
33	giảm xóc trước	Cái	1	SUZUKI
34	giảm xóc sau	Cái	1	SUZUKI
35	Cao su chân giảm xóc	Cái	1	SUZUKI
36	Cao su tấm bông	Cái	1	SUZUKI
37	Phốt đầu trục cơ	Cái	1	SUZUKI
38	Phốt đuôi trục cơ	Cái	1	SUZUKI
39	Phốt đuôi hộp số	Cái	1	SUZUKI
40	Phốt cầu	Cái	1	SUZUKI
41	Phốt cam	Cái	1	SUZUKI
42	Dây curoa máy phát	Cái	1	SUZUKI
43	Dây đi số	Cái	1	SUZUKI
44	Dây đợi số	Cái	1	SUZUKI
45	Dây phanh tay	Cái	1	SUZUKI
46	Dây ga	Cái	1	SUZUKI
47	Dây công tơ mét	Cái	1	SUZUKI
48	Nắp két nước	Cái	1	SUZUKI
49	Bơm nước	Cái	1	SUZUKI
50	Két nước làm mát	Cái	1	SUZUKI
51	Ống nước ra	Cái	1	SUZUKI
52	Ống nước vào	Cái	1	SUZUKI

53	Cánh quạt làm mát động cơ	Cái	1		SUZUKI
54	Gioăng nắp giàn cò	Cái	1		SUZUKI
55	Gioăng mặt máy	Cái	1		SUZUKI
56	Bô bin đánh lửa	Cái	1		SUZUKI
57	Bugì	Cái	1		SUZUKI
58	Dây cao áp chính	Cái	1		SUZUKI
59	Dây cao áp phụ	Cái	1		SUZUKI
60	Bộ chia điện	Bộ	1		SUZUKI
61	Bơm xăng (động cơ tiêu chuẩn khí thải EURO2)	Cái	1		SUZUKI
62	Rơ le bơm xăng	Cái	1		SUZUKI
63	Băng dính đề	Cái	1		SUZUKI
64	Rơ le đề	Cái	1		SUZUKI
65	Bạc đề	Cái	1		SUZUKI
66	Chổi than đề	Cái	1		SUZUKI
67	Phốt ghít	Cái	1		SUZUKI
68	Vành đèn pha	Cái	1		SUZUKI
69	Chổi gạt mưa (Bosch)	Cái	1		LD
70	Còi xe (LD)	Đôi	1		LD
71	Bóng đèn H4 12V/24V	Cái	1		LD
72	Bóng đèn H3 12V/24V	Cái	1		LD
73	Bóng đèn các loại (phanh, təc, xinhan, lùì)	Cái	1		LD
74	Rơ le ben	Cái	1		LD
75	Bộ phốt xilanh ben nâng hạ	Bộ	1		LD
76	Công tắc ben nâng hạ	Cái	1		LD
77	Mô tơ ben nâng hạ	Cái	1		LD
78	Cáp ben nâng hạ	Mét	1		LD
79	Dây cáp điện bên nâng hạ	Mét	1		LD
80	Van điện từ ben nâng hạ	Cái	1		LD
81	Dây điện đơn	Mét	1		LD
82	Cầu chì	Cái	1		LD
83	Hộp cầu chì	Cái	1		LD
84	Đầu cọc ác quy	Cái	1		LD
85	Rơ le 12V - 24V	Cái	1		LD
86	Bu lông xăng tan	Cái	1		LD
87	Keo dán	Tuýp	1		LD
88	Dầu rửa	Lít	1		LD
89	Chổi than đề	Bộ	1		LD
90	Chổi than máy phát	Bộ	1		LD
91	Rô to đề	Cái	1		LD
92	Bi máy đề	Cái	1		LD
93	Bi máy phát	Cái	1		LD
94	Khóa cáp	Cái	1		LD
95	Dầu thủy lực ben nâng hạ	Lít	1		LD

96	Ống tụy ô dầu nâng hạ ben	Cái	1		LD
97	Dàn lạnh điều hòa	Cái	1		LD
98	Dung dịch thông dàn	Lọ	1		LD
99	Khuyên đồng	Cái	1		LD
100	Quạt dàn lạnh	Cái	1		LD
101	Rotuyn đi số	Cái	1		LD
102	Bạc cần sang số	Cái	1		LD
103	Mô tơ bơm nước rửa kính	Cái	1		LD
104	RP7	Chai	1		LD
105	Đèn thùng	Cái	1		LD
106	Nắp chụp đèn lùi	Cái	1		Suzuki
107	Nắp chụp đèn xi nhan	Cái	1		Suzuki
108	Nắp chụp đèn phanh	Cái	1		Suzuki
XIII	ISUZU QKR	Xe	1	N	
	Chi tiết sửa chữa:				
	Công sửa chữa				
1	Tháo, lắp + thông sục két nước + Hàn két nước bị mục mọt	Cái	1		
2	Bảo dưỡng máy đề	Cái	1		
3	Bảo dưỡng máy phát	Cái	1		
4	Đánh bóng cổ góp máy phát	Cái	1		
5	Phục hồi giá chổi than củ đề	Cái	1		
6	Kiểm tra, căn chỉnh độ chụm hệ thống lái	Xe	1		
7	Thay cánh quạt làm mát động cơ	Cái	1		
8	Thay két nước	Cái	1		
9	Thay chổi gạt mưa	Cái	1		
10	Thay bu lông tắc kê trước, sau	Lần	1		
11	Thay xi lanh phanh trước (khi kèm bảo dưỡng phanh)	Cái	1		
12	Thay xi lanh phanh sau (khi kèm bảo dưỡng phanh)	Cái	1		
13	Tán má phanh	Guốc	1		
14	Thay tổng phanh	Cái	1		
15	Thay cupben xi lanh tổng phanh	Bộ	1		
16	Láng tăng búa trước	Cái	1		
17	Láng tăng búa sau	Cái	1		
18	Căn chỉnh cầu sau	Xe	1		
19	Thay tổng côn trên	Bộ	1		
20	Thay tổng côn dưới	Bộ	1		
21	Thay cupen tổng côn trên + đánh bóng nòng xi lanh	Bộ	1		
22	Thay cupen tổng côn dưới + đánh bóng nòng xi lanh	Bộ	1		

23	Thay bi quang treo các đặng, cao su đỡ bi quang treo các đặng	Bộ	1		
24	Thay bi chữ thập các đặng	Vòng	1		
25	Tháo, lắp hộp số phục vụ thay bàn ép, lá côn, bi T	Xe	1		
26	Thay dây đi số	Cái	1		
27	Thay dây đợi số	Cái	1		
28	Thay rotuyn ba ngang	Cái	1		
29	Thay rotuyn ba dọc	Cái	1		
30	Thay bộ bạc + ắc nhíp trước	Bộ	1		
31	Thay bộ bạc + ắc nhíp sau	Bộ	1		
32	Thay bạc, ắc phi dê (cả 2 bên)	Bộ	1		
33	Thay giảm xóc trước	Cái	1		
34	Thay giảm xóc sau	Cái	1		
35	Thay cao su chassi	Cái	1		
36	Thay cao su tấm bông	Cái	1		
37	Thay dây curoa máy phát	Cái	1		
38	Sửa chữa điện điều hòa, thay ống tui ô, lọc điều hoà, phin lọc ga, van tiết lưu, nạp ga	Xe	1		
39	Thay dây curoa điều hòa	Cái	1		
40	Tháo, lắp, cân chỉnh bơm cao áp	Xe	1		
41	Tháo, lắp, cân chỉnh kim phun	Cái	1		
42	Thay phốt đầu trục cơ	Cái	1		
43	Thay phốt đuôi trục cơ	Cái	1		
44	Thay bơm nước	Cái	1		
45	Kiểm tra toàn bộ hệ thống điện	Xe	1		
46	Thay gioăng nắp giàn cò	Cái	1		
47	Thay gioăng mặt máy	Cái	1		
48	Thay gioăng đáy các te	Cái	1		
49	Thay li hợp quạt gió	Cái	1		
50	Thay má phanh tay	Xe	1		
51	Thay dây phanh tay	Cái	1		
52	Thay còi xe	Đôi	1		
53	Thay phốt đuôi hộp số	Cái	1		
54	Thay phốt cầu	Cái	1		
55	Thay cupben phanh trước (khi bảo dưỡng phanh)	Bộ	1		
56	Thay cupben phanh sau (khi bảo dưỡng phanh)	Bộ	1		
57	Tháo, hạ bình dầu, vệ sinh hệ thống nhiên liệu	Lần	1		
58	Thay cao su chân máy	Cái	1		
59	Tăng chỉnh dây curoa	Lần	1		

60	Thay má phanh trước	Bộ	1		
61	Thay má phanh sau	Bộ	1		
62	Tăng chỉnh phanh	Lần	1		
63	Kiểm tra, chỉnh chân côn, phanh	Lần	1		
64	Thay dây côn	Sợi	1		
65	Tháo hạ bốt lái, thước lái	Cái	1		
66	Thay lốp	Quả	1		
67	Tháo, hạ thay hoặc độn nhíp	Lần	1		
68	Thay bi moay ơ trước	Vòng	1		
69	Thay bi moay ơ sau	Vòng	1		
70	Thay xi lanh phanh trước	Cái	1		
71	Thay xi lanh phanh sau	Cái	1		
72	Đảo lốp	Bánh	1		
73	Thay bóng đèn các loại	Cái	1		
74	Thay đèn pha	Cái	1		
75	Thay đèn hậu	Cái	1		
76	Thay gương chiếu hậu	Cái	1		
77	Sửa chữa, bảo dưỡng ổ khoá điện hoặc công tắc pha cốt	Lần	1		
78	Thay ác quy	Lần	1		
79	Thay mô tơ gạt mưa	Cái	1		
80	Thay bi đầu, bi đuôi máy phát	Lần	1		
81	Công nạp ga bổ sung	Lần	1		
82	Công nạp ga toàn bộ	Lần	1		
83	Thay bộ đầu lọc	Bộ	1		
84	Thay pu ly điều hòa (mặt hít, cuộn điện)	Cái	1		
85	Công tháo lắp dàn lạnh	Cái	1		
86	Công tháo lắp dàn nóng	Lần	1		
87	Công Thay quạt dàn nóng	Cái	1		
88	Công thay lọc điều hòa	Cái	1		
89	Căn chỉnh mặt hít	Lần	1		
90	Vệ sinh dàn nóng điều hòa	Lần	1		
91	Thay tay nắm mở cửa ngoài	Cái	1		
92	Thay cupen phanh (1 bánh)	Bánh	1		
93	Thay bóng đèn các loại (téc, pha cốt, phanh, xinhan, lùì)	Bóng	1		
94	Thay phốt ben xilanh nâng hạ	Bộ	1		
95	Thay công tắc ben nâng hạ	cái	1		
96	Thay mô tơ ben nâng hạ	cái	1		
97	Thay cáp ben nâng hạ	lần	1		
98	Thay dây cáp điện ben nâng hạ	Lần	1		
99	Công sửa chữa điện ben nâng hạ	Lần	1		
100	Thay van điện từ ben nâng hạ	Cái	1		
101	Thay đèn sườn thùng	Cái	1		

102	Sửa chữa điện đèn pha cốt, xi nhan	Lần	1		
103	Láng bánh đà	Lần	1		
104	Bổ sung dầu thủy lực nâng hạ ben	Lần	1		
105	Công thay quạt dàn lạnh điều hòa	Lần	1		
106	Thay rotuyn đi số	Lần	1		
107	Thay bạc cần sang số	Lần	1		
108	Thay mô tơ bơm nước rửa kính	Lần	1		
109	Thay nắp chụp đèn hậu	Lần	1		
	Phụ tùng thay thế				
1	Phốt moay ơ trước	Cái	1		ISUZU
2	Phốt moay ơ sau	Cái	1		ISUZU
3	Phốt láp	Cái	1		ISUZU
4	xi lanh phanh trước	Bộ	1		ISUZU
5	xi lanh phanh sau	Bộ	1		ISUZU
6	Cupben phanh trước	Bộ	1		ISUZU
7	Cupben phanh sau	Bộ	1		ISUZU
8	Bi moay ơ trước trong	Vòng	1		ISUZU
9	Bi moay ơ trước ngoài	Vòng	1		ISUZU
10	Bi moay ơ sau trong	Vòng	1		ISUZU
11	Bi moay ơ sau ngoài	Vòng	1		ISUZU
12	Má phanh trước	Bộ	1		ISUZU
13	Má phanh sau	Bộ	1		ISUZU
14	Bu lông + tắc kê trước	Bộ	1		ISUZU
15	Bu lông + tắc kê sau	Bộ	1		ISUZU
16	Tổng phanh	Cái	1		ISUZU
17	Cupben tổng phanh	Bộ	1		ISUZU
18	Tổng côn trên	Cái	1		ISUZU
19	Cupben tổng côn trên	Bộ	1		ISUZU
20	Tổng côn dưới	Cái	1		ISUZU
21	Cupben tổng côn dưới	Bộ	1		ISUZU
22	Bàn ép	Cái	1		ISUZU
23	Lá côn	Cái	1		ISUZU
24	Bi T	Cái	1		ISUZU
25	Bi bánh đà	Vòng	1		ISUZU
26	Bi chữ thập các đặng	Vòng	1		ISUZU
27	Bi quang treo các đặng	Vòng	1		ISUZU
28	Cao su đỡ bi quang treo các đặng	Cái	1		ISUZU
29	Thanh rô tuyn ba ngang	Cái	1		ISUZU
30	Thanh ba dọc (rotuyn ba dọc)	Cái	1		ISUZU
31	Gioăng phốt bột lái	Bộ	1		ISUZU
32	Bạc ắc nhíp trước đầu trước	Cái	1		ISUZU
33	Cao su ắc nhíp trước	Cái	1		ISUZU
34	Bạc ắc nhíp sau đầu trước	Cái	1		ISUZU
35	Cao su ắc nhíp sau	Cái	1		ISUZU

36	Bộ bạc + ắc phi dê (1 bộ thay cho 2 bánh)	Bộ	1		ISUZU
37	giảm xóc trước	Cái	1		ISUZU
38	giảm xóc sau	Cái	1		ISUZU
39	Cao su chassi	Cái	1		ISUZU
40	Cao su tắm bông	Cái	1		ISUZU
41	Phốt đầu trục cơ	Cái	1		ISUZU
42	Phốt đuôi trục cơ	Cái	1		ISUZU
43	Phốt đuôi hộp số	Cái	1		ISUZU
44	Phốt cầu	Cái	1		ISUZU
45	Dây curoa máy phát	Cái	1		ISUZU
46	Dây curoa điều hòa	Cái	1		LD
47	Dây đi số	Cái	1		ISUZU
48	Dây đọi số	Cái	1		ISUZU
49	Dây phanh tay	Cái	1		ISUZU
50	Má phanh tay	Cái	1		ISUZU
51	Nắp két nước	Cái	1		ISUZU
52	Bơm nước	Cái	1		ISUZU
53	Ống nước ra	Cái	1		ISUZU
54	Ống nước vào	Cái	1		ISUZU
55	Li hợp quạt gió	Cái	1		ISUZU
56	Gioăng nắp giàn cò	Cái	1		ISUZU
57	Gioăng mặt máy	Cái	1		ISUZU
58	Gioăng đáy các te	Cái	1		ISUZU
59	Kim phun (điện tử)	Cái	1		ISUZU
60	Băng dính đề	Cái	1		ISUZU
61	Rơ le đề	Cái	1		ISUZU
62	Dàn nóng điều hòa (LD)	Cái	1		LD
63	Phin lọc ga (LD)	Cái	1		LD
64	Van tiết lưu (LD)	Cái	1		LD
65	Hệ thống ống tụy ô (LD)	Bộ	1		LD
66	Puly tăng dây curoa điều hòa + bi tăng (LD)	Bộ	1		LD
67	Lốc điều hòa (Sanden)	Cái	1		LD
68	Ga điều hoà R134A (USA)	Kg	1		LD
69	Dầu lốc lạnh	Lít	1		LD
70	Chổi gạt mưa (Bosch)	Cái	1		LD
71	Nhiên liệu chạy thử xe	Lít	1		
72	Còi xe (LD)	Đôi	1		LD
73	Két nước	Cái	1		ISUZU
74	Gương chiếu hậu bên lái	Cái	1		ISUZU
75	Gương chiếu hậu bên phụ	Cái	1		ISUZU
76	Cao su giảm xóc	Cái	1		ISUZU
77	Công tắc lên xuống bên lái	Cái	1		ISUZU

78	Công tắc lên xuống bên phụ	Cái	1		ISUZU
79	Đèn pha bên lái	Cái	1		ISUZU
80	Đèn pha bên phụ	Cái	1		ISUZU
81	Đèn xi nhan bên lái	Cái	1		ISUZU
82	Đèn xi nhan bên phụ	Cái	1		ISUZU
83	Đèn xi nhan cửa bên lái	Cái	1		ISUZU
84	Đèn xi nhan cửa bên phụ	Cái	1		ISUZU
85	Đèn hậu bên lái	Cái	1		ISUZU
86	Đèn hậu bên phụ	Cái	1		ISUZU
87	Lá nhíp số 1 (trước)	Cái	1		ISUZU
88	Lá nhíp số 2 (trước)	Cái	1		ISUZU
89	Lá nhíp số 3 (trước)	Cái	1		ISUZU
90	Lá nhíp số 4 (trước)	Cái	1		ISUZU
91	Lá nhíp số 5 (trước)	Cái	1		ISUZU
92	Lá nhíp số 6 (trước)	Cái	1		ISUZU
93	Quang nhíp trước	Cái	1		ISUZU
94	Quang nhíp sau	Cái	1		ISUZU
95	Quạt dàn nóng	Cái	1		LD
96	Dàn lạnh điều hòa	Cái	1		LD
97	Ly hợp điện từ lốc điều hòa (bộ đầu lốc)	Bộ	1		LD
98	Lá nhíp bọc trước	Cái	1		LD
99	Bóng đèn H4 12V/24V	Cái	1		LD
100	Bóng đèn H3 12V/24V	Cái	1		LD
101	Bóng đèn các loại (phanh, təc, xinhan, lùì)	Cái	1		LD
102	Rơ le ben	Cái	1		LD
103	Bộ phớt xilanh ben nâng hạ	Bộ	1		LD
104	Công tắc ben nâng hạ	Cái	1		LD
105	Mô tơ ben nâng hạ	Cái	1		LD
106	Cáp ben nâng hạ	Mét	1		LD
107	Dây cáp điện bên nâng hạ	Mét	1		LD
108	Van điện từ ben nâng hạ	Cái	1		LD
109	Dây điện đơn	Mét	1		LD
110	Cầu chì	Cái	1		LD
111	Hộp cầu chì	Cái	1		LD
112	Đầu cọc ắc quy	Cái	1		LD
113	Rơ le 12V - 24V	Cái	1		LD
114	Bu lông xăng tan	Cái	1		LD
115	Keo dán	Tuýp	1		LD
116	Dầu rửa	Lít	1		LD
117	Chổi than đề	Bộ	1		LD
118	Chổi than máy phát	Bộ	1		LD
119	Rô to đề	Cái	1		LD
120	Bi máy đề	Cái	1		LD
121	Bi máy phát	Cái	1		LD

122	Khóa cáp	Cái	1		LD
123	Dầu thủy lực ben nâng hạ	Lít	1		LD
124	Ống tuy ô dầu nâng hạ ben	Cái	1		LD
125	Dàn lạnh điều hòa	Cái	1		LD
126	Dung dịch thông dàn	Lọ	1		LD
127	Khuyên đồng	Cái	1		LD
128	Quạt dàn lạnh	Cái	1		LD
129	Rotuyn đi số	Cái	1		LD
130	Bạc cần sang số	Cái	1		LD
131	Mô tơ bơm nước rửa kính	Cái	1		LD
132	RP7	Chai	1		LD
133	Đèn thùng	Cái	1		LD
134	Nắp chụp đèn lùi	Cái	1		ISUZU
135	Nắp chụp đèn xi nhan	Cái	1		ISUZU
136	Nắp chụp đèn phanh	Cái	1		ISUZU
XIV	HINO XZU	Xe	1	O	
	Chi tiết sửa chữa:				
	Công sửa chữa				
1	Tháo, lắp + thông súc két nước + Hàn két nước bị mục mọt	Cái	1		
2	Bảo dưỡng máy đề	Cái	1		
3	Bảo dưỡng máy phát	Cái	1		
4	Đánh bóng cổ góp máy phát	Cái	1		
5	Phục hồi giá chổi than củ đề	Cái	1		
6	Kiểm tra, căn chỉnh độ chụm hệ thống lái	Xe	1		
7	Thay cánh quạt làm mát động cơ	Cái	1		
8	Thay li hợp quạt gió	Cái	1		
9	Thay két nước	Cái	1		
10	Thay chổi gạt mưa 2 bên	Cái	1		
11	Thay bu lông tắc kê trước, sau	Lần	1		
12	Thay xi lanh phanh trước (khi kèm bảo dưỡng phanh)	Cái	1		
13	Tán má phanh	Guốc	1		
14	Thay tổng phanh	Cái	1		
15	Thay cupben xi lanh tổng phanh	Bộ	1		
16	Láng tăng bua trước	Cái	1		
17	Láng tăng bua sau	Cái	1		
18	Căn chỉnh, đại tu cầu sau	Xe	1		
19	Thay tổng côn trên	Bộ	1		
20	Thay tổng côn dưới	Bộ	1		
21	Thay cupen tổng côn trên + đánh bóng nòng xi lanh	Bộ	1		
22	Thay cupen tổng côn dưới + đánh bóng nòng xi lanh	Bộ	1		

23	Thay bộ cupen thuỷ lực khí nén (bộ tổng phanh trợ lực)	Bộ	1		
24	Thay bi quang treo các đăng, cao su đỡ bi quang treo các đăng	Bộ	1		
25	Thay bi chữ thập các đăng	Vòng	1		
26	Tháo, lắp hộp số phục vụ thay bàn ép, lá côn, bi T	Xe	1		
27	Thay dây đi số	Cái	1		
28	Thay dây đơi số	Cái	1		
29	Thay rotuyn ba ngang	Cái	1		
30	Thay rotuyn ba dọc	Cái	1		
31	Thay gioăng phốt bốt lái	Bộ	1		
32	Thay bộ bạc + ốc nhíp trước	Bộ	1		
33	Thay bộ bạc + ốc nhíp sau	Bộ	1		
34	Thay bạc, ốc phi dê (cả 2 bên)	Bộ	1		
35	Thay giảm xóc trước	Cái	1		
36	Thay cao su tắm bông	Cái	1		
37	Thay dây curoa máy phát	Cặp	1		
38	Sửa chữa điện điều hòa, thay ống tui ô, lốc điều hoà, phin lọc ga, van tiết lưu, nạp ga	Xe	1		
39	Thay dây curoa điều hòa	Cái	1		
40	Tháo, lắp, cân chỉnh bơm cao áp	Cái	1		
41	Tháo, lắp, cân chỉnh kim phun	Cái	1		
42	Thay phốt đầu trục cơ	Cái	1		
43	Thay phốt đuôi trục cơ	Cái	1		
44	Thay bơm nước	Cái	1		
45	Kiểm tra toàn bộ hệ thống điện	Xe	1		
46	Thay gioăng nắp giàn cò	Cái	1		
47	Thay gioăng mặt máy	Cái	1		
48	Thay má phanh tay	Xe	1		
49	Thay dây phanh tay	Cái	1		
50	Thay còi xe	Đôi	1		
51	Thay phốt đuôi hộp số	Cái	1		
52	Thay phốt cầu	Cái	1		
53	Thay cupben phanh trước, sau (khi bảo dưỡng phanh)	Bộ	1		
54	Thay gioăng đáy các te	Cái	1		
55	Tháo, hạ bình dầu, vệ sinh hệ thống nhiên liệu	Lần	1		
56	Thay cao su chân máy	Cái	1		
57	Tăng chỉnh dây curoa	Lần	1		
58	Thay má phanh trước	Bộ	1		
59	Thay má phanh sau	Bộ	1		

60	Tăng chỉnh phanh	Lần	1		
61	Kiểm tra, chỉnh chân côn, phanh	Lần	1		
62	Thay dây côn	Sợi	1		
63	Thay giảm xóc sau	Cái	1		
64	Tháo hạ bốt lái, thước lái	Cái	1		
65	Thay lốp	Quả	1		
66	Tháo, hạ thay hoặc độn nhíp	Lần	1		
67	Thay bi moay ơ trước	Vòng	1		
68	Thay bi moay ơ sau	Vòng	1		
69	Thay xi lanh phanh trước	Cái	1		
70	Thay xi lanh phanh sau	Cái	1		
71	Đảo lốp	Bánh	1		
72	Thay bóng đèn các loại	Cái	1		
73	Thay đèn pha	Cái	1		
74	Thay đèn hậu	Cái	1		
75	Thay gương chiếu hậu	Cái	1		
76	Sửa chữa, bảo dưỡng ổ khoá điện hoặc công tắc pha cốt	Lần	1		
77	Thay ắc quy	Lần	1		
78	Thay mô tơ gạt mưa	Cái	1		
79	Thay bi đầu, bi đuôi máy phát	Lần	1		
80	Công nạp ga bổ sung	Lần	1		
81	Công nạp ga toàn bộ	Lần	1		
82	Thay bộ đầu lọc	Bộ	1		
83	Thay pu ly điều hòa (mặt hít, cuộn điện)	Cái	1		
84	Thay cụm cơ cấu khóa cửa bên lái	Cái	1		
85	Thay cụm cơ cấu khóa cửa bên phụ	Cái	1		
86	Công tháo lắp dàn lạnh	Cái	1		
87	Công tháo lắp dàn nóng	Lần	1		
88	Công Thay quạt dàn nóng	Cái	1		
89	Công thay lọc điều hòa	Cái	1		
90	Căn chỉnh mặt hít	Lần	1		
91	Công tháo lắp sửa chữa đề	Xe	1		
92	Thay đèn sườn thùng	Cái	1		
93	Thay nắp chụp đèn phanh, xinhan	Cái	1		
94	Tháo đã boss lái vệ sinh, căn chỉnh	Cái	1		
95	Tháo lắp gọng gương bên lái, gia cố lại	Cái	1		
96	Thay cần bơm tay	Cái	1		
97	Tháo lạng bàn ép	Lần	1		
98	Tháo mô tơ lên xuống kính cánh cửa bên lái, hàn lại tiếp điểm	Lần	1		
99	Thay Rotuyn điều chỉnh cần số	Lần	1		
100	Kiểm tra xử lý chập chạm đèn sườn, đèn nóc thùng	Lần	1		

101	Tháo hạ, súc rửa bình dầu	Lần	1		
102	Công sửa chữa điện đề bị chạm chập	Xe	1		
103	Thay cảm biến tốc độ xe	Cái	1		
104	Sơn cản trước	cái	1		
105	Sơn trán trước	cái	1		
106	Sơn cánh cửa cabin bên lái	cái	1		
107	Sơn cánh cửa cabin bên phụ	cái	1		
108	Sơn vỏ cabin (không bao gồm 02 cánh cửa)	chiếc	1		
109	Tháo, lắp cản trước	cái	1		
110	Tháo, lắp trán trước	cái	1		
111	Tháo, lắp cánh cửa cabin	cái	1		
112	Tháo lắp ghế, nội thất phục vụ gò sơn	bộ	1		
113	Tháo lắp táplô phục vụ gò sơn	bộ	1		
114	Gò hàn, sơn chống gỉ phần cabin bị mục mọt	m2	1		
115	Đánh rỉ, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn ngoài thành thùng bên phụ	lần	1		
116	Đánh rỉ, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn ngoài thành thùng bên lái	lần	1		
117	Đánh rỉ, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn ngoài thành thùng phía trước	lần	1		
118	Đánh rỉ, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn mới toàn bộ thùng xe	lần	1		
119	Chà nhám, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn ngoài thành thùng bên phụ	lần	1		
120	Chà nhám, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn ngoài thành thùng bên lái	lần	1		
121	Chà nhám, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn ngoài thành thùng phía trước	lần	1		
122	Chà nhám, tẩy lớp sơn cũ phục vụ sơn mới toàn bộ thùng xe	lần	1		
123	Thay mới + sơn khung cửa hông (gồm bản lề)	bộ	1		
124	Thay mới + sơn khung cửa hậu (gồm bản lề)	bộ	1		
125	Thay mới cánh cửa hông (gồm toàn bộ cụm chi tiết lắp trên cánh cửa)	cánh	1		
126	Sơn cánh cửa hông	cánh	1		
127	Thay mới cánh cửa hậu (gồm toàn bộ cụm chi tiết lắp trên cánh cửa)	cánh	1		
128	Sơn cánh cửa hậu	cánh	1		
129	Thay bo đèn hậu	cái	1		
130	Sơn bo đèn hậu	cái	1		

131	Thay mới + sơn bo ngang nóc thùng	thanh	1		
132	Thay mới + sơn bo chân dọc thùng (01 thanh đủ cho 01 bên thùng xe)	thanh	1		
133	Thay mới + sơn bo nóc dọc thùng (01 thanh đủ cho 01 bên thùng xe)	thanh	1		
134	Thay mới + sơn bo đứng trước thùng	thanh	1		
135	Thay mới + sơn bo góc trước thùng	cái	1		
136	Thay mới tôn ngoài thành thùng bên phụ (gồm bo chân dọc thùng bên phụ)	bộ	1		
137	Sơn tôn thành thùng bên phụ (gồm bo chân dọc thùng bên phụ)	bộ	1		
138	Thay mới tôn ngoài thành thùng bên lái (gồm bo chân dọc thùng bên lái)	bộ	1		
139	Sơn tôn thành thùng bên lái (gồm bo chân dọc thùng bên lái)	bộ	1		
140	Thay mới tôn ngoài thành thùng phía trước (gồm bo đứng)	bộ	1		
141	Sơn tôn thành thùng phía trước (gồm bo đứng)	bộ	1		
142	Thay mới tôn ngoài nóc thùng (gồm bo nóc, bo góc, bo ngang + bơm keo chống dột)	bộ	1		
143	Thay mới tôn trong thành thùng bên phụ	bộ	1		
144	Thay mới tôn trong thành thùng bên lái	bộ	1		
145	Thay mới tôn trong thành thùng phía trước	bộ	1		
146	Thay mới tôn trong nóc thùng	bộ	1		
147	Thay mới tôn sàn thùng	bộ	1		
148	Sơn bề mặt sàn trong thùng	bộ	1		
149	Sơn toàn bộ mặt dưới sàn thùng, đà ngang, đà dọc	bộ	1		
150	Sơn màu thùng theo mẫu nhận diện thương hiệu	thùng	1		
151	Thay đà ngang + sơn đà ngang	thanh	1		
152	Thay đà dọc + sơn đà dọc (01 thanh đủ cho 01 bên thùng)	thanh	1		
153	Thay cao su đệm sắt xi khi không thay đà dọc (bộ/1 bên)	bộ	1		
154	Thay V liên kết giữa đà ngang và đà dọc (khi không thay đà)	cái	1		
155	Thay chấn bùn Inox	bộ	1		
156	Thay tấm chấn bùn cao su	cái	1		
157	Thay khung cản hậu + sơn khung cản hậu	bộ	1		
158	Thay khung cản hông + sơn khung cản hông cho 01 bên	bộ	1		

159	Dập tôn chữ L, hàn bo chân thành trong thùng hàng (chống nước)	bộ	1		
160	Vệ sinh nóc thùng, bơm keo mới chống dột toàn bộ nóc ngoài thùng xe	lần	1		
161	Thay đèn kích thước xung quanh thùng xe	cái	1		
162	Sửa chữa, đi lại dây điện thùng xe	bộ	1		
163	Thay bản lề cánh cửa thùng xe	cái	1		
164	Thay gioăng cánh cửa thùng xe	cánh	1		
165	Thay khoá gài cửa thùng xe	cái	1		
166	Thay trụ khoá cửa complet (trụ khoá + cam gài + ốp chữ U + tay khoá)	bộ	1		
167	Thay cam gài khoá cửa gang đúc (trụ khoá cửa)	bộ	1		
168	Làm mới khung gia cường mặt trong vách trước	lần	1		
169	Sửa chữa, gia cố khung xương thùng	m2	1		
170	Sửa chữa thay khung xương, tôn cửa thùng mục mọt	m2	1		
171	Sửa chữa sàn thùng (cắt, vá mục mọt, sơn phần vá)	m2	1		
172	Thay cupen phanh (1 bánh)	Bánh	1		
173	Thay bóng đèn các loại (téc, pha cốt, phanh, xinhan, lùì)	Bóng	1		
174	Thay phớt ben xanh nâng hạ	Bộ	1		
175	Thay công tắc ben nâng hạ	cái	1		
176	Thay mô tơ ben nâng hạ	cái	1		
177	Thay cáp ben nâng hạ	lần	1		
178	Thay dây cáp điện ben nâng hạ	Lần	1		
179	Công sửa chữa điện ben nâng hạ	Lần	1		
180	Thay van điện từ ben nâng hạ	Cái	1		
182	Sửa chữa điện đèn pha cốt, xi nhan	Lần	1		
183	Láng bánh đà	Lần	1		
184	Bổ sung dầu thủy lực nâng hạ ben	Lần	1		
185	Công thay quạt dàn lạnh điều hòa	Lần	1		
186	Thay rotuyn đi số	Lần	1		
187	Thay bạc cần sang số	Lần	1		
188	Thay mô tơ bơm nước rửa kính	Lần	1		
189	Thay nắp chụp đèn hậu	Lần	1		
	Phụ tùng thay thế				
1	Phớt moay ơ trước	cái	1		HINO
2	Phớt moay ơ sau	cái	1		HINO
3	Phớt láp	cái	1		HINO
4	Xy lanh phanh trước - trước bên phụ	cái	1		HINO
5	Xy lanh phanh trước - trước bên lái	cái	1		HINO

6	Xy lanh phanh trước - sau bên phụ	cái	1		HINO
7	Xy lanh phanh trước - sau bên lái	cái	1		HINO
8	Xy lanh phanh Sau - trước bên phụ	cái	1		HINO
9	Xy lanh phanh sau - trước bên lái	cái	1		HINO
10	Xy lanh phanh Sau - sau bên phụ	cái	1		HINO
11	Xy lanh phanh Sau - sau bên lái	cái	1		HINO
12	Cupben phanh trước	bộ	1		HINO
13	Cupben phanh sau	bộ	1		HINO
14	Bi moay σ trước trong	vòng	1		HINO
15	Bi moay σ trước ngoài	vòng	1		HINO
16	Bi moay σ sau trong	vòng	1		HINO
17	Bi moay σ sau ngoài	vòng	1		HINO
18	Má phanh trước	bộ	1		HINO
19	Má phanh sau	bộ	1		HINO
20	Nắp chụp bu lông tắc kê sau lái	cái	1		HINO
21	Đai ốc ngoài bu lông tắc kê sau lái	cái	1		HINO
22	Lõi bu lông tắc kê sau lái	cái	1		HINO
23	Ê cu lõi tắc kê sau (Trái-phải)	cái	1		HINO
24	Lõi bu lông tắc kê sau phụ	cái	1		HINO
25	Nắp chụp bu lông tắc kê sau phụ	cái	1		HINO
26	Đai ốc ngoài bu lông tắc kê sau phụ	cái	1		HINO
27	Lõi bu lông tắc kê trước bên lái	cái	1		HINO
28	Ê cu ngoài bu lông tắc kê trước lái	cái	1		HINO
29	Lõi bu lông tắc kê trước phụ	cái	1		HINO
30	Ê cu ngoài bu lông tắc kê trước phụ	cái	1		HINO
31	Tổng phanh trên	cái	1		HINO
32	Bầu trợ lực phanh (Bầu chân không)	cái	1		HINO
33	Tổng côn trên	cái	1		HINO
34	Tổng côn dưới	cái	1		HINO
35	Cupben tổng côn dưới	bộ	1		HINO
36	Lò xo chân côn	cái	1		HINO
37	Bàn ép	cái	1		HINO
38	Lá côn	cái	1		HINO
39	Bi T	cái	1		HINO
40	Bi bánh đà	vòng	1		HINO
41	Bi chữ thập các đặng	vòng	1		HINO
42	Bi quang treo các đặng	vòng	1		HINO
43	Cao su đỡ bi quang treo các đặng	cái	1		HINO
44	Rotuyn ba ngang bên phụ	cái	1		HINO
45	Rotuyn ba ngang bên lái	cái	1		HINO
46	Thanh ba dọc (rotuyn ba dọc)	cái	1		HINO
47	Bạc ắc nhíp trước	cái	1		HINO
48	Ắc nhíp trước trước	cái	1		HINO
49	Ắc nhíp trước sau	cái	1		HINO

50	Bạc ốc nhíp sau	cái	1		HINO
51	Ắc nhíp sau	cái	1		HINO
52	Bộ bạc ốc phi dê	cái	1		HINO
53	Giảm sóc trước	cái	1		HINO
54	Cao su tấm bông	cái	1		HINO
55	Phốt đầu trục cơ	cái	1		HINO
56	Phốt đuôi trục cơ	cái	1		HINO
57	Phốt đuôi hộp số	cái	1		HINO
58	Phốt cầu	cái	1		HINO
59	Dây curoa máy phát	cái	1		HINO
60	Dây curoa điều hòa	cái	1		HINO
61	Dây đi số	cái	1		HINO
62	Dây đọi số	cái	1		HINO
63	Dây phanh tay	cái	1		HINO
64	Má phanh tay (1 xương)	cái	1		HINO
65	Nắp két nước	cái	1		HINO
66	Bơm nước	cái	1		HINO
67	Ống nước ra	cái	1		HINO
68	Ống nước vào	cái	1		HINO
69	Cánh quạt làm mát động cơ	cái	1		HINO
70	Gioăng mặt máy	cái	1		HINO
71	Băng dính đề	cái	1		HINO
72	Giàn nóng điều hòa (Hino)	cái	1		HINO
73	Cánh quạt giàn nóng điều hòa (Hino)	cái	1		HINO
74	Mô tơ quạt giàn nóng điều hòa (Hino)	cái	1		HINO
75	Công tắc áp suất ga	cái	1		LD
76	Két giàn lạnh điều hòa	cái	1		LD
77	Puly tăng dây cua roa điều hòa + bi tăng (LD)	bộ	1		LD
78	Lốc điều hòa (Sanden)	cái	1		LD
79	Ga điều hoà R134A (USA)	kg	1		LD
80	Dầu lốc lạnh	lít	1		LD
81	Chổi gạt mưa (Bosch)	cái	1		LD
82	Dung môi vệ sinh bề mặt tôn	lít	1		Việt Nam
83	Sơn lót kẽm	lít	1		Malaysia
84	Dung môi pha sơn	lít	1		Malaysia
85	Sơn màu vàng (2 thành phần)	lít	1		Malaysia
86	Sơn màu trắng (2 thành phần)	lít	1		Malaysia
87	Sơn màu xanh (2 thành phần)	lít	1		Malaysia
88	Sơn tổng hợp	kg	1		Việt Nam
89	Makét - decal nhận diện thương hiệu thùng xe	bộ	1		Việt Nam
90	Makét - decal nhận diện thương hiệu cabin	bộ	1		Việt Nam

91	Tôn mạ kẽm sóng dày 0,47 mm khổ 1,2 m	md	1		Việt Nam
92	Tôn mạ kẽm sóng dày 0,75 mm khổ 1,2 m	md	1		Việt Nam
93	Tôn mạ kẽm phẳng dày 0,47 mm khổ 1,2 m	md	1		Việt Nam
94	Tôn mạ kẽm phẳng dày 0,75 mm khổ 1,2 m	md	1		Việt Nam
95	Tôn tấm dày 1,5 mm	kg	1		Việt Nam
96	Tôn tấm dày 2 mm	kg	1		Việt Nam
97	Tôn tấm dày 2,5 mm	kg	1		Việt Nam
98	Tôn tấm dày 3 mm	kg	1		Việt Nam
99	Thép hộp mạ kẽm 20x40x1,4 mm (1 cây dài 6m)	cây	1		Việt Nam
100	Thép hộp mạ kẽm 40x40x1,4 mm (1 cây dài 6m)	cây	1		Việt Nam
101	Thép hộp mạ kẽm 30x60x1,4 mm (1 cây dài 6m)	cây	1		Việt Nam
102	Thép hộp mạ kẽm 40x80x1,4 mm (1 cây dài 6m)	cây	1		Việt Nam
103	Thép hộp mạ kẽm 40x80x1,8 mm (1 cây dài 6m)	cây	1		Việt Nam
104	Thép U80 đúc (30kg/cây 6m)	cây	1		Việt Nam
105	Thép U100 đúc (45kg/cây 6m)	cây	1		Việt Nam
106	Thép U120 đúc (56kg/cây 6m)	cây	1		Việt Nam
107	U chụp đầu tôn sóng (1 cây dài 6m)	m	1		Việt Nam
108	Bo ngang trước thùng (1 thanh dài 6m)	thanh	1		Việt Nam
109	Bo chân thùng dọc thùng (1 thanh dài 6m)	thanh	1		Việt Nam
110	Bo nóc dọc thùng (1 thanh dài 6m)	thanh	1		Việt Nam
111	Bo đứng trước thùng (1 thanh dài 6m)	thanh	1		Việt Nam
112	Bo góc thùng	cái	1		Việt Nam
113	Thép định hình viền khung cửa hậu, cửa hông 3x280 mm (1 thanh dài 3m)	thanh	1		Việt Nam
114	Bo đèn hậu (tôn dày 2 mm)	cái	1		Việt Nam
115	Trụ khóa cửa complet (trụ khóa + cam gài + ốp chữ U + tay khóa)	bộ	1		Việt Nam
116	Ổ khóa cửa hợp kim - kiểu VnPost (01 Khoá ổ đúc + 02 chìa khoá)	bộ	1		Việt Nam
117	Bản lề cửa thùng inox (gồm bulong M8x20)	bộ	1		Việt Nam
118	Bản lề cửa thùng hợp kim (gồm bulong M8x20)	bộ	1		Việt Nam
119	Gioăng cao su cửa thùng xe	md	1		Việt Nam

120	Ốp chữ U đơn inox (bao gồm bulong M8x20)	bộ	1		Việt Nam
121	Bộ chữ T inox gài cửa (chữ T, chữ H)	bộ	1		Việt Nam
122	Cam gài cửa gang đúc (01 cam cài, 01 cam móc, bulong M8x20)	bộ	1		Việt Nam
123	Bu lông, đai ốc bắt cửa thường M8x20	bộ	1		Việt Nam
124	Bu lông, đai ốc bắt cửa inox M8x20	bộ	1		Việt Nam
125	Cao su chống móp cửa	bộ	1		Việt Nam
126	Xốp 2000x1000x20 mm (tỷ trọng 6kg/m3)	tám	1		Việt Nam
127	Xốp 2000x1000x40 mm (tỷ trọng 6kg/m3)	tám	1		Việt Nam
128	Vật tư, vật liệu làm khung gia cường mặt trong vách trước (2 thanh gia cường KT: 40x40x3mm dài 5m, 4 bộ bản mã)	bộ	1		Việt Nam
129	Dây cáp vải (cáp cầu) + móc sắt + tăng đơ (2600x60x2,5)	bộ	1		Việt Nam
130	Cao su chắn bùn	cái	1		Việt Nam
131	Chắn bùn INOX (0,8 mm)	cái	1		Việt Nam
132	Quang chắn bùn + đai ốc	bộ	1		Việt Nam
133	Quang dầm thùng + đai ốc	bộ	1		Việt Nam
134	Thép V5 liên kết đà ngang và đà dọc	cái	1		Việt Nam
135	Cao su băng tải đệm sắt xi	md	1		Việt Nam
136	Đèn góc trước thùng xe (đèn Led)	cái	1		Việt Nam
137	Đèn góc sau thùng xe (đèn Led)	cái	1		Việt Nam
138	Đèn hông thùng xe (đèn Led)	cái	1		Việt Nam
139	Đèn trong thùng xe (đèn Led)	cái	1		Việt Nam
140	Dây điện thùng lõi đơn mềm 1x1,0 mm	md	1		Việt Nam
141	Ống ghen dây điện	md	1		Việt Nam
142	Công tắc đèn thùng (Sino)	cái	1		Việt Nam
143	Keo Silicon	tuýp	1		Việt Nam
144	Đinh rút phi 5 (Inox)	kg	1		Việt Nam
145	Xăng A92	lít	1		Việt Nam
146	Mũi khoan phi 5 (Inox)	cái	1		Việt Nam
147	Vật tư phụ (giẻ lau, nilon, băng dính, giấy ráp..)	lần/xe	1		Việt Nam
148	Bóng đèn H4 12V/24V	Cái	1		LD
149	Bóng đèn H3 12V/24V	Cái	1		LD
150	Bóng đèn các loại (phanh, təc, xinhan, lùì)	Cái	1		LD
151	Rơ le ben	Cái	1		LD
152	Bộ phớt xilanh ben nâng hạ	Bộ	1		LD
153	Công tắc ben nâng hạ	Cái	1		LD
154	Mô tơ ben nâng hạ	Cái	1		LD
155	Cáp ben nâng hạ	Mét	1		LD

156	Dây cáp điện bên nâng hạ	Mét	1		LD
157	Van điện từ ben nâng hạ	Cái	1		LD
158	Dây điện đơn	Mét	1		LD
159	Cầu chì	Cái	1		LD
160	Hộp cầu chì	Cái	1		LD
161	Đầu cọc ắc quy	Cái	1		LD
162	Rơ le 12V - 24V	Cái	1		LD
163	Bu lông xăng tan	Cái	1		LD
164	Keo dán	Tuýp	1		LD
165	Dầu rửa	Lít	1		LD
166	Chổi than đề	Bộ	1		LD
167	Chổi than máy phát	Bộ	1		LD
168	Rô to đề	Cái	1		LD
169	Bi máy đề	Cái	1		LD
170	Bi máy phát	Cái	1		LD
171	Khóa cáp	Cái	1		LD
172	Dầu thủy lực ben nâng hạ	Lít	1		LD
173	Ống tụy ô dầu nâng hạ ben	Cái	1		LD
174	Dàn lạnh điều hòa	Cái	1		LD
175	Dung dịch thông dàn	Lọ	1		LD
176	Khuyên đồng	Cái	1		LD
177	Quạt dàn lạnh	Cái	1		LD
178	Rotuyn đi số	Cái	1		LD
179	Bạc cần sang số	Cái	1		LD
180	Mô tơ bơm nước rửa kính	Cái	1		LD
181	RP7	Chai	1		LD
182	Đèn thùng	Cái	1		LD
183	Nắp chụp đèn lùi	Cái	1		ISUZU
184	Nắp chụp đèn xi nhan	Cái	1		ISUZU
185	Nắp chụp đèn phanh	Cái	1		ISUZU
XV	THACO FRONTIER	Xe	1	P	
	Chi tiết sửa chữa:				
	Công sửa chữa				
1	Tháo, lắp + thông sục két nước + Hàn két nước bị mục mọt	Cái	1		
2	Bảo dưỡng máy đề	Cái	1		
3	Bảo dưỡng máy phát	Cái	1		
4	Đánh bóng cổ góp máy phát	Cái	1		
5	Phục hồi giá chổi than củ đề	Cái	1		
6	Kiểm tra, căn chỉnh độ chụm hệ thống lái	Xe	1		
7	Thay cánh quạt làm mát động cơ	Cái	1		
8	Thay li hợp quạt gió	Cái	1		
9	Thay chổi gạt mưa	Cái	1		
10	Thay bu lông tắc kê trước, sau	Lần	1		

11	Thay xi lanh phanh trước (khi kèm bảo dưỡng phanh)	Cái	1		
12	Tán má phanh	Guốc	1		
13	Thay tổng phanh	Cái	1		
14	Thay cupben xi lanh tổng phanh	Bộ	1		
15	Láng tăng bua trước	Cái	1		
16	Láng tăng bua sau	Cái	1		
17	Căn chỉnh, đại tu cầu sau	Xe	1		
18	Thay tổng côn trên	Bộ	1		
19	Thay tổng côn dưới	Bộ	1		
20	Thay cupen tổng côn trên + đánh bóng nòng xi lanh	Bộ	1		
21	Thay cupen tổng côn dưới + đánh bóng nòng xi lanh	Bộ	1		
22	Thay bộ cupen thuỷ lực khí nén (bộ tổng phanh trợ lực)	Bộ	1		
23	Thay bi quang treo các đặng, cao su đỡ bi quang treo các đặng	Bộ	1		
24	Thay bi chữ thập các đặng	Vòng	1		
25	Tháo, lắp hộp số phục vụ thay bàn ép, lá côn, bi T	Xe	1		
26	Thay dây đi số	Cái	1		
27	Thay dây đợi số	Cái	1		
28	Thay rotuyn ba ngang	Cái	1		
29	Thay rotuyn ba dọc	Cái	1		
30	Thay gioăng phốt bót lái	Bộ	1		
31	Thay bộ bạc + ắc nhíp trước	Bộ	1		
32	Thay bộ bạc + ắc nhíp sau	Bộ	1		
33	Thay bạc, ắc phi dê (cả 2 bên)	Bộ	1		
34	Thay giảm xóc trước	Cái	1		
35	Thay cao su tắm bông	Cái	1		
36	Thay dây curoa máy phát	Cặp	1		
37	Sửa chữa điện điều hòa, thay ống tuy ô, lốc điều hoà, phin lọc ga, van tiết lưu, nạp ga	Xe	1		
38	Thay dây curoa điều hòa	Cái	1		
39	Tháo, lắp, cân chỉnh bơm cao áp	Cái	1		
40	Tháo, lắp, cân chỉnh kim phun	Cái	1		
41	Thay phốt đầu trục cơ	Cái	1		
42	Thay phốt đuôi trục cơ	Cái	1		
43	Thay bơm nước	Cái	1		
44	Kiểm tra toàn bộ hệ thống điện	Xe	1		
45	Thay gioăng nắp giàn cò	Cái	1		
46	Thay gioăng mặt máy	Cái	1		
47	Thay má phanh tay	Xe	1		
48	Thay dây phanh tay	Cái	1		

49	Thay còi xe	Đôi	1		
50	Thay phốt đuôi hộp số	Cái	1		
51	Thay phốt cầu	Cái	1		
52	Thay cupben phanh trước, sau (khi bảo dưỡng phanh)	Bộ	1		
53	Thay gioăng đáy các te	Cái	1		
54	Tháo, hạ bình dầu, vệ sinh hệ thống nhiên liệu	Lần	1		
55	Thay cao su chân máy	Cái	1		
56	Tăng chỉnh dây curoa	Lần	1		
57	Thay má phanh trước	Bộ	1		
58	Thay má phanh sau	Bộ	1		
59	Tăng chỉnh phanh	Lần	1		
60	Kiểm tra, chỉnh chân côn, phanh	Lần	1		
61	Thay dây côn	Sợi	1		
62	Thay giãm xóc sau	Cái	1		
63	Tháo hạ bốt lái, thước lái	Cái	1		
64	Thay lốp	Quả	1		
65	Tháo, hạ thay hoặc độn nhíp	Lần	1		
66	Thay bi moay ơ trước	Vòng	1		
67	Thay bi moay ơ sau	Vòng	1		
68	Thay xi lanh phanh trước	Vòng	1		
69	Thay xi lanh phanh sau	Vòng	1		
70	Đảo lốp	Quả	1		
71	Thay bóng đèn các loại	Cái	1		
72	Thay đèn pha	Cái	1		
73	Thay đèn hậu	Cái	1		
74	Thay gương chiếu hậu	Cái	1		
75	Sửa chữa, bảo dưỡng ổ khoá điện hoặc công tắc pha cốt	Lần	1		
76	Thay ắc quy	Lần	1		
77	Thay mô tơ gạt mưa	Cái	1		
78	Thay bi đầu, bi đuôi máy phát	Lần	1		
79	Công nạp ga bổ sung	Lần	1		
80	Công nạp ga toàn bộ	Lần	1		
81	Thay bộ đầu lọc	Bộ	1		
82	Thay pu ly điều hòa (mặt hít, cuộn điện)	Cái	1		
83	Công tháo lắp dàn lạnh	Cái	1		
84	Công tháo lắp dàn nóng	Lần	1		
85	Công Thay quạt dàn nóng	Cái	1		
86	Công thay lọc điều hòa	Cái	1		
87	Căn chỉnh mặt hít	Lần	1		
89	Thay tay quay kính cửa 2 bên	Cái	1		
91	Thay cupen phanh (1 bánh)	Bánh	1		

92	Thay bóng đèn các loại (téc, pha cốt, phanh, xinhan, lùì)	Bóng	1		
93	Thay phớt ben xanh nâng hạ	Bộ	1		
94	Thay công tắc ben nâng hạ	cái	1		
95	Thay mô tơ ben nâng hạ	cái	1		
96	Thay cáp ben nâng hạ	lần	1		
97	Thay dây cáp điện ben nâng hạ	Lần	1		
98	Công sửa chữa điện ben nâng hạ	Lần	1		
99	Thay van điện từ ben nâng hạ	Cái	1		
100	Thay đèn sườn thùng	Cái	1		
101	Sửa chữa điện đèn pha cốt, xi nhan	Lần	1		
102	Láng bánh đà	Lần	1		
103	Bổ sung dầu thủy lực nâng hạ ben	Lần	1		
104	Công thay quạt dàn lạnh điều hòa	Lần	1		
105	Thay rotuyn đi số	Lần	1		
106	Thay bạc cần sang số	Lần	1		
107	Thay mô tơ bơm nước rửa kính	Lần	1		
108	Thay nắp chụp đèn hậu	Lần	1		
	Phụ tùng thay thế				
1	Phớt moay ơ trước	Cái	1		THACO
2	Phớt moay ơ sau	Cái	1		THACO
3	Phớt láp	Cái	1		THACO
4	Tổng phanh trên	Cái	1		THACO
5	Tổng côn trên	Cái	1		THACO
6	Cupben tổng côn trên	Bộ	1		THACO
7	Bàn ép	Cái	1		THACO
8	Lá côn	Cái	1		THACO
9	Bi T	Cái	1		THACO
10	Bi bánh đà	Vòng	1		THACO
11	Má phanh trước	Bộ	1		THACO
12	Cupen phanh trước	Cái	1		THACO
13	Bi chữ thập	Cái	1		THACO
14	Bi moay ơ sau trong	Cái	1		THACO
15	Bi moay ơ sau ngoài	Cái	1		THACO
16	Phớt đầu trục cơ	Cái	1		THACO
17	Phớt đuôi trục cơ	Cái	1		THACO
18	Phớt đầu hộp số	Cái	1		THACO
19	Phớt cầu	Cái	1		THACO
20	Dây curoa máy phát	Cặp	1		THACO
21	Dây curoa điều hòa	Cái	1		THACO
22	Dây đi số	Cái	1		THACO
23	Dây đợi số	Cái	1		THACO
24	Nắp két nước	Cái	1		THACO
25	Bơm nước	Cái	1		THACO

26	Ống nước ra	Cái	1		THACO
27	Ống nước vào	Cái	1		THACO
28	Cánh quạt làm mát động cơ	Cái	1		THACO
29	Gioăng nắp giàn cò	Cái	1		THACO
30	Gioăng mặt máy	Cái	1		THACO
31	Kim phun (điện tử)	Cái	1		THACO
32	Máy đề	Cái	1		THACO
33	Chổi gạt mưa	Cái	1		THACO
34	Dàn nóng điều hòa (LD)	Cái	1		THACO
35	Phin lọc ga (LD)	Cái	1		THACO
36	Van tiết lưu (LD)	Cái	1		THACO
37	Hệ thống ống tụy ô (LD)	Bộ	1		THACO
38	Puly tăng dây curoa điều hòa + bi tăng (LD)	Bộ	1		THACO
39	Lốc điều hòa (Sanden)	Cái	1		THACO
40	Ga điều hoà R134A (USA)	Kg	1		THACO
41	Dầu lốc lạnh	Lít	0		THACO
42	Nhiên liệu chạy thử xe	Lít	1		THACO
43	Còi xe	Đôi	1		THACO
44	Bóng đèn H4 12V/24V	Cái	1		LD
45	Bóng đèn H3 12V/24V	Cái	1		LD
46	Bóng đèn các loại (phanh, təc, xinhan, lùì)	Cái	1		LD
47	Rơ le ben	Cái	1		LD
48	Bộ phớt xilanh ben nâng hạ	Bộ	1		LD
49	Công tắc ben nâng hạ	Cái	1		LD
50	Mô tơ ben nâng hạ	Cái	1		LD
51	Cáp ben nâng hạ	Mét	1		LD
52	Dây cáp điện bên nâng hạ	Mét	1		LD
53	Van điện tử ben nâng hạ	Cái	1		LD
54	Dây điện đơn	Mét	1		LD
55	Cầu chì	Cái	1		LD
56	Hộp cầu chì	Cái	1		LD
57	Đầu cọc ắc quy	Cái	1		LD
58	Rơ le 12V - 24V	Cái	1		LD
59	Bu lông xăng tan	Cái	1		LD
60	Keo dán	Tuýp	1		LD
61	Dầu rửa	Lít	1		LD
62	Chổi than đề	Bộ	1		LD
63	Chổi than máy phát	Bộ	1		LD
64	Rô to đề	Cái	1		LD
65	Bi máy đề	Cái	1		LD
66	Bi máy phát	Cái	1		LD
67	Khóa cáp	Cái	1		LD
68	Dầu thủy lực ben nâng hạ	Lít	1		LD
69	Ống tụy ô dầu nâng hạ ben	Cái	1		LD

70	Dàn lạnh điều hòa	Cái	1		LD
71	Dung dịch thông dàn	Lọ	1		LD
72	Khuyên đồng	Cái	1		LD
73	Quạt dàn lạnh	Cái	1		LD
74	Rotuyn đi số	Cái	1		LD
75	Bạc cần sang số	Cái	1		LD
76	Mô tơ bơm nước rửa kính	Cái	1		LD
77	RP7	Chai	1		LD
78	Đèn thùng	Cái	1		LD
79	Nắp chụp đèn lùi	Cái	1		LD
80	Nắp chụp đèn xi nhan	Cái	1		LD
81	Nắp chụp đèn phanh	Cái	1		LD

BIỂU 02: ĐƠN GIÁ NHÂN CÔNG, VẬT TƯ PHỤ TÙNG BẢO DƯỠNG

BẢNG 1: CHI PHÍ CÔNG BẢO DƯỠNG XE ISUZU FVR (8 TẤN)

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Cấp 7.000 km	Cấp 14.000 km	Cấp 42.000 km	Cấp 112.000 km	Cấp 140.000 km	Cấp 280.000 km	Cấp 420.000 km
	NHÂN CÔNG							
I	Kiểm tra hiệu chỉnh							
1	Kiểm tra hành trình làm việc và hành trình tự do bàn đạp côn							
2	Kiểm tra Hệ thống dẫn động tay lái, hiệu chỉnh độ zơ tay lái							
3	Kiểm tra hệ thống trợ lực lái							
4	Kiểm tra hiệu quả làm việc của phanh tay, phanh chân, hệ thống ly hợp và hệ thống lái							
5	Kiểm tra độ mòn các má phanh, tang trống phanh							
6	Kiểm tra sự rò rỉ của các ống giảm chấn, sự rơ lỏng các khớp nối với đầu ống giảm chấn							
7	Kiểm tra độ kín đường ống dẫn dầu phanh, dầu máy, dầu tay lái, dầu ly hợp , đường Nước làm mát động cơ							
8	Kiểm tra hệ thống điện: đèn, còi, xi nhan, gạt mưa, rửa kính							
9	Kiểm tra làm sạch lọc gió							
10	Kiểm tra dầu côn, dầu phanh							
11	Kiểm tra nước làm mát							

12	Kiểm tra nước bình ắc quy, tỉ trọng nước bình ắc quy							
13	Kiểm tra bôi trơn tất cả các khớp nối (theo sơ đồ bôi trơn)							
14	Kiểm tra tình trạng làm việc của động cơ							
15	Hiệu chỉnh tất cả các dây cu roa							
16	Kiểm tra hệ thống nhiên liệu: nắp thùng nhiên liệu, tuy ô (sự rò rỉ các đường ống)							
17	Kiểm tra hệ thống treo bao gồm: ống giảm sóc, nhíp lá và các bạc cao su giảm chấn, cao su giằng							
18	Kiểm tra bắt chặt các bulông: giảm sóc, nhíp, xăng tan, hệ thống lái, gầm, thân, bánh xe, các đăng							
19	Kiểm tra dầu cầu, dầu hộp số							
20	Kiểm tra dầu trợ lực lái							
21	Kiểm tra sự rò lỏng cơ khí bộ sang số							
22	Kiểm tra cáp sang số							
23	Kiểm tra trục các đăng, bi chữ thập các đăng							
24	Kiểm tra cầu xe							
25	Kiểm tra điều chỉnh độ chụm lái (góc đặt bánh xe)							
26	Kiểm tra khe hở xupap							
27	Kiểm tra hệ thống điện: hệ thống khởi động, máy phát							
28	Kiểm tra tình trạng làm việc của bơm nhiên liệu							
29	Kiểm tra ống xả, phanh khí xả, van tiết lưu, chỗ nối ống xả							
30	Điều chỉnh tốc độ chạy cầm chừng và tăng tốc							
31	Bảo dưỡng phanh moay ơ, kiểm tra bi moay ơ							

	Cộng I							
II	Bổ sung							
32	Bổ sung dầu côn, dầu phanh							
33	Bổ sung nước làm mát							
34	Bổ sung nước ắc quy							
35	Bổ sung dầu cầu, dầu hộp số							
36	Bổ sung dầu trợ lực lái							
	Cộng II							
III	Thay thế							
37	Thay dầu máy							
38	Bơm mỡ							
39	Thay lọc dầu máy							
40	Thay lọc nhiên liệu tinh							
41	Thay lọc nhiên liệu thô							
42	Thay nước làm mát							
43	Thay dầu phanh							
44	Thay dầu côn							
45	Thay dầu cầu							
46	Thay dầu hộp số							
47	Thay dầu trợ lực lái							
48	Thay lọc gió trong							
49	Thay lọc gió ngoài							
	Cộng III							
	Tổng cộng: (I+II+III)	a1	a2	a3	a4	a5	a6	a7

BIỂU 02: ĐƠN GIÁ NHÂN CÔNG, VẬT TƯ PHỤ TÙNG BẢO DƯỠNG**BẢNG 2: CHI PHÍ VẬT TƯ BẢO DƯỠNG XE ISUZU FVR (8 TẤN)**

Đơn vị tính: VNĐ

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ	Cấp 7.000 km	Cấp 14.000 km	Cấp 42.000 km	Cấp 112.000 km	Cấp 140.000 km	Cấp 280.000 km	Cấp 420.000 km	Xuất xứ hoặc tương đương
1	Kiểm tra hiệu chỉnh, bổ sung, thay thế				a1	a2	a3	a4	a5	a6	a7	
2	Dầu máy SAE 15W40	Lít	20,0									SHELL
3	Mỡ bơm	Kg	1,0									SHELL
4	Lọc dầu máy	Cái	1,0									ISUZU
5	Lọc nhiên liệu tinh	Cái	1,0									ISUZU
6	Lọc nhiên liệu thô	Cái	1,0									ISUZU
7	Nước làm mát	Lít	16,0									ISUZU
8	Dầu phanh DOT 3	Lít	1,0									ISUZU
9	Dầu côn DOT 3	Lít	1,0									ISUZU
10	Dầu số G90	Kg	5,3									SHELL
11	Dầu cầu 85W140	Kg	14,0									SHELL
12	Mỡ moay ơ	Lít	6,5									SHELL
13	Dầu trợ lực lái	Cái	3,0									SHELL
14	Lọc gió trong	Cái	1,0									ISUZU
15	Lọc gió ngoài	Cái	1,0									ISUZU
16	Vật tư phụ BD	Xe	1,0									
	Tổng cộng:				a8	a9	a10	a11	a12	a13	a14	

BẢNG 3: CHI PHÍ CÔNG BẢO DƯỠNG XE HINO FC3

T T	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Cấp 7.000 km	Cấp 28.000 km	Cấp 42.000 km	Cấp 56.000 km	Cấp 70.000 km	Cấp 84.000 km	Cấp 168.00 0 km	Cấp 420.00 0 km
	NHÂN CÔNG								
I	Kiểm tra hiệu chỉnh								
1	Kiểm tra hành trình làm việc và hành trình tự do bàn đạp côn								
2	Kiểm tra Hệ thống dẫn động tay lái, hiệu chỉnh độ zơ tay lái								
3	Kiểm tra hệ thống trợ lực lái								
4	Kiểm tra hiệu quả làm việc của phanh tay, phanh chân, hệ thống ly hợp và hệ thống lái								
5	Kiểm tra độ mòn các má phanh, tang trống phanh								
6	Kiểm tra sự rò rỉ của các ống giảm chấn, sự rơ lỏng các khớp nối với đầu ống giảm chấn								
7	Kiểm tra độ kín đường ống dẫn dầu phanh, dầu máy, dầu tay lái, dầu ly hợp , đường Nước làm mát động cơ								
8	Kiểm tra hệ thống điện: đèn, còi, xi nhan, gạt mưa, rửa kính								
9	Kiểm tra làm sạch lọc gió								
10	Kiểm tra dầu côn, dầu phanh								
11	Kiểm tra nước làm mát								
12	Kiểm tra nước bình ắc quy, tỉ trọng nước bình ắc quy								
13	Kiểm tra bôi trơn tất cả các khớp nối (theo sơ đồ bôi trơn)								
14	Kiểm tra tình trạng làm việc của động cơ								

15	Hiệu chỉnh tất cả các dây cu roa							
16	Kiểm tra hệ thống nhiên liệu: nắp thùng nhiên liệu, tui ô (sự rò rỉ các đường ống)							
17	Kiểm tra hệ thống treo bao gồm: ống giảm sóc, nhíp lá và các bạc cao su giảm chấn, cao su giằng							
18	Kiểm tra bắt chặt các bulông: giảm sóc, nhíp, xăng tan, hệ thống lái, gầm, thân, bánh xe, các đăng							
19	Kiểm tra dầu cầu, dầu hộp số							
20	Kiểm tra dầu trợ lực lái							
21	Kiểm tra sự rơ lỏng cơ khí bộ sang số							
22	Kiểm tra cáp sang số							
23	Kiểm tra trục các đăng, bi chữ thập các đăng							
24	Kiểm tra cầu xe							
25	Kiểm tra điều chỉnh độ chụm lái (góc đặt bánh xe)							
26	Kiểm tra khe hở xupap							
27	Kiểm tra hệ thống điện: hệ thống khởi động, máy phát							
28	Kiểm tra tình trạng làm việc của bơm nhiên liệu							
29	Kiểm tra ống xả, phanh khí xả, van tiết lưu, chỗ nối ống xả							
30	Điều chỉnh tốc độ chạy cầm chừng và tăng tốc							
31	Bảo dưỡng phanh moay ơ, kiểm tra bi moay ơ							
	Cộng I							
II	Bổ sung							
32	Bổ sung dầu côn, dầu phanh							
33	Bổ sung nước làm mát							
34	Bổ sung nước ắc quy							
35	Bổ sung dầu cầu, dầu hộp số							
36	Bổ sung dầu trợ lực lái							

Cộng II									
III	Thay thế								
37	Thay dầu máy								
38	Bơm mỡ								
39	Thay lọc dầu máy								
40	Thay lọc nhiên liệu tinh								
41	Thay lọc nhiên liệu thô								
42	Thay nước làm mát								
43	Thay dầu phanh								
44	Thay dầu côn								
45	Thay dầu cầu								
46	Thay dầu hộp số								
47	Thay dầu trợ lực lái								
48	Thay lọc gió								
Cộng III									
TỔNG CỘNG: (I+II+III)		b1	b2	b3	b4	b5	b6	b7	b8

BẢNG 4: CHI PHÍ VẬT TƯ BẢO DƯỠNG XE HINO FC3

Đơn vị tính: VNĐ

NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ	Cấp 7.000 km	Cấp 28.000 km	Cấp 42.000 km	Cấp 56.000 km	Cấp 70.000 km	Cấp 84.000 km	Cấp 168.000 km	Cấp 420.000 km	Xuất xứ hoặc trưng đương
Kiểm tra hiệu chỉnh, bổ sung, thay thế				b1	b2	b3	b4	b5	b6	b7	b8	
Dầu máy SAE 15W40	Lít	11,4										SHELL
Mỡ bơm	Kg	1,0										SHELL
Lọc dầu máy	Cái	1,0										HINO
Lọc nhiên liệu tinh	Cái	1,0										HINO
Lọc nhiên liệu thô	Cái	1,0										HINO
Nước làm mát	Lít	12,0										ISUZU
Dầu phanh DOT 3	Lít	1,0										ISUZU
Dầu côn DOT 3	Lít	1,0										ISUZU
Dầu số G90	Lít	6,0										SHELL
Dầu cầu 85W140	Lít	4,0										SHELL
Mỡ moay ơ	Kg	3,0										SHELL
Dầu trợ lực lái	Lít	2,0										SHELL
Lọc gió	Cái	1,0										HINO
Vật tư phụ BD	Xe	1,0										
TỔNG CỘNG:				b9	b10	b11	b12	b13	b14	b15	b16	

14	Kiểm tra tình trạng làm việc của động cơ							
15	Hiệu chỉnh tất cả các dây cu roa							
16	Kiểm tra hệ thống nhiên liệu: nắp thùng nhiên liệu, tui ô (sự rò rỉ các đường ống)							
17	Kiểm tra hệ thống treo bao gồm: ống giảm xóc, nhíp lá và các bạc cao su giảm chấn, cao su giằng							
18	Kiểm tra bắt chặt các bulông: giảm xóc, nhíp, xăng tan, hệ thống lái, gâm, thân, bánh xe, các đặng							
19	Kiểm tra dầu cầu, dầu hộp số							
20	Kiểm tra dầu trợ lực lái							
21	Kiểm tra sự rò lỏng cơ khí bộ sang số							
22	Kiểm tra cáp sang số							
23	Kiểm tra trục các đặng, bi chữ thập các đặng							
24	Kiểm tra cầu xe							
25	Kiểm tra điều chỉnh độ chụm lái (góc đặt bánh xe)							
26	Kiểm tra khe hở xupap							
27	Kiểm tra hệ thống điện: hệ thống khởi động, máy phát							
28	Kiểm tra tình trạng làm việc của bơm nhiên liệu							
29	Kiểm tra ống xả, phanh khí xả, van tiết lưu, chỗ nối ống xả							
30	Điều chỉnh tốc độ chạy cầm chừng và tăng tốc							
31	Bảo dưỡng phanh moay ơ, kiểm tra bi moay ơ							
II	Bổ sung							
32	Bổ sung dầu côn, dầu phanh							
33	Bổ sung nước làm mát							
34	Bổ sung nước ắc quy							
35	Bổ sung dầu cầu, dầu hộp số							

36	Bổ sung dầu trợ lực lái								
	Cộng II								
III	Thay thế								
37	Thay dầu máy								
38	Bơm mỡ								
39	Thay lọc dầu máy								
40	Thay lọc nhiên liệu tinh								
41	Thay lọc nhiên liệu thô								
42	Thay nước làm mát								
43	Thay dầu phanh								
44	Thay dầu côn								
45	Thay dầu cầu								
46	Thay dầu hộp số								
47	Thay dầu trợ lực lái								
48	Thay lọc gió								
	Cộng III								
	TỔNG CỘNG:	c1	c2	c3	c4	c5	c6	c7	c8

BẢNG 6: CHI PHÍ VẬT TƯ BẢO DƯỠNG XE HINO FC9

Đơn vị tính: VNĐ

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ	Cấp 7.000 km	Cấp 28.000 km	Cấp 42.000 km	Cấp 56.000 km	Cấp 70.000 km	Cấp 84.000 km	Cấp 168.000 km	Cấp 420.000 km	Xuất xứ hoặc tương đương
1	Kiểm tra hiệu chỉnh, bổ sung, thay thế				c1	c2	c3	c4	c5	c6	c7	c8	
2	Dầu máy SAE 15W40	Lít	9,4										SHELL
3	Mỡ bơm	Kg	1,0										SHELL
4	Lọc dầu máy	Cái	1,0										HINO
5	Lọc nhiên liệu tinh	Cái	1,0										HINO
6	Lọc nhiên liệu thô	Cái	1,0										HINO
7	Nước làm mát	Lít	12,0										
8	Dầu phanh DOT 3	Lít	1,0										ISUZU
9	Dầu côn DOT 3	Lít	1,0										ISUZU
10	Dầu số G90	Lít	5,0										SHELL
11	Dầu cầu 85W140	Lít	3,7										SHELL
12	Mỡ moay ơ	Kg	3,0										SHELL
13	Dầu trợ lực lái	Lít	2,0										SHELL
14	Lọc gió	Cái	1,0										HINO
15	Vật tư phụ BD	Xe	1,0										
	TỔNG CỘNG:				c9	c10	c11	c12	c13	c14	c15	c16	

BẢNG 7: CHI PHÍ CÔNG BẢO DƯỠNG XE ISUZU FRR 90N

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Cấp 7.000 km	Cấp 14.000 km	Cấp 28.000 km	Cấp 56.000 km	Cấp 112.000 km
	NHÂN CÔNG					
I	Kiểm tra hiệu chỉnh					
1	Kiểm tra hành trình làm việc và hành trình tự do bàn đạp côn					
2	Kiểm tra Hệ thống dẫn động tay lái, hiệu chỉnh độ zơ tay lái					
3	Kiểm tra hệ thống trợ lực lái					
4	Kiểm tra hiệu quả làm việc của phanh tay, phanh chân, hệ thống ly hợp và hệ thống lái					
5	Kiểm tra độ mòn các má phanh, tang trống phanh					
6	Kiểm tra sự rò rỉ của các ống giảm chấn, sự rơ lỏng các khớp nối với đầu ống giảm chấn					
7	Kiểm tra độ kín đường ống dẫn dầu phanh, dầu máy, dầu tay lái, dầu ly hợp , đường Nước làm mát động cơ					
8	Kiểm tra hệ thống điện: đèn, còi, xi nhan, gạt mưa, rửa kính					
9	Kiểm tra làm sạch lọc gió					
10	Kiểm tra dầu côn, dầu phanh					
11	Kiểm tra nước làm mát					
12	Kiểm tra nước bình ắc quy, tỉ trọng nước bình ắc quy					
13	Kiểm tra bôi trơn tất cả các khớp nối (theo sơ đồ bôi trơn)					
14	Kiểm tra tình trạng làm việc của động cơ					
15	Hiệu chỉnh tất cả các dây cu roa					
16	Kiểm tra hệ thống nhiên liệu: nắp thùng nhiên liệu, tuya ô (sự rò rỉ các đường ống)					

17	Kiểm tra hệ thống treo bao gồm: ống giảm sóc, nhíp lá và các bạc cao su giảm chấn, cao su giằng				
18	Kiểm tra bắt chặt các bulông: giảm sóc, nhíp, xăng tan, hệ thống lái, gầm, thân, bánh xe, các đăng				
19	Kiểm tra dầu cầu, dầu hộp số				
20	Kiểm tra dầu trợ lực lái				
21	Kiểm tra sự rò lỏng cơ khí bộ sang số				
22	Kiểm tra cáp sang số				
23	Kiểm tra trục các đăng, bi chữ thập các đăng				
24	Kiểm tra cầu xe				
25	Kiểm tra điều chỉnh độ chụm lái (góc đặt bánh xe)				
26	Kiểm tra khe hở xupap				
27	Kiểm tra hệ thống điện: hệ thống khởi động, máy phát				
28	Kiểm tra tình trạng làm việc của bơm nhiên liệu				
29	Kiểm tra ống xả, phanh khí xả, van tiết lưu, chỗ nối ống xả				
30	Điều chỉnh tốc độ chạy cầm chừng và tăng tốc				
31	Bảo dưỡng phanh moay ơ, kiểm tra bi moay ơ				
	Cộng I				
II	Bổ sung				
32	Bổ sung dầu côn, dầu phanh				
33	Bổ sung nước làm mát				
34	Bổ sung nước bình ắc quy				
35	Bổ sung dầu trợ lực tay lái, dầu cầu, dầu hộp số				
	Cộng II				
III	Thay thế				
36	Thay dầu máy				
37	Bơm mỡ				

38	Thay lọc dầu máy					
39	Thay lọc nhiên liệu tinh					
40	Thay lọc nhiên liệu thô					
41	Thay nước làm mát					
42	Thay dầu phanh					
43	Thay dầu côn					
44	Thay dầu cầu					
45	Thay dầu hộp số					
46	Dầu trợ lực lái					
47	Thay lọc gió trong					
48	Thay lọc gió ngoài					
	Cộng III					
	TỔNG CỘNG: (I+II+III)	d1	d2	d3	d4	d5

BẢNG 8: CHI PHÍ VẬT TƯ BẢO DƯỠNG XE ISUZU FRR 90N

Đơn vị tính: VNĐ

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ	Cấp 7.000 km	Cấp 14.000 km	Cấp 28.000 km	Cấp 56.000 km	Cấp 112.000 km	Xuất xứ hoặc trưng đưng
I	NHÂN CÔNG									
1	Kiểm tra hiệu chỉnh, bổ sung, thay thế				d1	d2	d3	d4	d5	
2	Dầu máy SAE 15W40	Lít	11,5							SHELL
3	Mỡ bơm	Kg	1,0							SHELL
4	Lọc dầu máy	Cái	1,0							ISUZU
5	Lọc nhiên liệu tinh	Cái	1,0							ISUZU
6	Lọc nhiên liệu thô	Cái	1,0							ISUZU
7	Nước làm mát	Lít	8,0							
8	Dầu phanh DOT 3	Lít	1,0							ISUZU
9	Dầu côn DOT 3	Lít	1,0							ISUZU
10	Dầu số G90	Lít	3,5							SHELL
11	Dầu cầu 85W140	Lít	3,5							SHELL
12	Mỡ moay ơ	Kg	2,0							SHELL
13	Dầu trợ lực lái	Lít	1,5							SHELL
14	Lọc gió trong	Cái	1,0							ISUZU
15	Lọc gió ngoài	Cái	1,0							ISUZU
16	Vật tư phụ BD	Xe	1,0							
	TỔNG CỘNG:				d6	d7	d8	d9	d10	

BẢNG 9: CHI PHÍ CÔNG BẢO DƯỠNG XE ISUZU NQR71

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Cấp 7.000 km	Cấp 14.000 km	Cấp 28.000 km	Cấp 56.000 km	Cấp 112.000 km
	NHÂN CÔNG					
I	Kiểm tra hiệu chỉnh					
1	Kiểm tra hành trình làm việc và hành trình tự do bàn đạp côn					
2	Kiểm tra Hệ thống dẫn động tay lái, hiệu chỉnh độ zơ tay lái					
3	Kiểm tra hệ thống trợ lực lái					
4	Kiểm tra hiệu quả làm việc của phanh tay, phanh chân, hệ thống ly hợp và hệ thống lái					
5	Kiểm tra độ mòn các má phanh, tang trống phanh					
6	Kiểm tra sự rò rỉ của các ống giảm chấn, sự rơ lỏng các khớp nối với đầu ống giảm chấn					
7	Kiểm tra độ kín đường ống dẫn dầu phanh, dầu máy, dầu tay lái, dầu ly hợp, đường Nước làm mát động cơ					
8	Kiểm tra hệ thống điện: đèn, còi, xi nhan, gạt mưa, rửa kính					
9	Kiểm tra làm sạch lọc gió					
10	Kiểm tra dầu côn, dầu phanh					
11	Kiểm tra nước làm mát					
12	Kiểm tra nước bình ắc quy, tỉ trọng nước bình ắc quy					
13	Kiểm tra bôi trơn tất cả các khớp nối (theo sơ đồ bôi trơn)					
14	Kiểm tra tình trạng làm việc của động cơ					

15	Hiệu chỉnh tất cả các dây cu roa				
16	Kiểm tra hệ thống nhiên liệu: nắp thùng nhiên liệu, tuy ô (sự rò rỉ các đường ống)				
17	Kiểm tra hệ thống treo bao gồm: ống giảm sóc, nhíp lá và các bạc cao su giảm chấn, cao su giằng				
18	Kiểm tra bắt chặt các bulông: giảm sóc, nhíp, xăng tan, hệ thống lái, gầm, thân, bánh xe, các đăng				
19	Kiểm tra dầu cầu, dầu hộp số				
20	Kiểm tra dầu trợ lực lái				
21	Kiểm tra sự rò lỏng cơ khí bộ sang số				
22	Kiểm tra cáp sang số				
23	Kiểm tra trục các đăng, bi chữ thập các đăng				
24	Kiểm tra cầu xe				
25	Kiểm tra điều chỉnh độ chụm lái (góc đặt bánh xe)				
26	Kiểm tra khe hở xupap				
27	Kiểm tra hệ thống điện: hệ thống khởi động, máy phát				
28	Kiểm tra tình trạng làm việc của bơm nhiên liệu				
29	Kiểm tra ống xả, phanh khí xả, van tiết lưu, chỗ nối ống xả				
30	Điều chỉnh tốc độ chạy cầm chừng và tăng tốc				
31	Bảo dưỡng phanh moay ơ, kiểm tra bi moay ơ				
II	Bổ sung				
32	Bổ sung dầu côn, dầu phanh				
33	Bổ sung nước làm mát				
34	Bổ sung nước bình ắc quy				
35	Bổ sung dầu trợ lực tay lái, dầu cầu, dầu hộp số				
III	Thay thế				

36	Thay dầu máy					
37	Bơm mỡ					
38	Thay lọc dầu máy					
39	Thay lọc nhiên liệu tinh					
40	Thay lọc nhiên liệu thô					
41	Thay nước làm mát					
42	Thay dầu phanh					
43	Thay dầu côn					
44	Thay dầu cầu					
45	Thay dầu hộp số					
46	Dầu trợ lực lái					
47	Thay lọc gió					
	Cộng III					
	TỔNG CỘNG:(I+II+III)	e1	e2	e3	e4	e5

BẢNG 10: CHI PHÍ VẬT TƯ BẢO DƯỠNG XE ISUZU NQR71

Đơn vị tính: VNĐ

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ	Cấp 7.000 km	Cấp 14.000 km	Cấp 28.000 km	Cấp 56.000 km	Cấp 112.000 km	Xuất xứ hoặc tương đương
1	Kiểm tra hiệu chỉnh, bổ sung, thay thế				e1	e2	e3	e4	e5	
2	Dầu máy SAE 15W40	Lít	11,5							SHELL
3	Mỡ bơm	Kg	1,0							SHELL
4	Lọc dầu máy	Cái	1,0							ISUZU
5	Lọc nhiên liệu tinh	Cái	1,0							ISUZU
6	Lọc nhiên liệu thô	Cái	1,0							ISUZU
7	Nước làm mát	Lít	8,0							
8	Dầu phanh DOT 3	Lít	1,0							ISUZU
9	Dầu côn DOT 3	Lít	1,0							ISUZU
10	Dầu số G90	Lít	3,4							SHELL
11	Dầu cầu 85W140	Lít	2,8							SHELL
12	Mỡ moay ơ	Kg	2,0							SHELL
13	Dầu trợ lực lái	Lít	2,0							SHELL
14	Lọc gió	Cái	1,0							ISUZU
15	Vật tư phụ BD	Xe	1,0							
	TỔNG CỘNG:				e6	e7	e8	e9	e10	

BẢNG 11: CHI PHÍ CÔNG BẢO DƯỠNG XE ISUZU NQR75L

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Cấp 7.000 km	Cấp 14.000 km	Cấp 28.000 km	Cấp 56.000 km	Cấp 112.000 km
	NHÂN CÔNG					
I	Kiểm tra hiệu chỉnh					
1	Kiểm tra hành trình làm việc và hành trình tự do bàn đạp côn					
2	Kiểm tra Hệ thống dẫn động tay lái, hiệu chỉnh độ zơ tay lái					
3	Kiểm tra hệ thống trợ lực lái					
4	Kiểm tra hiệu quả làm việc của phanh tay, phanh chân, hệ thống ly hợp và hệ thống lái					
5	Kiểm tra độ mòn các má phanh, tang trống phanh					
6	Kiểm tra sự rò rỉ của các ống giảm chấn, sự rơ lỏng các khớp nối với đầu ống giảm chấn					
7	Kiểm tra độ kín đường ống dẫn dầu phanh, dầu máy, dầu tay lái, dầu ly hợp , đường Nước làm mát động cơ					
8	Kiểm tra hệ thống điện: đèn, còi, xi nhan, gạt mưa, rửa kính					
9	Kiểm tra làm sạch lọc gió					
10	Kiểm tra dầu côn, dầu phanh					
11	Kiểm tra nước làm mát					
12	Kiểm tra nước bình ắc quy, tỉ trọng nước bình ắc quy					
13	Kiểm tra bôi trơn tất cả các khớp nối (theo sơ đồ bôi trơn)					
14	Kiểm tra tình trạng làm việc của động cơ					
15	Hiệu chỉnh tất cả các dây cu roa					

16	Kiểm tra hệ thống nhiên liệu: nắp thùng nhiên liệu, tuy ô (sự rò rỉ các đường ống)					
17	Kiểm tra hệ thống treo bao gồm: ống giảm xóc, nhíp lá và các bạc cao su giảm chấn, cao su giằng					
18	Kiểm tra bắt chặt các bulông: giảm xóc, nhíp, xăng tan, hệ thống lái, gầm, thân, bánh xe, các đăng					
19	Kiểm tra dầu cầu, dầu hộp số					
20	Kiểm tra dầu trợ lực lái					
21	Kiểm tra sự rơ lỏng cơ khí bộ sang số					
22	Kiểm tra cáp sang số					
23	Kiểm tra trục các đăng, bi chữ thập các đăng					
24	Kiểm tra cầu xe					
25	Kiểm tra điều chỉnh độ chụm lái (góc đặt bánh xe)					
26	Kiểm tra khe hở xupap					
27	Kiểm tra hệ thống điện: hệ thống khởi động, máy phát					
28	Kiểm tra tình trạng làm việc của bơm nhiên liệu					
29	Kiểm tra ống xả, phanh khí xả, van tiết lưu, chỗ nối ống xả					
30	Điều chỉnh tốc độ chạy cầm chừng và tăng tốc					
31	Bảo dưỡng phanh moay ơ, kiểm tra bi moay ơ					
	Cộng I					
II	Bổ sung					
32	Bổ sung dầu côn, dầu phanh					
33	Bổ sung nước làm mát					
34	Bổ sung nước bình ắc quy					
35	Bổ sung dầu trợ lực tay lái, dầu cầu, dầu hộp số					

	Cộng II					
III	Thay thế					
36	Thay dầu máy					
37	Bơm mỡ					
38	Thay lọc dầu máy					
39	Thay lọc nhiên liệu tinh					
40	Thay lọc nhiên liệu thô					
41	Thay nước làm mát					
42	Thay dầu phanh					
43	Thay dầu côn					
44	Thay dầu cầu					
45	Thay dầu hộp số					
46	Dầu trợ lực lái					
47	Thay lọc gió					
	Cộng III					
	TỔNG CỘNG: (I+II+III)	f1	f2	f3	f4	f5

BẢNG 12: CHI PHÍ VẬT TƯ BẢO DƯỠNG XE ISUZU NQR75

Đơn vị tính: VNĐ

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ	Cấp	Cấp	Cấp	Cấp	Cấp	Xuất xứ hoặc tương đương
					7.000 km	14.000 km	28.000 km	56.000 km	112.000 km	
1	Kiểm tra hiệu chỉnh, bổ sung, thay thế				f1	f2	f3	f4	f5	
2	Dầu máy SAE 15W40	Lít	11,5							SHELL
3	Mỡ bơm	Kg	1,0							SHELL
4	Lọc dầu máy	Cái	1,0							ISUZU
5	Lọc nhiên liệu tinh	Cái	1,0							ISUZU
6	Lọc nhiên liệu thô	Cái	1,0							ISUZU
7	Nước làm mát	Lít	8,0							ISUZU
8	Dầu phanh DOT 3	Lít	1,0							ISUZU
9	Dầu côn DOT 3	Lít	1,0							ISUZU
10	Dầu số G90	Lít	3,5							SHELL
11	Dầu cầu 85W140	Lít	3,5							SHELL
12	Mỡ moay ơ	Kg	2,0							SHELL
13	Dầu trợ lực lái	Lít	1,5							SHELL
14	Lọc gió	Cái	1,0							ISUZU
15	Vật tư phụ BD	Xe	1,0							
	TỔNG CỘNG:				f6	f7	f8	f9	f10	

BẢNG 13: CHI PHÍ CÔNG BẢO DƯỠNG XE ISUZU NPR66

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Cấp 7.000 km	Cấp 14.000 km	Cấp 28.000 km	Cấp 56.000 km	Cấp 112.000 km	
	NHÂN CÔNG						
I	Kiểm tra hiệu chỉnh						
1	Kiểm tra hành trình làm việc và hành trình tự do bàn đạp côn						
2	Kiểm tra Hệ thống dẫn động tay lái, hiệu chỉnh độ zơ tay lái						
3	Kiểm tra hệ thống trợ lực lái						
4	Kiểm tra hiệu quả làm việc của phanh tay, phanh chân, hệ thống ly hợp và hệ thống lái						
5	Kiểm tra độ mòn các má phanh, tang trống phanh						
6	Kiểm tra sự rò rỉ của các ống giảm chấn, sự rơ lỏng các khớp nối với đầu ống giảm chấn						
7	Kiểm tra độ kín đường ống dẫn dầu phanh, dầu máy, dầu tay lái, dầu ly hợp , đường Nước làm mát động cơ						
8	Kiểm tra hệ thống điện: đèn, còi, xi nhan, gạt mưa, rửa kính						
9	Kiểm tra làm sạch lọc gió						
10	Kiểm tra dầu côn, dầu phanh						
11	Kiểm tra nước làm mát						
12	Kiểm tra nước bình ắc quy, tỉ trọng nước bình ắc quy						
13	Kiểm tra bôi trơn tất cả các khớp nối (theo sơ đồ bôi trơn)						
14	Kiểm tra tình trạng làm việc của động cơ						
15	Hiệu chỉnh tất cả các dây cu roa						
16	Kiểm tra hệ thống nhiên liệu: nắp thùng nhiên liệu, tuya ô (sự rò rỉ các đường ống)						

17	Kiểm tra hệ thống treo bao gồm: ống giảm xóc, nhíp lá và các bạc cao su giảm chấn, cao su giằng				
18	Kiểm tra bắt chặt các bulông: giảm xóc, nhíp, xăng tan, hệ thống lái, gầm, thân, bánh xe, các đăng				
19	Kiểm tra dầu cầu, dầu hộp số				
20	Kiểm tra dầu trợ lực lái				
21	Kiểm tra sự rơ lỏng cơ khí bộ sang số				
22	Kiểm tra cáp sang số				
23	Kiểm tra trục các đăng, bi chữ thập các đăng				
24	Kiểm tra cầu xe				
25	Kiểm tra điều chỉnh độ chụm lái (góc đặt bánh xe)				
26	Kiểm tra khe hở xupap				
27	Kiểm tra hệ thống điện: hệ thống khởi động, máy phát				
28	Kiểm tra tình trạng làm việc của bơm nhiên liệu				
29	Kiểm tra ống xả, phanh khí xả, van tiết lưu, chỗ nối ống xả				
30	Điều chỉnh tốc độ chạy cầm chừng và tăng tốc				
31	Bảo dưỡng phanh moay ơ, kiểm tra bi moay ơ				
	Cộng I				
II	Bổ sung				
32	Bổ sung dầu côn, dầu phanh				
33	Bổ sung nước làm mát				
34	Bổ sung nước bình ắc quy				
35	Bổ sung dầu trợ lực tay lái, dầu cầu, dầu hộp số				
	Cộng II				
	Thay thế				
36	Thay dầu máy				
37	Bơm mỡ				

38	Thay lọc dầu máy					
39	Thay lọc nhiên liệu tinh					
40	Thay lọc nhiên liệu thô					
41	Thay nước làm mát					
42	Thay dầu phanh					
43	Thay dầu côn					
44	Thay dầu cầu					
45	Thay dầu hộp số					
46	Dầu trợ lực lái					
47	Thay lọc gió					
	Cộng III					
	TỔNG CỘNG: (I+II+III)	g1	g2	g3	g4	g5

BẢNG 14: CHI PHÍ VẬT TƯ BẢO DƯỠNG XE ISUZU NPR66

Đơn vị tính: VND

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ	Cấp 7.000 km	Cấp 14.000 km	Cấp 28.000 km	Cấp 56.000 km	Cấp 112.000 km	Xuất xứ hoặc tương đương
					g1	g2	g3	g4	g5	
1	Kiểm tra hiệu chỉnh, bổ sung, thay thế									
2	Dầu máy SAE 15W40	Lít	10,5							SHELL
3	Mỡ bơm	Kg	1,0							SHELL
4	Lọc dầu máy	Cái	1,0							ISUZU
5	Lọc nhiên liệu tinh	Cái	1,0							ISUZU
6	Lọc nhiên liệu thô	Cái	1,0							ISUZU
7	Nước làm mát	Lít	8,0							
8	Dầu phanh DOT 3	Lít	1,0							ISUZU
9	Dầu côn DOT 3	Lít	1,0							ISUZU
10	Dầu số G90	Lít	3,4							SHELL
11	Dầu cầu 85W140	Lít	2,8							SHELL
12	Mỡ moay ơ	Kg	2,0							SHELL
13	Dầu trợ lực lái	Lít	1,6							SHELL
14	Lọc gió	Cái	1,0							ISUZU
15	Vật tư phụ BD	Xe	1,0							
	TỔNG CỘNG:				g6	g7	g8	g9	g10	

BẢNG 15: CHI PHÍ CÔNG BẢO DƯỠNG XE ISUZU NPR85

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Cấp 7.000 km	Cấp 14.000 km	Cấp 28.000 km	Cấp 56.000 km	Cấp 112.000 km
	NHÂN CÔNG					
I	Kiểm tra hiệu chỉnh					
1	Kiểm tra hành trình làm việc và hành trình tự do bàn đạp côn					
2	Kiểm tra Hệ thống dẫn động tay lái, hiệu chỉnh độ zơ tay lái					
3	Kiểm tra hệ thống trợ lực lái					
4	Kiểm tra hiệu quả làm việc của phanh tay, phanh chân, hệ thống ly hợp và hệ thống lái					
5	Kiểm tra độ mòn các má phanh, tang trống phanh					
6	Kiểm tra sự rò rỉ của các ống giảm chấn, sự rơ lỏng các khớp nối với đầu ống giảm chấn					
7	Kiểm tra độ kín đường ống dẫn dầu phanh, dầu máy, dầu tay lái, dầu ly hợp , đường Nước làm mát động cơ					
8	Kiểm tra hệ thống điện: đèn, còi, xi nhan, gạt mưa, rửa kính					
9	Kiểm tra làm sạch lọc gió					
10	Kiểm tra dầu côn, dầu phanh					
11	Kiểm tra nước làm mát					
12	Kiểm tra nước bình ắc quy, tỉ trọng nước bình ắc quy					

13	Kiểm tra bôi trơn tất cả các khớp nối (theo sơ đồ bôi trơn)					
14	Kiểm tra tình trạng làm việc của động cơ					
15	Hiệu chỉnh tất cả các dây cu roa					
16	Kiểm tra hệ thống nhiên liệu: nắp thùng nhiên liệu, tuy ô (sự rò rỉ các đường ống)					
17	Kiểm tra hệ thống treo bao gồm: ống giảm xóc, nhíp lá và các bạc cao su giảm chấn, cao su giằng					
18	Kiểm tra bắt chặt các bulông: giảm xóc, nhíp, xăng tan, hệ thống lái, gầm, thân, bánh xe, các đăng					
19	Kiểm tra dầu cầu, dầu hộp số					
20	Kiểm tra dầu trợ lực lái					
21	Kiểm tra sự rò rỉ cơ khí bộ sang số					
22	Kiểm tra cấp sang số					
23	Kiểm tra trục các đăng, bi chữ thập các đăng					
24	Kiểm tra cầu xe					
25	Kiểm tra điều chỉnh độ chụm lái (góc đặt bánh xe)					
26	Kiểm tra khe hở xupap					
27	Kiểm tra hệ thống điện: hệ thống khởi động, máy phát					
28	Kiểm tra tình trạng làm việc của bơm nhiên liệu					
29	Kiểm tra ống xả, phanh khí xả, van tiết lưu, chỗ nối ống xả					
30	Điều chỉnh tốc độ chạy cầm chừng và tăng tốc					
31	Bảo dưỡng phanh moay ơ, kiểm tra bi moay ơ					
	Cộng I					

II	Bổ sung					
32	Bổ sung dầu côn, dầu phanh					
33	Bổ sung nước làm mát					
34	Bổ sung nước bình ắc quy					
35	Bổ sung dầu trợ lực tay lái, dầu cầu, dầu hộp số					
	Cộng II					
III	Thay thế					
36	Thay dầu máy					
37	Bơm mỡ					
38	Thay lọc dầu máy					
39	Thay lọc nhiên liệu tinh					
40	Thay lọc nhiên liệu thô					
41	Thay nước làm mát					
42	Thay dầu phanh					
43	Thay dầu côn					
44	Thay dầu cầu					
45	Thay dầu hộp số					
46	Dầu trợ lực lái					
47	Thay lọc gió					
	Cộng III					
	TỔNG CỘNG:(I+II+III)	h1	h2	h3	h4	h5

BẢNG 16: CHI PHÍ VẬT TƯ BẢO DƯỠNG XE ISUZU NPR85

Đơn vị tính: VNĐ

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ	Cấp 7.000 km	Cấp 14.000 km	Cấp 28.000 km	Cấp 56.000 km	Cấp 112.000 km	Xuất xứ hoặc tương đương
					h1	h2	h3	h4	h5	
1	Kiểm tra hiệu chỉnh									
2	Dầu máy SAE 15W40	Lít	10,0							SHELL
3	Mỡ bơm	Kg	1,0							SHELL
4	Lọc dầu máy	Cái	1,0							ISUZU
5	Lọc nhiên liệu tinh	Cái	1,0							ISUZU
6	Lọc nhiên liệu thô	Cái	1,0							ISUZU
7	Nước làm mát	Lít	8,0							ISUZU
8	Dầu phanh DOT 3	Lít	1,0							ISUZU
9	Dầu côn DOT 3	Lít	1,0							ISUZU
10	Dầu số G90	Lít	3,4							SHELL
11	Dầu cầu 85W140	Lít	3,5							SHELL
12	Mỡ moay ơ	Kg	2,0							SHELL
13	Dầu trợ lực lái	Lít	1,5							SHELL
14	Lọc gió	Cái	1,0							ISUZU
15	Vật tư phụ BD	Xe	1,0							
	TỔNG CỘNG:				h6	h7	h8	h9	h10	

BẢNG 17: CHI PHÍ CÔNG BẢO DƯỠNG XE ISUZU NMR85H

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Cấp 7.000 km	Cấp 14.000 km	Cấp 28.000 km	Cấp 56.000 km	Cấp 112.000 km
	NHÂN CÔNG					
I	Kiểm tra hiệu chỉnh					
1	Kiểm tra hành trình làm việc và hành trình tự do bàn đạp côn					
2	Kiểm tra Hệ thống dẫn động tay lái, hiệu chỉnh độ zơ tay lái					
3	Kiểm tra hệ thống trợ lực lái					
4	Kiểm tra hiệu quả làm việc của phanh tay, phanh chân, hệ thống ly hợp và hệ thống lái					
5	Kiểm tra độ mòn các má phanh, tang trống phanh					
6	Kiểm tra sự rò rỉ của các ống giảm chấn, sự rơ lỏng các khớp nối với đầu ống giảm chấn					
7	Kiểm tra độ kín đường ống dẫn dầu phanh, dầu máy, dầu tay lái, dầu ly hợp, đường Nước làm mát động cơ					
8	Kiểm tra hệ thống điện: đèn, còi, xi nhan, gạt mưa, rửa kính					
9	Kiểm tra làm sạch lọc gió					
10	Kiểm tra dầu côn, dầu phanh					
11	Kiểm tra nước làm mát					
12	Kiểm tra nước bình ắc quy, tỉ trọng nước bình ắc quy					
13	Kiểm tra bôi trơn tất cả các khớp nối (theo sơ đồ bôi trơn)					
14	Kiểm tra tình trạng làm việc của động cơ					
15	Hiệu chỉnh tất cả các dây cu roa					
16	Kiểm tra hệ thống nhiên liệu: nắp thùng nhiên liệu, tuya ô (sự rò rỉ các đường ống)					

17	Kiểm tra hệ thống treo bao gồm: ống giảm sóc, nhíp lá và các bạc cao su giảm chấn, cao su giằng				
18	Kiểm tra bắt chặt các bulông: giảm sóc, nhíp, xăng tan, hệ thống lái, gầm, thân, bánh xe, các đăng				
19	Kiểm tra dầu cầu, dầu hộp số				
20	Kiểm tra dầu trợ lực lái				
21	Kiểm tra sự rò lỏng cơ khí bộ sang số				
22	Kiểm tra cáp sang số				
23	Kiểm tra trục các đăng, bi chữ thập các đăng				
24	Kiểm tra cầu xe				
25	Kiểm tra điều chỉnh độ chụm lái (góc đặt bánh xe)				
26	Kiểm tra khe hở xupap				
27	Kiểm tra hệ thống điện: hệ thống khởi động, máy phát				
28	Kiểm tra tình trạng làm việc của bơm nhiên liệu				
29	Kiểm tra ống xả, phanh khí xả, van tiết lưu, chỗ nối ống xả				
30	Điều chỉnh tốc độ chạy cầm chừng và tăng tốc				
31	Bảo dưỡng phanh moay ơ, kiểm tra bi moay ơ				
	Cộng I				
II	Bổ sung				
32	Bổ sung dầu côn, dầu phanh				
33	Bổ sung nước làm mát				
34	Bổ sung nước bình ắc quy				
35	Bổ sung dầu trợ lực tay lái, dầu cầu, dầu hộp số				
	Cộng II				
III	Thay thế				
36	Thay dầu máy				
37	Bơm mỡ				
38	Thay lọc dầu máy				

39	Thay lọc nhiên liệu tinh					
40	Thay lọc nhiên liệu thô					
41	Thay nước làm mát					
42	Thay dầu phanh					
43	Thay dầu côn					
44	Thay dầu cầu					
45	Thay dầu hộp số					
46	Dầu trợ lực lái					
47	Thay lọc gió					
	Cộng III					
	TỔNG CỘNG: (I+II+III)	i1	i2	i3	i4	i5

BẢNG 18: CHI PHÍ VẬT TƯ BẢO DƯỠNG XE ISUZU NMR85H

Đơn vị tính: VNĐ

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ	Cấp 7.000 km	Cấp 14.000 km	Cấp 28.000 km	Cấp 56.000 km	Cấp 112.000 km	Xuất xứ hoặc tương đương
1	Kiểm tra hiệu chỉnh, bổ sung, thay thế				i1	i2	i3	i4	i5	
2	Dầu máy SAE 15W40	Lít	8,5							SHELL
3	Mỡ bơm	Kg	1,0							SHELL
4	Lọc dầu máy	Cái	1,0							ISUZU
5	Lọc nhiên liệu tinh	Cái	1,0							ISUZU
6	Lọc nhiên liệu thô	Cái	1,0							ISUZU
7	Nước làm mát	Lít	7,0							ISUZU
8	Dầu phanh DOT 3	Lít	1,0							ISUZU
9	Dầu côn DOT 3	Lít	1,0							ISUZU
10	Dầu số G90	Lít	3,0							SHELL
11	Dầu cầu 85W140	Lít	3,0							SHELL
12	Mỡ moay ơ	Kg	2,0							SHELL
13	Dầu trợ lực lái	Lít	1,5							SHELL
14	Lọc gió	Cái	1,0							ISUZU
15	Vật tư phụ BD	Xe	1,0							
	TỔNG CỘNG:				i6	i7	i8	i9	i10	

BẢNG 19: CHI PHÍ CÔNG BẢO DƯỠNG XE ISUZU NLR55E

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Cấp 7.000 km	Cấp 14.000 km	Cấp 28.000 km	Cấp 56.000 km	Cấp 112.000 km
	NHÂN CÔNG					
I	Kiểm tra hiệu chỉnh					
1	Kiểm tra hành trình làm việc và hành trình tự do bàn đạp côn					
2	Kiểm tra Hệ thống dẫn động tay lái, hiệu chỉnh độ zơ tay lái					
3	Kiểm tra hệ thống trợ lực lái					
4	Kiểm tra hiệu quả làm việc của phanh tay, phanh chân, hệ thống ly hợp và hệ thống lái					
5	Kiểm tra độ mòn các má phanh, tang trống phanh					
6	Kiểm tra sự rò rỉ của các ống giảm chấn, sự rơ lỏng các khớp nối với đầu ống giảm chấn					
7	Kiểm tra độ kín đường ống dẫn dầu phanh, dầu máy, dầu tay lái, dầu ly hợp, đường Nước làm mát động cơ					
8	Kiểm tra hệ thống điện: đèn, còi, xi nhan, gạt mưa, rửa kính					
9	Kiểm tra làm sạch lọc gió					
10	Kiểm tra dầu côn, dầu phanh					
11	Kiểm tra nước làm mát					
12	Kiểm tra nước bình ắc quy, tỉ trọng nước bình ắc quy					
13	Kiểm tra bôi trơn tất cả các khớp nối (theo sơ đồ bôi trơn)					
14	Kiểm tra tình trạng làm việc của động cơ					
15	Hiệu chỉnh tất cả các dây cu roa					

16	Kiểm tra hệ thống nhiên liệu: nắp thùng nhiên liệu, tuy ô (sự rò rỉ các đường ống)					
17	Kiểm tra hệ thống treo bao gồm: ống giảm xóc, nhíp lá và các bạc cao su giảm chấn, cao su giằng					
18	Kiểm tra bắt chặt các bulông: giảm xóc, nhíp, xăng tan, hệ thống lái, gâm, thân, bánh xe, các đăng					
19	Kiểm tra dầu cầu, dầu hộp số					
20	Kiểm tra dầu trợ lực lái					
21	Kiểm tra sự rò lỏng cơ khí bộ sang số					
22	Kiểm tra cáp sang số					
23	Kiểm tra trục các đăng, bi chữ thập các đăng					
24	Kiểm tra cầu xe					
25	Kiểm tra điều chỉnh độ chụm lái (góc đặt bánh xe)					
26	Kiểm tra khe hở xupap					
27	Kiểm tra hệ thống điện: hệ thống khởi động, máy phát					
28	Kiểm tra tình trạng làm việc của bơm nhiên liệu					
29	Kiểm tra ống xả, phanh khí xả, van tiết lưu, chỗ nối ống xả					
30	Điều chỉnh tốc độ chạy cầm chừng và tăng tốc					
31	Bảo dưỡng phanh moay ơ, kiểm tra bi moay ơ					
	Cộng I					
II	Bổ sung					
32	Bổ sung dầu côn, dầu phanh					
33	Bổ sung nước làm mát					
34	Bổ sung nước bình ắc quy					
35	Bổ sung dầu trợ lực tay lái, dầu cầu, dầu hộp số					
	Cộng II					
III	Thay thế					

36	Thay dầu máy					
37	Bơm mỡ					
38	Thay lọc dầu máy					
39	Thay lọc nhiên liệu					
40	Thay nước làm mát					
41	Thay dầu phanh					
42	Thay dầu côn					
43	Thay dầu cầu					
44	Thay dầu hộp số					
45	Dầu trợ lực lái					
46	Thay lọc gió					
	Cộng III					
	TỔNG CỘNG: (I+II+III)	j1	j2	j3	j4	j5

BẢNG 20: CHI PHÍ VẬT TƯ BẢO DƯỠNG XE ISUZU NLR55E

Đơn vị tính: VNĐ

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ	Cấp 7.000 km	Cấp 14.000 km	Cấp 28.000 km	Cấp 56.000 km	Cấp 112.000 km	Xuất xứ hoặc tương đương
1	Kiểm tra hiệu chỉnh, bổ sung, thay thế				j1	j2	j3	j4	j5	
2	Dầu máy SAE 15W40	Lít	7,0							SHELL
3	Mỡ bơm	Kg	1,0							SHELL
4	Lọc dầu máy	Cái	1,0							ISUZU
5	Lọc nhiên liệu tinh	Cái	1,0							ISUZU
6	Nước làm mát	Lít	6,0							ISUZU
7	Dầu phanh DOT 3	Lít	1,0							ISUZU
8	Dầu côn DOT 3	Lít	1,0							ISUZU
9	Dầu số G90	Lít	2,4							SHELL
10	Dầu cầu 85W140	Lít	2,5							SHELL
11	Mỡ moay ơ	Kg	2,0							SHELL
12	Dầu trợ lực lái	Lít	1,5							SHELL
13	Lọc gió	Cái	1,0							ISUZU
14	Vật tư phụ BD	Xe	1,0							
	TỔNG CỘNG:				j6	j7	j8	j9	j10	

BẢNG 21: CHI PHÍ CÔNG BẢO DƯỠNG XE SUZUKI CARRY PRO

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Cấp 7.000 km	Cấp 14.000 km	Cấp 28.000 km	Cấp 56.000 km	Cấp 112.000 km
	NHÂN CÔNG					
I	Kiểm tra hiệu chỉnh					
	Kiểm tra Bàn đạp li hợp, bàn đạp phanh, phanh tay					
2	Kiểm tra Đường ống hệ thống phanh					
3	Kiểm tra Các đĩa phanh, má phanh					
4	Kiểm tra Hệ thống dẫn động tay lái					
5	Kiểm tra hệ thống điện: bình điện, đèn, còi và hệ thống khởi động					
6	Vệ sinh bầu lọc gió					
7	Kiểm tra Bàn đạp li hợp ,bàn đạp phanh,phanh tay					
8	Kiểm tra Các đĩa phanh,má phanh					
9	Kiểm tra Đảo lốp và điều chỉnh áp suất hơi, lốp					
10	Kiểm tra Lau dầu mỡ các khớp chuyển hướng hệ thống lái					
11	Kiểm tra xiết chặt hệ thống treo (nhíp, giảm sóc)					
12	Kiểm tra bơm mỡ khớp các đăng, khớp trượt					
13	Bảo dưỡng phanh moay ơ, kiểm tra độ zơ bi moay ơ					
	Cộng I					
II	Bổ sung					
14	Bổ sung dung dịch ắc quy (không áp dụng với ắc quy khô)					
15	Bổ sung nước làm mát, dầu phanh					

	Cộng II					
III	Thay thế					
16	Thay dầu máy					
17	Thay lọc dầu máy					
18	Thay cụm lọc nhiên liệu					
19	Thay nước làm mát					
20	Thay dầu phanh					
21	Thay dầu trợ lực lái					
22	Thay dầu cầu					
23	Thay dầu hộp số					
24	Thay lọc gió					
	Cộng III					
	TỔNG CỘNG: (I+II+III)	k1	k2	k3	k4	k5

BẢNG 22: CHI PHÍ VẬT TƯ BẢO DƯỠNG XE SUZUKI CARRY PRO

Đơn vị tính: VNĐ

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ	Cấp 7.000 km	Cấp 14.000 km	Cấp 28.000 km	Cấp 56.000 km	Cấp 112.000 km	Xuất xứ hoặc tương đương
1	Kiểm tra hiệu chỉnh				k1	k2	k3	k4	k5	
2	Dầu máy 10W40	Lít	4,0							SUZUKI
3	Lọc dầu máy	Cái	1,0							SUZUKI
4	Dầu phanh DOT 3	Lít	1,0							ISUZU
5	Dầu cầu 80W-90	Lít	2,0							SHELL
6	Dầu số 80W-90	Lít	2,0							SHELL
7	Nước làm mát	Lít	6,0							ISUZU
8	Mỡ moay ơ	Kg	0,5							SHELL
9	Dầu trợ lực lái	Lít	1,0							SHELL
10	Lọc gió	Cái	1,0							SUZUKI
11	Vật tư phụ BD	Xe	1,0							
	TỔNG CỘNG:				k6	k7	k8	k9	k10	

BẢNG 23: CHI PHÍ CÔNG BẢO DƯỠNG XE SUZUKI BLIN VAN

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Cấp 7.000 km	Cấp 14.000 km	Cấp 28.000 km	Cấp 56.000 km	Cấp 112.000 km
	NHÂN CÔNG					
I	Kiểm tra hiệu chỉnh					
1	Kiểm tra Bàn đạp li hợp, bàn đạp phanh, phanh tay					
2	Kiểm tra Đường ống hệ thống phanh					
3	Kiểm tra Các đĩa phanh, má phanh					
4	Kiểm tra Hệ thống dẫn động tay lái					
5	Kiểm tra hệ thống điện: bình điện, đèn, còi và hệ thống khởi động					
6	Vệ sinh bầu lọc gió					
7	Kiểm tra Bàn đạp li hợp ,bàn đạp phanh,phanh tay					
8	Kiểm tra Các đĩa phanh,má phanh					
9	Kiểm tra Đảo lốp và điều chỉnh áp suất hơi, lốp					
10	Kiểm tra Lau dầu mỡ các khớp chuyển hướng hệ thống lái					
11	Kiểm tra xiết chặt hệ thống treo (nhíp, giảm sóc)					
12	Kiểm tra bơm mỡ khớp các đăng, khớp trượt					
13	Bảo dưỡng phanh moay ơ, kiểm tra độ zơ bi moay ơ					
	Cộng I					
II	Bổ sung					
14	Bổ sung dung dịch ắc quy (không áp dụng với ắc quy khô)					
15	Bổ sung nước làm mát, dầu phanh					

	Cộng II					
III	Thay thế					
16	Thay dầu máy					
17	Thay lọc dầu máy					
18	Thay bầu lọc nhiên liệu					
19	Thay nước làm mát					
20	Thay dầu phanh					
21	Thay dầu cầu					
22	Thay dầu hộp số					
23	Thay lọc gió					
	Cộng III					
	TỔNG CỘNG: (I+II+III)	m1	m2	m3	m4	m5

BẢNG 24: CHI PHÍ VẬT TƯ BẢO DƯỠNG XE SUZUKI BLIN VAN

Đơn vị tính: VNĐ

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ	Cấp	Cấp	Cấp	Cấp	Cấp	Xuất xứ hoặc tương đương
					7.000 km	14.000 km	28.000 km	56.000 km	112.000 km	
1	Kiểm tra hiệu chỉnh				m1	m2	m3	m4	m5	
2	Dầu máy 10W40	Lít	3,5							SUZUKI
3	Lọc dầu máy	Cái	1,0							SUZUKI
4	Lọc nhiên liệu tinh	Cái	1,0							SUZUKI
5	Lọc nhiên liệu thô	Cái	1,0							SUZUKI
6	Dầu phanh DOT 3	Lít	0,5							ISUZU
7	Dầu số 80W-90	Lít	1,3							SUZUKI
8	Dầu cầu 80W-90	Lít	1,3							SUZUKI
9	Nước làm mát	Lít	4,0							ISUZU
10	Mỡ moay ơ	Kg	0,5							SHELL
11	Lọc gió	Cái	1,0							SUZUKI
12	Vật tư phụ BD	Xe	1,0							
	TỔNG CỘNG:				m6	m7	m8	m9	m10	

BẢNG 25: CHI PHÍ CÔNG BẢO DƯỠNG XE ISUZU QKR

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Cấp 7.000 km	Cấp 14.000 km	Cấp 28.000 km	Cấp 56.000 km	Cấp 112.000 km
	NHÂN CÔNG					
I	Kiểm tra hiệu chỉnh					
1	Kiểm tra hành trình làm việc và hành trình tự do bàn đạp côn					
2	Kiểm tra Hệ thống dẫn động tay lái, hiệu chỉnh độ zơ tay lái					
3	Kiểm tra hệ thống trợ lực lái					
4	Kiểm tra hiệu quả làm việc của phanh tay, phanh chân, hệ thống ly hợp và hệ thống lái					
5	Kiểm tra độ mòn các má phanh, tang trống phanh					
6	Kiểm tra sự rò rỉ của các ống giảm chấn, sự rơ lỏng các khớp nối với đầu ống giảm chấn					
7	Kiểm tra độ kín đường ống dẫn dầu phanh, dầu máy, dầu tay lái, dầu ly hợp , đường Nước làm mát động cơ					
8	Kiểm tra hệ thống điện: đèn, còi, xi nhan, gạt mưa, rửa kính					
9	Kiểm tra làm sạch lọc gió					
10	Kiểm tra dầu côn, dầu phanh					
11	Kiểm tra nước làm mát					
12	Kiểm tra nước bình ắc quy, tỉ trọng nước bình ắc quy					
13	Kiểm tra bôi trơn tất cả các khớp nối (theo sơ đồ bôi trơn)					
14	Kiểm tra tình trạng làm việc của động cơ					
15	Hiệu chỉnh tất cả các dây cu roa					

16	Kiểm tra hệ thống nhiên liệu: nắp thùng nhiên liệu, tuy ô (sự rò rỉ các đường ống)					
17	Kiểm tra hệ thống treo bao gồm: ống giảm sóc, nhíp lá và các bạc cao su giảm chấn, cao su giằng					
18	Kiểm tra bắt chặt các bulông: giảm sóc, nhíp, xăng tan, hệ thống lái, gầm, thân, bánh xe, các đặng					
19	Kiểm tra dầu cầu, dầu hộp số					
20	Kiểm tra dầu trợ lực lái					
21	Kiểm tra sự rò lỏng cơ khí bộ sang số					
22	Kiểm tra cáp sang số					
23	Kiểm tra trục các đặng, bi chữ thập các đặng					
24	Kiểm tra cầu xe					
25	Kiểm tra điều chỉnh độ chụm lái (góc đặt bánh xe)					
26	Kiểm tra khe hở xupap					
27	Kiểm tra hệ thống điện: hệ thống khởi động, máy phát					
28	Kiểm tra tình trạng làm việc của bơm nhiên liệu					
29	Kiểm tra ống xả, phanh khí xả, van tiết lưu, chỗ nối ống xả					
30	Điều chỉnh tốc độ chạy cầm chừng và tăng tốc					
31	Bảo dưỡng phanh moay ơ, kiểm tra bi moay ơ					
	Cộng I					
II	Bổ sung					
32	Bổ sung dầu côn, dầu phanh					
33	Bổ sung nước làm mát					
34	Bổ sung nước bình ắc quy					
35	Bổ sung dầu trợ lực tay lái, dầu cầu, dầu hộp số					
	Cộng II					

III	Thay thế					
36	Thay dầu máy					
37	Bơm mỡ					
38	Thay lọc dầu máy					
39	Thay lọc nhiên liệu					
40	Thay nước làm mát					
41	Thay dầu phanh					
42	Thay dầu côn					
43	Thay dầu cầu					
44	Thay dầu hộp số					
45	Dầu trợ lực lái					
46	Thay lọc gió					
	Cộng III					
	TỔNG CỘNG: (I+II+III)	n1	n2	n3	n4	n5

BẢNG 26: CHI PHÍ VẬT TƯ BẢO DƯỠNG XE ISUZU QKR

Đơn vị tính: VNĐ

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ	Cấp 7.000 km	Cấp 14.000 km	Cấp 28.000 km	Cấp 56.000 km	Cấp 112.000 km	Xuất xứ hoặc tương đương
1	Kiểm tra hiệu chỉnh				n1	n2	n3	n4	n5	
2	Dầu máy SAE 15W40	Lít	7,0							SHELL
3	Mỡ bơm	Kg	1,0							SHELL
4	Lọc dầu máy	Cái	1,0							ISUZU
5	Lọc nhiên liệu tinh	Cái	1,0							ISUZU
6	Lọc nhiên liệu thô	Cái	1,0							ISUZU
7	Nước làm mát	Lít	6,0							ISUZU
8	Dầu phanh DOT 3	Lít	1,0							ISUZU
9	Dầu côn DOT 3	Lít	1,0							ISUZU
10	Dầu số G90	Lít	2,4							SHELL
11	Dầu cầu 85W140	Lít	2,5							SHELL
12	Mỡ moay ơ	Kg	2,0							SHELL
13	Dầu trợ lực lái	Lít	1,5							SHELL
14	Lọc gió	Cái	1,0							ISUZU
15	Vật tư phụ BD	Xe	1,0							
	TỔNG CỘNG:				n6	n7	n8	n9	n10	

17	Kiểm tra hệ thống treo bao gồm: ống giảm sóc, nhíp lá và các bạc cao su giảm chấn, cao su giảm							
18	Kiểm tra bắt chặt các bulông: giảm sóc, nhíp, xăng tan, hệ thống đai, gâm, thân, bánh xe, các đăng							
19	Kiểm tra dầu cầu, dầu hộp số							
20	Kiểm tra dầu trợ lực lái							
21	Kiểm tra sự rơ lỏng cơ khí bộ sang số							
22	Kiểm tra cáp sang số							
23	Kiểm tra trục các đăng, bi chữ thập các đăng							
24	Kiểm tra cầu xe							
25	Kiểm tra điều chỉnh độ chụm lái (góc đặt bánh xe)							
26	Kiểm tra khe hở xupap							
27	Kiểm tra hệ thống điện: hệ thống khởi động, máy phát							
28	Kiểm tra tình trạng làm việc của bơm nhiên liệu							
29	Kiểm tra ống xả, phanh khí xả, van tiết lưu, chỗ nối ống xả							
30	Điều chỉnh tốc độ chạy cầm chừng và tăng tốc							
31	Bảo dưỡng phanh moay ơ, kiểm tra bi moay ơ							
	Cộng I							
II	Bổ sung							
32	Bổ sung dầu côn, dầu phanh							
33	Bổ sung nước làm mát							
34	Bổ sung nước ắc quy							
35	Bổ sung dầu cầu, dầu hộp số							
36	Bổ sung dầu trợ lực lái							
	Cộng II							
III	hay thế							

37	hay dầu máy								
38	hớt mỡ								
39	hay lọc dầu máy								
40	hay lọc nhiên liệu tinh								
41	hay lọc nhiên liệu thô								
42	hay nước làm mát								
43	hay dầu phanh								
44	hay dầu côn								
45	hay dầu cầu								
46	hay dầu hộp số								
47	hay dầu trợ lực lái								
48	hay lọc gió								
	Cộng III								
	TỔNG CỘNG:(I+II+III)	o1	o2	o3	o4	o5	o6	o7	o8

BẢNG 28: CHI PHÍ VẬT TƯ BẢO DƯỠNG XE HINO XZU

Đơn vị tính: VNĐ

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ	Cấp 7.000 km	Cấp 28.000 km	Cấp 42.000 km	Cấp 56.000 km	Cấp 70.000 km	Cấp 84.000 km	Cấp 168.000 km	Cấp 420.000 km	Xuất xứ hoặc tương đương
					o1	o2	o3	o4	o5	o6	o7	o8	
1	Kiểm tra hiệu chỉnh												
2	Dầu máy SAE 15W40	Lít	9,4										SHELL
3	Mỡ bơm	Kg	1,0										SHELL
4	Lọc dầu máy	Cái	1,0										HINO
5	Lọc nhiên liệu tinh	Cái	1,0										HINO
6	Lọc nhiên liệu thô	Cái	1,0										HINO
7	Nước làm mát	Lít	12,0										
8	Dầu phanh DOT 3	Lít	1,0										ISUZU
9	Dầu côn DOT 3	Lít	1,0										ISUZU
10	Dầu số G90	Lít	5,0										SHELL
11	Dầu cầu 85W140	Lít	3,7										SHELL
12	Mỡ moay ơ	Kg	3,0										SHELL
13	Dầu trợ lực lái	Lít	2,0										SHELL
14	Lọc gió	Cái	1,0										HINO
15	Vật tư phụ BD	Xe	1,0										
	TỔNG CỘNG:				o9	o10	o11	o12	o13	o14	o15	o16	

14	Kiểm tra tình trạng làm việc của động cơ							
15	Hiệu chỉnh tất cả các dây cu roa							
16	Kiểm tra hệ thống nhiên liệu: nắp thùng nhiên liệu, tui ô (sự rò rỉ các đường ống)							
17	Kiểm tra hệ thống treo bao gồm: ống giảm sóc, nhíp lá và các bạc cao su giảm chấn, cao su giằng							
18	Kiểm tra bắt chặt các bulông: giảm sóc, nhíp, xăng tan, hệ thống lái, găm, thân, bánh xe, các đăng							
19	Kiểm tra dầu cầu, dầu hộp số							
20	Kiểm tra dầu trợ lực lái							
21	Kiểm tra sự rò lỏng cơ khí bộ sang số							
22	Kiểm tra cáp sang số							
23	Kiểm tra trục các đăng, bi chữ thập các đăng							
24	Kiểm tra cầu xe							
25	Kiểm tra điều chỉnh độ chụm lái (góc đặt bánh xe)							
26	Kiểm tra khe hở xupap							
27	Kiểm tra hệ thống điện: hệ thống khởi động, máy phát							
28	Kiểm tra tình trạng làm việc của bơm nhiên liệu							
29	Kiểm tra ống xả, phanh khí xả, van tiết lưu, chỗ nối ống xả							
30	Điều chỉnh tốc độ chạy cầm chừng và tăng tốc							
31	Bảo dưỡng phanh moay ơ, kiểm tra bi moay ơ							
	Cộng I							
	Bổ sung							
32	Bổ sung dầu côn, dầu phanh							
33	Bổ sung nước làm mát							
34	Bổ sung nước ắc quy							
35	Bổ sung dầu cầu, dầu hộp số							

36	Bổ sung dầu trợ lực lái								
	Cộng II								
	Thay thế								
37	Thay dầu máy								
38	Bơm mỡ								
39	Thay lọc dầu máy								
40	Thay lọc nhiên liệu								
42	Thay nước làm mát								
43	Thay dầu phanh								
44	Thay dầu côn								
45	Thay dầu cầu								
46	Thay dầu hộp số								
47	Thay dầu trợ lực lái								
48	Thay lọc gió								
	Cộng III								
	TỔNG CỘNG:(I+II+III)	p1	p2	p3	p4	p5	p6	p7	p8

BẢNG 30: CHI PHÍ VẬT TƯ BẢO DƯỠNG XE THACO FRONTIER

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ (Chưa VAT)	Cấp 7.000 km	Cấp 14.000 km	Cấp 42.000 km	Cấp 56.000 km	Cấp 70.000 km	Cấp 84.000 km	Cấp 168.000 km	Cấp 420.000 km	xuất xứ hoặc tương đương
	Kiểm tra hiệu chỉnh				p1	p2	p3	p4	p5	p6	p7	p8	
1	Dầu máy SAE 15W40	Lít	7,0										SHELL
2	Mỡ bơm	Kg	1,0										SHELL
3	Lọc dầu máy	Cái	1,0										THACO
4	Lọc nhiên liệu	Cái	1,0										THACO
6	Nước làm mát	Lít	7,0										
7	Dầu phanh DOT 3	Lít	1,0										ISUZU
8	Dầu côn DOT 3	Lít	1,0										ISUZU
9	Dầu số 90GL5	Lít	2,5										SHELL
10	Dầu cầu 140GL5	Lít	3,0										SHELL
11	Mỡ moay ơ	Kg	4,0										SHELL
12	Dầu trợ lực lái	Lít	3,0										SHELL
13	Lọc gió	Cái	2,0										THACO
14	Vật tư phụ BD	Xe	1,0										
	TỔNG CỘNG:				p9	p10	p11	p12	p13	p14	p15	p16	

BIỂU SỐ 03: XÁC ĐỊNH CHI PHÍ BẢO DƯỠNG BÌNH QUÂN/LƯỢT CHO TỪNG CHỦNG LOẠI XE

LOẠI BD 7 CẤP (420.000 Km)		CHU KỶ BẢO DƯỠNG (420.000Km = 60 lần BD)							Đơn giá bảo dưỡng bình quân/lượt	
		Cấp BD	Cấp 7.000 km	Cấp 14.000 km	Cấp 42.000 km	Cấp 112.000 km	Cấp 140.000 km	Cấp 280.000 km		Cấp 420.000 km
		Số lần bảo dưỡng/1 chu kỳ	30	16	8	3	1	1		1
Loại xe	Tải trọng									
Isuzu FVR	8 tấn	Đơn giá BD	a8	a9	a10	a11	a12	a13	a14	A1

Đơn giá bảo dưỡng bình quân của xe FVR 08 tấn: ký hiệu A1

$$A1 = (a8*30+a9*16+a10*8+a11*3+a12*1+a13*1+a14*1)/(30+16+8+3+1+1+1)$$

LOẠI BD 8 CẤP (420.000 Km)		CHU KỶ BẢO DƯỠNG (420.000Km = 60 lần BD)								Đơn giá bảo dưỡng bình quân/lượt	
		Cấp BD	Cấp 7.000 km	Cấp 28.000 km	Cấp 42.000 km	Cấp 56.000 km	Cấp 70.000 km	Cấp 84.000 km	Cấp 168.000 km		Cấp 420.000 km
		Số lần bảo dưỡng/1 chu kỳ	38	4	4	4	5	2	2		1
Loại xe	Tải trọng										
Hino FC3	5,5 tấn	Đơn giá BD	b9	b10	b11	b12	b13	b14	b15	b16	B1
Hino FC9	5,15 tấn	Đơn giá BD	c9	c10	c11	c12	c13	c14	c15	c16	C1
Hino XZU	3,4 tấn	Đơn giá BD	o9	o10	o11	o12	o13	o14	o15	o16	O1

LOẠI BD 5 CẤP (120.000 Km)		CHU KỲ BẢO DƯỠNG (112.000Km = 16 lần BD)						Đơn giá bảo dưỡng bình quân/lượt			
		Cấp BD	Cấp 7.000 km	Cấp 14.000 km	Cấp 28.000 km	Cấp 56.000 km	Cấp 112.000 km				
Loại xe	Tải trọng	Số lần bảo dưỡng/1 chu kỳ	8	4	2	1	1				
Isuzu FRR90N	5,5 tấn	Đơn giá BD	d6	d7	d8	d9	d10	D1			
Isuzu NQR71R	5,1 tấn	Đơn giá BD	e6	e7	e8	e9	e10	E1			
Isuzu NQR75L	5,1 tấn	Đơn giá BD	f6	f7	f8	f9	f10	F1			
Isuzu NPR66P	3,45 tấn	Đơn giá BD	g6	g7	g8	g9	g10	G1			
Isuzu NPR85K	3,4 tấn	Đơn giá BD	h6	h7	h8	h9	h10	H1			
Isuzu NMR85H	1,65 tấn	Đơn giá BD	i6	i7	i8	i9	i10	I1			
Isuzu NLR55E	1,4 tấn	Đơn giá BD	j6	j7	j8	j9	j10	J1			
Suzuki Carry Pro	0,75 tấn	Đơn giá BD	k6	k7	k8	k9	k10	K1			
Suzuki Blind Van	0,58 tấn	Đơn giá BD	m6	m7	m8	m9	m10	M1			
Isuzu QKR	2,25 tấn	Đơn giá BD	n6	n7	n8	n9	n10	N1			
LOẠI BD 8 CẤP (420.000 Km)		CHU KỲ BẢO DƯỠNG (16 lần BD)								Đơn giá bảo dưỡng bình quân/lượt	
		Cấp BD	Cấp 7.000 km	Cấp 14.000 km	Cấp 42.000 km	Cấp 56.000 km	Cấp 70.000 km	Cấp 84.000 km	Cấp 168.000 km		Cấp 420.000 km
Loại xe	Tải trọng	Số lần bảo dưỡng/1 chu kỳ	8	4	2	1	1	0	0	0	
Thaco Frontier	1,3 tấn	Đơn giá BD	p9	p10	p11	p12	p13	p14	p15	p16	P1

